

TẤT CẢ VỀ ĐỨC THÁNH LINH

(Nguyên Tác All About The Holy Spirit)

Brian J. Bailey

In lần đầu tại việt nam

ĐÔI NÉT VỀ QUYỂN SÁCH

Tất Cả Về Đức Thánh Linh là sách nói về Ngôi thứ ba của Ba Ngôi, Đức Thánh Linh phước hạnh. Những chủ đề dưới đây gắn liền với Đức Thánh Linh được nghiên cứu cách rộng rãi:

- Ngôi vị của Đức Thánh Linh
- Chức vụ của Đức Thánh Linh
- Bảy Linh của Chúa
- Báp-têm Thánh Linh
- Chín Ân tứ của Thánh Linh
- Chín Trái của Thánh Linh
- Đời sống được đầy dẫy Đức Thánh Linh và được Thánh Linh dẫn dắt.

Tất Cả Về Đức Thánh Linh không chỉ là một sách thần học khác. Nó rất thực tế và ích dụng chỉ dẫn việc tìm kiếm đường hẹp bước vào đời sống được đầy dẫy Đức Thánh Linh và được Thánh Linh dẫn dắt. Thêm vào điều này, tác giả giới thiệu cho độc giả một bài giải thích tuyệt vời về chín *trái* và chín *ân tứ* của Thánh Linh.

Với bốn mươi năm kinh nghiệm hầu việc Chúa, Tiến sĩ Brian J. Bailey là một người của Thánh Linh nổi tiếng và được tôn trọng. Sự cầu nguyện chân thành của ông là để bạn càng ngày càng nhận thức được sự khao khát về Đức Thánh Linh là Đấng *Dẫn Dắt* và là Đấng Yên ủi của bạn xuyên suốt đời sống này từ đất đến trời. Trong việc này, chúng tôi tin bạn sẽ được hiểu biết Ngôi thứ ba của Ba Ngôi thánh theo một cách rất thân mật. Khi bạn tiêu hóa được những lẽ thật được linh cảm đã giới thiệu trong ***Tất Cả Về Đức Thánh Linh***, lòng bạn sẽ có một sự nhạy bén mới đối với Đức Thánh Linh, và một tấm lòng khao khát đối với những công việc của Ngài trong đời sống bạn.

LIÊN HỆ CHÚNG TÔI

**Địa Chỉ Gửi Thư: POBox 161, Q Plaza, 1900 Cainta, Rizal,
Philippines.**

**Địa Chỉ Trường: B6 Florida St. Joyous Heights Subdivision Sitio
Hinapao, Bgy San Jose, Antipolo, Rizal 1870, Philippines**

**Điện Thoại Bàn: (+63) 2 880-4558 | Di Động: (+63) 917-5.382.697
(Globe), (63) 998-5.387.054 (Smart)**

Email: info@zionph.com

MỤC LỤC

PHẦN 1	NGÔI VỊ CỦA ĐỨC THÁNH LINH	5
PHẦN 2	CHỨC VỤ CỦA ĐỨC THÁNH LINH	20
PHẦN 3	BẢY THẦN LINH CỦA CHÚA	31
PHẦN 4	BÁP-TEM THÁNH LINH	45
PHẦN 5	CÁC ÂN TỬ CỦA ĐỨC THÁNH LINH	58
PHẦN 6	TRÁI CỦA THÁNH LINH	97
PHẦN 7	ĐỜI SỐNG ĐẦY DẪY ĐỨC THÁNH LINH VÀ ĐƯỢC THÁNH LINH DẪN DẮT	131
LỜI KẾT		142

PHẦN 1

NGÔI VỊ CỦA ĐỨC THÁNH LINH

Ba Ngôi

- A. Bảy phương diện của Ngôi vị Đức Thánh Linh
- B. Ngôi vị của Ngài trong Đức Chúa Trời
- C. Những tiêu hiệu về Đức Thánh Linh
- D. Các Danh xưng của Đức Thánh Linh

BA NGÔI

Đức Chúa Trời của toàn vũ trụ, là Đức Chúa Trời chân thật duy nhất mà chúng ta phục vụ bao gồm Ba Ngôi phân biệt, riêng lẻ. Ba Ngôi này là Đức Chúa Trời là Cha, Đức Chúa Trời là Con (Chúa Jêsus Christ), và Đức Chúa Trời là Đức Thánh Linh. Mặc dù là Ba Ngôi, chúng ta phải hiểu rằng chỉ là *một* Đức Chúa Trời, không phải ba Đức Chúa Trời trong một Ngôi. Đức Chúa Trời được mặc khải là số nhiều trong Sáng 1:26, Đức Chúa Trời phán rằng: *Chúng ta* hãy làm nên loài người như hình ta (*chúng ta*). Từ ngay lúc bắt đầu Lời Đức Chúa Trời, trong chương thứ nhất của Kinh thánh, Chúa đã bày tỏ rõ ràng có Ba Ngôi trong Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời là Cha được xưng là Đấng Thượng Cổ (Đan. 7:9, 13), và là Đấng Tôn nghiêm ở trong nơi rất cao (Hê. 1:3). Ngài thường nhìn thấy như đang ngồi trên ngai (Đan. 7:9; Khải. 5:6-7). Ngài là nguồn và gốc của mọi vật. Ngoài ra từ Ngài còn có Hai Ngôi luôn luôn hiện hữu với Ngài. Đức Chúa Cha có hình và dạng giống Đức Chúa Con, nhưng Ngài là một Linh (Giăng 5:37; 4:24). Đức Chúa Trời là Con, Chúa Jêsus Christ, là Giê-hô-va của Cựu Ước. Ngài là **MỘT ĐÁNG**, không phải là Đức Chúa Trời là Cha, Đấng đã hiện ra với Áp-ra-ham, Mô-i-se, và các tiên tri khác. Ngài nhìn giống như Cha, nhưng trong chương trình cứu rỗi thì sự hiện đến của Ngài đúng vào thời điểm mà Đức Chúa Cha hoạch định.

Chúa Jêsus có thể phán với Phi-líp trong Giăng 14:9, “Ai đã thấy Ta, tức là đã thấy Cha”. Đức Chúa Trời đồng nhất với nhau. Con là “hình bóng của bản thể Cha” (Hê. 1:3), Con có một thân thể con người rõ ràng, vì Ngài là sự bày tỏ hữu thể của Đức Chúa Trời, Ngài là Đấng cai trị, quản lý Vương quốc của Cha Ngài.

Đức Thánh Linh cũng là Một Ngôi. Ngài là Ngôi thứ ba trong Ba Ngôi. Ngài là một bản thể riêng biệt ra từ Đức Chúa Trời, mặc dù tương đương với Đức Chúa Trời (Giăng 15:26). Ngài là một Linh, nhưng Ngài cũng có một hình thức giống Cha và Con. Đức Thánh Linh luôn luôn được nói đến trong Kinh thánh là “Ngài”, không phải là “nó”. Ngài không phải là một ảnh hưởng, nhưng là Một Ngôi. Ngài thi hành những mạng lệnh của Cha và Con, và mục đích chính của Ngài là tôn vinh Đức Chúa Con.

Cha, Con và Đức Thánh Linh là đồng đẳng. Về bản chất, Ba Ngôi giống nhau về đặc tánh, và Ba Ngôi hiệp một trong sự nhìn, ý tưởng, và mục đích. Phi-líp 2:6 nói về Chúa Jêsus: “Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, nhưng chẳng coi sự bình đẳng của mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ”. Trong Giăng 5:17, Chúa Jêsus phán: “Cha Ta làm việc cho đến bây giờ, Ta đây cũng làm việc như vậy”.

Kết quả của câu này có thể được nhìn thấy trong câu 18, “Bởi cố đó, dân Giu-đa càng kiếm cách nữa để giết Ngài, chẳng những vì Ngài phạm ngày Sa-bát thôi, mà lại vì Ngài gọi Đức Chúa Trời là Thân Phụ mình, *làm ra mình bằng Đức Chúa Trời*”. Như vậy, Cha và Con rõ ràng là ngang nhau.

Ngay trước khi Chúa Jêsus lên thập tự giá, Ngài hứa rằng Ngài sẽ sai một Đấng Yên ủi *khác* thay thế Ngài, mà chúng ta biết ấy là Đức Thánh Linh phước hạnh (Giăng 14:16; 16:7). (Từ ngữ *khác* trong Hi văn nghĩa đen là “một cái khác cùng loại”). Một sự tương đương duy nhất có thể được sai đến thay mặt cho một người nào. Vì vậy, chúng ta có thể thấy rõ ràng từ Kinh thánh rằng Cha, Con, và Đức Thánh Linh là ngang nhau.

Tuy nhiên, có những mức độ khác nhau về uy quyền trong Đức Chúa Trời. Cha là tối thượng. Ngài có uy quyền và địa vị lớn nhất. Con đã bày tỏ rất rõ ràng trong Giăng 14:28. Ngài phán: “Cha tôn trọng [lớn hơn trong uy quyền và địa vị] hơn Ta”. Con và Đức Thánh Linh phục tùng ý muốn của Cha. Chúa Jêsus nói với Cha Ngài: “Không theo ý Con, nhưng theo ý Cha”. Con là người thừa kế tất cả di sản của Cha Ngài, và Cha đã ban mọi vật trong tay Ngài (xem Hê. 1:2; Giăng 3:35; 13:3). Ý muốn của Ngài là làm cho chúng ta đồng thừa kế với Ngài.

Chúa Jêsus sẽ thừa kế tất cả các vương quốc trong thế gian (Khải. 11:15). Ngài cai trị vương quốc của Cha Ngài với sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh. Trong *Thiên Hi Niên*, Con sẽ cai trị cách thuộc thể trên đất theo Ngôi vị. Tuy nhiên, Ngài vẫn thuận phục Cha Ngài. I Cô. 15:28 làm sáng tỏ lẽ thật này: “Khi muôn vật đã phục Ngài, thì bấy giờ chính mình Con sẽ phục Đấng đã làm cho muôn vật phục mình, hầu cho Đức Chúa Trời làm muôn sự trong muôn sự”. Cũng vậy, Đức Thánh Linh chỉ làm điều Cha bảo Ngài làm (Giăng 16:13). Ba Ngôi cùng làm việc trong sự hiệp một trọn vẹn và hòa hợp để vận hành vũ trụ.

Ba Ngôi Được Bày Tỏ Trong Kinh Thánh

Ba Ngôi có thể được nhìn thấy nhiều chỗ trong Kinh thánh. Bây giờ, chúng ta sẽ xem xét chỉ một vài chỗ. Trong sự sáng tạo, Đức Chúa Trời là Cha ban mạng lệnh để trái đất được sáng tạo và có hình dạng của nó. Ngài đã làm tất cả điều này bởi Con, Đấng *đã công bố* lời của Cha (Hê. 1:2; Êph. 3:9; Côl. 1:16). Nhưng Đức Thánh Linh đã vận hành trên mặt đất, và khiến mọi vật được hiện hữu và trật tự (Sáng. 1:2-3)

Ba Ngôi Đức Chúa Trời cũng có thể được nhìn thấy trong sự hiện thân của Đấng Christ. Cha chuẩn bị một thân thể con người trong lòng Ma-ri cho Con Ngài là Chúa Jêsus qua sự trung gian của Đức Thánh Linh (xem Hê. 10:5). Luca 1:32, 35 phán: “Con trai ấy sẽ nên tôn trọng, được xưng là Con của Đấng Rất Cao; và Chúa, là Đức Chúa Trời sẽ ban cho Ngài ngôi Đa-vít là tổ phụ Ngài...Thiên sứ truyền rằng: Đức Thánh Linh sẽ đến trên người, và quyền phép Đấng Rất Cao sẽ che phủ người dưới bóng mình, cho nên con thánh sanh ra, phải xưng là Con Đức Chúa Trời.”

Ở đây, Cha được xưng là *Đấng Rất Cao* và cũng là *Chúa, là Đức Chúa Trời*. Chúa Jêsus được xưng là *Con của Đấng Rất Cao*, và Linh được nói đến là *Đức Thánh Linh*. Như vậy, chúng ta thấy trong Kinh thánh bằng cứ không thể bác bỏ được về Ba Ngôi Đức Chúa Trời.

Cha, Con, và Thánh Linh một lần nữa được thấy lúc Chúa Jêsus chịu báp-têm nơi sông Giô-đanh. “Vừa khi chịu báp-têm rồi, Đức Chúa Jêsus ra khỏi nước; bỗng chúc các tầng trời mở ra, Ngài thấy Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự xuống như chim bồ câu, đậu trên Ngài. Tức thì có tiếng từ trên trời

phán rằng: Đây là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta mọi đàng” (Math. 3:16-17). Trong khi Con đang đứng dưới sông chịu báp-têm, Đức Thánh Linh đậu trên Ngài trong hình dạng một chim bồ câu, và Cha từ trời phán Ngài đẹp lòng với Con Ngài.

Ba Ngôi cũng được mô tả trong công thức báp-têm bằng nước mà Chúa Jêsus đã ban cho trong Ma-thi-ơ 28:19, “Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp-têm cho họ”. Phao-lô đã bày tỏ điều này rõ ràng khi ông hỏi người Cô-rinh-tô cách hoa mỹ, ông đã làm báp-têm cho bất cứ ai trong số họ nhân danh ông không? (xem I Cô. 1:12-15). Dĩ nhiên, Phao-lô đã không làm báp-têm bất cứ ai nhân danh ông! Tất cả họ đã chịu báp-têm nhân danh Cha, Con, và Thánh Linh.

Ba Ngôi cũng được bày tỏ qua sự đóng đinh như vậy. Phao-lô nói trong Hê. 9:14: “huống chi huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Đức Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tì tích cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, dâng hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống, là đường nào!” Con của Đức Chúa Trời lên thập tự giá trong quyền năng của Đức Thánh Linh đã ở với Ngài, dâng chính Ngài không tì tích cho Cha Ngài.

Cha khiến cho Đấng Christ sống lại từ kẻ chết qua sự trung gian của Đức Thánh Linh. Rôma 8:11 cho chúng ta bằng cớ từ Kinh thánh về sự kiện này: “Lại nếu Thánh Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em sống lại”. Phao-lô lặp lại lẽ thật này trong Rôma 6:4, “Vậy chúng ta đã bị chôn với Ngài bởi phép báp-têm trong sự chết Ngài, hầu cho Đấng Christ nhờ vinh hiển của Cha được từ kẻ chết sống lại thể nào, thì chúng ta cũng sống trong đời mới thể ấy”. Đồng một Đức Thánh Linh này sẽ khiến các thánh sống lại trong ngày phục sinh.

Một sự mô tả Ba Ngôi đẹp đẽ được nhìn thấy lúc Ê-tiên tuận đạo. Công vụ 7:55-56 nói về Ê-tiên: “Nhưng người, được đầy dẫy Đức Thánh Linh, mắt ngó chăm lên trời, thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Jêsus đứng bên hữu Đức Chúa Trời; thì người nói rằng: Kìa, ta thấy các tầng trời mở ra, và Con người đứng bên hữu Đức Chúa Trời”. Ở đây, Ê-tiên đầy dẫy Đức Thánh Linh, mắt mở ra thấy Con người đang đứng bên hữu của Cha. Ngài đang chờ đón tiếp Ê-tiên vào Thiên đàng. Thông thường, Đấng Christ *ngồi* bên hữu Đức Chúa Trời, nhưng ở đây Ngài *đang đứng* để chào đón một trong các thánh đồ được chọn của Ngài.

Ba Ngôi Đức Chúa Trời cũng được nhìn thấy trên trời: “Tôi lại thấy chính giữa ngôi và bốn con sanh vật, cùng chính giữa các trưởng lão, có một Chiên Con ở đó như đã bị giết; Chiên con có bảy sừng và bảy mắt, là bảy vị thần của Đức Chúa Trời sai xuống khắp thế gian. Chiên Con bước tới, lấy sách ở tay hữu Đấng ngự trên ngôi” (Khải. 5:6-7).

Khi Giăng là người được yêu thương thấy một quyển sách được đóng ấn trên trời, ông khóc vì không ai xứng đáng mở sách đó. Tuy nhiên, sau đó Chiên Con của Đức Chúa Trời, Chúa Jêsus Christ, đã thắng để mở sách và Ngài lấy sách từ tay hữu của Đức Chúa Trời là Cha đang ngự trên ngài. Chiên Con được bày tỏ là có bảy mắt là bảy Linh của Đức Chúa Trời. Đây là Đức Thánh Linh ngự trên Đấng Christ. Như vậy, Ba Ngôi rõ ràng đã được mặc khải trong Kinh thánh.

Ba Ngôi Được Mặc Khải Trong Kinh Thánh

1. Trong sự sáng tạo.
2. Trong sự thành nhục thể của Đấng Christ
3. Trong sự báp-têm của Chúa Jêsus
4. Trong công thức báp-têm
5. Trong sự đóng đinh
6. Trong sự phục sinh của Chúa Jêsus và mọi người tin.
7. Trong sự tuân đạo của Ê-tiên
8. Trên trời.

Trong II Cô. 13:14 có một lời chúc phước được Phao-lô ban cho giúp chúng ta nhìn thấy Ba Ngôi: “Nguyên xin ơn của Đức Chúa Jêsus Christ, sự yêu thương của Đức Chúa Trời, và sự giao thông của Đức Thánh Linh ở với anh em hết thảy. Amen”.

Phao-lô nói về ân điển của Chúa Jêsus Christ, tình yêu thương của Đức Chúa Trời là Cha, và sự giao thông của Đức Thánh Linh. Làm thế nào chúng ta có thể giao thông hoặc thông công với một ảnh hưởng? Rõ ràng, đây là điều không thể. Như vậy, Đức Thánh Linh là một Ngôi vị, và Ngài muốn những người Ngài có thể thông công với họ, Ngài có thể chia sẻ những cảm nghĩ và sự mong ước thân mật nhất của Ngài.

Như chúng ta đã đề cập, Con cũng giống như Cha. Sự khác nhau duy nhất là diện mạo của Cha và Con có sự khác nhau. Cùng một cách như vậy, Đức Thánh Linh cũng có hình dạng. Tuy nhiên, sẽ là rõ ràng đối với một người có một khái tượng về Đức Thánh Linh, hoặc thật sự thấy Ngài. Tuy thế, chúng ta có thể thông công với Ngài bởi vì chúng ta được dựng nên theo ảnh tượng của Ngài, và Ngài là Đức Chúa Trời. Thi thiên 103:13 nói về Đức Chúa Trời là Cha, là Đấng thương xót (hoặc âu yếm và tiếp xúc) chúng ta như một người cha đối với con cái mình.

Nhiều năm qua, tôi có một sự hiện thấy về Đức Chúa Trời là Cha từ phía sau, và trong sự hiện thấy này Ngài đang tiếp xúc êm dịu với các thiếu nhi trên Thiên đàng. Đôi khi, chúng ta có thể thậm chí cảm thấy tay của Chúa Jêsus Christ trên chúng ta. Tôi đã cảm thấy tay Chúa trên tôi trong một số hoàn cảnh. Trong cùng một cách, chúng ta cũng có thể cảm thấy Đức Thánh Linh bao phủ chúng ta và xúc dầu cho chúng ta, chúng ta có thể có sự thông công với Ngài. Đây là một đặc ân to lớn và sự tôn trọng. Chúng ta đừng xem nhẹ.

Chúng ta phải cầu nguyện với Đức Thánh Linh giống như chúng ta cầu nguyện với Đức Chúa Trời là Cha và với Chúa Jêsus. Tại sao? Bởi vì Ngài là Ngôi Thứ Ba của Đức Chúa Trời. Đức Thánh Linh phải trở nên thực hữu đối với chúng ta. Chúng ta cần nương dựa vào Ngài và biết rõ sự hiện diện của Ngài mọi lúc. Tất cả người tin đã được tái sinh, được đầy Đức Thánh Linh phải cảm thấy nhu cầu được đến gần Đức Thánh Linh hơn. Và đây chính là mục đích của sách này.

BẢY PHƯƠNG DIỆN NGÔI VỊ CỦA ĐỨC THÁNH LINH

Đức Thánh Linh không phải là một sức mạnh hoặc một ảnh hưởng, nhưng đúng hơn là một Đấng riêng biệt có tất cả những thuộc tánh và những phẩm chất liên quan với một nhân vật quan trọng khác biệt. Nếu chúng ta muốn hiểu tầm quan trọng của Ngôi thứ ba của Đức Chúa Trời, chúng ta phải xem

xét các thuộc tánh này. Vì vậy, bây giờ chúng ta sẽ xem xét bảy phương diện của Ngôi vị Đức Thánh Linh.

1. Ngài có tâm trí

Sứ đồ Phao-lô nói trong Rôma 8:27 rằng: “Đấng dò xét lòng người hiểu biết *ý tưởng của Đức Thánh Linh* là thể nào, vì ấy là theo ý muốn của Đức Chúa Trời mà Ngài cầu thể cho các thánh đồ vậy”. Từ Kinh Thánh, chúng ta biết rằng Đức Thánh Linh có tâm trí. Tâm trí không liên quan với ảnh hưởng. Nó là một trong các thuộc tánh chìa khóa của Ngôi vị.

Sứ đồ Phao-lô tuyên bố trong Công vụ 15:28: “Ấy là *Đức Thánh Linh* và chúng ta *đã ưng rằng* chẳng gán gánh nặng nào khác cho anh em ngoài những điều cần dùng”. Trường hợp này trong Công vụ 15, Đức Thánh Linh đang làm cho các sứ đồ biết rõ tâm trí và những ý tưởng của Ngài về những qui định mà *Dân ngoại* phải tuân theo. Do đó, chúng ta có một thí dụ tốt ở đây về tâm trí của Linh.

2 Ngài có ước muốn

Khi tham khảo để sắp xếp chín ân tứ của Đức Thánh Linh trong I Cô. 12:11, sứ đồ Phao-lô nói: “Mọi điều đó là công việc của đồng một Đức Thánh Linh mà thôi, *theo ý Ngài muốn*, phân phát sự ban cho riêng cho mỗi người”. Do đó, Đức Thánh Linh cũng có ý dục. Đó là Đức Thánh Linh quyết định các ân tứ nào chúng ta nên có, và Ngài phân phát nhiều ân tứ cho mỗi người tin tùy theo ý Ngài muốn.

3. Ngài có tình cảm

Đức Thánh Linh cũng có tình cảm và cảm xúc. Phao-lô viết cho những người tin tại Ê-phê-sô: “Anh em *chớ làm buồn cho Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời*, vì nhờ Ngài anh em được ấn chứng đến ngày cứu chuộc” (Êph. 4:30). Êsai 63:10 nói về những người Y-sơ-ra-ên bội nghịch đã làm Đức Thánh Linh bực tức. Nếu chúng ta không vâng lời Chúa và làm những điều không đẹp lòng Chúa, chúng ta đem sự đau buồn đến cho Đức Thánh Linh.

Đôi khi chúng ta có thể cảm thấy sự đau buồn mà chúng ta đã gây ra cho Đức Thánh Linh, vì Đức Thánh Linh có khả năng truyền đạt những cảm nghĩ của Ngài cho lòng chúng ta. Cũng vậy, Đức Thánh Linh đầy sự thương xót, vì Ngài tìm cách để sản sinh tình yêu thương và tất cả bông trái khác của Ngài trong đời sống chúng ta (xem Gal. 5:22-23)

4. Ngài có thể bị nói dối

Như một người, Đức Thánh Linh có thể bị nói dối. Phi-e-rơ nói với A-na-nia trong Công vụ 5:3: “Sao quỷ Sa-tan đã đầy dẫy lòng ngươi, đến nỗi ngươi nói dối cùng Đức Thánh Linh, mà bớt lại một phần giá ruộng đó? ” Chúng ta không thể nói dối với một ảnh hưởng; chúng ta chỉ có thể nói dối với một người. Trong Giăng 16:7-15, Đức Thánh Linh được nói đến là “*Ngài*” hoặc “*của Ngài*” mười hai lần. Ngài không bao giờ được nói đến như “*nó*” trong Kinh thánh nguyên bản.

5. Ngài có thể bị phạm thượng

Chúa Jêsus tuyên bố trong Ma-thi-ơ 12:31-32: “các tội lỗi và lời phạm thượng của người ta đều sẽ được tha; song lời phạm thượng đến Đức Thánh Linh thì sẽ chẳng được tha. Nếu ai nói phạm đến Con người, thì sẽ được tha; song nếu ai nói phạm đến Đức Thánh Linh, thì dầu đời này hay đời sau cũng sẽ chẳng được tha.”

Trong phân đoạn này, Đấng Christ đã đặt Đức Thánh Linh đồng vị trí như chính Ngài. Ngài phán rằng những người nói phạm Đức Thánh Linh sẽ không được tha. Như vậy, Đức Thánh Linh, là một Nhân cách, có thể bị phạm thượng y như Con Đức Chúa Trời có thể bị phạm thượng. Phạm thượng với Đức Thánh Linh xảy ra khi một người cho rằng những công việc của Đức Thánh Linh là của ma quỷ, trong lòng người đó biết rằng những công việc này thật sự là của Đức Thánh Linh.

6. Ngài có thể phán

Đức Thánh Linh có khả năng phán; một sức mạnh hoặc một ảnh hưởng thì không thể phán. Như đã được ghi trong Công vụ 10, Phi-e-rơ đã nhận một sự hiện thấy bày tỏ rõ ràng cho ông rằng Dân Ngoại được Đức Chúa Trời chấp nhận. Khi ông suy gẫm về sự hiện thấy này, ông nghe một ai đó nói với ông: “Đức Thánh Linh phán cùng người rằng, Kìa có ba người đứng tìm người. Vậy, hãy đứng dậy, xuống mà đi với họ, chớ hồ nghi, vì Ta đã sai họ đó.” (Công vụ 10:19-20). Nói là một hành động của một người. Tôi muốn lặp lại điều này – Đức Thánh Linh không phải là “nó” nhưng là “Ngài”.

Lẽ thật về khả năng của Đức Thánh Linh phán này cũng được bày tỏ trong sách Khải Huyền. Giảng kết luận mỗi sứ điệp gửi cho bảy Hội thánh của A-si bằng câu này: “Ai có tai hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh” (Khải. 2:7, 11, 17, 29; 3:6, 13, 22). Chúng ta có thể nghe Đức Thánh Linh phán với chúng ta nếu chúng ta có lỗ tai biết lắng nghe, và nếu chúng ta có lỗ tai chăm chú nghe Ngài. Vì vậy, chúng ta cần mở lỗ tai thuộc linh càng ngày càng lớn hơn.

7. Ngài có thể bị xúc phạm và bị dập tắt

Đức Thánh Linh có thể bị xúc phạm, giống như Chúa Jêsus có thể bị xúc phạm. Trong Hê. 10:29, chúng ta đọc: “huống chi kẻ (*giày-đạp*) Con Đức Chúa Trời, coi huyết của giao ước, tức là huyết mà mình nhờ nên thánh, là ô uế, lại (*khinh-lờn*) Đức Thánh Linh ban ơn, thì anh em há chẳng tưởng rằng người ấy đáng bị hình rất nghiêm đoán phạt hay sao?”

Đức Thánh Linh có thể bị xúc phạm bởi hành động và lời nói của chúng ta. Nếu chúng ta quay lại đường cũ của chúng ta sau khi chúng ta biết Chúa là Cứu Chúa của chúng ta, chúng ta xúc phạm Đức Thánh Linh. Hơn nữa, Phao-lô nói với chúng ta trong I Tê. 5:19: “Chớ dập tắt Thánh Linh”. Bấy điểm về ngôi vị của Đức Thánh Linh này cho bằng cứ áp đảo rằng Đức Thánh Linh quả thật là một ngôi vị, và không phải là một ảnh hưởng.

Bảy Phương Diện Về Ngôi Vị Của Đức Thánh Linh

1. Ngài Có Tâm Trí
2. Ngài Có Ước Muốn
3. Ngài Có Tình Cảm
4. Ngài Có Thể Bị Nói Dối
5. Ngài Có Thể Bị Phạm Thượng
6. Ngài Có Thể Phán
7. Ngài Có Thể Bị Xúc Phạm Và Bị Dập Tắt

B. NGÀI LÀ MỘT NGÔI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Như chúng ta đã nói trước đây, Đức Thánh Linh là một Ngôi của Đức Chúa Trời. Như vậy, Ngài có tất cả các phẩm chất và đặc điểm biểu thị của hai Ngôi khác trong Ba Ngôi – Cha và Con. Có nhiều bằng chứng trong Kinh thánh rằng Đức Thánh Linh là một Ngôi trong Đức Chúa Trời, nhưng chúng ta chỉ xem xét sáu bằng chứng trong số các bằng chứng.

1. Ngài là đời đời

Một trong những biểu thị đặc điểm của Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời là đời đời (xem Thi. 90:2; I Tim. 1:17). Đức Chúa Trời không có bắt đầu, và không có kết thúc. Chúa Jêsus đã có, hiện có và còn đến (Khải. 1:4). Trong Hê. 9:14, Sứ đồ Phao-lô viết: “huống chi huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Đức Thánh Linh đời đời dâng chính mình không tì tích cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, đặt hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống, là đường nào!”

Vì vậy, Kinh thánh phán rõ ràng rằng Đức Thánh Linh là đời đời. Rõ ràng Ngài cùng đặc điểm biểu thị như hai Ngôi khác trong Đức Chúa Trời.

2. Ngài ở khắp mọi nơi

Một thuộc tánh khác của Đức Chúa Trời là ở khắp mọi nơi. Đức Chúa Trời có thể ở khắp mọi nơi đồng một lúc. Trong Giê-rê-mi 23:24, Chúa hỏi: “Có người nào có thể giấu mình trong các nơi kín đáo cho Ta đừng thấy chăng? Đức Giê-hô-va phán: Há chẳng phải ta đầy dẫy các tầng trời và đất sao?” Đức Chúa Trời đầy dẫy trời và đất. Chúa Jêsus sẽ được mọi người khắp thế giới nhìn thấy lúc Ngài tái lâm (Khải. 1:7; Math. 24:30). Đức Thánh Linh cũng ở khắp mọi nơi. Ngài có khả năng ở khắp nơi đồng một lúc.

Trong Thi thiên 139:7, vua Đa-vít hỏi câu này: “Tôi sẽ đi đâu xa Thần Chúa? Tôi sẽ trốn đâu khỏi mặt Chúa?” Rồi ông nói tiếp: “Nếu tôi lên trời, Chúa ở tại đó, ví tôi nằm dưới Âm phủ, kìa, Chúa cũng có ở đó. Nhược bằng tôi lấy cánh hừng đông, bay qua ở tại cuối cùng biển, tại đó tay Chúa cũng sẽ dẫn dắt tôi, tay hữu Chúa sẽ nắm giữ tôi”. (Thi thiên 139:8-10)

Vua Đa-vít đã nhận biết rằng bởi vì Đức Thánh Linh ở khắp mọi nơi nên ông đi đâu cũng vậy. Ông cảm nhận sự hiện diện của Đức Thánh Linh ở với ông mọi lúc mọi nơi. Vì vậy, nếu chúng ta đi trong sự sáng, chúng ta có thể được bảo đảm rằng Đức Thánh Linh sẽ luôn ở với chúng ta bất kể chúng ta đi đâu.

3. Ngài Làm Được Mọi Sự

Giống như hai Ngôi khác trong Đức Chúa Trời, Đức Thánh Linh làm được mọi sự, hay là toàn năng. Thiên sứ của Chúa phán với Ma-ri trong Luca 1:35: “Đức Thánh Linh sẽ đến trên ngươi, và quyền phép Đấng Rất Cao sẽ che phủ ngươi dưới bóng mình, cho nên Con thánh sanh ra, phải xưng là Con Đức Chúa Trời”. Đức Thánh Linh được xưng là “quyền phép Đấng Rất Cao”, vì Ngài là toàn năng.

Chúa Jêsus tuyên bố trong Ma-thi-ơ 28:19, ngay trước khi Ngài thăng thiên về trời: “Hết cả quyền phép trên trời và dưới đất đã giao cho Ta”. Từ những câu Kinh thánh này, chúng ta thấy rằng Đấng Christ đã được Đức Thánh Linh xức dầu, ban quyền năng, và ban năng lực trong ba năm rưỡi chức vụ

trên đất của Ngài. Tất cả quyền năng Cha ban cho Ngài qua trung gian của Đức Thánh Linh. Bởi vì Đức Thánh Linh làm được mọi sự, như Đấng Christ, rõ ràng Ngài là một Ngôi của Đức Chúa Trời. Chúa phán với Xô-rô-ba-bên trong Xa-cha-ri 4:6-7 rằng ấy chẳng phải bởi sức mạnh hoặc bởi quyền năng của con người mà ông làm xong đền thờ và thắng được đế quốc Phe-rơ-sơ đang ngăn trở ông hoàn thành. Thay vào đó, công việc xây dựng đền thờ sẽ được hoàn thành bởi quyền năng vĩ đại của Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh là toàn năng, Ngài có thể vượt qua những ngăn trở và những chướng ngại của tất cả các nước thế gian.

Nhiều lần trong Kinh thánh, Chúa quở trách dân Chúa vì không tìm kiếm Ngài đặng giải cứu họ khi một đội quân thù địch đến chống lại họ. Chúa quở trách Ê-xê-chia vì đã sai những đại sứ đến Ai-cập xin giúp chống lại đội quân A-si-ri đang tiến lên chống lại Giê-ru-sa-lem (xem Êsai 31:1-5; 36:6). Đức Thánh Linh ở khắp mọi nơi là quyền năng mà chúng ta phải tin cậy luôn luôn!

4. Ngài Biết Hết Mọi Việc

Một thuộc tánh thiêng liêng khác của Đức Thánh Linh là biết hết mọi việc, hoặc là toàn tri. Sứ đồ Phao-lô đã nói trong I Cô. 2:9-11: “Song le, như có chép rằng: Ấy là sự mắt chưa thấy, tai chưa nghe, và lòng người chưa nghĩ đến, nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn điều ấy cho những người yêu mến Ngài. Đức Chúa Trời đã dùng Đức Thánh Linh để bày tỏ những sự đó cho chúng ta, vì Đức Thánh Linh dò xét mọi sự, cả đến sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời nữa. Vả, nếu không phải là thần linh trong lòng người, thì ai biết sự trong lòng người? Cũng một lẽ ấy, nếu không phải là Thánh Linh của Đức Chúa Trời, thì chẳng ai biết sự trong Đức Chúa Trời”.

Con người có một linh. Con người có một linh hằng sống trong một thân thể vật chất. Chúng ta chỉ có thể thật sự biết một người khi chúng ta biết linh của người ấy. Bởi ân điển, chúng ta có thể hiểu biết linh của những người khác bởi vì chúng ta cũng có một linh. Đồng một cách như vậy, Đức Thánh Linh hiểu biết Cha bởi vì Đức Thánh Linh là Linh. Đức Thánh Linh hiểu biết mọi điều thuộc về Đức Chúa Trời và con người. Vì vậy, bất cứ khi nào chúng ta cần biết một điều gì, chúng ta phải xin Đức Thánh Linh bày tỏ nó cho chúng ta. Một trong những chức vụ của Ngài là bày tỏ những điều của Cha và Con cho chúng ta.

5. Đức Thánh Linh được xưng là Đức Chúa Trời và Chúa

Qua Kinh thánh, chúng ta có thể thấy rằng Đức Thánh Linh được xưng là Đức Chúa Trời. Trong câu chuyện A-na-nia nói dối Đức Thánh Linh, trong Công vụ 5:3-4, Phi-e-rơ nói: “Hỡi A-na-nia, sao quỷ Satan đây đẩy trong lòng người, đến nỗi người nói dối cùng *Đức Thánh Linh* ... Ấy chẳng phải người nói dối loài người, bèn là nói dối *Đức Chúa Trời*”. Đức Thánh Linh được xưng là Đức Chúa Trời cách rõ ràng trong phân đoạn này.

Đức Thánh Linh cũng được xưng là Chúa trong II Cô. 3:16-18: “Khi họ [Y-sơ-ra-ên] trở lại cùng Chúa, thì màn ấy mới cất khỏi. Vả, *Chúa* là Thánh Linh, Thánh Linh của Chúa ở đâu, thì sự tự do cũng ở đó. Chúng ta ai nấy đều để mặt trần mà nhìn xem vinh hiển Chúa như trong gương, thì hóa nên cũng một ảnh tượng Ngài, từ vinh hiển qua vinh hiển như bởi Chúa, là Thánh Linh”. *Chúa* là tước hiệu của Chúa Jêsus Christ. Vì vậy, Đức Thánh Linh rõ ràng là một Ngôi của Đức Chúa Trời bởi vì Ngài được xưng đồng tước hiệu như Con.

6. Ngài được Đấng Christ đề cập như một Ngôi của Đức Chúa Trời

Rõ ràng Chúa Jêsus Christ đề cập Đức Thánh Linh như một Ngôi của Đức Chúa Trời trong Giăng 15:26: “Khi nào Đấng Yên ủi sẽ đến, là Đấng Ta sẽ bởi Cha sai xuống, tức là Thần lễ thật ra từ Cha, ấy chính Ngài sẽ làm chứng về Ta”. Đấng Christ phán rằng Ngài sẽ sai một Đấng đến thay vị trí của Ngài sau khi Ngài rời khỏi. Đấng thay thế đó chính là Đức Thánh Linh, Ngôi thứ ba của Ba Ngôi (Giăng 16:7). Đức Thánh Linh đến từ Cha, ngay cả như Con.

Sáu Phương Diện Của Đức Thánh Linh Là Một Ngôi Của Đức Chúa Trời

1. Ngài Là Đời Đời
2. Ngài Ở Khắp Mọi Nơi
3. Ngài Làm Được Mọi Sự
4. Ngài Biết Hết Mọi Việc
5. Ngài Được Xưng Là Đức Chúa Trời Và Chúa
6. Ngài Được Đấng Christ Đề Cập Như Một Ngôi Của Đức Chúa Trời

Đức Thánh Linh được giới thiệu qua nhiều hình thức và tiêu hiệu trong Kinh thánh. Ngài được mặc khải trong Lời Đức Chúa Trời qua một số cách khác nhau, và bây giờ tôi muốn xem xét nhiều cách trong số những cách đó với bạn.

1. Chim Bồ Câu

Một trong những tiêu hiệu phổ thông và quen thuộc nhất của Đức Thánh Linh là chim bồ câu. Khắp thế giới, chim bồ câu được xem như một tiêu hiệu hòa bình và Đức Thánh Linh. Khi Chúa Jêsus chịu báp-têm, Ngài ra khỏi nước và “các tầng trời mở ra, Ngài thấy Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự xuống như chim bồ câu, đậu trên Ngài” (Ma-thi-ơ 3:16). Giăng Báp-tít làm chứng: “Ta đã thấy Thánh Linh từ trời giáng xuống như chim bồ câu, đậu trên mình Ngài” (Giăng 1:32). Chim bồ câu bày tỏ nhiều đặc điểm biểu thị của Đức Thánh Linh. Thí dụ, chim bồ câu không có túi mật. Mật, nói về sự cay đắng, không có trong chim bồ câu. Đồng một cách, không có sự cay đắng nào trong Đức Thánh Linh.

2. Dầu

Dầu là một tiêu hiệu khác của Đức Thánh Linh. Chúa Jêsus được xức dầu bởi Đức Thánh Linh, và vì việc xức dầu trong Tân Ước là bằng dầu, tiêu hiệu của Đức Thánh Linh cũng là dầu. Trong bài giảng của ông cho gia đình Cọt-nây, Phi-e-rơ tuyên bố rằng: “Đức Chúa Trời đã xức cho Đức Chúa Jêsus ở Na-xa-rét bằng Đức Thánh Linh và quyền phép” (Công vụ 10:38). Đấng Christ được xức dầu bằng Đức Thánh Linh.

Sứ đồ Gia-cơ khuyên các trưởng lão của Hội thánh cầu nguyện cho những người bệnh: “sau khi nhơn danh Chúa xức dầu cho người bệnh” (Gia-cơ 5:14). Việc xức dầu lần đầu tiên được Gia-cốp sử dụng khi ông đổ dầu lên bàn thờ mà ông đã dựng cho Chúa tại Bê-tên (Sáng. 28:18-19). Như đã thấy trong Xuất. 30:23-31, việc xức dầu được đổ trên các khí mạnh của đền tạm và cũng trên các thầy tế lễ thượng phẩm để biệt riêng họ để phục vụ. Đức Thánh Linh là Đấng xức dầu chúng ta là những người tin.

3. Lửa

Một tiêu hiệu quen thuộc khác của Đức Thánh Linh là lửa. Hê.12:29 phán: “Vì Đức Chúa Trời chúng ta là đám lửa hay thiêu đốt.” Như đã thấy trong Công vụ 2:3, việc đổ Đức Thánh Linh ra lần đầu tiên vào ngày Lễ Ngũ Tuần đã kết quả qua những lưỡi bằng lửa đến trên một trăm hai mươi người tụ họp trong phòng cao. “Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình”.

Các môn đồ được báp-têm bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa. Điều này đúng chính xác điều Giảng đã nói tiên tri điều Chúa sẽ làm: “Về phần ta, ta lấy nước làm phép báp-têm cho các người ăn năn; song Đấng đến sau ta có quyền phép hơn ta, ta không đáng xách giày Ngài, ấy là Đấng sẽ làm phép báp-têm cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa.” (Math. 3:11). Phép báp-têm của Đức Thánh Linh không chỉ được liên kết với việc đổ đầy Đức Thánh Linh, mà cũng bằng lửa.

Tôi nhớ tôi gặp Đức Chúa Trời khi tôi chịu báp-têm trong Đức Thánh Linh trên vùng núi ở Anh quốc. Tôi đã cầu xin Chúa báp-têm cho tôi trong Đức Thánh Linh một vài lần, và tôi vẫn chưa nhận được. Rồi một lần kia trong thời gian nghỉ lễ, tôi đi đến một nơi nghỉ mát ở bờ biển tại Anh quốc để gặp gỡ Chúa. Sau khi tôi đã ở đó vài ngày, Chúa đã bảo tôi đi xe buýt đến Dartmoor. Vì thế tôi lấy quyển Kinh thánh bỏ túi của tôi, và đi xe buýt đến vùng đồi đẹp ở Dartmoor.

Khi xe buýt tới đó, tôi chờ xe buýt ngừng để xem ở đó có ai đi. Rồi tôi hướng vào hướng đối diện để tôi có thể ở một mình với Chúa. Khi tôi tìm được một nơi nhỏ xinh xắn hoang vắng và yên tĩnh, tôi bắt đầu một lần nữa xin Đức Chúa Trời báp-têm cho tôi trong Đức Thánh Linh. Đang khi tôi cầu nguyện, tôi nghe một giọng nói rõ ràng phán với tôi: “Giăng, Giăng”.

Tôi không biết phải làm gì, vì vậy, tôi mở những trang Kinh thánh của tôi trong sách Tin lành Giăng. Những ngón tay của tôi dừng lại ngay Giăng 20:22, câu đó phán rằng Chúa Jêsus hà hơi trên các môn đồ và phán: “Hãy nhận lãnh Đức Thánh Linh”. Ngay lúc ấy, một điều gì đó bắt đầu dâng lên trong tôi, và tôi bắt đầu nói các thứ tiếng khác. Sau khi tôi được báp-têm trong Thánh Linh, tôi không thể chạm đến thân thể tôi nhiều ngày bởi vì nó hết sức nóng. Thật sự tôi cảm thấy như tôi ở trong lửa theo nghĩa đen. Như vậy, báp-têm Đức Thánh Linh bao gồm lửa thuộc linh, là tiêu hiệu của Đức Thánh Linh.

4. Gió

Đức Thánh Linh cũng được giới thiệu như gió trong Kinh thánh. Vào ngày Lễ Ngũ Tuần, Đức Thánh Linh đầy dẫy nơi các môn đồ nhóm lại trong hình thức của một cơn gió quyền năng. Công vụ 2:2 ghi lại sự biểu lộ kỳ lạ của Đức Thánh Linh: “Thình lình, có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi”. Trong Ê-xê-chi-ên đoạn 37, tiên tri được lệnh nói tiên tri với gió. cơn gió sẽ hà hơi trên những người đã chết .Khi ông nói tiên tri, gió Thánh Linh đến và đã làm toàn bộ đội quân sống lại)

5. Nước

Cũng được liên kết với Đức Thánh Linh là nước. Trong Lễ Lều Tạm, Đấng Christ đã đứng lên trong đền thờ và tuyên bố trong Giăng 7:37-38: “Nếu người nào khát, hãy đến cùng Ta mà uống. Kẻ nào tin Ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy trong lòng mình, y như Kinh thánh đã chép vậy”.

Nhiều năm sau lời nói đặc biệt này của Đấng Christ khi Giảng là người được Chúa yêu đã ghi khắc những lời của phán của Chúa Jêsus trong sách Tin lành của ông dưới sự xúc dầu của Đức Thánh Linh, ông giải thích những lời phán của Chúa Jêsus như thế này: “Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jêsus chưa được vinh hiển” (Giăng 7:39).

Nước là một tiêu hiệu của Đức Thánh Linh theo ý nghĩa những con sông sự sống sẽ tuôn ra từ chúng ta sau khi chúng ta được báp-têm trong Đức Thánh Linh. Suốt kinh điển Kinh thánh, mưa là một kiểu mẫu không thay đổi về việc đổ Thánh Linh Đức Chúa Trời ra.

6. Ánh sáng

Một tiêu hiệu khác của Đức Thánh Linh là ánh sáng. Trong nơi thánh của Đền tạm Môi-se, có một chơn đèn bảy ngọn. Đèn này tượng trưng cho bảy Linh của Chúa. Chơn đèn này đem ánh sáng cho nơi thánh. Vì vậy, ánh sáng cũng là một kiểu mẫu về Đức Thánh Linh. Khi chúng ta được tái sanh, ánh sáng đến bên trong con người của chúng ta bởi Đức Thánh Linh ngự vào (II Cô. 4:6). Ánh sáng sẽ chiếu càng lúc càng sáng hơn khi chúng ta tiếp tục bước đi với Đấng Christ. Tuy nhiên, thỉnh thoảng ánh sáng bị dập tắt khi loài người xoay khỏi Đức Chúa Trời (Rôma 1:21; Math. 6:22-23)

7. Những Đại Danh Từ Giống Đợc.

Xuyên qua Kinh thánh, trong cả Cựu Ước và Tân Ước, Đức Thánh Linh được nói đến như một nhân vật. Êsai 40:13 phán: “Ai lường được Thần của Đức Chúa Trời, và làm mưu sĩ Ngài, dạy Ngài điều gì?” Trong câu này Linh Thiên Thượng rõ ràng được nói đến theo Đại Danh từ giống đợc “của Ngài” và “Ngài”. Tân Ước được viết bằng tiếng Hi-lạp, vì khắp Đế quốc Lamã lúc đó, tiếng Hi-lạp là ngôn ngữ phổ thông. Tiếng Hi-lạp là ngôn ngữ chính thức và là ngôn ngữ của quần chúng. Kinh thánh từ nguyên bản Hi-văn giúp chúng ta hiểu Ngôi vị của Đức Thánh Linh. Khi Chúa Jêsus Christ nói về Đức Thánh Linh trong Giăng 16:7-8, 13-14, Ngài dùng từ ngữ Hi-lạp “ekeinos”, là một đại danh từ giống đợc có nghĩa là “Ngài”. Vì vậy, Đức Thánh Linh cũng giống như Cha và Chúa Jêsus Christ – tất cả có thuộc tánh giống đợc.

Có một hình ảnh đẹp đẽ về Ba Ngôi được mô tả trong Cựu Ước qua Áp-ra-ham, con trai Y-sác của ông và người đầy tớ Ê-li-ê-se. Áp-ra-ham (tiêu biểu về Cha) có một con trai lời hứa là Y-sác (tiêu biểu về Đấng Christ) người thừa kế tất cả tài sản của Áp-ra-ham. Khi Áp-ra-ham đang tìm một nàng dâu cho con trai Y-sác, ông sai Ê-li-ê-se (tiêu biểu về Đức Thánh Linh) đến xứ Mê-sô-pô-ta-mi chọn cô dâu cho Y-sác giữa những người bà con của ông. Ngày nay, Cha đang chọn lựa một **Cô dâu** cho Chúa Jêsus Christ. Dĩ nhiên, **Cô dâu** của Đấng Christ là một cơ thể hỗn hợp những người tin trung tín. Có những phẩm chất là phần **Cô dâu** của Đấng Christ. Giống như Ê-li-ê-se không được chọn bất cứ ai làm cô dâu của Y-sác, thì cũng vậy, Đức Thánh Linh chỉ chọn những ai đã đáp ứng những phẩm chất làm **Cô dâu** của Đấng Christ. Ê-li-ê-se đã chọn Rê-be-ca vì cô siêng năng và có một tấm lòng của người đầy tớ. Cô không chỉ tình nguyện kéo nước từ giếng cho Ê-li-ê-se, mà cũng cho những lạc đà của ông uống nữa, công việc đòi hỏi mất nhiều thì giờ. Cùng một cách, Đức Thánh Linh đang tìm kiếm trong thế giới ngày nay những người sẽ trở nên **Cô dâu** của Đấng Christ. Qua thí dụ hấp dẫn trong Kinh thánh, chúng ta có thể thấy rằng ba người tin kính này bày tỏ rõ ràng Ba Ngôi là giống đợc.

Các Tiêu Hiệu Về Đức Thánh Linh

1. Chim Bồ Câu.
2. Dầu
3. Lửa
4. Gió
5. Nước
6. Ánh Sáng
7. Những Đại Danh Từ Giống Đức

D. CÁC DANH XÚNG CỦA ĐỨC THÁNH LINH

Một trong những biểu thị đặc điểm chủ yếu của một ngôi vị là anh ấy hoặc chị ấy có tên. Đây là một điều mọi người khắp thế giới có chung. Chính Đức Thánh Linh có nhiều danh xưng. Những danh xưng này bày tỏ đặc điểm, bản tánh và chức vụ của Ngài. Trong phần này, chúng ta sẽ xem xét một vài danh xưng chính của Ngài đã được bày tỏ trong Kinh thánh.

1. Linh của Đức Chúa Trời

Một trong những danh xưng của Đức Thánh Linh thường được dùng trong Kinh thánh là Linh (Thần) của Đức Chúa Trời. Ngài được nói đến qua danh xưng này trong câu thứ hai của Kinh thánh sách Sáng. 1:2, “Vả, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực; *Thần Đức Chúa Trời* vận hành trên mặt nước” Ngài cũng được xưng bằng danh này trong Tân Ước. Phao-lô nói với những người tin tại Cô-rinh-tô, “Anh em há chẳng biết mình là đền thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh (Thần) Đức Chúa Trời ở trong anh em sao ?” (I Cô. 3:16)

2. Linh Phán Xét

Một *danh khác* của Đức Thánh Linh là Linh **Phán xét**. Tiên tri Êsai tuyên bố, “Khi Chúa đem *thần công bình (Linh Phán xét)* cùng thần thiêu đốt mà rửa sự ô uế của những con gái Si-ôn, tẩy sạch huyết Giê-ru-sa-lem khỏi giữa nó” (Êsai 4:4)

Là Linh **Phán xét**, Đức Thánh Linh quyết định sự phán xét mọi người tiếp nhận như một hình phạt về tội lỗi của họ. Linh **Phán xét** đem đến sự kết án tội lỗi và thuyết phục loài người về những nhu cầu của họ, nhưng Ngài cũng ban cho một cánh cửa hi vọng.

3. Linh Thiêu Đốt

Đức Thánh Linh cũng được xưng là Linh Thiêu Đốt trong Êsai 4:4, “Khi Chúa đem *thần công bình cùng thần thiêu đốt* mà rửa sự ô uế của những con gái Si-ôn, tẩy sạch huyết Giê-ru-sa-lem khỏi giữa

nó”. Linh Thiêu Đốt là lửa thuộc linh tẩy sạch dân Chúa. Nếu chúng ta đầu phục ý của Ngài trong đời sống chúng ta, Ngài sẽ thiêu đốt tất cả cặn bã trong lòng chúng ta (Math. 3:11-12)

4. Linh Lẽ Thật

Linh Lẽ Thật là một tước hiệu khác của Đức Thánh Linh. Đây là tước hiệu của Ngài trong Giăng 14:17, “tức là *Thần lẽ thật*, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài”. Một lần nữa Chúa phán về chức vụ của Linh Lẽ Thật trong Giăng 16:13, khi Ngài phán, “Lúc nào Thần lẽ thật sẽ đến, thì Ngài sẽ dẫn các người vào mọi lẽ thật, vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến”. Đức Thánh Linh cũng được nói đến bởi danh xưng này trong Giăng 15:26. Chính bản tánh và đặc điểm của Đức Thánh Linh được bao bọc bằng lẽ thật. Chúa Jêsus phán, “Ta là... lẽ thật”. Lẽ thật là thuộc tánh chìa khóa của Đức Chúa Trời.

5. Linh Sự sống

Đức Thánh Linh cũng được xưng là Linh Sự sống. Trong những ngày cuối cùng khi hai chứng nhân đến, họ sẽ bị giết sau ba năm rưỡi chức vụ của họ. Khi họ đã bị giết chết trên đường phố Giê-ru-sa-lem trong ba ngày rưỡi, Linh Sự sống sẽ trở vào trong họ. Đó là Đức Thánh Linh làm cho họ sống lại và hoạt động (Khải huyền 11:11)

Khi chúng ta đọc những lời của Sứ đồ Phao-lô trong Rôma 8:2, “vì luật pháp của *Thánh Linh sự sống* đã nhờ Đức Chúa Jêsus Christ buông tha tôi khỏi luật pháp của sự tội và sự chết”. Đức Thánh Linh là Đấng ban sự sống cho chúng ta, và Ngài ban cho chúng ta sự tự do khỏi tội lỗi và sự chết. *Sự sống* cũng là một trong các tước hiệu của Chúa Jêsus Christ (Giăng 14:6). Trong Phục truyền 30:20, chúng ta được khuyên “trú mến Ngài”, vì Ngài là sự sống của chúng ta. Như vậy, chính Đức Thánh Linh truyền đạt sự sống thật cho chúng ta, và ra khỏi Ngài chúng ta không thể có sự sống !

6. Linh của Sự Làm Con Nuôi

Linh của Sự Làm Con Nuôi là một danh khác của Đức Thánh Linh. Phao-lô đã nói trong Rôma 8:15, “Thật anh em đã chẳng nhận lấy thần trí của tôi mọi đặng còn ở trong sự sợ hãi; nhưng đã nhận lấy *thần trí của sự làm con nuôi*, và nhờ đó chúng ta kêu rằng: A-ba ! Cha ! (cũng xem Gal. 4:6) Linh tôi mọi là từ Sa-tan, và nói về một thói quen hoặc tội lỗi bởi đó chúng ta không thể tìm được sự giải cứu. Nhưng khi chúng ta được làm con nuôi trong gia đình của Đức Chúa Trời qua Đức Thánh Linh, chúng ta được tự do khỏi quyền lực của vương quốc tối tăm. Đức Thánh Linh là Linh của Sự Làm Con Nuôi.

Nghi thức làm con nuôi, như đã thi hành trong Đế quốc Lamã, được đóng dấu theo phong tục trong sự hiện diện của bảy nhân chứng. Bảy nhân chứng này tiêu biểu cho bảy Linh của Đức Chúa Trời (Đức Thánh Linh) làm chứng với linh của chúng ta rằng chúng ta đã được Đức Chúa Trời nhận làm con nuôi. Phao-lô xác nhận điều này trong Rôma 8:16 khi ông nói, “Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời”.

7. Linh của Lời Hứa

Đức Thánh Linh cũng được xưng là Linh của Lời Hứa trong Êph. 1:13, “Ấy lại cũng trong Ngài mà anh em sau khi đã nghe đạo chơn thật, là đạo Tin lành về sự cứu rỗi anh em, ấy là trong Ngài mà anh

em đã tin và được ấn chứng bằng *Đức Thánh Linh là Đấng Chúa đã hứa (Linh của lời hứa)*. Đức Chúa Trời đã hứa rằng Ngài sẽ sai Đức Thánh Linh đến với chúng ta. Chính Đức Thánh Linh đẩy mạnh những lời hứa đối với dân Chúa.

8. Linh Ân điển

Trong Hê. 10:29, Đức Thánh Linh được xưng là Linh Ân điển: “huống chi kẻ giày đạp Con Đức Chúa Trời, coi huyết của giao ước, tức là huyết mà mình nhờ nên thánh, là ô uế, lại khinh lờn *Đức Thánh Linh ban ơn*, thì anh em há chẳng tưởng rằng người ấy đáng bị hình rất nghiêm đoán phạt hay sao?” Đức Thánh Linh là Đấng chia phần ân điển của Đức Chúa Trời cho chúng ta khi chúng ta cần sức mạnh (xem Hê. 4:16). Vì vậy, khi một người tin làm buồn Đức Thánh Linh, người ấy cắt đứt dòng chảy ân điển vào đời sống mình.

9. Linh Vinh Hiển

Một danh khác của Đức Thánh Linh là Linh Vinh hiển. Phi-e-rơ khích lệ chúng ta trong I Phi. 4:14, “Ví bằng anh em vì cố danh Đấng Christ chịu sỉ nhục, thì anh em có phước; vì *linh của sự vinh hiển* và của Đức Chúa Trời (sự vinh hiển và Thánh Linh Đức Chúa Trời – Bản Việt ngữ) đậu trên anh em: về phần họ Ngài bị nói xấu, nhưng về phần anh em Ngài được vinh hiển”. “sự vinh hiển” này che phủ các thánh đồ của Đức Chúa Trời cũng là sự binh vực chống những kẻ thù của chúng ta (xem Êsai 4:5)

10. Thánh Linh

Cuối cùng, danh xưng phổ thông nhất của Ngôi thứ ba của Ba Ngôi là Đức Thánh Linh. Đấng Christ phán trong Luca 11:13, “Vậy, nếu các người là người xấu, còn biết cho con cái mình vật tốt thay, huống chi Cha các người ở trên trời lại chẳng ban *Đức Thánh Linh* cho người xin Ngài !” Vua Đa-vít cầu nguyện, “Cũng đừng cất khỏi tôi Thánh Linh Chúa” trong Thi thiên 51:11. Thánh Linh của Đức Chúa Trời là thánh, giống như Cha và Con là thánh, và Ngài muốn làm cho chúng ta nên thánh.

Các Danh Xưng Của Đức Thánh Linh

1. Linh Của Đức Chúa Trời
2. Linh Phán Xét.
3. Linh Của Sự Thiêu Đốt
4. Linh Lẽ Thật,
5. Linh Của Sự Sống
6. Linh Của Sự Làm Con Nuôi
7. Thánh Linh Của Lời Hứa
8. Linh Ân Điển
9. Linh Của Sự Vinh Hiển
10. Thánh Linh

Trong kết luận **Phần một**, tôi chỉ muốn nói lại một lần nữa rằng Đức Thánh Linh rõ ràng là một Ngôi vị. Ngài có tất cả những thuộc tánh của một ngôi vị. Vì vậy, vì chúng ta yêu thương Đức Chúa Trời là Cha và Đức Chúa Trời là Con, chúng ta cũng hiểu biết cách tường tận và yêu thương Ngôi thứ ba của Ba Ngôi cách sâu sắc, xin Đức Thánh Linh ban phước !

PHẦN 2

CHỨC VỤ CỦA ĐỨC THÁNH LINH

Trong **Phần hai**, chúng ta sẽ xem xét những chức vụ khác nhau của Đức Thánh Linh. Khi một người nghiên cứu thần học, người ấy chỉ có thể nghiên cứu theo một cách chấp vá bởi vì con người không thể hiểu biết hoàn toàn một Đức Chúa Trời vô hạn. Điều này thật sự đặc biệt khi chúng ta cố gắng phân tích Ngôi thứ ba của Đức Chúa Trời, Đức Thánh Linh. Khi chúng ta tham khảo những chức vụ của Đức Thánh Linh, chúng ta không thể nào bao trùm hết mọi phương diện về chức vụ và công việc của Ngài. Tuy nhiên, Kinh thánh bày tỏ cho chúng ta một số tước hiệu mô tả rõ ràng về Đức Thánh Linh, mặc khải về chức vụ của Ngài trên đất giữa các thánh đồ.

1. NGÀI LÀ ĐÁNG YÊN ỦI

Đấng Christ bày tỏ một trong những chức vụ của Đức Thánh Linh khi Ngài xưng Đức Thánh Linh là Đấng Yên ủi. Chúa phán với các môn đồ trong Giăng 14:16-17, “Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một *Đấng Yên ủi* khác [cùng một loại], để ở với các người đời đời, tức là Thần lễ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài, vì Ngài vẫn ở các người và sẽ ở trong các người”.

Một trong những chức vụ chủ yếu của Đức Thánh Linh Ngài là Đấng Yên ủi của các thánh đồ. Trong thực tế, có ba Đấng Yên ủi: Cha, Con, và Đức Thánh Linh. *Đấng yên ủi* có nghĩa là “một người an ủi và khích lệ. Từ ngữ Hi-lạp *parakletos* được dịch là “người yên ủi”. Từ ngữ này có một nghĩa rộng đẹp từ nguyên ngữ. Trong thời Tân Ước, nó chỉ về một vị trí quân sự có thật trong quân đội La mã. Đế quốc Lamã được nổi tiếng về quân đội vĩ đại và kỹ năng của những người lính được huấn luyện cao. Tuy nhiên, một người lính được huấn luyện tốt thế nào, cũng có những lần khi mỗi người lính cần được khích lệ—đặc biệt khi họ hành quân hàng giờ qua địa thế gồ ghề, và họ biết rằng cuối cuộc hành quân đó sẽ phải gặp kẻ thù. Họ cũng cần được khích lệ trong những cơ hội họ mất đi những người lính bạn trong cuộc chiến.

Vì vậy, để khích lệ những người lính trong Đế quốc Lamã, đội quân được *parakletos* phục vụ. Đây là những người đi sát bên đoàn quân. Họ sẽ reo hò lời khích lệ những người lính và hát những bài ca đặc trưng cho đoàn quân khi họ đi bên cạnh. Họ giơ lên những cánh tay đang buông thõng và làm cho những đầu gối yếu đuối nên mạnh mẽ (so với Hê. 12:12). *Parakletos* (hoặc những người khích lệ) sẽ nhắc họ những chiến thắng trong quá khứ và những yếu đuối của kẻ thù. Khi họ nói với những người lính về sự mạnh mẽ của Lamã, họ đang nâng cao tinh thần của những người lính.

Chúa Jêsus Christ xưng Đức Thánh Linh là *Parakletos*, hoặc Đấng Yên ủi. Đức Thánh Linh đang đi sát bên chúng ta qua tất cả những kinh nghiệm thù nghịch của đời sống. Đó không phải là điều kỳ diệu để biết sao! Quả thật, chúng ta không có lý do để sợ hãi, bởi vì khi chúng ta cảm thấy không thể đi xa hơn, Đức Thánh Linh luôn ở đó để làm cho chúng ta mạnh mẽ. Ngài luôn luôn ở đó để nhắc chúng ta về những chiến thắng trong quá khứ—những lần mà chúng ta nghĩ rằng chúng ta sẽ thua trận, nhưng chúng ta đã thắng đơn giản bởi vì Ngài ở bên cạnh đó với chúng ta. Chúa Jêsus hứa rằng Ngài sẽ không bao giờ để chúng ta một mình. Khi chúng ta bước trên con đường mà Ngài đã sắp xếp cho đời sống chúng ta, Ngài sẽ ban Đức Thánh Linh đi bên chúng ta và khích lệ chúng ta. Đấng Yên ủi chúng ta nhắc chúng ta rằng **Vị chỉ huy** về sự cứu rỗi của chúng ta đã thắng cuộc chiến và đã thắng thế gian cho chúng ta. Ngài

khích lệ chúng ta bằng cách nói với chúng ta rằng chúng ta được linh để đắc thắng và vì vậy qua Đấng Christ chúng ta còn hơn là những người chiến thắng. Đức Thánh Linh là Đấng đi bên cạnh chúng ta và nâng cao tâm linh chúng ta. Đây là điều đáng được khích lệ, Đức Thánh Linh đầy phước lành bao giờ cũng hiện diện để yên ủi chúng ta.

2. NGÀI LÀ GIÁO SƯ

Đức Thánh Linh cũng là Giáo sư của Hội thánh. Đấng Christ phán: “Đấng Yên ủi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhơn danh ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các người mọi sự, nhắc lại cho các người nhớ mọi điều ta đã phán cùng các người” (Giăng 14:26). Sứ đồ Phao-lô bày tỏ hai phương diện chức vụ dạy dỗ của Đức Thánh Linh khi ông nói trong I Cô. 2:9-10, “Ấy là sự mắt chưa thấy, tai chưa nghe, và lòng người chưa nghĩ đến, nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn điều ấy cho những người yêu mến Ngài. Đức Chúa Trời đã dùng Đức Thánh Linh để bày tỏ những sự đó cho chúng ta, vì Đức Thánh Linh dò xét mọi sự, cả đến sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời nữa”.

Phương diện quan trọng thứ nhất của bất cứ giáo sư giỏi nào là phải làm một người luôn tiếp tục nghiên cứu và tìm kiếm lẽ thật mới mẻ. Cũng vậy, Đức Thánh Linh tiếp tục khám phá những sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời. Chúa là đời đời, và Ngài rất rộng lớn nên không có ranh giới cho sự hiểu biết của Ngài. Phao-lô nói trong Eph 2:7 “hầu cho về đời sau tỏ ra sự giàu có vô hạn của ân điển Ngài, mà Ngài bởi lòng nhơn từ đã dùng ra cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ”. Kinh thánh sẽ đem tất cả sự đời đời của Đức Chúa Trời để bày tỏ sự giàu có của ân điển Ngài cho chúng ta. Một trong những điều đáng chú ý nhất đó là về thiên đàng, mà nhiều người đã nhìn thấy trong các sự hiện thấy, là điều các thánh đồ của Đức Chúa Trời đang được dạy trên trời về tất cả mọi điều đời đời. Nhiều người đã thấy những sự hiện thấy một số người trong những người quan trọng của Đức Chúa Trời từ việc dạy trong quá khứ những hội chúng trên trời Lời đời đời của Đức Chúa Trời. Như vậy, lẽ thật của Đức Chúa Trời quá bao la và quan trọng sẽ đem chúng ta đến tất cả sự đời đời để hiểu biết Chúa và những công việc kỳ diệu của Ngài. Vì lý do này, Đức Thánh Linh đang tiếp tục tìm kiếm *văn thư lưu trữ* của Đức Chúa Trời, tìm kiếm những lẽ thật sâu nhiệm và được giấu kín của Đức Chúa Trời và Lời Ngài, để Ngài sẽ bày tỏ nó cho chúng ta.

Tuy nhiên, *việc bày tỏ* không phải là sự kết thúc mục tiêu và chức vụ của một giáo sư. Sau việc dạy các học viên của mình những lẽ thật khác nhau, thì giáo sư phải làm cho họ hiểu những lẽ thật đó. Điều đó chưa đủ đối với một giáo sư chỉ giải thích sự hiểu biết. Giáo sư phải làm cho sự hiểu biết đó thấm nhuần trong các học viên của mình để họ thật sự hiểu, và lẽ thật trở nên một phần của họ. Vì vậy, giống như nhiều giáo sư có năng lực của ngày xưa, trước hết Đức Thánh Linh nghiên cứu và tìm kiếm những sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời, rồi bày tỏ nó cho chúng ta. Cuối cùng, Ngài làm cho những lẽ thật đó thấm nhuần và gây ấn tượng trên tấm lòng của các học viên của Ngài -là các thánh đồ của Đức Chúa Trời.

Ba Phương Diện Của Một Giáo Sư

1. Người Tìm Kiếm
2. Người Bày Tỏ Và Dạy Dỗ
3. Người Lập Lại Và Làm Thấm Nhuần

Là Giáo sư của Hội thánh, Đức Thánh Linh có một sứ mạng khác, Đấng Christ phán, “*Đức Thánh Linh ... nhắc lại cho các người nhớ mọi điều ta đã phán cùng các người*” (Giăng 14:26). Đức Thánh Linh nhắc chúng ta nhớ những điều mà chúng ta đã quên từ Lời Chúa và những điều mà Chúa đã phán với chúng ta qua nhiều năm. Khi tôi được chín tuổi, một thiên sứ hiện ra với tôi trong khi tôi ở trong vườn của cha tôi tại nước Anh. Thiên sứ phán với tôi và bảo tôi nhiều điều mà Đức Chúa Trời muốn làm cho đời sống tôi. Điều này gây một ấn tượng lớn trên tôi. Tuy nhiên, tôi không kể cho bất cứ ai về sự viếng thăm của thiên sứ này, và khi nhiều năm trôi qua, tôi quên nó luôn. Nhiều năm sau, sau khi tôi đã dâng đời sống tôi cho Chúa, Đức Thánh Linh nhắc tôi trong một cách rất thực tế về mọi điều mà thiên sứ đã nói với tôi, và nó là nguồn khích lệ quan trọng.

Chúa Jêsus phán trong Luca 12:11-12, “*Khi người ta đem các người đến nhà hội, trước mặt quan án và quan cai trị, thì chớ lo về nói cách nào để bình vực mình, hoặc nói lời gì; bởi vì chính giờ đó Đức Thánh Linh sẽ dạy các người những lời phải nói*”. Khi chúng ta ở trong những hoàn cảnh cấp thiết, và không biết nói gì, Đức Thánh Linh sẽ ban cho chúng ta những lời để nói và Ngài sẽ đem đến những điều cho ký ức chúng ta.

Nhiều lần chúng ta học Lời Đức Chúa Trời và rồi chúng ta quên điều chúng ta đã học. Thông thường chúng ta có thể trở nên chán nản bởi điều này và nghĩ rằng chúng ta không ghi nhớ bất cứ sự hiểu biết nào. Tuy nhiên, lẽ thật của vấn đề là những lời của Chúa là thuộc linh và sự sống. Khi chúng ta đọc Kinh thánh hoặc Chúa phán với chúng ta trong khi chúng ta đang cầu nguyện, những điều đó lắng sâu vào tâm linh chúng ta. Có thể chúng ta quên nó trong trí, nhưng nó vẫn ở trong tâm linh chúng ta. Lúc thời cơ thích hiệp, Đức Thánh Linh sẽ đem nó trở lại ký ức chúng ta. Vì thế, học Lời Đức Chúa Trời và biết điều đó như bạn làm, ấy là những hạt sự sống đang được gieo vào lòng bạn, có mùa được giấu kín, nhưng đúng lúc nó sẽ phát lộ ra.

3. NGÀI LÀ LINH LẼ THẬT

Đức Thánh Linh cũng được xưng là Linh Lẽ thật. Đấng Christ hứa, “*Lúc nào Thần lẽ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến*” (Giăng 16:13). Một phương diện khác về chức vụ của Đức Thánh Linh là dẫn chúng ta vào *mọi* lẽ thật. Lẽ thật không chỉ là thông tin và hiểu biết, hoặc đơn thuần một điều gì đó mà chúng ta đạt được qua nghiên cứu. Nó là một điều đi vào chính cốt lõi con người chúng ta để chúng ta trở thành sự thể hiện của những sự dạy dỗ đó. Vua Đa-vít đã nói với Chúa trong Thi thiên 51:6, “*Này, Chúa muốn sự chơn thật nơi bề trong; Chúa sẽ làm cho tôi được biết sự khôn ngoan trong nơi bí mật của lòng tôi*”. Đức Thánh Linh muốn dẫn chúng ta vào mọi lẽ thật.

Vua Sa-lô-môn sở hữu sự khôn ngoan to lớn. Các vua và những người tước vị từ khắp thế giới đến để nghe sự khôn ngoan của ông. Nhưng chính Sa-lô-môn không đi trong lẽ thật mà ông đã giải thích cho những người khác. Đức Thánh Linh không muốn những học viên của Ngài giống như vậy. Ngài muốn chắc chắn rằng chúng ta bước đi trong mọi điều Ngài bày tỏ cho chúng ta. Ngài muốn lẽ thật ở trong tâm trí chúng ta và bên trong chúng ta, và Ngài muốn chúng ta bước đi theo lẽ thật (xem Thi thiên 86:11)

Phần thứ hai của Giăng 16:13 nói rằng Đức Thánh Linh “*sẽ không nói tự mình*”. Giống như bất cứ giáo sư giỏi nào, Đức Thánh Linh không nói về chính Ngài. Thay vào đó, Ngài nói về **một Đấng** mà Ngài đang tìm cách để tôn cao -Chúa Jêsus Christ.

“Nhưng nói mọi điều mình đã nghe”. Đức Thánh Linh nói với chúng ta những điều Ngài nghe Cha và Con nói. Đây là sự bí mật đối với mọi chức vụ dạy dỗ quan trọng. Một giáo sư thật là một người nghe từ Đức Chúa Trời, và sau đó chia sẻ những lẽ thật đó với những người khác (xem Math. 10:27). Đó là cách Chúa Jê-sus đã dạy, như đã bày tỏ trong Êsai 50:4, “Chúa Giê-hô-va đã ban cho ta cái lưỡi của người được dạy dỗ, hầu cho ta biết dùng lời nói nâng đỡ kẻ mệt mỏi. Ngài đánh thức ta mỗi buổi sớm mai, đánh thức tai ta để nghe lời Ngài dạy, như học trò vậy”. Chúa Jê-sus là giáo sư vĩ đại của tất cả thời đại bởi vì Đức Chúa Trời đã mở tai Ngài để nghe mỗi buổi sáng. Không một ngày nào đã qua mà Đấng Christ không dậy sớm buổi sáng gặp Cha Ngài và dành thì giờ trông đợi Cha, lắng nghe Cha phán. Bởi mối liên hệ với Cha như thế này, và bởi Ngài có lỗ tai lắng nghe, Chúa Jê-sus có thể nói và giảng với uy quyền lớn lao (xem Math. 7:29)

Một thành phần chủ yếu khác đối với một giáo sư không chỉ để dạy, nhưng để đáp ứng lời Đức Chúa Trời, vâng theo và trung tín với lẽ thật (so với Math. 5:19). Êsai 50:5 tiếp tục lời Chúa Jê-sus, “Thật, Chúa Giê-hô-va đã mở tai ta, ta không trái nghịch, cũng không giựt lùi”. Đấng Christ nghe từ Đức Chúa Trời, và rồi Ngài đã đáp ứng đối với điều Đức Chúa Trời bảo Ngài làm. Điều này cũng đúng về Đức Thánh Linh. Không có sự đáp ứng này, không ai làm một giáo sư thành công.

Việc chỉ về Đức Thánh Linh, phần sau cùng của Giảng 16:13 phán, “Ngài ...sẽ tỏ bày cho các người những sự sẽ đến”. Hội thánh xuyên suốt qua các thời đại, mọi người hướng về những sự dạy dỗ liên hệ đến sự tái lâm của Đấng Christ. Sự tái lâm của Chúa là thật cần thiết, vì sự đến lần thứ hai của Đấng Christ được viết trong Kinh thánh nhiều hơn sự đến lần thứ nhất của Ngài. Tuy nhiên, đối với sự hiểu biết điều Đức Chúa Trời sẽ làm trong Hội thánh của Ngài trong những ngày cuối cùng quan trọng hơn việc biết tất cả những sự kiện chính trị sẽ xảy ra trước khi Ngài trở lại. Êph. 5:27 nói với chúng ta rằng Chúa đang đến vì một Hội thánh không vết không nhăn. Do đó, mục tiêu chủ yếu của chúng ta phải là sẵn sàng cho sự tái lâm của Ngài để chúng ta có thể dự phần trong ngày phục hưng cuối cùng.

Linh Lẽ thật không chỉ là dạy chúng ta về sự tái lâm, Ngài cũng sẽ bày tỏ điều sẽ đến trải qua trong đời sống chúng ta. Phương diện này về chức vụ của Đức Thánh Linh là quan trọng đối với bước đi thuộc linh của chúng ta; khi Đức Thánh Linh truyền đạt sự hiểu biết cho chúng ta và ban cho chúng ta những lời hứa thì chúng ta được mạnh mẽ và được khích lệ. Ngài muốn bày tỏ cho chúng ta điều Đức Chúa Trời đã lập kế hoạch cho đời sống chúng ta. Vì khi chúng ta tin và vui mừng trong điều Ngài phán, chúng ta có thể đi qua những thung lũng sự sống và làm thành những lời hứa đó.

Mục đích của Đức Thánh Linh cũng là làm vinh hiển Đấng Christ. Điều này được thấy rõ ràng qua lời của Chúa Jê-sus trong **Giăng** 16:14, “Ấy chính Ngài sẽ làm sáng danh ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao báo cho các người”. Đức Thánh Linh tôn vinh Đấng Christ và bày tỏ Ngài cho chúng ta. Đôi khi thậm chí Ngài ban khả tượng về Chúa cho chúng ta. Một trong những khả tượng về đời sống và chức vụ của Ngài trên đất giúp cho chúng ta hiểu về Ngài

Sau đó Đấng Christ phán trong **Giăng** 16:15 “Mọi sự Cha có, đều là của Ta ; nên Ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà giải bày cho các người vậy. Vì Đấng Christ là Con độc sanh của Đức Chúa Trời, Cha đã giao phó mọi sự vào quyền năng của Ngài. Vì vậy, khi Đức Thánh Linh lấy mọi điều của Chúa Jê-sus bày tỏ ra cho chúng ta, thật sự Ngài đang lấy mọi điều mà Cha đã ban cho Con

4. NGÀI LÀ SỰ XỨC DẦU

Đức Thánh Linh cũng là sự xúc dầu. Sứ đồ Giăng đã tuyên bố trong I Giăng 2:20, “Về phần các con, đã chịu xúc dầu từ nơi Đấng Thánh, thì đã biết mọi sự rồi”. Đức Thánh Linh là sự xúc dầu kéo dài, như đã thấy

trong I Giăng 2:27, “Về phần các con, sự xúc dầu đã chịu từ nơi Chúa vẫn còn trong mình, thì không cần ai dạy cho hết; song vì sự xúc dầu của Ngài dạy các con đủ mọi việc, mà sự ấy là thật, không phải dối, thì hãy ở trong Ngài theo như sự dạy dỗ mà các con đã nhận”.

Ấy là Đức Thánh Linh Đấng xúc dầu cho chúng ta biết Lời Đức Chúa Trời và cho chúng ta khả năng phân biệt giữa thật và giả, thánh và ô ւế. Đức Thánh Linh là sự xúc dầu lâu dài trong chúng ta để dạy chúng ta lẽ thật. Thỉnh thoảng tôi cảm thấy Đức Thánh Linh thúc giục tôi học những đề tài nào đó, nhưng tôi không rõ tại sao Ngài làm điều đó. Nhưng tôi đã tìm thấy rằng khi tôi đi theo sự dẫn dắt của Ngài, Lời Đức Chúa Trời được mở ra cho tôi theo một cách rất đẹp đẽ, và tôi nhận được sự hiểu biết sâu sắc tươi mới.

Trong đời sống cá nhân của tôi, tôi luôn cố gắng để Đức Thánh Linh kiểm soát những đề tài và thứ tự các đề tài tôi nghiên cứu. Theo cách như vậy, Kinh thánh trở nên sống động, đơn giản và rõ ràng. Tôi muốn gửi gắm mối tương giao với Đức Thánh Linh trong chức vụ và đời sống dâng hiến của tôi đến bạn.

Tôi nhớ một năm đặc biệt khi tôi được lên lịch để dạy một loạt bài được gọi là “Đời sống Đấng Christ” tại Viện Mục vụ Si-ôn, ở tiểu bang New York. Tôi đang cố gắng chuẩn bị cho loạt bài, nhưng tôi đang gặp khó khăn nhất về thì giờ nghiên cứu. Tôi chỉ có độ hơn một tuần trước khi bắt đầu lên lớp, và tôi cũng không thể phân biệt có điều gì đó sai.

Rồi khi tôi bắt đầu cầu nguyện và những hoàn cảnh tiếp tục lộ ra, tôi bắt đầu hiểu tại sao. Với việc chỉ báo trước vài ngày, tôi được gọi dạy bài Đức Thánh Linh bởi vì vị giáo sư đã lên lịch thành linh phải hủy bỏ. Linh của Đức Chúa Trời biết từ đầu đến cuối điều tôi sẽ phải dạy bài Đức Thánh Linh trước bài Đời sống Đấng Christ, nó hoàn toàn đúng lý do tôi không thể nhận một sự tuôn chảy đối với bài học Đời sống Đấng Christ của tôi. Khi tôi bắt đầu nghiên cứu loạt bài Đức Thánh Linh, bài học trở nên sống động và tôi bắt đầu tiếp nhận những ý tưởng phong phú tươi mới. Nếu chúng ta bắt nguồn với Đức Thánh Linh, chúng ta sẽ tìm thấy rằng Ngài sẽ khiến chúng ta học những điều chuẩn bị cho chúng ta đối với mọi hoàn cảnh chúng ta sẽ gặp.

5. NGÀI LÀ TÁC GIẢ CỦA KINH THÁNH

Một phương diện khác của Đức Thánh Linh, Ngài là Tác giả của Kinh thánh. Mỗi đoạn, câu trong Lời Đức Chúa Trời được ban cho qua sự cảm ứng của Đức Thánh Linh. Phao-lô nói rằng “cả Kinh thánh đều bởi Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình” (II Tim. 3:16). Sứ đồ Phi-e-rơ cũng xác nhận lẽ thật này khi ông tuyên bố rằng “chẳng có lời tiên tri nào là bởi ý một người nào mà ra, nhưng những người thánh của Đức Chúa Trời đã nói *khi họ được Đức Thánh Linh cảm động* (ấy là bởi Đức Thánh Linh cảm động mà người ta đã nói bởi Đức Chúa Trời -Bản Việt ngữ)” (II Phi. 1:21). Quả thật, Đức Thánh Linh phải được xem là Tác giả của cả Cựu Ước và Tân Ước.

Tất cả sáu mươi sáu sách của Kinh thánh đã được những người của Đức Chúa Trời viết khi Đức Thánh Linh cảm ứng họ để viết sử điệp của Đức Chúa Trời. Vì vậy, khi chúng ta tìm cách giải thích đúng Lời Đức Chúa Trời, chúng ta phải xin Đức Thánh Linh bày tỏ cho chúng ta điều Ngài thật sự muốn nói khi Ngài cảm động những người viết Kinh thánh viết điều họ đã viết. Nếu chúng ta bỏ lơ chìa khóa quan trọng này, chúng ta sẽ giải thích sai Kinh thánh.

6. NGÀI LÀ Đấng QUỶ TRÁCH

Đức Thánh Linh cũng có chức vụ quở trách. Những lời cuối cùng của Đấng Christ trong khi Ngài còn trên đất bày tỏ rất nhiều về chức vụ của Đức Thánh Linh. Một trong những phẩm chất tuyệt vời của Chúa là sự kiên nhẫn dạy dỗ tốt nhất của Ngài được ban cho khi Ngài đang trên đường đến thập tự giá. Điều này chứng minh cách hùng hồn về đặc tánh của Ngài. Thật Ngài đã có Đức Thánh Linh kiểm soát trên đường đến sự chết tại Gô-gô-tha! Hãy nhớ, sứ điệp này không được ban cho trong một phòng học với bầu không khí dễ chịu tiện nghi, nhưng là khi Ngài đi từ phòng cao đến Vườn Ghết-sê-ma-nê.

Trong Giăng 16:8-11, Chúa Jêsus nói về sự đến của Đức Thánh Linh, “Khi Ngài đến thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Về tội lỗi, vì họ không tin ta; về sự công bình, vì ta đi đến cùng Cha, và các người chẳng thấy ta nữa; về sự phán xét, vì vua chúa thế gian này đã bị đoán xét”.

Đức Thánh Linh là Đấng Quở trách. Ngài là Đấng tuyên án con người về tội lỗi. Khi chúng ta làm điều gì đó không đẹp lòng Chúa, chúng ta cảm thấy như bị cáo trách kinh khiếp và khổ sở trong lòng. Đó là Đức Thánh Linh đang làm việc trong đời sống chúng ta. Ấy là Đức Thánh Linh Đấng đã tuyên án Phao-lô về cách sống của ông trái với đường lối của Đức Chúa Trời (xem Công vụ 9:5). Đây là chức vụ của Đức Thánh Linh. Ngài không chỉ cáo trách các thánh, nhưng cũng cáo trách tội nhân về tội lỗi, về sự công bình, và về sự phán xét.

Đức Thánh Linh cáo trách con người về *tội lỗi*. Con người đã bị cứng lòng qua đời sống và họ không tin Chúa. Sự không tin Chúa là gốc tội của nhân loại. Trong những ngày cuối cùng, Chúa sẽ đổ linh ân điển và những sự khẩn nguyện trên quốc gia Y-sơ-ra-ên khi Ngài tái lâm. Khi họ nắm lấy Đấng Mê-si của họ, họ sẽ hỏi Ngài tại sao Ngài có dấu đinh trên tay. Ngài sẽ nói với họ rằng Ngài đã bị những vết thương trong nhà của những người bạn Ngài. Rồi tất cả Y-sơ-ra-ên sẽ than khóc và ăn năn vì không tin Chúa Jêsus Christ khi Ngài đến Y-sơ-ra-ên lần đầu. Đây sẽ là sự ăn năn toàn quốc xảy ra như kết quả việc cáo trách tội lỗi bởi Đức Thánh Linh (Xachari 12:10-12).

Đây là đặc quyền của Đức Thánh Linh để cáo trách tội lỗi. *Chúng ta không thể* cáo trách con người về tội lỗi. Trách nhiệm của chúng ta được Phao-lô nói trong II Tim. 2:24-26, “Vả, tôi tớ Chúa không nên ưa sự tranh cạnh; nhưng phải ở tử tế với mọi người, có tài dạy dỗ, nhẹn nhục, dùng cách mềm mại mà sửa dạy những kẻ chống trả, mong rằng Đức Chúa Trời ban cho họ sự ăn năn để nhìn biết lẽ thật, và họ tỉnh ngộ mà gỡ mình khỏi lưới ma quỷ, vì đã bị ma quỷ bắt lấy đặng làm theo ý nó”. Chúng ta không thể làm cho con người ăn năn tội lỗi của họ và tin Chúa. Duy Chúa có thể ban sự ăn năn và chỉ Đức Thánh Linh có thể cáo trách con người. Trách nhiệm của chúng ta là làm chứng và giới thiệu lẽ thật cho con người cách dịu dàng - không phải cố ép người ta tin. Thường thường, chúng ta xoay người ta khỏi Tin lành bằng việc cố làm công việc của Đức Thánh Linh cáo trách họ. Chúng ta nên nói cho người ta về lẽ thật với tinh thần yêu thương và hiểu biết, không phải với sự kết án; rồi để phần con lại cho Đức Thánh Linh và để Ngài cáo trách tội lỗi họ.

Đức Thánh Linh cũng cáo trách con người về *sự công bình*, và về việc họ cách xa nó như thế nào. Đức Chúa Trời đã tiếp nhận sinh tể công bình của Con Ngài, và chỉ một mình Ngài. Đấng Christ là phương pháp tha thứ duy nhất của con người, và là hi vọng duy nhất để con người trở nên công bình. Không có con đường nào khác. Ấy là Đức Thánh Linh Đấng làm cho chúng ta nhận biết nhu cầu của chúng ta được mặc lấy sự công bình của Chúa, không phải của riêng chúng ta (xem Philip 3:9)

Đức Thánh Linh cáo trách về *sự phán xét* hầu đến bởi vì quyền lực của Satan đã bị đoán xét trên thập tự giá và số phận của nó đã bị đóng ấn ở đó. Không chỉ Satan sẽ chịu sự báo thù nơi hồ lửa đời đời - tất cả những người theo nó cũng sẽ như vậy. Một phương diện khác của sứ mạng Đức Thánh Linh là cáo trách người ta về sự phán xét đời đời. Ấy là một sự kiện đáng quan tâm khi bạn nghiên cứu Lời của Chúa Jêsus Christ, bạn thấy rằng Ngài đã nói về sự phán xét và những sự đau đớn đời đời nơi địa ngục nhiều hơn về những phước hạnh của sự sống đời đời và Thiên đàng. Ê-xê-chi-ên đoạn 31 mô tả sự cuối cùng của A-si-ri kiêu ngạo. Họ đã từng là một Đế quốc hùng mạnh, nhưng cuối cùng của họ sẽ ở trong địa ngục. Đức Thánh Linh tìm cách cảnh cáo mọi người về sự phán xét đời đời, và tìm cách cáo trách họ để cứu họ khỏi số phận kinh khiếp.

Khi chúng ta giảng, chúng ta phải xin Đức Thánh Linh xúc dầu cho chúng ta để những người nghe chúng ta sẽ bị cáo trách, từ bỏ đường lối cũ của họ, và quay lại với Chúa bằng tất cả tấm lòng của họ. Chúng ta cần Đấng Quở trách hiện diện khi chúng ta giảng. Nếu không thì những lời nói của chúng ta sẽ không có tác động trên thính giả của chúng ta. Tài năng hoặc sự khôn ngoan của chúng ta thế nào cũng không thành vấn đề; trừ khi chúng ta đang nói dưới sự xúc dầu của Đức Thánh Linh, người ta sẽ không bị tác động bởi những lời nói của chúng ta.

7. NGÀI LÀ Đấng CẦU THAY

Đức Thánh Linh cũng là Đấng Cầu thay. Ngài không chỉ dạy chúng ta và dẫn dắt chúng ta vào mọi lẽ thật, Ngài cũng bày tỏ cho chúng ta cách cầu nguyện. Ngài thật sự cầu nguyện *qua* chúng ta. Sứ đồ Phao-lô nói rõ điều này trong Rôma 8:26-27, “Cũng một lẽ ấy, Đức Thánh Linh giúp cho sự yếu đuối của chúng ta. Vì chúng ta chẳng biết sự mình phải xin đấng cầu nguyện cho xứng đáng; nhưng chính Đức Thánh Linh lấy sự thở than không thể nói ra được mà cầu khẩn thay cho chúng ta (các thánh đồ)”.

Nhiều người cầu nguyện cách thành thật về điều họ tin (hoặc hi vọng) là ý muốn của Đức Chúa Trời, nhưng họ cầu nguyện sai vì tâm trí thiên nhiên của họ và tham muốn cá nhân của chính họ. Đáng tiếc, nhiều bạn trẻ chọn người yêu bằng tâm trí thiên nhiên của mình. Đó là lý do để Đức Thánh Linh cầu nguyện qua chúng ta là quan trọng. Ngài biết tâm trí của Đức Chúa Trời và Ngài biết Đức Chúa Trời chọn ai làm người đồng công với chúng ta trước mọi nền tảng đầy thách thức của thế giới mà chúng ta đang sống. Chúng ta phải để Đức Thánh Linh cầu nguyện qua chúng ta về mọi điều; khi tất cả chúng ta cầu nguyện cách quá quen thuộc về những điều không phải là ý Đức Chúa Trời. Hậu quả, khi chúng ta nhận được nó, thay vì là những phước lành, nó trở nên những gánh nặng và nỗi gian nan cho chúng ta. Đây là lý do chúng ta phải cầu nguyện trong tiếng lạ rất nhiều mỗi ngày, và để Đức Thánh Linh cầu nguyện qua chúng ta. Hãy nhớ rằng Ngài biết cách cầu nguyện đúng với những nhu cầu của chúng ta.

8. NGÀI BÀY TỎ VÀ ĐẶT CHÚNG TA VÀO SỰ KÊU GỌI CỦA CHÚNG TA

Mặc dù Đấng khởi đầu việc kêu gọi chúng ta là Chúa Jêsus (so với Êph. 4:11), Đức Thánh Linh là Đấng chịu trách nhiệm khởi động việc kêu gọi chúng ta và đặt con người vào những chức vụ phục vụ trong Hội thánh (xem Công vụ 20:28). Điều này được nhìn thấy rất rõ ràng trong Công vụ 13:1-2, “Trong Hội thánh tại thành An-ti-ốt có mấy người tiên tri và mấy giáo sư, tức là Ba-na-ba, Si-mê-ôn gọi là Ni-giê, Lu-si-út người Sy-ren, Ma-na-hem là người đồng dưỡng với vua chư hầu Hê-rốt, cùng Sau-lô. Đương khi môn đồ kiêng ăn, thì Đức Thánh Linh phán rằng: Hãy để riêng Ba-na-ba và Sau-lô đặng làm công việc ta đã gọi làm”.

Đức Thánh Linh chỉ ra rằng Ngài đã đặt một sự kêu gọi và chức vụ trên Ba-na-ba và Sau-lơ. Ngài cũng chỉ ra khi nào là thì giờ xúc dầu cho họ được biệt riêng khỏi Hội thánh và được sai đi. Việc nhận biết điều đó ấy là Đức Thánh Linh Đấng đang phán, anh em đã cầu nguyện và đặt tay trên hai người, Đức Thánh Linh đã sai họ đi (Công vụ 13:4)

Đây là một phương diện khác về chức vụ của Đức Thánh Linh. Ngài bày tỏ sự kêu gọi của Đức Chúa Trời trên đời sống chúng ta; Rồi Ngài chỉ ra khi nào là thì giờ của Đức Chúa Trời sai chúng ta đi. Trong thời gian như vậy, anh em cầu nguyện cho chúng ta, và chúng ta được sai đi bởi quyền năng của Đức Thánh Linh. Điều quan trọng để nhận biết rằng Đức Thánh Linh kiểm soát vận mệnh của chúng ta. Ấy là Đức Thánh Linh đã kêu gọi Phao-lô làm nhà truyền giáo và sai ông đi.

9. NGÀI LÀ ĐÁNG ĐỒNG SÁNG TẠO

Bây giờ, tôi muốn xem xét vai trò của Đức Thánh Linh trong sự sáng tạo loài người và vũ trụ. Chúng ta thường nghĩ về Cha và Con là Đấng đã sáng tạo nhân loại và trái đất này, nhưng nhiều người trong chúng ta rõ ràng xem Đức Thánh Linh là phụ trong sự sáng tạo. Kinh thánh nói rất rõ ràng rằng Ngài là Đấng Đồng sáng tạo với Cha và Con. Sáng. 1:2 nói với chúng ta rằng, “Vả, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực, Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước”. Như vậy, Đức Thánh Linh rất tích cực trong sự sáng tạo.

Chúng ta hãy xem xét một chút mối liên hệ giữa Cha, Con và Đức Thánh Linh. Theo một ý nghĩa khác, Cha là uy quyền tuyệt đối. Ngài là Đấng khởi sự tất cả kế hoạch và mục đích của Đức Chúa Trời. Con là Đấng quản lý của Đức Chúa Trời. Ngài quản lý và cai trị vương quốc của Cha. Đức Thánh Linh là Ngôi thứ ba của Đức Chúa Trời. Ngài là Đấng thi hành kế hoạch và mục đích của Đức Chúa Trời, và Ngài trang bị cho các thánh đồ của Đức Chúa Trời làm theo ý muốn của Cha và Con. Những chức năng khác nhau này của Ba Ngôi được thấy rõ ràng trong I Cô. 12:4-6, “Vả, có các sự ban cho khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Thánh Linh. Có các chức vụ khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa. Có các việc làm khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Chúa Trời, là Đấng làm mọi việc trong mọi người”. Trong câu bốn, chúng ta đọc rằng các sự ban cho (hoặc việc trang bị) được làm bởi Đức Thánh Linh. Câu năm nói với chúng ta về công việc quản trị của Chúa Jêsus Christ. Và câu sáu nói về quá trình hoạt động của Đức Chúa Trời là Cha, Đấng khởi xướng mọi sự. Vì vậy, rõ ràng Cha điều phối và tổ chức sự sáng tạo thế giới này. Con quản trị sự sáng tạo và phán để nó hiện hữu; Đức Thánh Linh thi hành những mạng lệnh này.

Chúng ta cũng đọc trong Thi thiên 104:30 trong bản NIV, “Khi Ngài sai Linh của Ngài, chúng nó được dựng nên, và Ngài làm mới mặt đất” Ngay lúc sáng tạo, Linh Đức Chúa Trời được sai đi để giúp đỡ công việc sáng tạo và tân tạo mặt đất đã bị phục tùng sự phán xét bởi sự sa ngã của Satan.

Đức Thánh Linh cũng là Đấng đồng sáng tạo con người, như đã thấy bởi lời của tổ phụ trong Gióp 33:4, “Thần Đức Chúa Trời đã sáng tạo tôi, hơi thở của Đấng Toàn năng ban cho tôi sự sống”. Do đó, chúng ta có thể thấy rằng Đức Thánh Linh có liên quan trong việc tạo thành con người.

10. NGÀI LIÊN QUAN VỚI SỰ CỨU RỖI CỦA MỌI NGƯỜI TIN

Khi chúng ta nghĩ về sự tái sinh và sự cứu rỗi của một người tin, chúng ta có thể thấy từ Lời Đức Chúa Trời là Đức Thánh Linh đóng một vai trò rất quan trọng. Chúa Jêsus Christ nói với Ni-cô-đem trong Giăng 3:5-8, “Nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước

Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy”. Chúa Jêsus là Cứu Chúa, nhưng chúng ta được sanh lại bởi hành động của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Khi chúng ta dâng tấm lòng chúng ta cho Chúa, Đức Thánh Linh ngự vào lòng chúng ta và cư trú trong chúng ta.

Sứ đồ Phao-lô xác nhận điều này trong Rôma 8:16, “Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời”. Ấy là Đức Thánh Linh làm chứng với tâm linh chúng ta rằng chúng ta đã được sanh lại và được làm con nuôi trong gia đình Đức Chúa Trời. Đức Thánh Linh là Đấng cáo trách chúng ta khi chúng ta còn là tội nhân, và bắt đầu đánh dấu tấm lòng chúng ta. Ngài bắt đầu kéo chúng ta đến **Suối nước hằng sống**, là Chúa Jêsus Christ. Do đó, Thánh Linh đóng một vai trò rất tích cực trong sự cứu rỗi của mọi người tin.

11. NGÀI LÀ Đấng THÁNH HÓA CỦA CHÚNG TA

Đức Thánh Linh cũng là Đấng thánh hóa chúng ta. Phao-lô nói trong Rôma 8:13, “Thật thế, nếu anh em sống theo xác thịt thì phải chết; song nếu nhờ Thánh Linh, làm cho chết các việc của thân thể, thì anh em sẽ sống”. Qua việc ban quyền năng của Đức Thánh Linh mà chúng ta làm chết những công việc của xác thịt chúng ta và chúng ta được thánh hóa hoàn toàn, do đó được sự sống đời đời (so với Côm. 3:5). Nói cách khác, nếu chúng ta cho phép xác thịt chúng ta điều khiển và cai trị chúng ta, chúng ta sẽ chết thuộc linh và đi vào địa ngục.

Nhiều năm qua, vào một ngày trước khi tôi dâng lòng tôi cho Chúa, tôi có một kinh nghiệm đáng sợ. Suốt đêm đó, tôi có hai sự hiện thấy khác nhau. Trong sự hiện thấy thứ nhất, tôi thấy thế giới. Tôi thấy những người được sanh ra là những em bé, sau đó lớn lên và trở nên người lớn. Tôi thấy họ sống cuộc sống của họ và rồi chết. Thật buồn, dường như không có mục đích gì trong đời sống của họ. Sau đó tôi có một sự hiện thấy khác. Trong sự hiện thấy thứ hai, tôi thấy điều xảy ra cho loài người không được cứu sau khi họ chết. Tôi thấy người rơi vào địa ngục theo nghĩa đen. Địa ngục là một nơi rất thực tế! Tất cả những người này đã được sanh ra, họ đã trưởng thành, họ đã sống, và cuối cùng họ chết. Rồi đến cuối cùng đời sống, họ đi địa ngục. Sau đó tôi thấy Chúa với cánh tay giang ra nài khuyên loài người.

Ngày sau khi tôi có hai sự hiện thấy này, tôi đến phòng thí nghiệm nghiên cứu khoa học ở Luân đôn, nước Anh, tôi đã làm việc ở đó. Tôi muốn liều mạng làm một cái gì đó để thay đổi thế giới này. Với nhiều sự thích thú, tôi cố gắng biến đổi một đồng nghiệp theo đảng chính trị của tôi vào buổi sáng đó. Ông ấy nhần nại nghe tôi nói, rồi nói, “Tôi không biết nhiều về chính kiến của ông, nhưng tôi biết một điều. Đức Chúa Trời có một kế hoạch cho đời sống của ông, và điều đó bắt đầu khi ông tiếp nhận Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của ông”. Tôi đáp lại điều này, “Tôi tin!”. Chính lúc đó, Chúa hiện ra và đứng ngay trước tôi, và tôi đã được sanh lại bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Tôi biết tôi đã được sanh lại, bởi vì khi tôi đi xuống đường, giống như tôi đang đi không gian. Tôi quá vui mừng. Một điều gì đó đã xảy ra cho tôi, và đời sống tôi đã tiếp tục được thay đổi.

Người ta không cần đi đến một phòng thí nghiệm ở nước Anh để được cứu, cũng không cần có nhiều sự hiện thấy như tôi đã có. Tuy nhiên, để được sanh lại, chúng ta phải được Đức Thánh Linh cáo trách rằng chúng ta sẽ đi địa ngục trừ khi chúng ta nắm lấy sự tha thứ được cung ứng bởi Chúa Jêsus Christ. Tuy nhiên, chúng ta hãy nhớ rằng Đức Thánh Linh không chỉ quan tâm để chúng ta được cứu, Ngài cũng muốn chúng ta đắc thắng hoàn toàn xác thịt tội lỗi của chúng ta! Mục đích tối hậu của Đức Chúa Trời

trong việc cứu chúng ta là để chúng ta có thể trở nên tự do hoàn toàn khỏi người cũ của chúng ta qua quyền năng kỳ diệu của Đức Thánh Linh.

12. NGÀI LIÊN HỆ TRONG SỰ SỐNG LẠI

Đức Thánh Linh không chỉ liên hệ trong sự sáng tạo chúng ta, sự cứu rỗi, và thánh hóa trọn vẹn, nhưng Ngài cũng chịu trách nhiệm về sự sống lại của chúng ta. Sứ đồ Phao-lô tuyên bố trong Rôma 8:11, “Lại nếu Thánh Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em sống lại”. Chúa Jêsus đã sống lại từ kẻ chết bởi Đức Thánh Linh. Ngài cũng là Đấng sẽ khiến thân thể hay chết của anh em sống lại trong Ngày Phục Sinh. Do đó, Đức Thánh Linh ở với toàn thể đời sống chúng ta, và Ngài cai trị mọi phương diện đời sống chúng ta !

13. NGÀI HƯỚNG DẪN SỰ THỜ PHƯỢNG

Trong Giảng đoạn 4, Chúa Jêsus bày tỏ tấm lòng của Cha. Trong phân đoạn này, Ngài đang nói với người đàn bà tại giếng nước đã năm lần kết hôn và hiện đang sống với một người nào nữa. Bà đang tìm sự thỏa mãn trong tình cảm con người. Trong ân điển của Ngài, Chúa đã chọn người đàn bà này cho một trong sự khải thị đáng chú ý nhất trong toàn bộ Lời Đức Chúa Trời. Trong sự thương xót của Ngài, Chúa đã thấy lý do bà đã kết hôn nhiều lần. Sâu trong lòng bà có một mong muốn được thỏa mãn và thành nghiệm. Vì vậy, Chúa đã làm cho bà biết rằng *nguồn* của tất cả sự thỏa lòng chỉ tìm thấy trong Ngài. Chúng ta chỉ trọn vẹn trong Đấng Christ! Khi bà hỏi bà nên thờ phượng ở đâu, ở Sa-ma-ri hoặc Giê-ru-sa-lem, Chúa đã giới thiệu cho bà một quan niệm mới. Ngài muốn bà biết rằng sự thờ phượng thật tùy thuộc vào điều kiện tấm lòng nhiều hơn vị trí địa lý.

Đấng Christ phán với bà: “Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ lạy” (Giăng 4:23-24). Đức Thánh Linh ban cho chúng ta có khả năng thờ phượng Đức Chúa Trời trong tâm thần và lẽ thật. Ngài là Linh của Lẽ thật, và Ngài tìm cách phối nhạc sự ngợi khen và thờ phượng của chúng ta lên Chúa Jêsus. Đó là lý do chủ yếu để chúng ta cầu nguyện cho việc xúc dầu của Đức Thánh Linh ở trong những buổi thờ phượng của Hội thánh và trong những giờ cá nhân thờ phượng của chúng ta.

Chúng ta hãy đến gần với Đức Thánh Linh và kinh nghiệm về Ngài cách mới mẻ; vì Ngài là chỉ huy trưởng sự thờ phượng trên trời và dưới đất. Vì thế, tất cả những buổi thờ phượng của chúng ta, những người ca hát, và những người lĩnh xướng phải ở dưới sự kiểm soát của Đức Thánh Linh.

Khi điều này xảy ra, chúng ta sẽ thấy Đức Chúa Trời hành động *cách mạnh mẽ* trong buổi thờ phượng của chúng ta.

Chức Vụ Của Đức Thánh Linh

- 1. Ngài Là Đấng Yên Ủi**
- 2. Ngài Là Giáo Sư**
- 3. Ngài Là Linh Của Lẽ Thật**
- 4. Ngài Là Sự Xức Dầu**
- 5. Ngài Là Tác Giả Của Kinh Thánh**
- 6. Ngài Là Đấng Quở Trách**
- 7. Ngài Là Đấng Cầu Thay**
- 8. Ngài Bày Tỏ Và Đặt Chúng Ta Trong Sự Kêu Gọi**
- 9. Ngài Là Đấng Đồng Sáng Tạo**
- 10. Ngài Liên Hệ Trong Sự Cứu Rỗi Của Mọi Người Tin**
- 11. Ngài Là Đấng Thánh Hóa Chúng Ta**
- 12. Ngài Liên Hệ Trong Sự Sống Lại**
- 13. Ngài Hướng Dẫn Sự Thờ Phụng**

PHẦN 3

BẢY THẦN LINH CỦA CHÚA

Trong Phần Ba, chúng ta sẽ xem xét bảy Linh của Chúa. Bảy Linh này là sự mở rộng của Đức Thánh Linh. Để giúp minh họa lẽ thật thuộc linh này, chúng ta có thể dùng sự giống nhau của thân thể con người. Như bàn tay và những ngón tay của chúng ta là sự mở rộng của chúng ta, Bảy Linh của Chúa cũng là sự mở rộng Ngôi vị Đức Thánh Linh.

Bảy Linh của Chúa được thấy theo biểu tượng trong sách Khải huyền là những chơn đèn. Khải huyền 4:5 phán, “Từ ngôi ra những chớp nhoáng, những tiếng cùng sấm; và bảy ngọn đèn sáng rực thấp trước ngôi: đó là bảy vì thần của Đức Chúa Trời”. Bảy Linh được giới thiệu ở đây bằng những chơn đèn sáng rực.

Trong Khải huyền 5:6, Sứ đồ Giăng có một sự khải thị và ông thấy trên Thiên đàng: “Tôi lại thấy chính giữa ngôi và bốn con sanh vật, cùng chính giữa các trưởng lão, có một Chiên Con ở đó như đã bị giết; Chiên Con có bảy sừng và bảy mắt, là bảy vì thần của Đức Chúa Trời sai xuống khắp thế gian”. Ở đây bảy Linh của Chúa được giới thiệu bằng *những sừng* và *những mắt*. Sừng nói về quyền năng và sức mạnh, mắt thường được ghi điều đã thấy.

Trong II Sử. 16:9 chúng ta đọc là “Vì con mắt của Đức Giê-hô-va soi xét khắp thế gian, đặng giúp sức cho kẻ nào có lòng trọn thành đối với Ngài”. Những *con mắt* này là bảy Linh của Đức Chúa Trời.

Trong Khải huyền 1:4, Giăng đã viết cho bảy Hội thánh xứ A-si mà ông chịu trách nhiệm. Lời chào bắt đầu của ông như thế này: “Nguyên xin ân điển và sự bình an ban cho anh em từ nơi Đấng Hiện Có, Đã Có, và Còn Đến, cùng từ nơi bảy vì thần ở trước Ngôi Ngài”.

Đây là một câu nói rất thú vị. Giăng đang nói thay mặt cho Đức Thánh Linh. Ông nói, “Ân điển và sự bình an ban cho anh em ... từ bảy vì thần ở trước ngôi Ngài”. Bởi vì Giăng có thể nói thay bảy vì thần, chúng ta biết rằng bảy vì thần là sự mở rộng của Đức Thánh Linh. Một người không thể nói thay một ảnh hưởng.

Trong Khải huyền 3:1, bảy Linh cũng được bao gồm trong sứ điệp gửi cho Hội thánh tại Sạt-đê: “Này là lời phán của Đấng có bảy vì thần Đức Chúa Trời và bảy ngôi sao: Ta biết công việc người; người có tiếng là sống, nhưng mà là chết”. Qua câu Kinh thánh này chúng ta thấy rằng Giăng rất gần gũi với Đức Thánh Linh. Giăng không chỉ biết Cha và Con, nhưng ông cũng rất thân cận Đức Thánh Linh, và ông bày tỏ phần nhiều bản tánh và thuộc tánh của Đức Thánh Linh trong các văn phẩm của ông.

Bảy vì thần này được liệt kê cho chúng ta trong Êsai 11:2, “Thần của Đức Giê-hô-va sẽ ngự trên Ngài, tức là thần khôn ngoan và thông sáng, thần khuyên bảo và mạnh sức, thần hiểu biết và kính sợ Đức Giê-hô-va”. Trong Đền tạm của Môi-se có một cây đèn với ba cặp chơn đèn vươn ra từ chơn đèn trung tâm. Chơn đèn trung tâm tượng trưng Thánh Linh của Chúa. Những chơn đèn khác được cặp đôi với nhau - khôn ngoan và thông sáng, khuyên bảo và mạnh sức, hiểu biết và kính sợ Đức Giê-hô-va.

Bảy Thần Linh Của Chúa

1. Linh Của Chúa
2. Linh Của Sự Khôn Ngoan
3. Linh Của Sự Thông Sáng
4. Linh Của Sự Mưu Toán
5. Linh Của Sự Mạnh Sức
6. Linh Của Sự Hiểu Biết

1. LINH CỦA CHÚA

Chức năng của Linh thứ nhất trong bảy Linh, là Linh của Chúa, được thấy trong Êsai 61:1, “Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta; vì Đức Giê-hô-va đã xúc dầu cho ta, để giảng Tin lành cho kẻ khiêm nhường. Ngài đã sai ta đến để giảng rịt những kẻ vỡ lòng, để rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục”. Linh của Chúa, như chúng ta có thể thấy trong Êsai 61:1, là việc xúc dầu để giảng và nói về Đức Chúa Trời.

Êsai 61:1 đang nói về Đấng Christ được Cha Ngài xúc dầu. Thật sự *Christ* có nghĩa là “Đấng được Xúc Dầu”. Danh ba phần là Chúa Jêsus Christ. (Chúa nghĩa là *Đức Chúa Trời*, Jêsus nghĩa là *Cứu Chúa*, và Christ nghĩa là *Đấng Được Xúc Dầu*) Ngài được xúc dầu như thế nào? Phi-e-rô nói với chúng ta trong Công vụ 10:38 rằng, “thể nào Đức Chúa Trời đã xúc cho Đức Chúa Jêsus ở Na-xa-rét bằng Đức Thánh Linh và quyền phép”. Đặc biệt hơn, chúng ta được Êsai 61:1 nói rằng ấy là Linh của Chúa đã xúc dầu cho Đấng Christ để giảng (cũng xem Luca 4:18).

Khi chúng ta đứng trước người khác để giảng Lời Đức Chúa Trời, chúng ta cần cảm thấy Đức Thánh Linh đang tiếp sinh lực cho chúng ta. Tôi cảm ơn Đức Chúa Trời về Đức Thánh Linh, bởi vì không có Ngài, chắc chắn tôi sẽ không thể giảng. Nó cũng rất kỳ diệu khi bạn cảm thấy rằng sự xúc dầu quý giá đến trên bạn, và bạn cảm thấy Linh của Chúa đang hoạt hóa tâm trí bạn và đem đến cho ký ức của bạn những điều bạn đã nghe trước đây.

Mặc dù tôi khuyên tất cả những người giảng phải siêng năng nghiên cứu những bài giảng của họ và dùng những ghi chú khi họ nói, tuy nhiên, chúng ta phải tin cậy Linh của Chúa xúc dầu cho chúng ta khi chúng ta giảng. Một trong những kinh nghiệm kỳ diệu nhất trong đời sống là có được sự xúc dầu của Đức Chúa Trời trên chúng ta và kiểm soát chúng ta. Khi điều này xảy ra lúc chúng ta đang giảng, chúng ta nhận biết rằng không phải chúng ta đang giảng, nhưng Đức Thánh Linh đã tiếp quản.

Chúng ta phải nói bởi khả năng ban cho của Đức Thánh Linh. Việc xúc dầu làm cho mọi sứ điệp sống động. Phao-lô nói “chữ làm cho chết, song Thánh Linh làm cho sống (II Cô. 3:6). Chúng ta không muốn giảng một bài giảng “chết”; chúng ta muốn nó được xúc dầu, tươi mới, và sống động. Khi điều này xảy ra, chúng ta có thể cảm thấy việc xúc dầu trên tâm trí chúng ta, và Đức Thánh Linh cất chúng ta khỏi những ghi chú của chúng ta và phán qua chúng ta. Ngay cuối sứ điệp của chúng ta, chúng ta biết rằng thật sự chúng ta đã giảng một bài giảng tốt hơn bài chúng ta đã chuẩn bị.

Khi chúng ta đang giảng dưới sự xúc dầu của Đức Thánh Linh, chúng ta sẽ nói những điều gì đó và về sau chúng ta sẽ ngạc nhiên tại sao chúng ta đã nói những điều đó. Nhưng ngay lúc kết thúc buổi thờ

phượng, người ta sẽ nói với chúng ta rằng điều chúng ta nói chỉ dành cho họ và nó thật sự đáp ứng cho họ. Chúng ta phải được tự do bởi vì nơi nào Linh của Chúa ở thì nơi đó tự do, bao gồm sự tự do kỳ diệu để giảng Tin lành của Đấng Christ (IICô. 3:17). Khi chúng ta giảng dưới sự xúc dầu của Đức Thánh Linh, những người nam người nữ sẽ được biến đổi bởi chính những lời nói tuôn ra từ môi miệng chúng ta. Vì vậy, tôi khuyên bạn không chỉ tìm kiếm Chúa cho tài liệu dành cho sứ điệp của bạn, nhưng cũng cho việc xúc dầu của Đức Thánh Linh để tuyên bố sứ điệp với quyền năng và uy quyền.

2. LINH CỦA SỰ KHÔN NGOAN

Linh thứ hai trong bảy Linh của Chúa là Linh của Sự Khôn Ngoan. Trong bài học của chúng ta về Linh của sự khôn ngoan, chúng ta phải định nghĩa *sự khôn ngoan* trước nhất. Điều này thật sự là một công việc rất khó, bởi vì sự khôn ngoan là từ ngữ bao hàm. Từ Hi-bá-lai dùng cho *sự khôn ngoan* là “chokmah”. Nó có nghĩa là “hành động cách khôn ngoan”. Và vì vậy sự khôn ngoan là khả năng để chọn lựa đúng, để sống một đời sống đầy khéo léo. Chúng ta được dạy rằng “sự kính sợ Đức Giê-hô-va là khởi đầu sự khôn ngoan”, và “tránh khỏi điều ác, ấy là sự thông sáng” (Châm. 9:10; Gióp 28:28).

Sự khôn ngoan là ân từ từ Đức Chúa Trời. Truyền đạo 2:26 tuyên bố, “Bởi Đức Chúa Trời ban sự khôn ngoan, thông sáng, và vui vẻ cho kẻ nào đẹp lòng Ngài”. Nếu chúng ta làm đẹp lòng Chúa, Ngài sẽ ban cho chúng ta sự khôn ngoan, thông sáng, và vui vẻ. Sự khôn ngoan không được ban cho mọi người. Thật ra Châm. 17:16 nói, “Kẻ ngu muội thiếu trí hiểu, thế thì bạc trong tay hẳn mua khôn ngoan mà chi?”. Rõ ràng, sự khôn ngoan không thể mua bằng tiền. Đức Chúa Trời ban sự khôn ngoan cho những ai đẹp lòng Ngài.

Bây giờ tôi muốn xem xét bảy phương diện của sự khôn ngoan có trong sách Châm ngôn. Có bảy điều mà sách Châm ngôn nói với chúng ta phải làm để sống đời sống đầy ý nghĩa. Châm ngôn 1:8-9 dạy chúng ta vâng lời cha mẹ. Vâng lời cha mẹ không chỉ liên hệ việc vâng lời cha mẹ thuộc thể của chúng ta, nhưng cũng vâng lời những người giám hộ thuộc linh của chúng ta. Sau đó trong Châm ngôn 1:10-19, chúng ta được cảnh cáo tránh bạn bè xấu. Để tìm được sự khôn ngoan, chúng ta phải tìm kiếm nó và yêu thương nó với tất cả tấm lòng. Do đó, trong Châm ngôn 1:20-2:22 chúng ta được khuyên tìm kiếm sự khôn ngoan. Chìa khóa quan trọng để đạt được sự khôn ngoan là sự tử tế. Châm ngôn 3:27-35 giải quyết chủ đề về sự tử tế. Đức Chúa Trời muốn chúng ta tử tế với những người khác (Math. 7:12). Một đòi hỏi khác để sống đời sống khôn khéo là phải giữ gìn và bảo vệ tấm lòng chúng ta (Châm. 4:23-27). Có một sự cảnh cáo trong Châm ngôn 5:1-14 không được phạm tội tà dâm, và một sự quở trách trong Châm ngôn 5:15-23 phải thành thật và trung thành với người phối ngẫu của chúng ta.

1. Vâng Lời Cha Mẹ Của Bạn (Châm. 1:8-9)
2. Tránh Bạn Bè Xấu (Châm. 1:10-19)
3. Tìm Kiếm Sự Khôn Ngoan (Châm. 1:20-2:2)
4. Phải Tử Tế (Châm. 3:27-35)
5. Bảo Vệ Tấm Lòng Của Bạn (Châm. 4:23-27)
6. Đừng Phạm Tội Tà Dâm (Châm. 5:1-14)
7. Phải Trung Thành Với Người Phối Ngẫu Của Bạn (Châm. 5:15-23)

Châm ngôn 14:1 là một lời cảnh cáo nghiêm túc và quan trọng cho những người vợ: “Người nữ khôn ngoan xây nhà mình; song kẻ ngu dại lấy tay mình phá hủy nó đi”. Trong bốn mươi năm chức vụ của tôi, tôi thường phải khuyên những cặp vợ chồng với những mối liên hệ bị phá vỡ. Nó là sự tan nát cõi lòng. Thật ngạc nhiên cho tôi, tôi chưa bao giờ thấy một trường hợp nào một phía *hoàn toàn* không có lỗi. Những mối bất hòa trong hôn nhân thường đòi hỏi hai phía.

Khi tôi làm Mục sư phụ tá ở Pháp, vợ của Mục sư nói với tôi rằng câu Kinh thánh có ý nghĩa nhất đối với bà là Châm. 14:1. Tôi nói với bà, “Đúng, Đức Chúa Trời đã phải ban nó cho bà vì một lý do”. Ngay lúc đặc biệt đó, lý do không rõ lắm. Thỉnh thoảng sau này, tôi đã rời nước Pháp và đến ở Thụy Sĩ nhiều năm, rồi tôi đến Mỹ. Trong khi vợ tôi và tôi đang dạy tại một trường Kinh thánh ở phía Đông, Chúa đã phán với tôi trong giờ nghỉ tại trường rằng, “Ta sẽ sai con trở lại Âu châu một thời gian ngắn, và điều con thấy ở Âu châu, con sẽ tuyên bố khắp thế giới. Lòng của con sẽ tan vỡ khi con ở đó”.

Chúa đã dạy tôi nhiều điều trong chuyến đi đến Âu châu lần này. Trong số những điều khác, sau khi trở lại không bao lâu, tôi đã hiểu tại sao vợ của Mục sư đã nhận câu Kinh thánh đó từ Chúa nhiều năm trước. Đáng tiếc, lời này đã không bao giờ được đâm rễ sâu trong lòng bà. Kết quả là chồng bà là một trong những Mục sư lãnh đạo ở Pháp lúc đó, đã phạm tội tà dâm. Tội lỗi của ông không được che đậy, nhưng điều buồn là ông đã không một mình đứng lên ngay lúc xưng tội. Vợ của ông phải đứng bên cạnh ông và thừa nhận rằng bà cũng phạm tội. Bà xưng tội rằng bà không được chồng yêu thương và chăm sóc đúng mức, ông đã xoay qua một người đàn bà khác tìm yêu thương. Người đàn bà này không xây dựng nhà mình bằng sự khôn ngoan, và bởi vì bà không làm, nên nó bị phá sập !

Nhạc mẫu của tôi xây nhà của bà trong sự khôn ngoan. Những người từ khắp thế giới đến ở nhà bà phải nói với bà, “Trong nhà này có sự bình an”. Bà là một phụ nữ rất tử tế và khôn ngoan. Qua sự khôn ngoan, nhà của bà được xây dựng.

Bảy Cột Trụ của sự Khôn ngoan

Sự khôn ngoan có nhiều mặt. Trong Châm ngôn 9:1, chúng ta thấy bảy *cột trụ* đặc biệt của *sự khôn ngoan*: “Sự khôn ngoan đã xây dựng nhà mình; tạc thành bảy cây trụ của người”. Bảy cây trụ khôn ngoan này được liệt kê cho chúng ta trong Gia cơ 3:17, “Nhưng sự khôn ngoan từ trên mà xuống thì trước hết là thanh sạch, sau lại hòa thuận, tiết độ, nhu mì, đầy dẫy lòng thương xót và bông trái lành, không có sự hai lòng và giả hình”.

Bảy Cột Trụ Của Sự Khôn Ngoan

1. **Thanh Sạch – Có Một Tấm Lòng Với Những Động Cơ Sạch Và Tinh**
2. **(Dễ) Hòa Thuận – Hòa Thuận Với Những Người Khác Với Khả Năng Tốt Nhất Của Chúng Ta.**
3. **Tiết Độ (Hiền Lành) – Ngọt Ngào Với Mọi Người**
4. **Nhu Mì (Dễ Xin) – Có Lòng Tốt Khi Người Ta Xin Chúng Ta Giúp Họ Khi Thiếu Tiện Nghi.**
5. **Đầy Dẫy Lòng Thương Xót Và Bông Trái Lành – Thương Xót Luôn Luôn Đi Kèm Với Những Việc Lành Và Hành Động Tử Tế**
6. **Không Có Sự Hai Lòng – Không Tỏ Sự Thiên Vị.**
7. **Không Có Sự Giả Hình – Phải Thực Tế Và Đúng Trong Mọi Lĩnh Vực Sống Của Chúng**

Linh của sự khôn ngoan được biểu lộ trong đời sống của Vua Sa-lô-môn. Đó là một sự xúc dầu kéo dài và luôn bao phủ Sa-lô-môn. Bởi sự xúc dầu này trên đời sống của ông, ông đã được nổi tiếng qua các thời đại về sự khôn ngoan của ông. Có một lý do Sa-lô-môn được rất khôn ngoan. Vì Đức Chúa Trời không phải là một người thiên vị kẻ giàu, có một lý do xác định tại sao một số người khôn ngoan và một số khác không có. Lý do là vì Sa-lô-môn có lòng khao khát và yêu mến sự khôn ngoan. Cha mẹ của ông là Đa-vít và Bát-sê-ba đã dạy ông giá trị vô giá của sự khôn ngoan. Thật ra, chín đoạn đầu của sách Châm ngôn là những sự dạy dỗ của cha mẹ Sa-lô-môn trong những năm để tạo thành ông. Chúng ta đọc những lời của Đa-vít dạy Sa-lô-môn trong sách Châm. 4:5-7, “Khá cầu lấy sự khôn ngoan, khá cầu lấy sự thông sáng, chớ quên, chớ xây bỏ các lời của miệng ta; Đừng lia bỏ sự khôn ngoan, ắt người sẽ gìn giữ con; Hãy yêu mến người, thì người sẽ phù hộ con. Sự khôn ngoan là điều cần nhất; vậy, khá cầu lấy sự khôn ngoan; hãy dùng hết của con đã được mà mua sự thông sáng”. Ấy là bởi sự dạy dỗ tin kính của cha mẹ mình mà Sa-lô-môn đã xin sự khôn ngoan khi Chúa gặp ông tại Ga-ba-ôn và bảo ông Ngài sẽ ban cho ông bất cứ điều chi ông cầu xin (xem II Sử. 1:7-12; I Vua 3:5-12).

Kết quả lời cầu xin khôn ngoan này của Sa-lô-môn được thấy trong I Vua 4:29-31, “Đức Chúa Trời ban cho Sa-lô-môn sự khôn ngoan, sự thông sáng rất cao, cùng lòng rộng rãi như cát trên bờ biển. Sự khôn ngoan của Sa-lô-môn trội hơn sự khôn ngoan của mọi người phương đông, và sự khôn ngoan của người Ê-díp-tô. Người khôn ngoan hơn mọi người, khôn ngoan hơn Ê-than, người Ếch-ra-hít, hơn Hê-man, Canh-côn và Đạt-đa, là các con trai Ma-hôn; danh tiếng người đồn ra trong các dân tộc chung quanh”. Bởi vì ông yêu mến sự khôn ngoan, sự khôn ngoan mở ra nhiều sự giàu có và châu báu cho Sa-lô-môn.

Linh của sự khôn ngoan trong đời sống Sa-lô-môn được biểu lộ qua sự phán xét của ông về hai người đàn bà đến trước ông yêu cầu đối với một đứa trẻ (I Vua 3:16-27). Sa-lô-môn phân xử chặt đứa bé làm hai, vì Sa-lô-môn biết rằng nó sẽ bày tỏ ai là mẹ ruột của đứa bé, thật là đặc biệt. Kết quả của việc này “Cả Y-sơ-ra-ên đều nghe sự đoán xét mà vua đã làm, thì rất kính sợ vua, vì thấy trong lòng người có sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời đặng xử đoán công bình” (I Vua 3:28). Sự phân xử của vua làm cho cả dân của xứ ngạc nhiên với kính sợ.

Sự khôn ngoan mà Đức Chúa Trời đã đặt trong đời sống Sa-lô-môn cũng có thể thấy qua nhiều bài ca và những câu châm ngôn mà ông sáng tác (I Vua 4:32). Vua Sa-lô-môn đã viết 3.000 câu châm ngôn. Độ 800 câu trong những câu này bây giờ còn trong sách Châm ngôn. Ông cũng đã viết 1.005 bài hát, năm trong số những bài hát này vẫn còn trong sách Nhã ca. Các vua và các nhà quý tộc từ khắp thế giới đến nghe sự khôn ngoan vô song của Sa-lô-môn. Sa-lô-môn đã bày tỏ đặc điểm và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời được thấy qua sự sáng tạo của Ngài. Ông nói về cây cối, thú vật, và những lễ thật của Đức Chúa Trời mà các loài đó minh họa (I Vua 4:33).

Có một sự biểu lộ lễ thật trong mọi vật Đức Chúa Trời đã sáng tạo. Thí dụ, con sâu bướm có mười ba đốt. Điều này nói về con người đã được sanh ra trong tội lỗi và phản nghịch. Những con sâu bướm có mười hai con mắt, nói về sự cai trị. Mục đích tối hậu của Đức Chúa Trời là để loài người có quyền thống trị trên toàn trái đất và cai trị với Ngài. Qua con nhộng của sâu bướm, chúng ta có thể thấy cách Đức Chúa Trời biến đổi chúng ta thành hình ảnh đẹp đẽ của Con Ngài. Con sâu bướm tự nó kéo một tổ kén, và nó ở trong chỗ giam hãm và tối tăm này để bản tánh nó được thay đổi. Rồi đúng giờ phút đã định, một con bướm nhỏ tiết ra một chút acid formic đốt một cái lỗ trong tổ kén và ra khỏi con nhộng đó để đạt đến mục tiêu vẻ đẹp quan trọng – một con bướm bay vút lên những khoảng không trên trời. Chúa làm việc trong đời sống chúng ta đồng một cách như vậy. Trong “nhà tù (hoặc tổ kén) của chúng ta, chúng ta kinh nghiệm rằng Đức Chúa Trời thay đổi bản tánh của chúng ta, ban cho chúng ta một tấm lòng mới, và mặc cho chúng ta bằng vẻ đẹp của Chúa Jêsus.

Chúng ta không cần phải bị đặt trong một nhà tù nghĩa đen hoặc bị tống giam, nhưng Chúa hạn chế chúng ta và đặt chúng ta trong một cái ràn để chúng ta cảm thấy giống như chúng ta đang bị ở tù. Nhiều người trong số những người quan trọng của Đức Chúa Trời trong Kinh thánh như Giô-sép, Giê-rê-mi, và Phao-lô có thời gian ở tù theo nghĩa đen. Bạn có thấy những lễ thật kỳ diệu có thể được minh họa qua chu kỳ đời sống của sâu bướm không? Tất cả thiên nhiên bày tỏ sự vinh hiển của Đức Chúa Trời!

Linh của sự khôn ngoan khác với báp-têm của Đức Thánh Linh. Điều này được thấy qua sự kiện Sứ đồ Phao-lô khuyên những người tin ở Êphê-sô là những người đã được báp-têm trong Thánh Linh cầu nguyện xin Linh của sự khôn ngoan trong Êph. 1:17, “Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài”. Chúng ta cần kêu xin Linh của sự khôn ngoan. Trong Êph. 3:10 chúng ta thấy rằng một trong những mục đích chủ yếu của Hội thánh là biểu lộ sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Là những Cơ-Đốc nhân, chúng ta phải cầu nguyện, “Lạy Chúa, hãy xúc dầu cho con bằng Linh của sự khôn ngoan để con có thể làm một người khôn ngoan và sống đời sống khéo léo”.

Sự khôn ngoan là điều kiện tiên quyết cao nhất đối với sự lãnh đạo. Khi Môi-se tạo lại quyền lãnh đạo con cái Y-sơ-ra-ên cho Giô-suê, ông đã đặt tay lên Giô-suê và truyền đạt Linh của sự khôn ngoan cho Giô-suê (xem Phục truyền 34:9). Vì vậy, khi chúng ta ở trong địa vị lãnh đạo, chúng ta phải xin Chúa ban Linh của sự khôn ngoan để chúng ta có thể hướng dẫn và lãnh đạo hội chúng của chúng ta vào đồng cỏ xanh tươi và đem họ vào nơi mà Đức Chúa Trời đã dành cho họ.

Sự khôn ngoan có thể tiếp nhận qua sự đặt tay, như trường hợp của Giô-suê. Qua nhiều năm tôi đã kêu xin với Chúa, “Xin ban cho con sự khôn ngoan, và xúc dầu cho con bằng Linh của sự khôn ngoan”. Gần đây, lời cầu nguyện này đã được sanh ra trong lòng tôi bởi Đức Thánh Linh càng lúc càng tha thiết và thường xuyên. Nhiều năm qua, vợ tôi và tôi đến thăm Kathryn Kuhlman trong phòng khách sạn của bà khi bà ở Los Angeles đang chuẩn bị diễn thuyết tại giảng đường Shrine. Đi với chúng tôi là một người đầy dẫy Đức Thánh Linh, là Giám mục Anh quốc giáo của Singapore là một người bạn tốt của

chúng tôi, bởi vì Kathryn đã nói với tôi là bà muốn gặp ông ấy. Chúng tôi đã có một thì giờ rất vui với bà, và ngay khi chúng tôi muốn rời chỗ đó, bà nói với bạn chúng tôi, “Để tôi cầu nguyện cho ông”. Khi bà đặt tay lên ông ấy, ông bị ngã xuống và bị giết trong Thánh Linh. Rồi bà quay qua tôi, đặt tay lên đầu tôi và nói một lời, “khôn ngoan”. Tôi cũng ngã xuống như vậy. Khi tôi ngồi dậy bà cầu nguyện một lần nữa để tôi nhận được sự khôn ngoan. Sau đó bà yêu cầu tôi giới thiệu Giám mục của Singapore này tại buổi nhóm chữa bệnh của bà trước bảy ngàn người.

Những ai trong các bạn đã biết Kathryn Kuhlman đều biết bà là một người chọc ghẹo kinh khủng. Chúng tôi ngồi trên bục giảng, và khi tôi chuẩn bị giới thiệu người bạn tốt của tôi từ Singapore, bà nói với tôi trước toàn giảng đường, “Trước khi ông giới thiệu vị Giám mục, ông có muốn nói với mọi người ông đã nghĩ tôi giống như gì trước khi gặp tôi ?” Tôi rất lúng túng. Bối cảnh tiếng Anh của tôi không giúp tôi bất cứ bên nào. Tôi đã nói với Kathryn trong phòng khách sạn của bà rằng tôi đã dự một trong các buổi nhóm của bà tại Pittsburgh những năm trước và đã thấy Chúa trên giảng đường nơi bà phục vụ, và tôi đã thấy “Người Chữa Lành” ở dưới chân Chúa. Kinh nghiệm này đã giúp tôi biết rằng bà là người đáng tin bởi vì một khi tôi đi vào trong, tôi đã bị sốc bởi những chiếc áo quần dài, xò xuống của bà và tất cả những phẩm chất lập dị khác của bà. Với bản chất người Anh, tôi nghĩ rằng bà là một phụ nữ nhỏ nhắn rất trầm lặng, kín đáo, là người rất đoan trang và đúng đắn. Tuy nhiên, tôi biết rằng Chúa đang làm việc qua bà và Chúa đã đẹp lòng với đời sống của bà. Khi tôi chia sẻ bà giống điều tôi nghĩ, toàn thể đám đông nổ ra một trận cười. Sau khi tôi hết đổ mặt, tôi giới thiệu vị Giám mục; rồi buổi thờ phượng tiếp tục và quyền năng của Đức Chúa Trời được thể hiện theo một cách kỳ lạ.

Điều tôi đang cố gắng làm là để Đức Chúa Trời ban cho những khao khát của lòng tôi. Qua nhiều năm, tôi đã cầu nguyện xin sự khôn ngoan, và vì vậy khi Kathryn Kuhlman (người thường cầu nguyện chữa bệnh) đặt tay trên tôi, bà đã cầu nguyện để Chúa ban cho tôi Linh của sự khôn ngoan. Chúa đã ban cho chúng ta những khao khát của lòng chúng ta. Nếu chúng ta tìm kiếm Chúa về Linh của sự khôn ngoan và chúng ta khao khát nó với tất cả tấm lòng, Ngài sẽ ban cho chúng ta sự xúc dầu quý giá đó. Chúng ta hãy suy gẫm về sự khôn ngoan. Nó là điều quan trọng nhất trong đời sống. Những ai tránh sự khôn ngoan, làm hỏng đời sống họ và có nhiều sự đau lòng. Nguyện Đức Chúa Trời ban cho để chúng ta là một dân tộc khôn ngoan có Linh của sự khôn ngoan !

3. LINH CỦA SỰ THÔNG SÁNG

Bây giờ chúng ta đến Linh thứ ba trong bảy Linh của Chúa - Linh của sự thông sáng. Sự thông sáng có nghĩa là nắm lấy ý nghĩa của một đề tài hoặc một sự kiện, nhận biết tại sao Đức Chúa Trời đang làm điều Ngài đang làm trong bất cứ hoàn cảnh nào được ban cho. Sự thông sáng cũng nhận thức thấu đáo tại sao những điều gì đó xảy ra cho con người.

Linh của sự thông sáng cũng chỉ về khả năng giải mộng và những dị tượng, như trong trường hợp của Đa-ni-ên. Khi đang nói về bốn bạn Hê-bơ-rơ bị phụ tù tại Ba-by-lôn, Lời Đức Chúa Trời phán, “Vả, Đức Chúa Trời ban cho bốn người trai trẻ đó được thông biết tỏ sáng trong mọi thứ học thức và sự khôn ngoan. Đa-ni-ên cũng biết được mọi sự hiện thấy và chiêm bao” (Đan. 1:17).

Trong thực tế, khi một người có một dị tượng, thì chỉ Đức Chúa Trời có thể giải thích dị tượng đó. Tác giả là người biết nó có nghĩa gì. Những lời tiên tri và ý nghĩa được Đức Chúa Trời ban cho, thậm chí Kinh thánh, chỉ có thể được Chúa giải thích vì Ngài là tác giả của Kinh thánh (II Phi. 1:20-21), Chiêm bao, dị tượng, và những lời tiên tri đòi hỏi Linh thông sáng để giải thích đúng. Tôi đã biết nhiều người

đã phá hủy đời sống của họ hoàn toàn bởi vì họ không giải thích đúng những chiêm bao và dị tượng từ Chúa. Nói về sự giải thích các dị tượng và những chiêm bao, chúng ta có một thí dụ kinh điển về chiêm bao của Nê-bu-cát-nết-sa. Ông đã thấy một pho tượng với cái đầu bằng vàng, ngực bằng bạc, hai vế bằng đồng, chân bằng sắt, bàn chân và các ngón chân bằng sắt và đất sét. Nó là một giấc mơ rất đơn giản, nhưng nó đòi hỏi Linh thông sáng mà Đức Chúa Trời đã ban cho Đa-ni-ên giải thích. Trừ ra Đức Chúa Trời, ai là người có thể giải thích dị tượng đó ? Sự giải thích đúng chiêm bao đó là cái đầu bằng vàng tiêu biểu Đế quốc Ba-by-lôn, ngực bằng bạc là Đế quốc Phe-rơ-sơ, vế bằng đồng tượng trưng Đế quốc Hi-lạp, và chân bằng sắt là Đế quốc Lamã. Rõ ràng, chỉ Đức Chúa Trời là Đấng biết tương lai có thể ban cho lời giải thích đúng chiêm bao này. Vì vậy, nếu bạn có một dị tượng hoặc chiêm bao, phải rất cẩn thận để có một lời giải thích đúng. Hãy đến Mục sư của bạn hoặc một người nào đó có Linh thông sáng và xin người ấy cho bạn lời giải thích đúng.

Một phương diện khác về sự thông sáng là khả năng phán xét và phân biệt những vấn đề liên quan đến sự quản lý và cai trị. Vua Sa-lô-môn xin Chúa trong I Vua 3:9 ban cho ông một tấm lòng thông sáng để ông có thể phán xét dân Chúa cách đúng. Nguyên Đức Chúa Trời khiến cho chúng ta được giống như chi phái Y-a-ca ngày xưa, là những người “hiểu biết thì giờ, và việc dân Y-sơ-ra-ên nên làm” (I Sứ. 12:32). Chúng ta cần cầu nguyện xin sự thông sáng; vì nó là một phương diện quan trọng về sự biểu lộ của Đức Thánh Linh. Giống dòng dõi Y-sa-ca, chúng ta muốn làm những người biết điều Hội thánh nên làm trong những ngày cuối cùng này, và có thể chỉ ra con đường rõ ràng.

4. LINH CỦA SỰ KHUYÊN BẢO (MƯU TOAN)

Linh khuyên bảo là Linh thứ tư trong bảy Linh của Chúa. Có người trong Hội thánh được ban cho ân tứ chức vụ làm một người khuyên bảo. Một trong những tước hiệu của Chúa Jêsus là Đấng Mưu Luận (Êsai 9:6). Một người khuyên bảo là một người giải quyết những nan đề, chỉ dẫn, và quyết định điều phải làm trong bất cứ tình huống nào được ban cho. Linh khuyên bảo là thiêng liêng, không phải con người. Khi một người có những nan đề, người ấy không được khuyên bảo bằng sự khôn ngoan của con người, hoặc thậm chí bằng những nguyên tắc căn bản thuộc linh (dù Kinh thánh không bao giờ bị mâu thuẫn). Chúng ta phải nghe từ Chúa ý muốn và lời khuyên bảo của Ngài là gì cho mỗi người và mỗi tình huống riêng biệt. Chúng ta phải tìm được một lời gọi lên từ Chúa cho mỗi cá nhân.

Nhiều năm qua, tôi là một thành viên tài năng của một trường Kinh thánh. Nhiều sinh viên trong trường này nguyên là những người nghiện ma túy đã được giải cứu cách vinh hiển khỏi đời sống tội lỗi của họ. Họ trở nên những người làm việc đêm ngày nổi tiếng và được mời đến nhiều nhà thờ để làm chứng, thậm chí một số trở nên những ngôi sao điện ảnh. Tuy nhiên, điều trở ngại lớn là những lời làm chứng của họ đã tự hào đời sống tội lỗi trước đây của họ. Chúa phán với tôi, “Hãy nói với họ chấm dứt làm vinh hiển Satan bằng những lời làm chứng của họ và bắt đầu làm vinh hiển ta. Nếu không, họ sẽ trở lại đời sống tội lỗi của họ”. Họ hứa với tôi rằng họ sẽ làm như Chúa đã phán, nhưng, đáng tiếc, sau đó thời gian ngắn một lần nữa họ thua trước áp lực nói về kiểu sống trước đây của họ.

Trong mùa nghỉ hè trường Kinh thánh năm đó, tất cả những người trẻ này ngã vào tội lỗi trở lại, y như Chúa đã phán họ sẽ bị như vậy nếu họ không chú ý lời cảnh cáo. Khi trường đang họp một lần nữa cho mùa thu tới, một số trong số họ đến và nói với tôi rằng một ngày kia người lãnh đạo của nhóm nghiện ma túy trước đây sẽ “cai nghiện” để vứt bỏ ma túy. Tôi đã lao vào phòng ngủ tập thể của em đó, quyết định dứt khoát cho em đó một trận ngon lành, vì tôi đã kiên quyết cảnh cáo em đó. Tuy nhiên chẳng bao lâu khi tôi bước vào phòng em đó, linh của lời tiên tri đến trên tôi. Tôi ngạc nhiên, thay vì

quở trách em đó, tôi đã có quyết tâm cao về điều phải làm, tôi nói với em rằng Đức Chúa Trời vẫn còn dùng em đó cách mạnh mẽ và ban cho em một nhà thờ lớn.

Lời tiên tri này đã qua đi. Ngày nay em đó chặn bầy một Hội thánh hàng ngàn người và thường giảng trên truyền hình. Người thanh niên này cần sự khích lệ của tôi, không cần sự quở trách của tôi. Nếu tôi đã theo lý lẽ riêng của tôi, tôi đã quở trách em đó, và có lẽ em đó đã nghỉ học trong trạng thái bị ghét bỏ và không bao giờ bước vào chức vụ. Bạn có thể thấy việc chúng ta nói dưới sự xúc dầu quan trọng thế nào không ? Chúng ta phải luôn luôn ban lời khuyên của Đức Chúa Trời -không phải điều chúng ta nghĩ, cho người ta cần nghe.

Cũng như tương lai, Linh khuyên bảo cũng có thể bày tỏ quá khứ. Đôi khi Đức Chúa Trời có thể bày tỏ cho chúng ta tại sao những điều nào đó đã xảy ra cho con người. Khi khuyên bảo người ta về việc một sự trói buộc nào đó trong đời sống họ, Chúa có thể bày tỏ cho chúng ta qua Linh khuyên bảo một sự trói buộc đặc biệt đã qua trên họ bởi cha mẹ hoặc ông bà của họ. Thông tin này bày tỏ chìa khóa đối với nan đề của họ và giúp đem lại sự giải cứu.

Thí dụ, chúng ta biết một người nào đó có thể dường như không bao giờ thành công về tài chánh, ông ấy không làm được gì cả. Ông ấy không thể hiểu tại sao. Trong một buổi họp khuyên bảo, Chúa đã bày tỏ rằng lý do đối với điều này là cha mẹ của ông ấy đã có một lời thề về sự nghèo nàn, và sự rửa sả này vẫn tác động ông. Chúng tôi đã cầu nguyện với ông ấy, và ông ấy được giải thoát khỏi sự rửa sả về sự nghèo nàn đó. Sau đó ông ấy được phước trong nỗ lực thương mại của mình.

Linh khuyên bảo là dịu dàng và tử tế. Sau tất cả, đó là một phần của Đức Thánh Linh. Do đó chúng ta phải rất cẩn thận khi khuyên bảo. Những người bạn của Gióp đã khuyên ông cách sai lầm. Họ gay gắt, chỉ trích, và đoán xét, hoàn toàn trái với bản tánh của Linh khuyên bảo. Họ đã nói với ông: “Bây giờ, chúng tôi biết rằng nếu một người ngay thẳng, Đức Chúa Trời ban cho người ấy thịnh vượng; nếu một người phạm tội, Đức Chúa Trời phán xét người đó. Hỡi Gióp, sự phán xét của Đức Chúa Trời đã đổ trên ông. Ông đã mất con cái và tất cả sức lực, và ông đã không còn gì. Vì vậy, ông phải là một người giả hình !” Đó là lý luận theo loài người của họ, nhưng Đức Chúa Trời đã nhìn hoàn cảnh đó như thế nào ?

Hãy xem xét nó từ quan điểm của Đức Chúa Trời, Gióp là một trong ba người công bình nhất từng sống trên đất, và bây giờ Đức Chúa Trời đã cho phép ông trải qua một thử thách sẽ đưa ông lên cao hơn và ban cho ông một danh tôn trọng đời đời. Truyện tích của Gióp không thể kết thúc với sự hiểu lầm của những người bạn của ông về sự thử thách của ông và những nguyên tắc Kinh thánh áp dụng cách sai lầm. May mắn, Đức Chúa Trời đã đặt một người được xúc dầu bằng Linh khuyên bảo vào giữa họ, và ông tuyên bố lý do thật sự về thử thách của Gióp. Tên của người này là Ê-li-hu. Ông không nói bằng lý lẽ của con người. Ê-li-hu nói lời khuyên bảo của Chúa; và ông đã làm, Đức Chúa Trời xác nhận những lời của ông. Lúc kết thúc thử thách, Gióp đã được ban cho phần gấp đôi, hoàn toàn khác điều ba bạn của Gióp đã dự đoán sẽ xảy ra.

Do đó, chúng ta phải cẩn thận trước khi khuyên bảo một người nào. Mọi việc không phải luôn luôn như nó xuất hiện, như trong trường hợp của Gióp. Đó là lý do chúng ta phải nghe từ Chúa, không chỉ tin cậy những nguyên tắc. Cũng vậy, trước khi bạn khuyên ai, phải chắc chắn nó là nhiệm vụ và chức vụ của bạn; vì chỉ một chức vụ được Đức Chúa Trời phong cho sẽ được xúc dầu. Nếu chúng ta có chức vụ đó, chúng ta hãy xin Chúa cho Linh khuyên bảo để chúng ta nói chính xác điều Chúa muốn chúng ta

nói. Khi Đức Chúa Trời xúc dầu cho bạn bằng Linh khuyên bảo, bạn trở nên môi miệng của Đức Chúa Trời trong tình huống đặc biệt đó

Chúng ta cần làm những người nam người nữ có những câu trả lời cho những nhu cầu và những câu hỏi của người khác! Con người sẽ không phải quay lại với thế giới hoặc tâm lý học vì những câu hỏi về đời sống. Hội thánh phải có những câu trả lời, và những câu trả lời tìm được qua Linh khuyên bảo.

5. LINH MẠNH SỨC

Linh mạnh sức là linh thứ năm của Chúa. Linh này luôn luôn liên hệ với Sam-sôn, tên của ông đã đồng nghĩa với sức mạnh. Do đó, để có một hình ảnh trong trí của chúng ta về cách Linh mạnh sức hoạt động, bây giờ chúng ta hãy xem xét một số chiến công đặc biệt của Sam-sôn.

Trong sách Quan xét 14:5-9, ông đã giết một con sư tử, và những con ong tụ lại làm tổ từ xác của con sư tử đó cung cấp mật cho ông. Từ tình tiết này, chúng ta có câu châm ngôn “Vật ngọt từ giống mạnh mà ra”. Chúng ta phải mong muốn trở nên ngọt ngào và bày tỏ ra sự ngọt ngào, êm dịu và hiền lành của Đấng Christ. Tuy nhiên, có thể trở nên ngọt ngào chỉ là *sức mạnh*.

Tôi nhớ nhiều năm trước có lần đang lái xe dọc theo một con đường trong bang New York với vợ tôi. Chúng tôi dừng lại ăn tại một quán ăn bên đường, và tôi sẽ không bao giờ quên điều tôi đã thấy tại nơi này. Có hai con chó ở trong. Một con chó rất to, nằm dài ưỡng cách lưỡi biếng trên sàn nhà. Khi chúng tôi bước vào quán ăn, nó chỉ mở mắt nhìn chúng tôi, rồi nhắm mắt lại. Tuy nhiên, có một con chó nhỏ màu sặc sỡ sữa, sữa và sữa khi chúng tôi đánh bạo tiến vào khu vực ăn uống. Nó không ngừng sủa cho đến khi cuối cùng chủ nó ra lệnh cho nó ngưng.

Câu chuyện này cho chúng ta một sự minh họa tốt về câu châm ngôn đã được cập ở trên. Con chó nhỏ đang sủa bởi vì nó sợ và không bình an. Nhưng con chó lớn có bản tánh tốt, hiền. Nó không chỉ không sủa chúng tôi, mà trong khi chúng tôi đang ăn, chúng tôi ngấm nó đầy ngạc nhiên khi nó để một em bé nhỏ bò lên mình nó và ngay cả kéo miệng nó mở ra. Sự ngọt ngào đến từ sức mạnh. Vì vậy, chúng tôi muốn chọn chuyên đề về sức mạnh của Chúa.

Về một trường hợp khác, được ghi trong sách Quan xét 15:3-5, Sam-sôn bắt ba trăm chó rừng cột đuôi nó lại từng cặp. Sau đó ông cột chặt một cây đuốc vào mỗi cặp đuôi. Rồi đốt tất cả những cây đuốc, ông xua chúng chạy vào những cánh đồng lúa mì của người Phi-li-tin. Kết quả là tất cả đồng lúa của họ bị đốt cháy và hủy diệt.

Phải có được sự xúc dầu kỳ lạ trên Sam-sôn để ông có thể làm việc này. Hãy suy nghĩ về điều đó! Ông phải chạy thật nhanh để bắt tất cả những con chó rừng đó, và ông phải nắm nó thật chặt khi đốt cây đuốc giữ hai cái đuôi của chúng. Bạn có thể tưởng tượng công việc vĩ đại như thế nào để cột tất cả những cái đuôi của chúng lại với nhau không? Điều này thật là một cảnh ngoạn mục! Chắc chắn, Linh mạnh sức đang hoạt động trong đời sống của Sam-sôn, và Linh ấy ban cho ông sức mạnh siêu nhiên.

Với một cái hàm lừa, Sam-sôn đã giết một ngàn người (Quan. 15:14-17). Rồi ông nhấc cái cổng thành Ga-xa và mang nó đến Hếp-rôn, một khoảng cách độ hai mươi hoặc ba mươi dặm (Quan. 16:1-3). Lúc chết, ông đã giết ba ngàn người bằng cách xô ngã hai cột trụ chống đỡ, khiến tòa nhà sụp đổ trên chúng (Quan. 16:26-30). Thật sự, ông đã gây ra nhiều sự thiệt hại cho kẻ thù lúc ông chết hơn là suốt đời ông.

Linh mạnh sức cũng ở trên tiên tri Ê-li. Sau khi Ê-li tuyên bố sẽ có mưa, A-háp trở lại với Git – Rê – ên thật nhanh (I Vua 18:46). Bởi vì A-háp là vua, ông phải có một người chạy trước ông. Vì thế, với sự khiêm nhường và sức mạnh lớn lao, Ê-li đã chạy trước xe ngựa của A-háp. Những xe ngựa này được trang bị với những con ngựa tốt nhất trong cả Y-sơ-ra-ên, nhưng từ Núi Cạt-mên đến Gít-rê-ên, tiên tri chạy nhanh hơn tất cả. Đây không phải là kỳ công của sức mạnh hoặc khả năng con người. Ấy là Linh mạnh sức trên Ê-li. Chúng ta cũng có thể thấy Linh mạnh sức trên Chúa Jêsus Christ khi Ngài dọn sạch đền thờ lúc bắt đầu và lúc kết thúc chức vụ trên đất của Ngài (Giăng 2:13-17; Math. 21:12-13). Sự xúc dầu sức mạnh đến trên Chúa Jêsus khi Ngài bước vào đền thờ và lật đổ tất cả bàn của những người đổi bạc, và chính Ngài đuổi tất cả chúng ra khỏi đền thờ.

Giô-ên 2:7 nói tiên tri về Hội thánh ngày cuối cùng theo cách này: “Chúng nó chạy như những người bạo mạnh; trèo các vách thành như những lính chiến; mỗi người bước đi trước mặt mình, chẳng hề sai hàng ngũ mình”. Hội thánh của Chúa Jêsus Christ sẽ bước đi cách khả hoàn trong những ngày sau rốt và thấy kẻ ác chạy trốn trước mặt họ, vì họ sẽ được xúc dầu bằng Linh mạnh sức.

6. LINH HIỂU BIẾT

Bây giờ tôi muốn xem xét Linh thứ sáu của Chúa, Linh hiểu biết. Đây là khả năng được Đức Thánh Linh ban cho để biết những sự kiện trong quá khứ, hiện tại, và tương lai. Sự xúc dầu này được thể hiện trong đời sống của Chúa Jêsus Christ khi bởi Đức Thánh Linh, Ngài đã nhìn thấy Na-tha-na-ên ở dưới cây vả (Giăng 1:47-50). Khi Na-tha-na-ên đang đi đến với Ngài, Chúa Jêsus đã phán với ông, “Này, một người Y-sơ-ra-ên thật, trong người không có điều dối trá chi hết !” Na-tha-na-ên trả lời điều này, “Bởi đâu thầy biết tôi ?” Chúa Jêsus trả lời ông bằng cách phán, “Trước khi Phi-líp gọi người, ta đã thấy người lúc ở dưới cây vả”.

Chúa thấy Na-tha-na-ên dưới cây vả trong một sự hiện thấy. Vì vậy, thường thường Linh hiểu biết hoạt động qua những dị tượng làm cho chúng ta có thể thấy những sự kiện trong quá khứ, hoặc sẽ xảy ra trong tương lai. Dưới sự xúc dầu của Đức Thánh Linh, chúng ta thấy những sự kiện như Chúa đã thấy chúng.

Thí dụ, Sứ đồ Phao-lô chưa bao giờ đến thành Cô-lô-se, đã viết cho những người tin trong Hội thánh tại Cô-lô-se, “Vì dấu thân tôi xa cách, nhưng tâm thần tôi vẫn ở cùng anh em, *thấy* trong anh em có thứ tự hân hoan và đức tin vững vàng đến Đấng Christ, thì tôi mừng rỡ lắm” (Côl. 2:5). Phao-lô đang nhìn thấy Hội thánh tại Cô-lô-se, và ông đã thấy mọi việc họ đang làm y như ông ở đó bằng xương bằng thịt. Nhưng thực sự, Phao-lô đang viết điều này từ xà lim nhà tù Lamã cách xa hàng trăm dặm khi Linh hiểu biết làm cho ông có thể thấy điều đang diễn ra trong Hội thánh tại Cô-lô-se.

Một buổi tối nhiều năm qua, tôi ở Nam Phi. Bởi Đức Thánh Linh, tôi đi qua một Hội thánh cách xa hàng ngàn dặm tại New Zealand. Thật ngạc nhiên, tôi đã thấy mọi điều đang xảy ra, và thật sự tôi đã nghe điều người đang nói trong buổi họp ban trị sự Hội thánh. Tôi phải thêm ở đây rằng chắc chắn nó chính là buổi họp ban trị sự đang diễn ra.

Khi tôi thấy những điều thuộc về trời, nó như bạn ở trên trời bởi vì nó rất rõ ràng đối với bạn. Nhiều năm trước khi vợ tôi đi ở với Chúa, tôi đã thấy nàng ở Thiên đàng đến chào đón tôi ngay thời gian đã định cho tôi đến Thiên đàng.

Linh hiểu biết đã hoạt động trong đời sống của các tiên tri Cựu Ước. Đức Thánh Linh là tác giả của Cựu Ước cũng như Tân Ước (xem II Tim. 3:16; II Phi. 1:20-21). Ngài đã truyền đạt sứ điệp của Ngài cho những người viết Kinh thánh như thế nào? Trong một số thí dụ, Ngài khiến họ nhìn thấy theo nghĩa đen những sự kiện về điều họ viết. Chúng ta có một sự minh họa trọn vẹn điều này trong Êsai 13:1, “Gánh nặng về Ba-by-lôn, mà Êsai, con trai A-mốt, đã thấy”. Chính mắt của ông, Êsai, đã thấy những sự kiện đang xảy ra cho Ba-by-lôn, bao gồm sự sụp đổ của Ba-by-lôn nhiều năm trước khi nó trở thành một quyền lực thế giới.

Linh hiểu biết có thể làm những điều rất thực tế để bạn có thể thật sự nghe điều gì đang xảy ra. Linh hiểu biết hoạt động cùng một cách trong đời sống của Giê-rê-mi, vì ông đã nói trong 4:19-21, “Ôi! tôi đau lòng, đau lòng! Con đau đớn quặn thắt lòng tôi; lòng đương bối rối trong tôi. Tôi không thể làm thình! Hỡi linh hồn tôi, vì mây nghe giọng kèn và tiếng giặc giã. Hủy diệt càng thêm hủy diệt, báo tin chẳng dứt, cả đất bị phá tán; nhà tạm tôi thình linh bị hủy! Tôi sẽ thấy cờ và nghe tiếng kèn cho đến chừng nào?” Bởi Linh hiểu biết, tiên tri Giê-rê-mi thật sự đã nghe và kinh nghiệm những điều sẽ xảy ra nhiều năm sau trong tương lai. Giê-rê-mi đã thấy xứ Y-sơ-ra-ên bị cướp phá và ông đã nghe tiếng hò hét của chiến tranh. Tất cả đang xảy ra trước mắt ông, và ông có thể nghe điều đang xảy ra bằng lỗ tai của ông.

Năm 1973, vợ tôi và tôi đi thăm Y-sơ-ra-ên và ở trong một khách sạn trên Núi Ô-li-ve. Suốt đêm, Chúa bày tỏ cho tôi sự sụp đổ của Giê-ru-sa-lem trong ngày cuối cùng. Tôi thấy quân đội A-rập bao vây Giê-ru-sa-lem trên những ngọn đồi, và sau đó tiến vào Giê-ru-sa-lem. Trong dị tượng này, Giê-ru-sa-lem hầu như bị tàn phá hoàn toàn khi Chúa tái lâm. Tôi thấy điều này bởi Linh hiểu biết.

Hãy xem xét một chút cách Giảng đã viết sách Khải huyền. Giảng đã viết sách này bởi Linh hiểu biết khi ông thấy những sự kiện sắp xảy ra theo nghĩa đen mà ông đã viết, bao gồm sự đến của Chúa. Tôi nhớ khi Chúa bày tỏ cho tôi một phương diện về sự đến lần thứ hai của Ngài. Các tầng trời cuốn đi, và gương mặt của Chúa Jê-sus hiện ra trên bầu trời. Điều đáng chú ý là không phải gương mặt của Đấng Christ chịu thương khó. Đó là gương mặt đầy sự giận dữ thiên thượng. Tôi thấy người ta nhìn gương mặt đó và kêu la đau đớn để những núi và đá rơi trên họ giấu họ khỏi mặt của Chúa (Khải. 6:14-17)

Linh hiểu biết cũng có thể bày tỏ những sự kiện từ quá khứ cho chúng ta, bao gồm những điều xảy ra trong Kinh thánh. Thỉnh thoảng Chúa có thể ban cho chúng ta những dị tượng về đời sống và chức vụ của Đấng Christ trên đất. Chúng ta có thể thấy những điều hiện tại, thậm chí như Chúa thấy Na-tha-n-ên dưới cây vả. Chúng ta cũng có thể thấy những điều trong tương lai. Chúng ta cần kêu xin với Chúa về Linh hiểu biết để chúng ta có thể biết lòng và trí của Chúa là gì!

7. LINH KÍNH SỢ CHÚA

Sau cùng, chúng ta đến Linh thứ bảy của Chúa là Linh kính sợ Chúa. Đây là sự xúc dầu được đổ ra trên một nước, một cộng đồng, hoặc trên một cá nhân; nó được đánh dấu bằng một sự cáo trách tội lỗi to lớn và sự sợ hãi vì không đẹp lòng Chúa. Đây là Linh đến trên người ta trong sự phục hưng và làm cho sợ phạm tội. Sự kính sợ Chúa làm cho con người biết họ có ở trong hoặc lìa xa đường của Chúa không.

Thí dụ về Linh kính sợ Chúa được đổ ra trên toàn thể những thành phố là Gia-cốp và những người nhà của ông đi từ Su-cốt đến Bê-tên (xem Sáng. 35). Si-mê-ôn và Lê-vi đã giết tất cả những người nam của Si-chem về việc em gái họ là Đì-na bị làm nhục. Vì sợ những cư dân vùng đó báo thù, Gia-cốp đã dời trại và đi tới Bê-n-tên phía trước. Chúa bảo hộ Gia-cốp và gia đình của ông khi họ đi qua các thành

khu vực đó, vì Đức Chúa Trời đã đổ Linh kính sợ Chúa trên tất cả những cư dân của xứ và họ sợ làm hại hoặc chạm đến bất cứ ai trong nhà của Gia-cốp.

Cũng chính Linh này cũng đã làm cho Y-sơ-ra-ên dưới sự chỉ huy của Giô-suê chinh phục xứ Ca-na-an. Ra-háp, một cư dân của xứ, đã nói với hai thám tử được sai vào xứ, “Tôi biết rằng, Đức Giê-hô-va đã ban cho các ông xứ này, sự kinh khủng vì cơ các ông đã bắt lấy chúng tôi, và cả dân của xứ đều sồn lòng trước mặt các ông” (Giô-suê 2:9). Sự sợ Chúa khiến các cư dân xứ Ca-na-an run rẩy và sụp đổ trước đội quân của Y-sơ-ra-ên.

Có một sự đổ ra Linh kính sợ Chúa đặc biệt trong Tân Ước. Trong lần phục hưng này, chúng ta được ban một ý niệm lơ mờ về điều giống như trong Hội thánh đầu tiên “Cả Hội thánh đều rất sợ hãi, cho đến người nào nghe tin cũng vậy. Bấy giờ, có nhiều phép lạ dấu kỳ được làm ra trong dân bởi tay các Sứ đồ; và các môn đồ đều hiệp một lòng nhóm nhau dưới hiên cửa Sa-lô-môn. Dầu vậy, chẳng một kẻ nào khác dám nhập bọn với môn đồ, nhưng dân chúng thì cả tiếng ngợi khen” (Công vụ 5:11-13). Vì sự kính sợ Chúa được liên hệ với sự phán xét của Đức Chúa Trời trên A-na-nia và Sa-phi-ra, có một sự cáo trách lớn của Đức Thánh Linh trên dân sự. Chỉ những người có lòng rất thành thật đến với Hội thánh.

Tôi biết những trường hợp giống như vậy. Có một Hội thánh rất tin kính ở phía bắc nước Anh, không ai đến tham dự cho đến khi mọi việc bởi Chúa xảy ra đúng trong đời sống của họ. Sự kính sợ Chúa đã ở trên Hội thánh đó. Đã có một sự cáo trách tội lỗi lớn lao. Nếu một người nào hiện tại đã làm một điều gì sai, nó đã được bày tỏ qua việc giảng hoặc qua lời tiên tri. Bạn có thể thấy sự biến đổi nào đó xảy ra trong đời sống của con người khi Linh kính sợ Chúa được đổ ra trên họ không ?

Sự kính sợ Chúa được thể hiện một cách rất hiệu nghiệm trong xứ Wales đầu năm 1900 khi có một cuộc phục hưng toàn quốc. Gần năm mươi năm sau cuộc phục hưng đó, tôi được đặc ân có một số thì giờ với một Mục sư đã ở trong sự hành động của Đức Chúa Trời. Ông chịu trách nhiệm để cuộc phục hưng đến với quê nhà của ông. Khi chúng tôi đang đi xuống những con đường thuộc quê hương ông, ông nói với tôi nhiều điều xảy ra trong cuộc phục hưng đó. Ông chỉ một quán rượu này đến quán rượu khác đã bị đóng cửa bởi vì hành động của Đức Chúa Trời trải dài ra toàn xứ Wales. Sự cáo trách tội lỗi lớn lao như vậy và sự kính sợ Chúa đến trên dân chúng nên những người chủ quán rượu bị sức ép hết khách hàng phải đóng cửa. Rạp chiếu bóng thị trấn cũng hết thời bởi vì chiếu bóng không còn hấp dẫn. Thậm chí chủ hí viện đã tặng sự sử dụng tòa nhà cho Hội thánh. Đây chỉ là một hình ảnh nhỏ về điều xảy ra trong những thị trấn trên cả nước. Những quán rượu khắp xứ đã đóng cửa hẳn. Sự kính sợ Chúa quá lớn trên các thành phố xứ Wales nên những người trong các quán rượu thậm chí không thể nháp mỗi một miếng vì sự cáo trách của Đức Thánh Linh. Thật ra, tôi đã được kể rằng thấy những người khóc lóc thổn thức và bò trên tay và đầu gối theo nghĩa đen vào nhà thờ cầu nguyện không phải là việc khác thường.

Sự kính sợ Đức Chúa Trời có thể đổ trên cả nước và bao phủ nó. Nhiều năm qua khi tôi ở Thụy điển, tôi đã nghe lời chứng của một trong những người lãnh đạo đang hướng dẫn Hội Ngũ Tuần trong nước lúc đó. Ông nói rằng trong cuộc phục hưng tại Thụy điển, dường như cả nước được Linh kính sợ Chúa bao phủ. Những người nam và nữ bị cáo trách tội lỗi của họ trong lúc nửa đêm. Họ ra khỏi giường và đi cho đến khi họ tìm thấy một nhà thờ vẫn còn mở cửa, để họ có thể tiếp nhận sự cầu nguyện và vứt bỏ gánh nặng tội lỗi của họ.

Tôi tin rằng Đức Chúa Trời sẽ lặp lại điều này trong xứ này đến xứ khác trong những ngày cuối cùng. Chúng ta cần khởi sự kêu xin Linh kính sợ Chúa ngự trên đời sống của chúng ta, trên những địa phương của chúng ta, và trên các nước của thế giới này. Đây là cách duy nhất để Hội thánh ngày cuối

cùng có thể trở nên trọn vẹn. Nguyên chúng ta mong đợi với sự dự phần và chuẩn bị tấm lòng của chúng ta cho hành động ngày sau rốt của Đức Chúa Trời.

TÓM TẮT BẢY THẦN LINH CỦA CHÚA

Linh của Chúa là sự xúc dầu từ Đức Chúa Trời để làm cho chúng ta có thể giảng và dạy

Linh của sự Khôn ngoan làm cho chúng ta có thể chọn lựa đúng mọi lĩnh vực đời sống chúng ta.

Linh Thông sáng làm cho chúng ta có thể giải thích lý do những loạt bài hành động nào đó là cần thiết.

Linh Khuyên bảo ban cho chúng ta sự hướng dẫn trong bất cứ hoàn cảnh nào được ban trong những thử thách của đời sống.

Linh Mạnh sức phát ra quyền năng của Đức Chúa Trời trong lĩnh vực phép lạ.

Linh Hiểu biết bày tỏ những sự kiện quá khứ, hiện tại, và tương lai như Chúa nhìn chúng.

Linh Kính sợ Chúa sinh ra sự cáo trách tội lỗi và khuyến khích một đời sống tin kính và thánh khiết trong người tin. Sự xúc dầu này khiến tội nhân và các thánh hiểu biết giống nhau người ấy trên hoặc ra khỏi đường lối của Chúa cho đời sống mình

PHẦN 4

BÁP-TÊM THÁNH LINH

Trong Phần Bốn, chúng ta sẽ xem xét báp-têm Thánh Linh. Kinh nghiệm phước hạnh này là chìa khóa và bí quyết để biết Đức Thánh Linh và cùng hưởng những phước hạnh kỳ diệu của Ngài. Không có kinh nghiệm sống còn này, chúng ta sẽ không bao giờ biết tất cả sự giàu có và sâu nhiệm của Đức Thánh Linh. Đó là báp-têm Thánh Linh thật sự đánh thức ý thức thuộc linh của chúng ta và làm cho chúng ta có thể trở nên một người thuộc linh. Qua kinh nghiệm này Đức Thánh Linh ngự vào trong chúng ta, ban quyền năng cho chúng ta để bước đi trong Thánh Linh.

Không đồng nghĩa với sự thánh hóa hoặc nên thánh – đối với một người có thể thuộc xác thịt và cũng được báp-têm Thánh Linh. Nhưng ấy là một trong những công cụ quan trọng nhất giúp chúng ta tìm kiếm sự nên thánh thật. Vì vậy, bây giờ chúng ta hãy xem xét chủ đề hấp dẫn này cách chi tiết, sử dụng những đề tài sau đây:

- A. Được hứa trong Cựu Ước
- B. Ứng nghiệm Tân Ước và Sự Thực Hành
- C. Nói các thứ Tiếng Khác
- D. Cách Nhận Báp-têm Thánh Linh
- E. Những Điều kiện Nhận Báp-têm Thánh Linh
- F. Báp-têm Thánh Linh Dành Cho Ai
- G. Tiến Trình Kinh Nghiệm Báp-têm Thánh Linh

A. ĐƯỢC HỨA TRONG CỰU ƯỚC

Điểm thứ nhất tôi muốn nói đến là báp-têm Thánh Linh đã được hứa trong Cựu ước. Đối với bất cứ giáo lý nào đúng, nó phải được chứng minh từ Cựu ước cũng như Tân ước. Chứng cứ phong phú về báp-têm Thánh Linh là một món quà từ Chúa được thấy trong Êsai 28:11-12, tiên tri nói, “Vậy nên Đức Giê-hô-va sẽ dùng môi lạ lưỡi khác mà phán cùng dân này. Ngài đã phán cùng nó rằng: Đây là nơi yên nghỉ; hãy để kẻ mệt nhọc được yên nghỉ. Đây là lúc mát mẻ cho các người. Thế mà họ chẳng chịu nghe”. Qua tiên tri Êsai, rõ ràng Chúa đã hứa báp-têm Thánh Linh với bằng cứ đầu tiên về việc nói các thứ tiếng khác. Sứ đồ Phao-lô trưng dẫn câu này trong I Cô. 14:21 để xác nhận tính xác thực của việc nói tiếng lạ. Tuy nhiên, tiên tri Êsai cũng cảnh cáo nhiều người sẽ không muốn nghe sứ điệp, mà sẽ từ chối.

Báp-têm trong Thánh Linh là một *sự làm tươi tỉnh*. Nó có thể khiến người mệt mỏi tìm thấy sự yên nghỉ cho linh hồn họ. Nó làm cho người tin có thể biểu lộ những xung đột trong lòng và trong trí họ bằng một ngôn ngữ khác, tìm thấy sự giải thoát khỏi nó. Nhưng nhiều người tin được dạy từ chối chính phương thuốc Đức Chúa Trời đã cung cấp cho linh hồn họ.

Trong Công vụ 1:4, ngay trước khi thăng thiên về trời, Chúa Jêsus Christ đã ban cho các môn đồ những sự dạy dỗ đặc biệt để chờ đợi tại Giê-ru-sa-lem về “lời hứa của Cha”. Lời hứa của Cha là gì? Đúng, trở lại với Êsai 44:3, Đức Chúa Trời là Cha ban lời hứa cho Con Ngài là Chúa Jêsus: “Vì ta sẽ rót nước trên kẻ khát, cho suối chảy nơi đất khô. Ta sẽ đổ Thần ta trên dòng dõi người và phước lành ta trên

những kẻ ra từ người”. Cha đã hứa với Con rằng Ngài sẽ đổ Linh của Ngài trên dòng dõi của Con. Dòng dõi của Con là tất cả những người tin và xưng họ bằng danh Ngài. Sứ đồ Phi-e-rơ cũng nói về **lời hứa** về Đức Thánh Linh này bởi Đức Chúa Trời là Cha trong bài giảng của ông vào ngày Lễ Ngũ Tuần trong Công vụ 2:33. “Vậy, sau khi Ngài đã được đem lên bên hữu Đức Chúa Trời, và từ nơi Cha đã nhận lấy Đức Thánh Linh mà Cha đã hứa ban cho, thì Ngài đổ Đức Thánh Linh ra, như các người đương thấy và nghe”.

Phi-e-rơ tiếp tục nói trong Công vụ 2:39, “Vì lời hứa thuộc về các người, con cái các người, và thuộc về hết thảy mọi người ở xa, tức là bao nhiêu người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ gọi”. Đây cũng là một phước lành kỳ diệu cho các bậc cha mẹ, cho họ được đặc ân trải qua kinh nghiệm này đối với con cái họ. Lời hứa là trên con cái chúng ta cũng như trên chúng ta. Ngợi khen Chúa về lời hứa đặc biệt này.

Có một phân đoạn thứ ba trong Cựu Ước sách Giô-ên 2:28 cũng nói về kinh nghiệm báp-têm Thánh Linh: “Sau đó, ta sẽ đổ **Thần ta** trên cả loài xác thịt; con trai và con gái các người sẽ nói tiên tri; những người già cả các người sẽ thấy chiêm bao, những kẻ trai trẻ các người sẽ xem sự hiện thấy”. Phi-e-rơ trưng dẫn câu này trong Công vụ 2:16-17 vào ngày Lễ Ngũ Tuần, nói rằng báp-têm Thánh Linh và những dấu lạ cặp theo là sự ứng nghiệm lời tiên tri của Giô-ên.

“Nhưng ấy là điều đáng tiên tri Giô-ên đã nói tiên tri rằng: Đức Chúa Trời phán: Trong những ngày sau rốt, ta sẽ đổ Thần ta khắp trên mọi xác thịt; con trai và con gái các người đều sẽ nói lời tiên tri, bọn trai trẻ sẽ thấy chiêm lạ, và các người già cả sẽ có chiêm bao”. Như vậy, chúng ta có sự xác nhận đầy đủ rằng báp-têm Thánh Linh đã được hứa trong Cựu Ước, và lời hứa này lần đầu tiên được nhận biết vào ngày Lễ Ngũ Tuần trong Công vụ đoạn hai.

B. SỰ ỨNG NGHIỆM TÂN ƯỚC VÀ SỰ THỰC HÀNH

Trong Tân ước, có một lời hứa được ban cho qua Giảng Báp-tít liên hệ chức vụ của Chúa Jêsus là Báp-têm trong Thánh Linh. Giảng nói trong Ma-thi-ơ 3:11, “Về phần ta, ta lấy nước mà làm phép báp-têm cho các người ăn năn; song Đáng đến sau ta có quyền phép hơn ta, ta không đáng xách giày Ngài. Ấy là Đáng sẽ làm phép báp-têm cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa”. Rõ ràng Giảng tuyên bố Đáng Christ sẽ báp-têm cho chúng ta bằng Đức Thánh Linh.

Chính Chúa tuyên bố sau khi Ngài sống lại trong Mác 16:17 rằng có một kinh nghiệm nào đó sẽ theo sau sự qui đạo của một người: “Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: lấy danh ta mà trừ quỷ; *dùng tiếng mới mà nói*”. Sau khi chúng ta được tái sanh, chúng ta sẽ được đầy dẫy Đức Thánh Linh, và sau đó tiếp tục nói các thứ tiếng khác trên nền tảng thường xuyên. Vì vậy, từ chối nó là chúng ta tự cắt bỏ mọi điều mà Đức Chúa Trời đã qui định và có ý định cho đời sống chúng ta.

Lần đầu tiên báp-têm Thánh Linh được nhận biết khi nào? Sự thực hiện lời hứa đã đến trong Lễ Ngũ Tuần khi các môn đồ họp lại trong phòng cao. Công vụ 2:1-4 ghi lại sự đổ đầy Đức Thánh Linh như vậy: “Đến ngày Lễ Ngũ Tuần, môn đồ nhóm họp tại một chỗ. Thành linh, có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. Hết thảy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh Linh cho mình nói”.

Vì các môn đồ được đầy đầy Đức Thánh Linh vào ngày Lễ Ngũ Tuần, việc nói tiếng lạ được gọi là “kinh nghiệm Lễ Ngũ Tuần” Từ đầu thế kỷ hai mươi, có sự phục hồi việc nói các thứ tiếng khác được gọi là “Phong trào Ngũ Tuần”.

C. NÓI CÁC THỨ TIẾNG KHÁC

Việc nói các thứ tiếng khác là một dấu lạ to lớn. Nó là sự tuôn tràn Thánh Linh của Đức Chúa Trời qua người tin. Tất cả những sự thể hiện của Thánh Linh (như nói tiên tri, chữa bệnh, và làm phép lạ) được chứng minh trong Cựu ước theo hình thức này hoặc hình thức khác, ngoại trừ việc nói các thứ tiếng khác. Chúa đã dự trữ hiện tượng này cho việc đổ ra Thánh Linh Đức Chúa Trời vào ngày Lễ Ngũ Tuần để làm một dấu rõ ràng xác nhận người đã nhận báp-têm Thánh Linh. Điều đã xảy ra vào ngày Lễ Ngũ Tuần đã không bao giờ xảy ra trước đó; Đức Chúa Trời đang làm một việc mới.

Về căn bản, có ba phương diện thể hiện tiếng lạ: (1) nói các thứ tiếng khác là bằng chứng đầu tiên của báp-têm Thánh Linh ; (2) nói tiếng lạ trong đời sống cầu nguyện và thờ phượng của chúng ta; và (3) ân tứ nói tiếng lạ đối với sự gây dựng Hội thánh.

Khi chúng ta nói tiếng lạ, chúng ta (1) đang nói với Đức Chúa Trời và nói những lẽ mầu nhiệm của Đức Chúa Trời (I Cô. 14:2); (2) đang tuyên bố những công việc kỳ diệu của Đức Chúa Trời (Công vụ 2:11); (3) đang thể hiện Chúa (Công vụ 10:46); và (4) soi sáng tâm linh chúng ta và tăng sức người bề trong chúng ta (I Cô. 14:4; Rôma 8:26-27)

Bây giờ chúng ta hãy xem xét nhiều phương diện về phước hạnh kỳ diệu này của Đức Chúa Trời.

1. Bằng chứng ban đầu của báp-têm Thánh Linh

Làm thế nào chúng ta biết chắc rằng chúng ta được báp-têm trong Thánh Linh ? Chúng ta phải xem quyển sách giáo khoa là Lời của Đức Chúa Trời, để xem kinh nghiệm của chúng ta có trùng khớp với kinh nghiệm của Kinh thánh hay không?. Trước hết, chúng ta phải tự hỏi: Điều gì đã xảy ra cho những người trong Kinh thánh khi họ được đầy đầy Đức Thánh Linh, và dấu hiệu bên ngoài nào họ được đầy đầy Đức Thánh Linh? Câu trả lời là bắt đầu nói các thứ tiếng khác. Đó là cách chúng ta biết khi nào chúng ta được đầy đầy Đức Thánh Linh.

Để tôi minh họa quan điểm của tôi. Khi chúng ta được báp-têm bằng nước, một số điều xảy ra - chúng ta bị ướt. Giống như vậy với báp-têm Thánh Linh . Bằng chứng, hoặc chứng cứ, một số người được đầy đầy Đức Thánh Linh là họ bắt đầu nói các thứ tiếng khác. Cho đến khi người ấy nói, người ấy chưa được báp-têm Thánh Linh. Chúng ta phải làm sáng tỏ về điều đó. Việc đổ Đức Thánh Linh ra vào ngày Lễ Ngũ Tuần đã được đồng nhất với việc nói các thứ tiếng khác. Đây là bằng chứng đầu tiên họ đã được báp-têm Thánh Linh – họ được đầy đầy Đức Thánh Linh và bắt đầu nói các thứ tiếng khác.

Nói về sự tuôn đổ Đức Thánh Linh vào ngày Lễ Ngũ Tuần và báp-têm Thánh Linh, Phi-e-rô đã nói trong Công vụ 2:33, “từ nơi Cha, đã nhận lấy Đức Thánh Linh mà Cha đã hứa ban cho, thì Ngài đổ Đức Thánh Linh ra, như các người đương *thấy* và *nghe*”. Báp-têm Thánh Linh rõ ràng được kèm theo những dấu hiệu thuộc thính giác và thị giác. Người Do thái có thể *nghe* và *thấy* các môn đồ đang nói các thứ tiếng khác. Việc nói tiếng lạ là một dấu hiệu rõ ràng để người tin biết mình đã nhận điều mà mình đang tìm kiếm. Những câu chuyện trong Kinh Thánh về người được báp-têm Thánh Linh tuyên bố phù hợp với điều họ bắt đầu nói các thứ tiếng khác. Bây giờ chúng ta hãy kiểm tra những câu chuyện này với

một tấm lòng cởi mở và dễ lắng nghe. Công vụ 2:4 nói, “Hết thảy đều được đầy đầy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác theo như Đức Thánh Linh cho mình nói”.

Chúng ta cũng có thể đọc về Thánh Linh Đức Chúa Trời được đổ ra trên gia đình Cọt-nây và Dân ngoại trong Công vụ 10:44-46. “Khi Phi-e-rơ đứng nói, thì Đức Thánh Linh giáng trên mọi người nghe đạo. Các tín đồ đã chịu phép cắt bì, là những kẻ đồng đến với Phi-e-rơ, đều lấy làm lạ, vì thấy sự ban cho Đức Thánh Linh cũng đổ ra trên người ngoại nữa. Vì các tín đồ đó nghe họ nói tiếng ngoại quốc và khen ngợi Đức Chúa Trời”. Lý do mà Phi-e-rơ và những người cùng đi biết Cọt-nây và người nhà của ông được báp-têm trong Thánh Linh là họ nghe những người đó nói các thứ tiếng khác.

Trong Công vụ đoạn 8, Nhà Truyền giáo Phi-líp đến thành Sa-ma-ri và giảng Đấng Christ. Nhiều dấu kỳ và phép lạ, bao gồm việc chữa lành, được ông thi hành. Giữa nhiều người mới tin có một người tên Si-môn làm mê hoặc dân thành Sa-ma-ri bằng yêu thuật. Bị lời giảng của Phi-líp cáo trách, người này dâng đời sống mình cho Chúa và được báp-têm bằng nước. Ông tiếp tục ở với Phi-líp và ngạc nhiên về những phép lạ được thấy qua chức vụ của Phi-líp.

Chứng kiến cơn phục hưng tiếp tục nổ ra tại thành Sa-ma-ri, các Sứ đồ ở Giê-ru-sa-lem sai Phi-e-rơ và Giăng đến giúp Phi-líp với mùa gặt lớn này. Khi Phi-e-rơ và Giăng đến, cầu nguyện cho các tân tín hữu, họ nhận báp-têm Thánh Linh. Trước điều này, những người tin được huyết tẩy rửa chỉ được báp-têm bằng nước. Sự tranh cãi mà một số người đã làm để chống lại việc nói tiếng lạ là dấu hiệu đầu tiên của Cơ-Đốc nhân là câu chuyện này không đề cập các tân tín hữu nói các thứ tiếng khác khi họ nhận Đức Thánh Linh. Tuy nhiên nếu đọc giả quan sát cẩn thận điều xảy ra *sau khi* các môn đồ này nhận báp-têm, câu chuyện này thật sự xác nhận rằng nói các thứ tiếng khác quả thật là bằng cơ đầu tiên của báp-têm Thánh Linh. Trong Công vụ 8:18-19, chúng ta đọc, “Si-môn thấy các sứ đồ đặt tay lên thì có ban Đức Thánh Linh xuống, bèn lấy bạc dâng cho, mà nói rằng: Cũng hãy cho tôi quyền phép ấy, để tôi đặt tay trên ai thì nấy được nhận lấy Đức Thánh Linh”.

Si-môn là người rất quen với những dấu kỳ và phép lạ của chính ông, đã thấy một số điều rất lạ lùng xảy ra khi các môn đồ nhận lấy Đức Thánh Linh, nên ông muốn trả tiền để có quyền phép đó. Chúng ta phải ghi nhận ở đây rằng Si-môn không dâng tiền về quyền năng cáo trách mà Phi-líp đã có trong lời giảng hoặc chữa bệnh của Phi-líp thi hành. Si-môn dâng tiền vì quyền năng rõ ràng của Phi-e-rơ và Giăng có khi họ cầu nguyện cho những người tiếp nhận báp-têm Thánh Linh. Si-môn là người đã hoạt động trong lĩnh vực siêu nhiên qua nhiều năm, đã thấy những dấu lạ vô song thể hiện qua sự xảy ra của báp-têm Thánh Linh. Vì vậy, phân đoạn này cũng chứng minh một điều nào đó phải xảy ra khi người ta tiếp nhận Đức Thánh Linh. Do đó, chúng ta có thể nói với sự chắc chắn rằng Si-môn nghe những người nói các thứ tiếng khác khi họ nhận báp-têm Thánh Linh. Có một sự thể hiện bên ngoài của Đức Thánh Linh rõ ràng với những người khác khi một người nào đó được đầy đầy Đức Thánh Linh.

Công vụ 19:1-6 là sự ghi nhận về hành trình truyền giáo của Phao-lô đến Ê-phê-sô. Phao-lô hỏi những người tin ở Ê-phê-sô trong Công vụ 19:2, “Từ khi anh em tin, có lãnh được Đức Thánh Linh chăng?” Phân đoạn này cũng cho thấy bằng chứng quyết định rằng báp-têm Thánh Linh rõ ràng là một kinh nghiệm phân biệt với sự cứu rỗi. Hai kinh nghiệm không giống nhau. Những người tin này đã được cứu và đã được báp-têm bằng nước, nhưng họ chưa được đầy đầy Đức Thánh Linh (Công vụ 19:2-4). Sau đó trong Công vụ 19:6, khi Phao-lô đặt tay trên họ, “thì có Đức Thánh Linh giáng trên chúng, cho nói tiếng ngoại quốc và lời tiên tri”. Trong trường hợp này, những người được đầy đầy Đức Thánh Linh đã nói tiên tri và nói tiếng lạ. Như chúng ta đã nói trước đây, nói tiếng lạ không phải là dấu hiệu duy nhất cần thiết của việc đầy đầy Đức Thánh Linh, nhưng nó là bằng chứng đầu tiên. Trong những câu

chuyện trong Kinh thánh, nó là một dấu luôn luôn được đi kèm với người được đầy đầy Đức Thánh Linh, nhưng trái lại nói tiên tri thì không có.

Sứ đồ Phao-lô được tái sinh khi Chúa Jêsus hiện ra với ông trên đường đến Đa-mách (xem Công vụ 9:4-6). Phao-lô hỏi, “Lạy Chúa, Chúa là ai ?” Chúa trả lời, “Ta là Jêsus mà người đương bắt bố”. Câu trả lời của Phao-lô là, “Lạy Chúa, bây giờ tôi phải làm chi ?” Chúa trả lời, “Hãy đứng dậy, đi vào thành, ở đó người ta sẽ dạy cho người điều người phải làm”. Đây là kinh nghiệm cứu rỗi của Phao-lô. Ba ngày sau, A-na-nia nói với Phao-lô trong Công vụ 9:17, “hầu cho anh được sáng mắt lại và đầy Đức Thánh Linh”. Ở đây, ông tiếp nhận báp-têm Thánh Linh. Rồi sau đó ông được báp-têm bằng nước. Vì vậy, sự cứu rỗi và báp-têm Thánh Linh là khác nhau. Hai kinh nghiệm là *hai kinh nghiệm riêng biệt*.

Nói các thứ tiếng khác là bằng cơ đầu tiên của báp-têm Thánh Linh. Bạn có thể được Đức Thánh Linh *xức dầu*, nhưng không cần thiết có nghĩa là bạn được *báp-têm* Thánh Linh. Báp-têm Thánh Linh và **bảy Linh** của Chúa là khác nhau. Như chúng ta đã nói trong những chương trước, Linh thứ nhất của Chúa là việc xức dầu để giảng. Một người có thể được xức dầu để giảng Tin Lành mà không được báp-têm trong Thánh Linh. Nhiều nhà truyền giáo nổi tiếng giảng dưới sự xức dầu. Bạn có thể cảm nhận sự xức dầu khi họ giảng, nhưng họ nói công khai rằng họ không được báp-têm Thánh Linh. Vì vậy, bạn có thể được xức dầu bằng bảy Linh của Chúa mà không được đầy đầy Đức Thánh Linh. Giảng Báp-tít được Đức Thánh Linh xức dầu và Đức Thánh Linh đến trên ông khi ông ở trong lòng mẹ. Tuy nhiên, ông không được báp-têm Thánh Linh, ông cũng không nói tiếng lạ, bởi vì Đức Thánh Linh chưa được ban cho đến ngày Lễ Ngũ Tuần.

Đức Thánh Linh là công cụ trong sự cứu rỗi của chúng ta. Đấng Christ phán rõ ràng trong Giăng 3:5, “Nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời”. Ấy là qua sự trung gian của Đức Thánh Linh mà chúng ta được tái sinh, nhưng khi được báp-têm Thánh Linh thì không cùng kinh nghiệm như vậy. Sau khi phục sinh, Chúa đã hà hơi trên các môn đồ và phán với họ trong Giăng 20:22, “Hãy nhận lãnh Đức Thánh Linh”. Đây là một kinh nghiệm tân sinh của họ. Tuy nhiên, đây không phải là đầy đầy Đức Thánh Linh. Bốn mươi ngày sau, ngay trước khi thăng thiên về trời, Chúa phán với các môn đồ, “nhưng trong ít ngày, các người sẽ chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh” (Công vụ 1:5). Đấng Christ đang nói về ngày Lễ Ngũ Tuần khi các môn đồ được báp-têm Thánh Linh. Kinh nghiệm tái sinh của họ là khi Chúa hà hơi trên họ.

Trong thời đại Cựu ước trước thập tự giá, những người tin ngoan đạo không có kinh nghiệm tái sinh mà ngày nay chúng ta biết. Họ sống cách ngay thẳng, vâng theo những điều răn và họ được kể là công bình. Nhưng sau thập tự giá, chúng ta đã được cứu bởi đức tin trong sự đổ huyết của Chúa Jêsus. Chúng ta trở nên tạo vật mới trong Đấng Christ. Đây là điều các môn đồ đã kinh nghiệm trong Giăng 20:22. Nhưng nó không phải là đầy đầy Đức Thánh Linh cho đến ngày Lễ Ngũ Tuần. Vì vậy, sự cứu rỗi và báp-têm Thánh Linh rõ ràng là hai kinh nghiệm riêng biệt. Một người được cứu trước khi có thể được báp-têm Thánh Linh.

Ngày Lễ Ngũ Tuần đã mở ra một thời đại mới. Trước thời gian đó, Đức Thánh Linh đã đến *trên* con người và đã xức dầu cho họ để làm những việc nào đó, và Đức Thánh Linh ở *với* họ. Nhưng báp-têm Thánh Linh, Đức Thánh Linh ngự *vào* lòng chúng ta và đóng trại *bên trong* chúng ta. Chúa Jêsus phán về sự đến của Đức Thánh Linh, “Vì Ngài sẽ ở *với* các người, và sẽ ở *trong* các người” (Giăng 14:17). Trước ngày Lễ Ngũ Tuần, Thánh Linh Đức Chúa Trời đến trên con người và đi với họ. Nhưng từ khi Đức Thánh Linh được đổ ra, Ngài đến ngự trong chúng ta khi chúng ta được báp-têm trong Thánh Linh.

Chúng ta không thể nhìn một kinh nghiệm theo hình thức giáo lý. Một số người nói rằng họ biết những người tin không nói các thứ tiếng khác sống ngay thẳng và chân thật hơn những người tin phái Ngũ Tuần là những người nói tiếng lạ. Như vậy, họ kết luận rằng những người ngay thẳng hơn, ngay dù họ không nói các thứ tiếng khác, đã được báp-têm trong Thánh Linh. Bạn không thể tranh cãi trên căn bản kinh nghiệm cá nhân của bạn hoặc kinh nghiệm của những người khác. Nền tảng duy nhất cho những sự tranh luận của chúng ta là Lời Đức Chúa Trời. Chắc chắn bạn công thức hóa giáo lý của bạn từ Lời Đức Chúa Trời, không phải từ những kinh nghiệm của con người. Mặt khác, bạn sẽ sai lầm theo giáo lý của bạn. Những kinh nghiệm chỉ xác nhận điều Kinh thánh dạy.

2. Một Ngôn Ngữ Đã Biết hoặc Ngôn Ngữ Thiên đàng

Ân tứ nói tiếng lạ hoặc là ngôn ngữ đã biết, hoặc ngôn ngữ Thiên đàng, như đã thấy qua những lời của Phao-lô trong I Cô. 13:1, “Dù tôi nói được *các thứ tiếng loài người và thiên sứ*”. Trong Công vụ 2:5-11, người ta từ nhiều xứ khác nhau đã nghe các môn đồ nói những ngôn ngữ của chính họ. Điều này được ghi trong Công vụ 2:11, “chúng ta đều nghe họ lấy **tiếng** chúng ta mà nói những sự cao trọng của Đức Chúa Trời”. Vì vậy, khi chúng ta nói tiếng lạ, chúng ta đang tuyên bố những lời kỳ diệu của Đức Chúa Trời trong một ngôn ngữ ngoại quốc trên đất hoặc trong một ngôn ngữ Thiên đàng.

Tôi nhớ rõ ràng một buổi nhóm cầu nguyện tôi đã tham dự tại nhà thờ nơi tôi làm Mục sư phụ tá ở Pháp nhiều năm qua. Tôi thật sự cần những câu trả lời từ Chúa cho những điều gì đó, nên tôi đã cầu nguyện cách tự do bằng tiếng Anh bởi vì tôi biết không ai ở đó có thể hiểu. Sau đó vị Mục sư chính là người không biết một chữ tiếng Anh nào, đã nói tiếng lạ. Phải, tôi quá ngạc nhiên, ông đã nói tiếng Anh thông thạo và trả lời tất cả những câu hỏi và những thỉnh cầu của tôi với chi tiết quan trọng.

Tôi nhớ một lần khác khi vợ tôi và tôi đến Nam-tư. Mục sư của Hội thánh chúng tôi đã phục vụ mới vừa ra khỏi nhà giam một vài ngày trước khi chúng tôi tới bởi một người nào đó trong Hội thánh tố cáo ông và đã nộp ông cho chánh quyền Cộng sản. Đáng tiếc, Mục sư phụ tá là một trong những người phản bội. Trong một buổi nhóm, tôi đã nghe Mục sư phụ tá này đang cầu nguyện bằng tiếng Đức. Điều này dường như không khác thường đối với tôi bởi vì có nhiều người ở Nam-tư lúc đó nói tiếng Đức.

Tuy nhiên tôi rất lúng túng khi tôi nói với ông ấy bằng tiếng Đức sau buổi thờ phượng và ông không trả lời. Những người ở với tôi nói với tôi rằng ông ấy không nói được một chữ nào tiếng Đức. Tôi mau lẹ la lên, “Tại sao bạn nói ông ấy không biết tiếng Đức? Tôi đã nghe ông ấy nói tiếng Đức bằng lỗ tai của tôi”. Họ trả lời, “Đó là ngôn ngữ ông ấy nói khi ông ấy nói tiếng lạ”. Sau đó tôi có thể hiểu những lời cầu nguyện của ông ấy rằng ông ấy không phải là kẻ phản bội. Ông đã nói tiếng Đức, “Lạy Chúa Jêsus, Ngài là Chúa tôi; Lạy Chúa Jêsus, Ngài là Chúa tôi”. Không ai có thể nói rằng Chúa Jêsus là Chúa nếu không bởi Đức Thánh Linh. Nói qua một người thông dịch, tôi nói với ông ấy, “Ông là người vô tội phải không?” Khi tôi nói điều này, ông bắt đầu khóc. Quan điểm của tôi là khi ông nói các thứ tiếng khác, ông đang nói trong một ngôn ngữ đã biết là tiếng Đức, ngay dù không biết tiếng Đức.

Một lần khác, trong một Hội nghị ở Bắc Mỹ, một người từ Uruguay đang nói tiếng Pháp trong khi ông đang được cầu thay. Tôi nói nhỏ với Mục sư đang đặt tay trên ông ấy, “Người này đang nói tiếng Pháp”. Lập tức ông trả lời: “Ông ấy không phải nói tiếng Pháp. Ông ấy không thể nói được; ông ấy không biết tiếng Pháp. Ông ấy đang nói tiếng Tây Ban Nha”. Tôi trả lời, “Đúng, hãy lắng nghe, và xem ông có thể hiểu điều ông ấy đang nói”. Vị Mục sư lắng nghe gần hơn và rồi nói với tôi, “Ông nói đúng. Ông ấy không nói tiếng Tây Ban Nha”. Sau đó tôi trả lời một cách tin chắc, “Tôi biết. Ông ấy đang nói

tiếng Pháp - tôi cũng biết tiếng Pháp”. Thật là đẹp nghe Đức Thánh Linh cầu nguyện qua người này khi ông ấy đang thuật lại những thi thiên bằng tiếng lạ và ca ngợi Chúa.

Trong một buổi thờ phượng đặc biệt nhiều năm qua, chị dâu tôi đã nói lớn bằng tiếng lạ. Về sau, một nhà truyền giáo đến và nói với chị rằng khi chị nói tiếng lạ, chị đang nói bằng tiếng Hindi.

Tôi còn nhớ một câu chuyện khác liên quan một Mục sư người Ca-na-da. Một lần ông nói với tôi rằng ông biết cách chắc chắn để xét lời tiên tri. Ông thuật lại cho tôi điều thường xảy ra trong Hội thánh của ông. Có một người nào đó trong Hội thánh của ông đã giảng hàng giờ một sứ điệp bằng tiếng lạ, và ngôn ngữ người ấy nói khi nói tiếng lạ là tiếng Hindustani.

Đúng, cũng có một nữ truyền giáo đã hưu trí tại Hội thánh này là người đã phục vụ nhiều năm ở phía Bắc Ấn nơi người ta nói tiếng Hindustani. Bởi vì bà biết thứ tiếng này, bà có thể hiểu điều người này đang nói khi người này đang cho một sứ điệp bằng tiếng lạ. Tuy nhiên, bà không bao giờ giải nghĩa; bà chờ một ai đó giải nghĩa bằng tiếng Anh. Rõ ràng, bà biết bất cứ trường hợp nào lời giải nghĩa đã được ban cho; và bà nói với Mục sư nó có đúng hay không.

Một lần trong một Hội nghị ở Thụy sĩ, tôi cảm nhận sự xúc động rất mạnh mẽ và tôi nói tiếng lạ trong buổi thờ phượng. Tôi nghĩ chắc rằng ai đó sẽ giải nghĩa ngôn ngữ của tôi, nhưng để tôn trọng tôi, không ai giải nghĩa. Tôi rất lúng túng bởi vì tôi đang dạy các sinh viên trường Kinh thánh của chúng tôi rằng khi họ ban sứ điệp bằng tiếng lạ, nó sẽ được giải nghĩa. Nhưng Chúa thử nghiệm chúng tôi. Sau buổi nhóm đó, khi tôi đang cố nhanh chóng rời khỏi chỗ đó để tránh gặp qua nhiều người, một nữ truyền giáo người Mỹ đến gặp tôi và nói: “Tôi là thuộc dòng dõi người Thụy sĩ. Khi ông nói các thứ tiếng khác trong buổi nhóm, ông nói tiếng Thụy sĩ thông thạo. Tôi hiểu từng lời ông nói, và Chúa đang phán với tôi cách cá nhân”. Tôi bảo đảm với bạn rằng tôi cảm thấy an tâm sau khi cô ấy nói với tôi như vậy !

Chúng ta cần thường xuyên và nói lưu loát tiếng lạ. Ngôn ngữ của chúng ta là một ngôn ngữ thực tế, như đã được chỉ ra trong Công vụ đoạn hai. Do đó, giống như học bất cứ ngôn ngữ nào, chúng ta phải phát triển từ vựng của chúng ta trong ngôn ngữ thuộc linh của chúng ta. Tuy nhiên một số người không bao giờ trưởng thành trong ngôn ngữ của họ. Họ cứ lặp đi lặp lại một ít nhóm từ và những từ giống nhau. Điều đó tốt đối với một người nào đó mới nhận Đức Thánh Linh, nhưng nếu ngôn ngữ của chúng ta không được tăng lên sau mười năm, chúng ta ở trong tình trạng thuộc linh đáng buồn.

Khi một đứa trẻ lần đầu tiên bắt đầu nói chuyện, cha mẹ của em tràn ngập niềm vui. Tuy nhiên, nếu em cứ vẫn lặp lại ba hoặc bốn lời giống nhau khi em đã hai mươi tuổi, cha mẹ em sẽ thất vọng kinh khủng. Chúng ta phải thực hành nói tiếng lạ mỗi ngày để chúng ta có thể nói thông thạo. Chúng ta cần ngôn ngữ tuôn ngay ra từ chúng ta. Khi chúng ta tiếp tục nói tiếng lạ, Đức Chúa Trời sẽ ban cho chúng ta một ngôn ngữ cầu nguyện mới bằng tiếng lạ. I Cô. 12:10 nói với chúng ta rằng có những loại tiếng lạ khác nhau. Theo bẩm sinh, nếu một người siêng năng và chăm học, người đó có thể học nhiều ngôn ngữ. Nó cũng giống như vậy trong đời sống thuộc linh. Nếu chúng ta siêng năng tìm kiếm Chúa và dùng ngôn ngữ các thứ tiếng khác mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta, Ngài sẽ ban cho chúng ta những ngôn ngữ mới.

2. Chìa Khóa đối với Quyền Năng, Sự Mặc Khải, và Sự Xúc Động

Nói các thứ tiếng khác là chìa khóa đối với quyền năng, sự mặc khải và sự xúc động. Đấng Christ tuyên bố với các môn đồ của Ngài trong Công vụ 1:8, “Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các ngươi,

thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất”. Báp-têm Thánh Linh là quyền phép để làm chứng và giảng về Chúa Jê-sus. Báp-têm này làm cho chúng ta có thể thắng được tinh thần sợ hãi. Nó biến đổi một người từ rụt rè sang can đảm và nóng cháy làm chứng cho Chúa. Trong Công vụ 4:31 minh họa điều này, “ai nấy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, giảng đạo Đức Chúa Trời cách dạn dĩ”. Chúa Jê-sus phán trong Luca 24:48-49, “ta đây, sẽ ban cho các người điều Cha ta đã hứa, còn về phần các người, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao”. Yếu tố chính của báp-têm Thánh Linh là *quyền năng*. Nói các thứ tiếng khác phát triển quyền năng Đức Thánh Linh trong đời sống chúng ta. Khi chúng ta nói tiếng lạ, chúng ta đang tự gây dựng chính mình và tăng lực cho người bề trong chúng ta (I Cô. 14:4)

Nói các thứ tiếng khác cũng là chìa khóa để có sự xúc dầu của Đức Chúa Trời. Những người dùng thì giờ ở trong sự hiện diện của Chúa và nói các thứ tiếng khác sẽ *đắm uớt* sự xúc dầu và hiện diện của Đức Chúa Trời trong đời sống họ. Họ có thể nhận thấy sự khác nhau từ những người khác thiếu sự liên hệ và giao tiếp hằng ngày với Chúa. Mùi thơm đẹp đẽ của Chúa ở trên đời sống của họ, và nó bày tỏ rõ ràng cho những người khác. Mỗi lần bạn tiếp xúc với những người thích điều này, bạn cảm thấy như bạn ở trong chính sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Khi tôi làm Mục sư phụ tá ở Pháp, chúng tôi đang phục vụ giữa những Hội thánh Ngũ Tuần trong xứ. Về căn bản, sứ điệp liên quan chung quanh sự cứu rỗi, báp-têm bằng nước, báp-têm Thánh Linh, và có lẽ những nguyên tắc cơ bản về giáo lý của Đấng Christ (xem Hê. 6:1-3). Nhưng có một Mục sư nào đó đã nắm bắt được sự kỳ diệu của Lời Đức Chúa Trời cũng như sự mặc khải lớn lao. Ông ấy mạo hiểm đi ra ngoài nơi các Mục sư khác sợ dẫm lên, giảng dưới sự xúc dầu kỳ lạ từ những phần khó hiểu và tách ra về Lời Đức Chúa Trời mà không ai giảng và hầu như không ai đọc.

Là những người trẻ lúc đó, một số đồng nghiệp của tôi và tôi nói với ông, “Thưa Mục sư, ông có muốn nói với tôi về những sách ông dùng nghiên cứu để chúng tôi có thể đạt được hiểu biết mà ông có?” Vị Mục sư thân mến này trả lời: “Tôi chỉ có vài quyển sách tham khảo. Thật sự, điều tôi làm là tôi dùng hai giờ mỗi sáng từ tám đến mười giờ cầu nguyện bằng tiếng lạ. Khi tôi cầu nguyện, tôi bắt đầu nhận sự mặc khải và sứ điệp chảy vào”.

Nói cách khác, khi vị Mục sư này nói các thứ tiếng khác và thờ phượng Chúa bằng tiếng lạ, ông đang nói những sự mâu nhiệm với Chúa, và Chúa đang mở tâm trí của ông đối với những điều kỳ diệu về Lời Đức Chúa Trời (xem I Cô. 14:2). Tôi không bao giờ quên hình ảnh tỏa sáng của vị Mục sư này. Tôi muốn khuyên mỗi người trong các bạn cầu nguyện và thờ phượng bằng tiếng lạ mỗi ngày, đặc biệt trước khi bạn học Lời Đức Chúa Trời, để Kinh thánh được mở ra cho bạn, ngay cả khi đối với người quan trọng của Đức Chúa Trời.

Trước khi giảng hoặc nghiên cứu một sứ điệp, chúng ta nên nói tiếng lạ. Điều này làm cho tinh thần của chúng ta có thể được tỉnh lại và tâm trí chúng ta được tươi mới lại; và rồi sứ điệp mà Đức Chúa Trời dành cho chúng ta tuôn chảy. Điều này luôn luôn được tôi thực hành. Bất cứ khi nào tôi học phần phức tạp của Lời Đức Chúa Trời và sự giải nghĩa đúng không thể nhận thấy rõ ràng, tôi sẽ ngừng việc học để cầu nguyện và thờ phượng Chúa bằng tiếng lạ cho đến khi tôi chắc chắn rằng đã nhận được sự giải nghĩa đúng phân đoạn mà tôi đang nghiên cứu. Vì vậy, một trong những mục đích của việc nói các thứ tiếng khác là tìm được sự mặc khải.

Nhiều năm qua khi vợ tôi và tôi ở phía tây Hoa kỳ phục vụ trong nhiều Hội thánh các hệ phái, tôi đang giảng các phương diện khác nhau về quyền năng của Đức Chúa Trời và sự xúc dầu. Những buổi nhóm bắt đầu đông và người ta thật sự bị hấp dẫn về điều Đức Chúa Trời đang phán. Vào đêm cuối cùng của các buổi nhóm này, Chúa phán với tôi, “Bây giờ hãy nói với họ quyền năng đến từ đâu – báp-têm Thánh Linh “. Tôi nói với Chúa, “Nhưng Lạy Chúa, Ngài biết rằng nếu con nói với họ quyền năng đến từ đâu họ sẽ từ chối sứ điệp”. Câu trả lời của Chúa là: “Họ không phải ở trong sự thử nghiệm, mà là con. Ta biết điều họ sẽ làm; Ta muốn biết con có vâng lời Ta hay không”.

Đêm đó, tôi đã giảng về báp-têm Thánh Linh ; và đủ chắc chắn, có một sự náo động. Hầu hết người nghe từ chối sứ điệp. Kết quả, thành phố bị chia rẽ vì Cơ-Đốc nhân hệ các phái không muốn ngay cả đi cùng một bên đường như những người tin phái Ngũ Tuần. Có nhiều hơn nữa đối với câu chuyện này, nhưng điểm tôi đang cố gắng làm là Chúa phán rõ ràng với tôi và phán rằng chìa khóa của Cơ-Đốc nhân đối với quyền năng là báp-têm Thánh Linh và nói tiếng lạ.

D. CÁCH NHẬN BÁP TÊM THÁNH LINH

Bây giờ chúng ta hãy xem xét cách chúng ta nhận Đức Thánh Linh. Trong bài giảng của Phi-e-rơ vào ngày Lễ Ngũ Tuần, Sứ đồ Phi-e-rơ nói với chúng ta ba điều phải làm để nhận báp-têm Thánh Linh.

Ông nói trong Công vụ 2:38, “Hãy hối cải, ai nấy phải nhơn danh Đức Chúa Jêsus chịu phép báp-têm, để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh ?” Để nhận lãnh báp-têm Thánh Linh, trước hết họ phải ăn năn và có kinh nghiệm tâm sinh thật sự bởi đó họ biết họ đã được cứu bằng huyết Chiên Con Đức Chúa Trời là Đấng đã chết thay họ trên thập tự giá. Về nghĩa đen, sự ăn năn có nghĩa “có sự thay đổi trong tâm trí, quay lại và bước đi trong hướng ngược lại”. Do đó, con người phải từ bỏ nếp sống cũ của họ và bắt đầu bước đi trong đường lối của Đức Chúa Trời.

Sự đòi hỏi kế tiếp là họ phải được báp-têm bằng nước, hoặc trong một số trường hợp, tình nguyện chịu báp-têm bằng nước. Thí dụ, gia đình của Cọt-nây ăn năn lúc đang nghe Phi-e-rơ giảng, dâng đời sống họ cho Chúa, và được đầy đầy Đức Thánh Linh trong khi Phi-e-rơ vẫn còn giảng. Rồi khi họ chịu báp-têm bằng nước. Chính Sứ đồ Phao-lô đã được đầy đầy Đức Thánh Linh trước khi ông chịu báp-têm bằng nước. Tôi cũng được báp-têm trong Thánh Linh trước khi được báp-têm bằng nước, nhưng tôi tình nguyện chịu báp-têm bằng nước và đã đặt tên tôi trên một danh sách chịu báp-têm bằng nước. Phi-e-rơ nói với chúng ta rằng nếu chúng ta ăn năn và được tái sinh, chúng ta chịu báp-têm bằng nước, thì chúng ta là những ứng viên nhận ân tứ của Đức Thánh Linh.

Chính Chúa Jêsus là Đấng làm Báp-têm. Ngài làm báp-têm cho chúng ta bằng Thánh Linh. Giảng Báp-tít nói về quan điểm này rất rõ trong Ma-thi-ơ 3:11. Một người không thể tự mình báp-têm bằng nước hoặc bằng Đức Thánh Linh. Những người nam và nữ chắc chắn có thể được *những sự dạy dỗ* dùng sự đặt tay lên người và cầu nguyện cho họ nhận báp-têm Thánh Linh. Tuy nhiên, họ sẽ không nhận được Đức Thánh Linh cho đến khi Chúa làm báp-têm cách thần hiệu cho họ. Một người không nhận được báp-têm Thánh Linh bằng cách lặp lại những lời nói hoặc những câu nào đó được nói bởi một người khác, hoặc theo một công thức. Chỉ có Chúa là Đấng có thể làm báp-têm Thánh Linh. Chúa phải được hiện diện để một người nào đó nhận lãnh Đức Thánh Linh. Vì vậy, chúng ta cần được một bầu không khí cầu nguyện và thờ phượng để sự hiện diện của Chúa sẽ xảy đến và người ta sẽ được báp-têm Thánh Linh.

Một trong những điều quý giá nhất về báp-têm Thánh Linh là kinh nghiệm của mỗi người là độc đáo và khác nhau. Không có một kiểu mẫu bối cảnh nào đối với việc nhận lãnh báp-têm. Nhiều người trong Kinh thánh nhận lãnh Đức Thánh Linh khi một ai đó cầu nguyện cho họ và đặt tay trên họ (xem Công vụ 8:17; 9:17; 19:6). Tuy nhiên, vào ngày đầu tiên đổ Thánh Linh Đức Chúa Trời ra, các môn đồ được đầy dẫy Đức Thánh Linh khi họ đang ngồi chờ đợi Chúa hành động giữa họ (Công vụ 2:2-4). Gia đình Cọt-nây nhận Đức Thánh Linh khi Phi-e-rơ đang giảng (Công vụ 10:44). Tất cả chúng ta cũng có thể nhận Đức Thánh Linh bởi chính chúng ta. Chúng ta không cần phải ở trong một nhà thờ hoặc trong một buổi thờ phượng. Tôi nhận Đức Thánh Linh trong khi tôi hoàn toàn một mình trên những ngọn đồi của nước Anh.

Tuy nhiên, có một người nào đó được báp-têm Thánh Linh cầu nguyện cho bạn để giúp bạn và chỉ dẫn bạn, ấy là một ý tốt. Điều này rất hữu ích, bởi vì hầu hết con người không biết điều phải làm và họ nghi ngờ, thắc mắc. Do đó, nếu một người nào ở đó giải thích cho bạn cách nhận lãnh, nó dễ hơn nhiều cho bạn.

Nói tiếng lạ là một ân tứ của Đức Thánh Linh, nhưng cũng có liên hệ đến yếu tố con người. Chúng ta phải thực hành việc nói với những hợp âm bằng miệng của chúng ta. Đây là phần của chúng ta. Tuy nhiên, những từ ngữ được Đức Thánh Linh ban cho. Công vụ 2:4, “họ khởi sự nói các thứ tiếng khác theo như Đức Thánh Linh cho mình nói”.

Đức Thánh Linh muốn đến *trong* chúng ta và tuôn *ra* qua chúng ta. Là một ý tốt để bắt đầu bằng sự ngợi khen Chúa và thờ phượng Chúa bằng tiếng mẹ đẻ. Rồi bởi đức tin, chúng ta nhường những hợp âm bằng miệng của chúng ta cho Chúa và bắt đầu nói bằng một ngôn ngữ mới. Chúng ta không cần suy nghĩ về điều chúng ta nói, hoặc công thức hóa những lời nói trong trí chúng ta bởi vì nó là một ngôn ngữ mà chúng ta không thể hiểu. Đức Thánh Linh bỏ qua tâm trí và sự hiểu biết của chúng ta, Ngài nói qua chúng ta. Chúng ta không nên cố gắng dựng nên những lời nói hoặc sao chép ngôn ngữ của một ai đó. Ấy là khi chúng ta bởi đức tin, vì Đức Thánh Linh sẽ ban cho chúng ta những lời nói.

E. NHỮNG ĐIỀU KIỆN NHẬN BÁP-TÊM THÁNH LINH

Kinh thánh làm rõ ràng phong phú những điều kiện nào đó cho việc nhận lãnh báp-têm Thánh Linh. Có một lý do tại sao một số người được đầy dẫy Thánh Linh và những người khác không được. Vì Chúa không phải là sự mong đợi của những người đó, vì vậy nó tùy thuộc vào tấm lòng của con người.

1. Vâng lời

Phi-e-rơ nói trong Công vụ 5:32, “Còn chúng ta đây là kẻ làm chứng mọi việc đó, cũng như Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời đã ban cho kẻ *vâng lời* Ngài vậy”. Đúng, thường thường Chúa sẽ không ban Thánh Linh cho con người đến khi họ đặt những điều gì đó ngay trong đời sống họ và làm điều Ngài bảo họ làm. Thí dụ, sau khi tôi được hướng dẫn đến với Chúa qua một người tin thuộc phái Ngũ Tuần ở Anh quốc, tôi tham gia một Hội thánh và bắt đầu tham dự những buổi thờ phượng ở đó thường xuyên. Một ngày kia, vị Mục sư của Hội thánh tuyên bố rằng họ sẽ có một buổi thờ phượng báp-têm bằng nước cho tất cả những người quan tâm. Ông kêu gọi mọi người chưa được báp-têm bằng nước ghi tên vào một danh sách. Thật sự tôi không quan tâm việc nhận báp-têm bằng nước vì tôi cảm thấy rằng tôi đang tìm kiếm một điều gì đó tốt hơn. Tôi muốn báp-têm Thánh Linh. Tuy nhiên, Chúa phán với tôi rằng tôi phải chịu báp-têm bằng nước trước khi Chúa đầy dẫy Đức Thánh Linh cho tôi. Vì thế tôi ghi tên tôi và danh

sách đó; rồi tôi đến miền nam nước Anh vào dịp nghỉ hè nơi Chúa báp-têm cho tôi trong Thánh Linh. Khi Chúa thấy rằng tôi đã vâng lời Ngài bằng việc ký tên chịu báp-têm bằng nước, Ngài đầy dẫy tôi bằng Đức Thánh Linh.

Đôi khi Chúa đòi chúng ta làm những hành động vâng lời nào đó trước khi Ngài báp-têm chúng ta trong Thánh Linh. Nhiều lần những hành động đó là những điều rất nhỏ. Một Mục sư ở nước Anh là người mà tôi biết nhiều năm qua đã cầu nguyện cách nghiêm chỉnh để nhận lãnh Đức Thánh Linh. Nhưng ông đã cố gắng khó nhọc mà không thành công, hoặc ông đã cầu nguyện rất lâu, ông không thể nhận lãnh. Rồi một ngày kia Chúa phán với ông thả một con chim mà ông đã bắt nhốt trong lồng. Chẳng bao lâu, giống như khi ông thả con chim ra khỏi lồng, lập tức ông được đầy dẫy Đức Thánh Linh.

2. Tin

Để nhận báp-têm Thánh Linh, chúng ta phải tin. Giăng 7:39 phán, “Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào *tin* Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jêsus chưa được vinh hiển”. Chúng ta phải tin Chúa và tin rằng báp-têm Thánh Linh là một ân tứ từ Đức Chúa Trời để được đầy dẫy Đức Thánh Linh. Nếu có sự vô tín trong đời sống chúng ta, chúng ta sẽ không nhận lãnh được.

3. Khao Khát

Chúng ta cũng phải có sự khao khát trong lòng để được báp-têm Thánh Linh. Chúa làm đầy mọi người theo sự khao khát của họ. Chúa ban cho chúng ta những sự khao khát trong lòng (xem Thi. 37:4). Chúa Jêsus phán trong Giăng 7:37, “Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống”. Vì vậy, có những con sông nước hằng sống tuôn chảy ra từ bên trong con người chúng ta và việc nhận lãnh báp-têm Thánh Linh được đâm rễ trong *sự khao khát* của chúng ta (xem Giăng 7:37-39). Chỉ những ai khát và mong muốn nhận lãnh Thánh Linh sẽ được đầy dẫy. Chúng ta phải khát. Phao-lô nói với chúng ta trong I Cô. 12:31 “hãy ước ao sự ban cho lớn hơn hết”. Các ân tứ của Đức Thánh Linh không được ban cho những người không có bất cứ sự quan tâm nào về những điều của Đức Chúa Trời. Sứ đồ Phao-lô cũng nói trong I Cô. 14:1, “Cũng hãy ước ao các sự ban cho thiêng liêng”.

Lý do một số người không bao giờ nhận lãnh Đức Thánh Linh là bởi vì họ không khao khát nó. Họ bằng lòng với cao nguyên thuộc linh trên đó họ đã định cư. Đây là một tình trạng kinh khiếp ở bên trong ! Chúng ta hãy đói và khát về sự đầy dẫy Đức Thánh Linh trong đời sống chúng ta, vì nếu chúng ta đói khát, chắc chắn chúng ta sẽ nhận lãnh.

4. Bền lòng

Một điều kiện khác để nhận lãnh báp-têm Thánh Linh là chúng ta phải bền lòng xin Chúa về nó và kiên nhẫn trong sự cầu nguyện cho đến khi chúng ta nhận lãnh nó. Trong Luca 11:1, các môn đồ xin Chúa dạy họ cầu nguyện. Để trả lời điều này, Chúa phán một ẩn dụ về đề tài quấy rầy. “Nếu một người trong các ngươi có bạn hữu, nửa đêm đến nói rằng: Bạn ơi, cho tôi mượn ba cái bánh, vì người bạn tôi đi đường mới tới, tôi không có chi đãi người. Nếu người kia ở trong nhà trả lời rằng: Đừng khuấy rối tôi, cửa đóng rồi, con cái và tôi đã đi ngủ, không dậy được mà lấy bánh cho anh; ta nói cùng các ngươi, đầu người ấy không chịu dậy cho bánh vì là bạn mình, nhưng vì cơ người kia *làm rộn*, sẽ dậy và cho người đủ sự cần dùng” (Luca 11:5-8)

Trong Luca 11:9-10, Chúa phán (đọc từ nguyên văn Hi Lạp) “Hãy xin (và tiếp tục cầu xin), sẽ được ban cho các người; hãy tìm (và tiếp tục tìm kiếm), các người sẽ gặp; hãy gõ (và tiếp tục gõ), sẽ mở cho các người. Vì ai xin sẽ nhận; ai tìm thì gặp; và đối với người gõ sẽ được mở”. Những động từ trong phân đoạn này ở thì hiện tại tiếp diễn. Nói cách khác, chúng ta phải xin và tiếp tục xin để nhận lãnh. Sau đó Chúa Jêsus tiếp tục phán trong Luca 11:13, “Vậy nếu các người là người xấu, còn biết cho con cái mình vật tốt thay, huống chi Cha các người ở trên trời lại chẳng ban Đức Thánh Linh cho người xin (và tiếp tục xin) Ngài”. Nếu chúng ta xin và tiếp tục xin, và nếu chúng ta cố nài, sẽ không bị từ chối, Chúa sẽ nghe tiếng kêu la tuyệt vọng của chúng ta và làm đầy đầy chúng ta bằng Đức Thánh Linh.

Chúng ta phải nắm lấy Chúa như Gia-cốp đã làm khi ông vật lộn với Chúa, và nói với Ngài: “Tôi sẽ không cho người đi đâu, nếu người không ban phước cho tôi. Tôi sẽ không ngừng cầu nguyện cho đến khi Ngài đầy đầy tôi bằng Đức Thánh Linh”. Nhưng nếu thái độ của chúng ta về việc báp-têm Thánh Linh có thể nhận hoặc không nhận được báp-têm Thánh Linh, chúng ta sẽ không bao giờ nhận được. Báp-têm Thánh Linh là một kinh nghiệm mà chúng ta phải *kiên trì* để đạt được. Nó không đến từ sự thụ động.

Một số người nói: “Nếu Chúa muốn đầy đầy tôi bằng Thánh Linh, Ngài biết tôi sống ở đâu và Ngài có thể đến và đầy đầy tôi khi Ngài muốn”. Những người có trạng thái tâm lý này không bao giờ được đầy đầy Đức Thánh Linh. Toàn bộ đời sống của họ sống không công khai chống lại báp-têm Thánh Linh, nhưng không bao giờ kinh nghiệm nó bởi vì họ thiếu kiên nhẫn để đạt được. Những người chỉ xin một lần sẽ không nhận được. Điều này phân biệt sự thành thật với không thành thật. Đức Chúa Trời làm điều này để chỉ những người *thật sự* muốn nhận sẽ được đầy đầy Đức Thánh Linh.

F. BÁP-TÊM THÁNH LINH DÀNH CHO AI?

Báp-têm Thánh Linh dành cho mọi người tin trong mọi thế hệ. Nó dành cho Hội thánh của Đấng Christ ngày nay. Chúng ta không cần dàn xếp về vấn đề này. Theo Kinh thánh, người ta không thể nói rằng việc nói các thứ tiếng khác là không dành cho ngày nay. Phi-e-rơ nói trong Công vụ 2:38-39, “Hãy hối cải, ai nấy phải nhận danh Đức Chúa Jêsus chịu phép báp-têm để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh. Vì lời hứa [nói về báp-têm Thánh Linh] thuộc về các người, con cái các người, và thuộc về hết thảy mọi người ở xa, tức là *bao nhiêu người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ gọi*”.

Rõ ràng Phi-e-rơ phát biểu rằng việc nói các thứ tiếng khác là dành cho thế hệ của ông và cho con cái của họ, và cũng dành cho tất cả những người “ở xa”. Rồi ông nói rằng báp-têm Thánh Linh là dành cho “bao nhiêu người mà Chúa sẽ gọi”. Điều này có nghĩa báp-têm Thánh Linh là dành cho mọi người tin trong mọi thế hệ. Đấng Christ tuyên bố trong Mác 16:17, “Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: lấy danh ta mà trừ quỷ, dùng tiếng mới mà nói”. Vì thế, các bạn phải chắc chắn rằng kinh nghiệm này cũng dành cho bạn !

G. TIẾN TRÌNH KINH NGHIỆM BÁP-TÊM THÁNH LINH

Từ *báp-têm* trong tiếng Anh là một từ Anh ngữ hóa. Nó được lấy từ Hi-văn là “baptizo”. Các dịch giả bản Kinh thánh King James thuộc nhiều hệ phái khác nhau, và họ không thể đồng ý về giáo lý báp-têm bằng nước. Một số người nói rằng nó có nghĩa là chìm trọn vẹn xuống nước, những người khác tin cách rải nước, và những người khác vẫn té nước hoặc đổ nước lên đầu. Vì vậy, họ chỉ chuyển ngữ Hi Lạp

“baptizo”. Tuy nhiên, trong sự chuyển ngữ, ý nghĩa thật và sức mạnh phía sau từ ngữ này bị mất. Từ ngữ Hi Lạp này thật sự có nghĩa là *đìm trọn vẹn*. Nó là từ ngữ được dùng về một chiếc tàu bị chìm và hoàn toàn bị phủ đầy nước. Nó cũng được dùng cho một bộ quần áo được nhuộm. Thuốc nhuộm sẽ thấm đẫm hoàn toàn áo quần đó và vì vậy sẽ làm cho màu sắc nhuộm mọi sở vải.

Qua sự hiểu biết ý nghĩa sâu hơn này, chúng ta có thể thấy rằng mong ước của Chúa không chỉ báp-têm chúng ta *một lần* trong Thánh Linh và ban cho chúng ta ân tứ nói tiếng lạ. Còn hơn thế nữa, Chúa muốn chúng ta được *đìm cách hoàn toàn* bằng Thánh Linh, để mọi lĩnh vực đời sống chúng ta được bao phủ bằng sự hiện diện và xúc dầu của Thánh Linh. Đây là một khái tượng đang tiến triển và tiến trình kinh nghiệm về báp-têm Thánh Linh.

Sứ đồ Phao-lô đã nói trong Êph. 5:18, “Đừng say rượu, vì rượu xui cho lòng tuồng; nhưng phải đầy dẫy Đức Thánh Linh”. Câu này trong nguyên văn Hi Lạp đọc như thế này: “Nhưng phải [đang] được đầy dẫy Đức Thánh Linh”. Vì vậy, có một sự đầy dẫy Đức Thánh Linh tiếp diễn. Về việc này đã được bày tỏ như một lễ thật Kinh thánh, chúng ta phải thấy một câu chuyện trong Lời Đức Chúa Trời, ở đó những người tin được đầy dẫy Đức Thánh Linh hơn một lần.

Giống như các môn đồ được báp-têm trong Thánh Linh vào ngày Lễ Ngũ Tuần trong Công vụ 2, họ được đầy dẫy lần nữa trong Công vụ 4:31. “Khi đã cầu nguyện, thì nơi nhóm lại rúng động; ai nấy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, giảng đạo Đức Chúa Trời cách dạn dĩ. Có một sự đầy dẫy Thánh Linh ban đầu bởi đó chúng ta bắt đầu nói tiếng mới theo một ngôn ngữ mà chúng ta chưa bao giờ nói trước đó. Tuy nhiên, cũng có một sự đầy dẫy Đức Thánh Linh tiếp diễn. Đây là điều chúng ta cần tìm kiếm Chúa. Chúng ta phải khao khát được đầy dẫy với tất cả sự đầy trọn của Thánh Linh.

Ở Anh quốc, tiến trình đổ dầu thêm vào máy móc của bạn khi dầu đã bị hụt, được gọi là “Đổ đầy” mực dầu của bạn. Đây là cách chúng ta nên tìm cách để được khi nó nói về việc được đầy dẫy Đức Thánh Linh trở lại. Chúng ta không muốn tuột thấp sự xúc dầu Thánh Linh, nhưng chúng ta muốn có một sự tiếp diễn và lúc nào cũng gia tăng việc đầy dẫy Đức Thánh Linh để đời sống chúng ta tràn ngập với sự hiện diện và sự xúc dầu của Ngài.

PHẦN 5

CÁC ÂN TƯ CỦA ĐỨC THÁNH LINH

Phần Năm của sách này tập trung vào chín ân tứ của Đức Thánh Linh được liệt kê trong thư ICôrinhtô đoạn 12.. Chín ân tứ thuộc linh là những phước lành được Đấng Christ ban cho chúng ta cách miễn phí. Những ân tứ này không thể tìm được. Các ân tứ được Đức Chúa Trời ban cho chúng ta với sự minh mẫn là một mục tiêu chính đem đến sự gây dựng cho Hội thánh (I Cô. 12:7; 14:2).

Năm ân tứ chức vụ của Đấng Christ được nói trong Êph. 4:11, là những sự kêu gọi đối với chức vụ gấp năm lần, khác với chín ân tứ của Thánh Linh. Các ân tứ chức vụ không thể đạt được qua sự cầu nguyện; nó chỉ được ban cho những ai mà Đức Chúa Trời đã kêu gọi cho chức vụ với quyền tối cao. Không người nào có thể chiếm lấy chức vụ cao trọng đó cho chính mình (Hê. 5:4). Về mặt khác, chín ân tứ thuộc linh là dành cho mọi người tin đầy dẫy Đức Thánh Linh. Chúng ta được khuyên tìm kiếm Chúa về các ân tứ. Chín ân tứ của Thánh Linh là một phước tiện bởi đó mọi Cơ-Độc nhân có thể được kết quả và là phước cho Hội thánh, ngay dù người ấy không được kêu gọi cho chức vụ gấp năm.

Phao-lô nói trong I Cô. 12:1, “Hỡi anh em, tôi không muốn anh em chẳng biết về các sự ban cho thiêng liêng”. Chúa muốn chúng ta hiểu biết những công việc của Đức Thánh Linh trong lĩnh vực và kinh nghiệm về báp-têm Thánh Linh. Ý định rõ ràng của Đức Chúa Trời là mọi người tin phải kinh nghiệm đầy trọn về Đức Thánh Linh và được một sự tràn ngập các ân tứ trong đời sống mình.

Trong câu 8 đến câu 10 của I Cô.12, Phao-lô liệt kê chín ân tứ của Đức Thánh Linh: Vả, người này nhờ Đức Thánh Linh, được lời nói khôn ngoan; kẻ kia nhờ một Đức Thánh Linh ấy, cũng được lời nói có tri thức. Bởi một Đức Thánh Linh, cho người này được đức tin; cũng bởi một Đức Thánh Linh ấy, cho kẻ kia được ơn chữa tật bệnh; người thì được làm phép lạ, kẻ thì được nói tiên tri; người thì được phân biệt các thân; kẻ thì được nói nhiều thứ tiếng khác nhau, người thì được thông giải các thứ tiếng ấy”. Thật sự, chín ân tứ này có thể gom làm ba loại: các ân tứ chỉ dẫn, các ân tứ quyền năng, và các ân tứ lời nói. Các ân tứ chỉ dẫn bao gồm lời khôn ngoan, lời tri thức, và phân biệt các linh. Các ân tứ quyền năng kết hợp ân tứ đức tin, ân tứ chữa bệnh, và ân tứ làm phép lạ. Các ân tứ lời nói bao gồm nói tiên tri, nói tiếng lạ và giải nghĩa tiếng lạ.

Phao-lô đã đề cập một điểm rất quan trọng liên quan các ân tứ thuộc linh khi ông nói trong I Cô. 12:29-30, “Có phải cả thầy là sứ đồ sao ? Cả thầy là tiên tri sao ? Cả thầy là thầy giáo sao ? Cả thầy đều làm phép lạ sao ? Cả thầy đều được ơn chữa bệnh sao ? Cả thầy đều nói tiếng lạ sao ? Cả thầy đều thông giải tiếng lạ sao ?” Đức Chúa Trời ban các ân tứ khác nhau cho mỗi người. Thật là cực kỳ quý báu cho một người nào đó có tất cả chín ân tứ tác dụng đồng một lúc, nhưng nó có thể có nếu chúng ta để ý một người nào đó có phẩm chất của Sứ đồ Phao-lô.

CHÍN ÂN TỬ CỦA THÁNH LINH

Chỉ Dẫn

1. Lời Nói Khôn Ngoan
2. Lời Nói Tri Thức
3. Phân Biệt Các Linh

Quyền Năng

4. Đức Tin
5. An Tứ Chữa Bệnh
6. Làm Phép Lạ.

Lời Nói

7. Nói Tiên Tri
8. Nói Tiếng Lạ
9. Giải Nghĩa Tiếng Lạ

Chúng ta không nhận ngay lập tức tất cả chín ân tử của Thánh Linh khi chúng ta được báp-têm trong Thánh Linh. Điều này rất rõ ràng, vì Sứ đồ Phao-lô bảo những người tin đầy dẫy Đức Thánh Linh tại Côrinhtô khao khát và xin các ân tử. Phao-lô không bảo họ tìm kiếm các ân tử nếu các ân tử đã *thường trú* trong họ. Vì vậy, chúng ta trở thành những ứng viên nhận các ân tử thuộc linh sau khi chúng ta được báp-têm trong Thánh Linh. Tuy nhiên, chúng ta chỉ nhận được các ân tử khi chúng ta tìm kiếm Chúa về các ân tử cách hết lòng.

Trong câu 11, Phao-lô nói tiếp, “Mọi điều đó là công việc của đồng một Đức Thánh Linh mà thôi, theo ý Ngài muốn, phân phát sự ban cho riêng cho mỗi người” Chính Đức Thánh Linh quyết định ân tử nào và *khi nào* chúng ta nhận ân tử. Đối với những người đã nhận báp-têm Thánh Linh, các ân tử thuộc linh được phân phát theo ý Đức Thánh Linh muốn.

Phao-lô nói trong câu bảy, “Đức Thánh Linh tỏ ra trong mỗi một người, cho ai nấy đều được sự ích chung”. Các ân tử này cũng vì ích lợi *của chúng ta*. Chúng ta được phước khi chúng ta thi hành các ân tử này, và các ân tử cũng là một phước lành cho Thân thể Đấng Christ. Tất cả chúng ta *đều được ích chung*.

Chúng ta phải nhớ rằng mặc dù chín ân tử của Đức Thánh Linh là một trăm phần trăm thiêng liêng và trọn vẹn, được sử dụng bởi những chiếc bình là con người và không giả tạo. Vì vậy, hiệu quả của các ân tử có thể sai lầm bởi vì những kênh dẫn có thể sai lầm. Điều này có thể thấy rõ từ thiên nhiên. Có thể là một khối lượng nước tuyệt đối trong và sạch. Tuy nhiên, ngay dù nguồn là trong, nếu nước đó được dẫn đến người sử dụng, nó phải chảy qua những cái ống (hoặc những kênh dẫn) có thể bị gỉ sét hoặc dơ. Kết quả là nước chảy ra sẽ bị hôi bởi kênh dẫn. Các ân tử thuộc linh cũng giống như vậy. Nguồn (Đức Thánh Linh) là thiêng liêng, nhưng bởi vì những chiếc bình được dùng là con người, những sai lầm có thể xảy ra.

Nhiều lần những sai lầm xảy ra bởi vì thiếu việc dạy về các ân tứ, hoặc vì thiếu thực hành các ân tứ. Đôi khi một số người có thể thêm thất sử điệp Chúa đã ban cho họ. Nói chung, điều này sẽ không làm bất lợi quá nhiều. Tuy nhiên, có những người khác thi hành các ân tứ từ tinh thần riêng của họ với những động cơ sai lầm làm cho những người khác có ấn tượng rằng họ rất thuộc linh. Nó trở nên một dạng kiêu ngạo đối với họ. Điều này rất nghiêm trọng. Tuy nhiên, chúng ta không cần phán xét các ân tứ bởi người nhận và sử dụng, nhưng bởi Đấng ban ân tứ- là Đức Thánh Linh. Nếu bạn nhớ lẽ thật này, nó sẽ cứu bạn khỏi sự thất vọng và lẫn lộn.

Các ân tứ Thánh Linh là các ân tứ cá nhân của Ngài đối với con cái Ngài. Các ân tứ sản sinh đặc tánh tin kính trong những người sử dụng nó với những động cơ đúng. Mặc dù chúng ta có thể rất không hoàn hảo trong nhiều lĩnh vực của đời sống chúng ta, chúng ta vẫn có thể nhận các ân tứ của Đức Thánh Linh và khi chúng ta sử dụng các ân tứ, cá tánh của chúng ta được thay đổi từ vinh hiển sang vinh hiển.

Lời Đức Chúa Trời phán, “còn ai nhuần gội, chính người sẽ được nhuần gội” (Châm. 11:25). Khi chúng ta bắt đầu thi hành các ân tứ của Thánh Linh và đổ ra cho những người khác, chúng ta sẽ nhận Đức Thánh Linh nhiều hơn. Chúng ta nhận phước khi chúng ta chúc phước cho những người khác !

Thí dụ, khi chúng ta cầu nguyện cho người bệnh và họ được chữa lành, nó khiến chúng ta cảm thấy khỏe hơn mặc dù có lẽ chúng ta hoàn toàn khỏe mạnh. Khi chúng ta nói tiên tri, chúng ta nhận được sự hiểu biết lớn hơn về đường lối của Đức Chúa Trời. Chúng ta cảm thấy thoải mái trong lòng sau khi chúng ta đã nói một lời tiên tri. Dù là lời tiên tri là cho Hội thánh và không có bất kỳ sự áp dụng thực tế nào cho đời sống chúng ta, chúng ta vẫn cảm thấy rất thoải mái trong tâm linh chúng ta. Cùng một biểu hiện như vậy, những người nói lời khôn ngoan thật sự trở thành những người nhận sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, và họ trở thành người khôn ngoan.

Mọi người được sử dụng cách hiệu quả trong lĩnh vực các ân tứ của Thánh Linh phải hiểu rằng sự khôn ngoan là nhân tố cơ bản trong tất cả những sự thể hiện của Đức Thánh Linh. Sự khôn ngoan phải quản lý quyền năng và sự hoạt động các ân tứ thuộc linh. Thi thiên 104:24 nói rằng “Ngài làm hết thảy cách khôn ngoan”. Vì vậy, quyền năng phải được sự khôn ngoan chinh phục, và chỉ thực hiện khi được sự khôn ngoan hướng dẫn.

Thí dụ, sự sáng tạo trời và đất là một sự biểu lộ quyền năng đáng sợ của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, quyền năng này được đặt trong sự khôn ngoan (xem Giê. 51:15). Ấy là sự khôn ngoan để xếp đặt mọi vật có trật tự. Bạn có thể thấy cách quyền năng chỉ được sử dụng kết hợp với sự khôn ngoan không ?

Hãy nghĩ về sức mạnh trọng yếu to lớn của thuốc nổ. Một đọt bom nổ là rất mạnh. Nhưng trừ khi được sử dụng *cách khôn ngoan*, nó có thể gây ra nhiều thiệt hại và tổn thất. Đồng một cách như vậy, nếu quyền năng của Đức Chúa Trời và các ân tứ của Đức Thánh Linh không được sử dụng với sự khôn ngoan, nó có thể tàn phá hơn là mở mang và gây dựng.

Quyền năng chữa lành của Đức Chúa Trời được quản lý bởi sự khôn ngoan. Có một thời điểm đặc biệt để người ta được chữa lành. Mọi việc Đức Chúa Trời dự định hoàn thành trong đời sống một người qua thử thách phải được hoàn tất trước. Trong trường hợp của La-xa-rô, mục đích của Đức Chúa Trời đối với ông là chết, để qua sự chết và sự sống lại của ông đem vinh hiển lớn hơn cho Chúa. Chúa Jêsus đã không làm lạc điệu với Đức Thánh Linh và với Cha Ngài, Ngài có thể thay đổi kế hoạch của Đức Chúa Trời đối với La-xa-rô.

Các ân tứ của Đức Thánh Linh phải được kèm theo sự khôn ngoan và sự nhạy bén đối với Đức Thánh Linh và ý muốn của Ngài. Chúng ta chỉ được sử dụng các ân tứ đúng thì giờ của Chúa-không phải bất cứ lúc nào chúng ta muốn sử dụng. Có thì giờ nói tiếng lạ, thì giờ giải thích, thì giờ nói tiên tri, và thì giờ chữa lành, và cũng có những thì giờ chúng ta không được sử dụng các ân tứ này. Một việc khác để nhớ là các ân tứ được dự định để hoàn thành những mục đích của Chúa- không phải mục đích của chúng ta. Các ân tứ được dự định đem vinh hiển cho một mình Chúa mà thôi. Sự khôn ngoan làm cho chúng ta có thể dẫn truyền quyền năng theo sự dẫn dắt đúng đắn và sử dụng nó chỉ cho những mục đích của Đức Chúa Trời.

Một trong những phương diện dạy dỗ quan trọng nhất về các ân tứ là cần khiêm nhường. Nhưng, sự nhấn mạnh vào sự khiêm nhường thường bị bỏ quên. Không có lòng và tâm trí khiêm nhường, Cơ-Đốc nhân sẽ không bao giờ kinh nghiệm đầy đủ về Đức Thánh Linh và không bao giờ được dùng cách hiệu quả đối với bất cứ phạm vi lớn nào trong lĩnh vực các ân tứ thuộc linh. Chúng ta phải khiêm nhường đủ để nhận các ân tứ Chúa đã chọn để ban cho chúng ta và chờ đợi với sự mong ước các ân tứ khác. Cũng vậy, nó đòi hỏi sự khiêm nhường nhiều để sử dụng các ân tứ này chỉ khi nào Chúa bảo chúng ta sử dụng, và sử dụng chỉ để làm vinh hiển Chúa.

Chúng ta phải luôn luôn có lòng khiêm nhường để xin ý Chúa trong mọi tình huống, bởi vì cách Đức Chúa Trời hành động với hoàn cảnh này khác với hoàn cảnh khác. Phải cẩn thận đừng giới hạn cách thức Đức Chúa Trời hành động. Tiên tri Êsai có lòng khiêm nhường sử dụng những trái vả chữa bệnh cho vua Ê-xê-chia. Vì thế, Êsai đã được sử dụng khiến mặt trời đi ngược lại mười độ, ông có thể có lý do để không cần những trái vả chữa bệnh cho vua. Tuy nhiên, ông đã khiêm nhường và ông biết quyền năng của ông đến từ đâu. Chúng ta phải nhận bất cứ phương tiện gì Đức Chúa Trời chọn để chữa lành cho chúng ta hoặc phán với chúng ta. Đây là một nan đề trong lòng của Na-a-man. Ông muốn tiên tri Ê-li-sê chữa bệnh cho ông theo phép lạ. Vì vậy, khi tiên tri Ê-li-sê bảo ông chỉ đi tắm nơi sông Giô-đanh bảy lần để được sạch bệnh phung của ông, thì ông bị xúc phạm (xem II Vua 5:8-14).

Nếu chúng ta muốn biết ý muốn của Chúa, chúng ta phải có mối liên hệ gần gũi với Chúa và phải nhạy bén với Thánh Linh. Chìa khóa cho đời sống của Chúa Jêsus có thể được thấy trong Êsai 50:4, “Chúa Giê-hô-va ban cho ta cái lưỡi của người được dạy dỗ, hầu cho ta biết dùng lời nói nâng đỡ kẻ mệt mỏi. Ngài đánh thức ta mỗi buổi sớm mai, đánh thức tai ta để nghe lời Ngài dạy, như học trò vậy”. Các ân tứ thuộc linh phát triển và trưởng thành trong đời sống chúng ta khi chúng ta gần với Chúa hơn, vì ấy là trong nơi bí mật của Đấng Tối cao mà chúng ta có lỗ tai mở ra để nghe gánh nặng và sứ điệp của Thánh Linh cho Hội thánh.

Chúng ta cần dành thì giờ yên lặng chờ đợi trong sự hiện diện của Chúa. Chúng ta cần làm người biết lắng nghe tốt. Rất thường khi chúng ta không thể nghe Chúa phán với chúng ta bởi vì khi chúng ta đến với Chúa chúng ta luôn là người nói và không để cho Chúa có khoảng trống nào để phán với chúng ta. Chờ đợi Đức Chúa Trời là ý tưởng chờ đợi trong sự yên lặng tuyệt đối trước một vị vua.

Tôi nhớ khi tôi còn nhỏ, tôi đi với cha tôi để gặp vua George VI của nước Anh. Cha tôi có sự hội kiến riêng với vua, và trước khi chúng tôi được đưa đến gặp vua, chúng tôi không được nói chuyện khi vua vào phòng cho đến khi vua nói với chúng tôi trước. Đây là một phương diện sống động về đời sống tin kính của mọi Cơ-Đốc nhân. Chúng ta phải dành thì giờ trong sự hiện diện của Vua muôn vua yên lặng chờ đợi với lỗ tai chú ý nghe Chúa phán với chúng ta.

Trong thực tế, nó là việc xúc dầu để phát triển các ân tứ thuộc linh. Do đó, các ân tứ hoạt động qua đời sống của một người được xúc dầu bởi tác dụng của việc sử dụng thì giờ với Đấng được xúc dầu - Chúa Jêsus Christ. Nếu chúng ta yên lặng và yên nghỉ trong tâm linh chúng ta, và chúng ta đang tìm kiếm Chúa hằng ngày, chúng ta sẽ có một Thiên đàng mở rộng và các ân tứ sẽ hoạt động tự do trong đời sống chúng ta. Chúng ta sẽ hòa nhịp với Thánh Linh và có thể thể hiện các ân tứ, sẽ đem sự gây dựng cho Thân thể Đấng Christ, ban lời nói đúng lúc cho người một mỗi.

Một nhân tố chính khác với các ân tứ Thánh Linh là *sự khao khát* dự phần của người tin. Phao-lô khuyên chúng ta “hãy ước ao sự ban cho lớn hơn hết” và “cũng hãy ước ao các sự ban cho thiêng liêng”. (xem I Cô. 12:31; 14:1). Để nhận lãnh các ân tứ thuộc linh, phải có sự khao khát rộng lớn trong lòng chúng ta, và chúng ta phải tích cực cầu nguyện. Đức Chúa Trời không ban các ân tứ cho những người tin thụ động là những người tự mãn và không tìm kiếm một điều gì mới từ Chúa.

Tất cả các ân tứ hành động bởi đức tin. Bởi điều này, chúng ta thường sợ bước vào một điều gì mới để thực hành các ân tứ. Chúng ta sợ rằng sẽ phạm lỗi, và lo lắng về điều người ta sẽ nghĩ về chúng ta và nói về chúng ta nếu chúng ta thi hành các ân tứ. Sự sợ từ loài người là một cái bẫy. Sự khao khát duy nhất của chúng ta phải có sự đồng ý của Đức Chúa Trời trên đời sống chúng ta và thực hiện chức năng các ân tứ mà Chúa đã chọn cho chúng ta.

Đức tin không thể tồn tại nơi có sự sợ hãi. Nan đề sợ hãi và nhút nhát đã gây tai họa cho Ti-mô-thê, con thuộc linh yêu dấu nhất của Phao-lô, cũng là sự ngăn trở chúng ta nhận sự tuôn tràn trong các ân tứ của Đức Thánh Linh. Điểm chính yếu là xin Chúa cho chúng ta tự do thoát khỏi những hàng rào sợ hãi, để đức tin *kích thích* các ân tứ, khiến các ân tứ hoạt động trong đời sống chúng ta.

Một nguyên tắc không thay đổi của Lời Đức Chúa Trời là điều này: “Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì cũng cất luôn điều họ có nữa” (Ma-thi-ơ 25:29). Đây là những lời phán của Chúa Jêsus qua ẩn dụ về những ta lạng. Trong ẩn dụ, có những người đầy tớ sử dụng điều chủ họ ban cho họ, và do đó họ được thưởng nhiều hơn. Tuy nhiên, cũng có một đầy tớ khác không sử dụng điều Chúa đã ban cho vì người ấy sợ. Người ấy đã chôn ta lạng của mình xuống đất. Kết quả, Chúa lấy ta lạng đó đi.

Khi chúng ta thực hành việc sử dụng các ân tứ thuộc linh mà Chúa đã ban cho chúng ta, Ngài sẽ ban cho chúng ta nhiều hơn. Về mặt khác, nếu chúng ta không sử dụng các ân tứ mà để nó nằm chết, Đức Chúa Trời sẽ cất nó khỏi chúng ta. Điều đó thật nghiêm trọng. Ti-mô-thê được dạy “hãy nhen lại ơn của Đức Chúa Trời” mà ông đã được ban cho qua sự đặt tay (II Tim. 1:6).

Một trong những mục đích chính của sách này là để thách thức tất cả chúng ta bắt đầu lại sự tuôn tràn các ân tứ thuộc linh. Nó không được dự định chỉ là một sự học hỏi *lý thuyết suông* về các ân tứ của Đức Thánh Linh. Mong ước của tôi là mỗi một người trong chúng ta sẽ bắt đầu tìm kiếm lại từ đầu các ân tứ thuộc linh. Chúng ta phải trung thực với chính mình và hãy tự hỏi câu hỏi quan trọng này cách thường xuyên: Tại sao tôi không thực hành các ân tứ thuộc linh, và tại sao tôi không có sự tuôn tràn trong sự sử dụng các ân tứ này ?

Chúng ta nhận lấy trách nhiệm với Chúa vì không thi hành các ân tứ của Thánh Linh, y như người trong Ma-thi-ơ 25 chịu trách nhiệm vì không sử dụng ta lạng của mình. Chúng ta sẽ làm gì với điều Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta ? Nguyện Đức Chúa Trời ban cho để tất cả chúng ta phát ra các ân tứ hầu cho chúng ta có thể sản sinh nhiều bông trái cho vinh hiển danh Chúa.

Các ân tứ hoạt động trong một bầu không khí thờ phượng. Vì thế, thường thiếu các ân tứ thuộc linh trong các nhà thờ Ngũ Tuần, vì không phải họ đang thờ phượng trong Thánh Linh và trong tiếng lạ. Họ hát những bài hát hấp dẫn, có những lời hay và âm điệu thú vị, nhưng họ không bao giờ bước vào sự thờ phượng. Không có thì giờ sốt sắng thờ phượng Chúa trong Thánh Linh. Điều này hạn chế sự hoạt động của Thánh Linh trong hội chúng của họ. Sự thờ phượng thật dọn đường cho các ân tứ của Thánh Linh hoạt động. Điều này cũng đúng đối với đời sống cá nhân của chúng ta. Khi chúng ta thờ phượng Chúa và trông đợi Chúa trong gia đình chúng ta và suốt ngày, các ân tứ sẽ hành động thường xuyên hơn qua chúng ta. Chúng ta phải nói tiếng lạ mỗi ngày. Nếu không chúng ta sẽ chịu một sự khô hạn thuộc linh.

Thêm vào điều này, âm nhạc được xúc đầu phát ra sự chuyển động các ân tứ thuộc linh. I Sam. 10:5b-6, tiên tri Sa-mu-ên nói với Sau-lơ, “Khi đã vào thành, người sẽ gặp một đoàn tiên tri từ nơi cao xuống, có đờn sắt, trống cơm, ống sáo, và đờn cầm đi trước; họ sẽ nói tiên tri. Thần của Đức Giê-hô-va sẽ cảm động người nói tiên tri cùng chúng...”

Đoàn tiên tri này có các nhạc cụ và khi họ chơi nhạc dâng Chúa, Thánh Linh Đức Chúa Trời đã hành động và linh nói tiên tri tràn ngập. Trong II Vua 3:15-16, khi người hát rong chơi nhạc, tay của Đức Giê-hô-va đến trên Ê-li-sê và ông bắt đầu nói tiên tri. I Sử 25:1-7 nói về nhiều người của Đức Chúa Trời “lấy đờn cầm, đờn sắt, và chập chửa dâng nói tiên tri”. Âm nhạc được xúc đầu và thờ phượng phát ra các ân tứ thuộc linh, đem đến sự tự do trong Thánh Linh.

Để kết luận, chúng ta hãy ôn lại nhiều điểm chính của chúng ta liên hệ hoạt động của các ân tứ thuộc linh.

Sứ đồ Phao-lô kết luận sự dạy dỗ của ông về các ân tứ thuộc linh trong I Cô. 14:40 bằng cách nói, “Nhưng mọi sự đều nên làm cho phải phép và theo thứ tự”. Sự chỉ dẫn này kiểm chế sự sử dụng tất cả các ân tứ. Đáng tiếc, một trong những mặt hạn chế của phong trào Ngũ Tuần là đã để cho quá nhiều những người tin theo phái An tứ thất bại trong việc làm theo mọi sự phải phép và thứ tự. Điều này đã làm nản lòng rất lớn nhiều người tin Tin Lành bước vào kinh nghiệm Ngũ Tuần.

Thí dụ, trong những trường hợp bình thường nó sẽ không còn trật tự để một người đứng lên khởi sự nói tiên tri lớn tiếng trong khi mục sư đang giảng. Điều này sẽ làm gián đoạn hoàn toàn sự tuôn tràn của Thánh Linh. Trong một buổi thờ phượng, chúng ta được thi hành chức năng trong các ân tứ khi có thì giờ đặc biệt phân định sử dụng các ân tứ. Chúng ta phải luôn luôn chờ đợi thì giờ thích hợp để chia sẻ điều Đức Chúa Trời đã phán với chúng ta. Phao-lô dạy rất rõ ràng là mọi sự phải làm cho phải phép và theo thứ tự.

Tám Điều Các Ân Tứ Thuộc Linh Tùy Thuộc Vào

1. Sự Khôn Ngoan.
2. Sự Khiêm Nhường
3. Sự Nhạy Bén Đối Với Thánh Linh
4. Sự Giao Tiếp Với Chúa
5. Sự Khao Khát
6. Đức Tin
7. Sự Thực Hành
8. Một Bầu Không Khí Và Đời Sống Thờ Phượng

1. LỜI NÓI KHÔN NGOAN

Ân tứ thứ nhất của Đức Thánh Linh là lời nói khôn ngoan. Giống như sự khôn ngoan là nguyên tắc chính (Châm. 4:7), vì vậy lời nói khôn ngoan là một trong sự biểu lộ quan trọng nhất của Đức Thánh Linh.

Vì chúng ta đã nghiên cứu sự khôn ngoan từng chi tiết quan trọng trong Phần Ba về Linh của sự khôn ngoan, chúng ta sẽ không dừng lại nhiều trong phần này. Tôi chỉ muốn nói rằng sự khôn ngoan có thể được định nghĩa là “áp dụng đúng sự hiểu biết”. Chỉ hiểu biết thì chưa đủ. Bạn có thể biết một sự kiện nào đó, nhưng không biết giải pháp nào hoặc làm gì với nó. Lời nói tri thức bày tỏ một sự kiện, nhưng để biết làm thế nào với sự hiểu biết đó là một điều khác. Vì vậy, sự khôn ngoan là khả năng biết làm gì trong bất cứ tình trạng nào được ban cho. Lời nói khôn ngoan và lời nói tri thức thường có cùng chức năng.

Phao-lô khuyên chúng ta trong thư thứ nhất gửi cho người Cô-rinh-tô không được thỏa mãn chỉ với một ân tứ của Thánh Linh. Thường thường có nhiều ân tứ thuộc linh cùng nhau tuôn tràn để giải quyết một nan đề. Thí dụ, một người có ân tứ phân biệt các linh có thể phân biệt sự có mặt của một ác linh trong một người nào đó. Lời nói tri thức có thể bày tỏ lý do tại sao linh đó quản lý hoặc sở hữu cá nhân đó. Tuy nhiên, thậm chí với hai ân tứ này cùng hoạt động, chúng ta sẽ cần thêm một điều gì đó. Chúng ta cần lời nói khôn ngoan để biết cách giải quyết tình trạng và ban cho chúng ta chìa khóa để phá vỡ và giải cứu. Đây là sự vô giá của lời nói khôn ngoan. Nó cho chúng ta những chìa khóa đối với những tình trạng, những quyết định, và đời sống của con người.

Phải hiểu biết rõ ràng lời nói khôn ngoan khác với Linh khôn ngoan. Lời nói khôn ngoan được ban cho đối với một hoàn cảnh hoặc tình trạng đặc biệt. Trái lại, Linh khôn ngoan là một sự xúc dầu liên tiếp, kéo dài. Linh khôn ngoan không phải chỉ hoạt động khi cần thiết, như lời nói khôn ngoan. Thông thường lời nói khôn ngoan dành cho lợi ích của một Hội thánh hoặc một cá nhân, nhưng trái lại Linh của sự khôn ngoan là nhân tố cai trị của đời sống cá nhân riêng một người.

Cách đó lời nói khôn ngoan đến từ người này với người kia có thể tác động mạnh mẽ khác nhau, và trạng thái này khác với trạng thái kia. Chúng ta có thể nhận lời nói khôn ngoan qua lời tiên tri, cảm tưởng về Đức Thánh Linh, khả tượng, hoặc chiêm bao. Cũng vậy, nó có thể đến qua tác nhân của một

sự thăm viếng bởi một thiên sứ, như đã xảy ra với Phao-lô trong một trường hợp (xem Công vụ 27:23-24). Do đó, chúng ta phải nhạy bén và mở tai để nghe Chúa trong bất cứ cách nào Chúa chọn, đối với lời nói khôn ngoan có thể được biểu lộ trong một số cách.

Đời sống Phao-lô được xen lẫn với một sự biểu lộ sau nhiều ân tứ khác của Thánh Linh. Một sự minh họa hấp dẫn về điều này đã xảy ra khi Phao-lô trên đường đến Lamã để chịu xử án trước Nero. Trong khi ở trên tàu, một cơn bão khủng khiếp xảy đến. Phao-lô đã nhận một lời nói khôn ngoan. Ông nói với thầy đội và những người lính trong Công vụ 27:31, “Nếu những người này chẳng cứ ở trong tàu, thì các ông chẳng được cứu”. Họ ở trong một tình trạng gay go thực sự và họ đang xem xét những sự chọn lựa của họ. Toàn bộ thủy thủ trên tàu đang cố gắng từ bỏ con tàu, nhưng Phao-lô cho họ một lời khôn ngoan từ Chúa và bảo họ điều phải làm để được bảo tồn sự sống. Ông cảnh cáo rằng trừ khi toàn bộ thủy thủ ở lại trên tàu, các hành khách còn lại sẽ không xảy ra điều gì. Do đó lời nói khôn ngoan đem lợi ích cho mọi người trên tàu.

Chắc chắn Phao-lô biết điều đó có nghĩa là sống một đời sống đầy dẫy Đức Thánh Linh. Đọc giả cẩn thận sẽ chú ý hoặc là Phao-lô nhận lãnh một lời tri thức hoặc một lời nói khôn ngoan ngay nhiều thời cơ trong hành trình đến Lamã của ông. Thí dụ, Phao-lô cảnh cáo về tai họa hầu đến trong Công vụ 27:10, “tôi thấy sự vượt biển này chắc sẽ phải nguy hiểm và hư hại, chẳng những cho hàng hóa và chiếc tàu mà thôi, lại đến thân chúng ta nữa”. Phao-lô chỉ có thể biết được điều này qua lời nói tri thức.

Mục đích và chức năng chính của lời nói khôn ngoan là cho sự chỉ bảo và hướng dẫn cho một đoàn thể hội chúng của những người tin hoặc cho một cá nhân. Nó được ban cho để Hội thánh có thể biết làm gì trong mọi tình cảnh mà Hội thánh đối diện. Nhiều năm trước, vợ tôi và tôi làm Giám đốc của một Trường Kinh thánh tại Thụy sĩ. Có lúc chúng tôi phải ra một quyết định quan trọng cho tương lai của Trường Kinh thánh, và chúng tôi không biết phải làm gì. Trong sự tuyệt vọng, chúng tôi kêu gọi một ngày cầu nguyện kiêng ăn. Các sinh viên và toàn bộ những người giảng dạy tham dự với chúng tôi khi chúng tôi cầu nguyện tìm giải pháp, nhưng họ không được nói cho biết tất cả những rắc rối và những chi tiết của tình cảnh.

Sau đó Chúa đã bày tỏ qua một trong các sinh viên sự hướng dẫn chúng tôi phải theo, đưa ra chi tiết nhỏ nhất nhất. Chúng tôi biết là Chúa đang phán vì chỉ có Chúa mới có thể bày tỏ cho cô sinh viên ấy tất cả những khía cạnh về thể tiến thoái lưỡng nan của chúng tôi. Sinh viên này nhận một khả năng từ Chúa, và tỏ cho chúng tôi cách chính xác điều chúng tôi phải làm. Đây là lời nói khôn ngoan đang hành động, cho chúng tôi sự khôn ngoan chỉ đạo. Trước buổi nhóm cầu nguyện, chúng tôi đã biết tất cả những sự kiện, nhưng chúng tôi không biết làm gì. Tuy nhiên, lời nói khôn ngoan làm cho chúng tôi có thể áp dụng các sự kiện theo con đường đúng và đi vào sự hướng dẫn mà Chúa dành cho chúng tôi. Lời nói khôn ngoan khiến chúng tôi biết điều chúng tôi phải làm trong hoàn cảnh được ban cho.

Chúng ta phải sống bằng lời khôn ngoan, và bởi việc nghe từ Chúa ngay tất cả những ngã tư chính trong đời sống chúng ta. Những người sống *chỉ bởi* những nguyên tắc, tuy nó có thể là tốt, sẽ chắc chắn xảy ra việc quên Chúa vào một lúc nào đó trong đời sống của họ. Lý do đối với điều này là vì Đức Chúa Trời thường đòi hỏi chúng ta làm những điều trái với sự khôn ngoan và lý luận của con người. Đa-vít không tin cậy những nguyên tắc và những thống kê. Ông tìm kiếm Chúa mỗi giờ trước khi đi ra chiến đấu chống người Phi-li-tin, và kế hoạch chiến đấu của Chúa dành cho ông mỗi lần khác nhau.

Đấng Christ không chữa lành cho mọi người cùng một cách, và chúng ta cần biết rằng không chỉ có một cách đúng để chữa bệnh. Điều này áp dụng vào thực tế mọi lĩnh vực của đời sống Cơ-Đốc. Rất

nhiều Cơ-Đốc nhân trở thành luật pháp hóa và bị trói buộc vào những thủ tục và những nguyên tắc. Bởi việc làm này, họ không dành chỗ cho Đức Thánh Linh hành động trong đời sống của họ theo một cách tươi mới. Chúng ta phải được mở ra để nghe ý muốn của Chúa là gì đối với chúng ta và Ngài muốn dẫn dắt chúng ta làm gì. Như vậy, chúng ta có thể thấy sự quan trọng của lời nói khôn ngoan đối với đời sống cá nhân của chúng ta cũng như của Hội thánh.

2. LỜI NÓI TRI THỨC

Lời nói tri thức có thể bày tỏ cho chúng ta quá khứ, hiện tại, hoặc tương lai-một sự kiện xảy ra trong quá khứ, một sự kiện đang xảy ra bây giờ, hoặc một điều gì đó sẽ xảy ra trong tương lai. Ân tứ này thật rất cần trong Thân thể Đấng Christ ngày nay; vì khi nó hoạt động, ân tứ này xua tan những sự lộn xộn và do dự. Ân tứ này làm mọi sự rõ ràng như pha lê. Lời tri thức xác định một cách chính xác nan đề hoặc nhu cầu.

Tôi thích minh họa ân tứ này bằng việc kể một câu chuyện nhỏ xảy ra khi tôi còn là một thanh niên. Thánh Linh Đức Chúa Trời đang hành động một cách rất đặc biệt trong một Hội thánh Ngũ Tuần mà tôi đã tham dự gần Luân-đôn. Tôi đặc biệt nhớ một sáng Chúa nhật, Chúa cho tôi một lời tiên tri trong sự thờ phượng. Sau ngày đó trong khi tôi đạp xe đạp đến nhà thờ nhóm thờ phượng tối, tôi có một khái tượng về một trong quý bà trong nhà thờ đang chuẩn bị bữa ăn tối. Khi bà ấy đang xếp những con dao và nĩa lên bàn ăn, bà ấy nói với Chúa, “nếu lời tiên tri được ban cho sáng nay bởi một thanh niên dành cho tôi, xin thúc giục anh ấy nói với tôi”. Vì vậy, tôi biết rằng sứ điệp tôi sẽ phải chia sẻ tối hôm đó là dành cho bà, “Đúng, thưa chị, lời tiên tri sáng nay là dành cho chị”. Tuy nhiên, khi những sự kiện đã bày tỏ, thậm chí tôi không phải nói một lời nào với bà ấy. Trong buổi thờ phượng đêm đó, trong khi tất cả chúng tôi đang thờ phượng Chúa, tôi cảm thấy phải mở mắt. Khi tôi mở mắt, tôi để ý rằng người phụ nữ đặc biệt này đang nhìn ngay tôi. Sau đó tôi quay đầu về hướng bà, nhìn bà, và gật đầu tỏ dấu xác định. Cái gật đầu đó là tất cả điều cho bà biết lời tiên tri dành cho bà. Bà mỉm cười với tôi và quay đi. Đây là một lời nói tri thức mà tôi nhận được, và nó đến trong hình thức một khái tượng.

Lời nói tri thức có thể hành động trong nhiều loại tình cảnh. Tôi cũng đã thấy nó hoạt động trong lĩnh vực xét xử. Có một trưởng lão trong Hội thánh đang đối nghịch với mục sư, và Đức Chúa Trời rất không đẹp lòng với ông. Tôi có một khái tượng, và trong khái tượng này tôi thấy vị trưởng lão đó đang chết. Ông và vợ ông đang dọn đến một ngôi nhà khác, nhưng trong khi họ đang tiến hành dọn nhà, ông ấy bị bệnh và được đem đến bệnh viện. Tôi thấy vợ ông dọn vô nhà, nhưng ông ấy sẽ chết ở bệnh viện. Thậm chí Chúa tỏ cho tôi thì giờ gần đúng để tất cả điều này sẽ xảy ra. Đối với vị trưởng lão bất hạnh này, tất cả xảy đến cách chính xác như tôi đã thấy trong khái tượng, và ông ấy đã chết. Dĩ nhiên, đây là lời nói tri thức liên hệ một điều gì đó trong tương lai.

Trong những trường hợp, lời nói tri thức được sử dụng để cho sự hướng dẫn. Tôi nhớ một tình cảnh nhiều năm qua ở Pháp, qua đó đây là một trường hợp. Một phụ nữ đang thăm một nhà thờ lần đầu tiên nhận một khái tượng trong buổi thờ phượng. Sau đó bà chia sẻ nó với Hội thánh. Nó hoàn toàn là một lời nói tri thức đáng chú ý. Bà thấy một cây đàn dương cầm trong một phòng khách của một người nà o đó, và ấn tượng bà nhận từ Chúa là cây đàn ấy sẽ được dâng cho Hội thánh.

Buổi thờ phượng này là lần duy nhất mà bà từng tham dự, và bà không biết bất cứ hoàn cảnh nào của Hội thánh. Tuy nhiên qua lời nói tri thức, bà xác nhận một thành viên nào đó dâng cây đàn của mình cho Hội thánh. Thật sự, người ấy đã nói với mục sư về việc dâng cây đàn nhưng ông không chắc

sẽ dâng. Lời nói tri thức này xác nhận cho ông ý Chúa và ban cho ông sự hướng dẫn, kết quả là một phước hạnh cho Hội thánh đó.

Lời nói tri thức bày tỏ một phần nhỏ về sự hiểu biết vô hạn của Đức Chúa Trời. Nó không bao gồm tất cả. Cũng vậy, có một sự khác nhau giữa lời nói tri thức và Linh thông sáng. Linh thông sáng là một sự xúc dầu kéo dài phát ra sự tuôn tràn liên tiếp, không ngừng nghỉ về sự hiểu biết của Đức Chúa Trời. Như trong trường hợp của Sa-lô-môn là người có Linh thông sáng và khôn ngoan, Nữ hoàng Sê-ba hỏi ông rất nhiều câu hỏi, và ông có thể trả lời mọi câu hỏi đó (I Vua 10:3). Lời nói tri thức không làm chức năng cách này. Lời nói tri thức hoạt động không thường xuyên. Nó sẽ bày tỏ một sự kiện nào đó cho bạn và sau đó nó sẽ ngừng hoạt động cho đến khi Đức Chúa Trời muốn bày tỏ thêm một điều gì đó cho bạn. Nó đòi hỏi một sự biểu lộ xác định của Thánh Linh Đức Chúa Trời mỗi lần. Thỉnh thoảng bạn sẽ nhận một sự mặc khải và đôi khi bạn sẽ không nhận được.

Bạn có thể thấy một sự áp dụng cá nhân về lời tri thức trong Công vụ đoạn 21. Khi Sứ đồ Phao-lô đang đi đến Giê-ru-sa-lem, ông dừng lại dọc đường tại Sê-sa-rê nhiều ngày. Đang khi ông ở đó, một tiên tri tên A-ga-bút từ xứ Giu-đê đến. Ông lấy dây lưng của Phao-lô cột tay chân mình, và nói, “Này là lời Đức Thánh Linh phán: Tại thành Giê-ru-sa-lem, dân Giu-đa sẽ trói người có dây lưng này như vậy, mà nộp trong tay người ngoại đạo” (Công vụ 21:11). Đây là một lời cảnh cáo đối với Phao-lô- nếu ông đến Giê-ru-sa-lem, ông sẽ bị bỏ tù bởi người Do thái. Đây là một lời nói tri thức được ban cho như một lời tiên tri.

Lời nói tri thức có thể có một sự áp dụng cá nhân hoặc quốc gia. Trong Công vụ 11:27-30, Tiên tri A-ga-bút bởi Thánh Linh tuyên bố sẽ có một cơn đói kém lớn khắp thế giới. Vì vậy, lời nói tri thức có thể bày tỏ số mệnh của cá nhân và quốc gia. Quan trọng hơn, lời nói tri thức cũng có thể bày tỏ những điều sẽ xảy ra trong Hội thánh.

Một điều gì cực kỳ quan trọng để nhớ sự liên hệ lời nói tri thức là bạn phải biết từ Chúa nên hoặc không nên chia sẻ nó với những người khác. Chính vì lý do bạn nhận một lời từ Chúa không cần thiết có nghĩa là Chúa muốn bạn cần công bố nó. Có những lần khi lời nói tri thức nên được công bố, và có những lần khác nó không cần được chia sẻ với những người khác. Hãy để tôi cố gắng giải thích quan điểm của tôi.

Nhiều năm qua, khi vợ tôi và tôi ở Thụy sĩ, tôi có một khái tượng về một người trong xứ đó. Tuy nhiên, tôi không chia sẻ với ông ấy điều tôi đã thấy. Tám năm sau, tôi đang ngồi trên bục giảng của một nhà thờ ở Los Angeles. Khi tôi đang suy gẫm về Chúa và cầu nguyện, tôi có cùng một khái tượng về người mà tôi đã thấy tám năm trước ở Thụy sĩ. Khi tôi đứng lên tòa giảng để giảng. Tôi hỏi người đó có ở trong thánh đường không. Đúng, ông ấy có mặt. Một lần nữa, tôi không chia sẻ khái tượng này với ông hoặc những người khác. Có một lý do tại sao tôi không chia sẻ. Trong khái tượng này Chúa đã bày tỏ cho tôi điều người này sẽ làm. Có nhiều lần khi nói cho người khác một điều gì đó về tương lai của họ sẽ có hại, và bởi Thánh Linh cho tôi biết rằng điều này là một trong những lần đó.

Lời nói tri thức tiềm tàng rất nhiều nguy hiểm. Đó là lý do chúng ta phải rất cẩn thận khi sử dụng ân tứ này. Nếu Chúa bày tỏ quá khứ của ai đó cho chúng ta vì một mục đích nào đó, chúng ta không bao giờ được bày tỏ nó trừ ra trong những trường hợp rất đặc biệt. Có lẽ Chúa sẽ bày tỏ cho chúng ta một tội lỗi nào đó mà một lần đã trói buộc người đó. Nếu người ấy đã ăn năn, thì chúng ta không được đem nó ra lần nữa. Cũng vậy, Đức Chúa Trời có thể bày tỏ cho chúng ta những tổn thương và những ký ức xấu từ thời thơ ấu của họ khiến cho họ làm những điều họ đã làm. Tuy nhiên, trừ khi chúng ta thật sự nghe

từ Chúa để chia sẻ nó, chúng ta phải giữ nó cho mình. Việc biết được quá khứ của những người khác có thể cực kỳ ích lợi trong việc khuyên bảo họ và cầu nguyện cho họ, nhưng chúng ta phải nhạy bén với Thánh Linh trong những trường hợp này.

Thỉnh thoảng lời nói tri thức sẽ bày tỏ cho chúng ta rằng một người nào đó đang cố làm cho chúng ta một điều. Biết những động cơ và những dự định của họ sẽ giữ chúng ta khỏi sự buồn phiền kể lại và nguy hiểm. Tại một Hội thánh nhiều năm qua, có một ông luôn luôn rất tốt đối với tôi. Bởi sự tử tế của ông, tôi bắt đầu tin cậy ông hoàn toàn. Rồi một đêm kia Chúa cho tôi một khả tượng về ông ấy. Trong khả tượng này, Chúa phán với tôi rằng ông ấy làm bạn với tôi vì ông ấy muốn âm mưu phá hoại tôi trong một vấn đề đặc biệt. Tôi nói với Chúa: “Tôi không thích nghĩ điều xấu của những người khác. Tôi muốn tin rằng mọi người ngay thẳng. Nếu người này thật sự đang tìm cách làm suy sụp tôi, xin chứng minh điều đó cho tôi”. Sau đó Chúa đã tỏ cho tôi một điện thoại.

Sau một thời gian ngắn, người này gọi cho tôi, và tôi đã có toàn bộ khả tượng đó lần nữa khi chúng tôi nói chuyện. Trong khả tượng, tôi thấy một cái bẫy thú khổng lồ trên đường ông ấy muốn tôi đi. Cảm ơn Chúa, Thánh Linh tỏ cho tôi rằng tôi có đi vòng qua cái bẫy đó và tiếp tục hành trình của tôi mà không bị hại. Tuy nhiên, bởi Thánh Linh Đức Chúa Trời, tôi cũng đã hiểu rằng nếu tôi đi qua cái bẫy, nó sẽ làm cho bước đi của tôi với Đức Chúa Trời luôn bất lợi. Chúa phán với lòng tôi: “Hãy nói với ông ấy **không**. Người không thể đi trong con đường đó”. Trong trường hợp này, tôi cũng không công bố điều tôi đã thấy vì tôi biết ông ấy đã đặt một cái bẫy cho tôi.

Qua việc bày tỏ cho tôi những động cơ và kế hoạch của người này, lời nói tri thức kiềm chế tôi khỏi một quyết định sai lầm. Rõ ràng, tôi không thể tuyên bố khả tượng này bởi vì mọi người chung quanh ông ấy nghĩ ông là một vị thánh, ngay cả như tôi trước đây cũng đã nghĩ như vậy trước khi Chúa tỏ cho tôi mặt khác. Bạn có thể thấy chúng ta phải hết sức cẩn thận như thế nào không chia sẻ những điều gì đó với những người khác không? Chúa Jê-sus biết Giu-đa là ai ngay từ đầu, nhưng Chúa không nói với ai. Thậm chí các sứ đồ của Ngài, là những người thân cận với Chúa hơn bất cứ người nào, không thể nhận ra bất cứ sự dối xử không tốt nào của Giu-đa khiến họ nghi ngờ ông là người phản bội. Chúa Jê-sus đối xử với Giu-đa giống như Ngài đã đối xử với mười một sứ đồ khác. Thậm chí Chúa cho Giu-đa địa vị thủ quỹ. Vì vậy, hãy luôn cầu nguyện trước khi bạn chia sẻ với những người khác điều Chúa đã bày tỏ cho bạn.

Thỉnh thoảng, Đức Chúa Trời bày tỏ cho chúng ta một điều gì đó về một người mà chúng ta không muốn tin là sự thật, ngay cả như tôi đã không muốn nghĩ xấu về người mà tôi đã đề cập. Do đó, Đức Chúa Trời tạo ra những hoàn cảnh để tỏ cho chúng ta một điều gì trong thiên nhiên để xác nhận điều Chúa nói với chúng ta về những hoàn cảnh đó. Có thể thậm chí Chúa gọi lên những câu Kinh thánh cho chúng ta làm cho nó rõ ràng phong phú vì những hoàn cảnh đó không đúng trước mặt Đức Chúa Trời. Lý do Đức Chúa Trời làm tất cả điều này bởi vì Ngài muốn chúng ta phải chắc chắn trong lòng chúng ta khi Ngài phán điều gì với chúng ta. Ngược lại, nếu Chúa phán với chúng ta điều gì rất tốt về một người nào, Chúa cũng sẽ xác định nó trong cùng một cách.

Một lẽ thật khác liên hệ lời nói tri thức là sự kiện một sự mặc khả có thể đúng một trăm phần trăm nhưng vẫn không xảy ra. Có thể là những điều kiện cho lời nói tri thức. Đôi khi, lời nói tri thức có thể bày tỏ một điều gì đó sắp xảy ra, và nó xảy ra. Vào những lần khác, có một điều kiện được đan kết thành lời nói tri thức phải được đáp ứng để được ứng nghiệm.

Thí dụ, lời nói tri thức có thể bày tỏ sẽ có những hậu quả nào đó nếu một người tiếp tục bước đi trên con đường người ấy đi. Tuy nhiên, nếu người đó ăn năn điều người ấy đang làm, rõ ràng lời nói tri thức sẽ không xảy ra. Điều này không có nghĩa lời nói tri thức sai hoặc không đúng. Đơn giản là người đó đã đổi hướng, và vì vậy đã tránh được tai họa lớn. Điều này cũng áp dụng cho lời nói tri thức về việc phước lành. Nếu một người xoay khỏi đường của Chúa, người ấy sẽ không nhận được phước.

Vì tính chất quan trọng của lời nói tri thức, thái độ của người sử dụng ân tứ là rất quan trọng. Giê-rê-mi nói, “Ôi ! ước gì đầu tôi là suối nước, mắt tôi là nguồn lụy ! hầu cho tôi vì những kẻ bị giết của con gái dân ta mà khóc suốt ngày đêm” (Giê. 9:1). Khi chúng ta nhận một lời nói tri thức thật từ nơi Chúa, chúng ta cảm thấy như Đức Chúa Trời cảm thấy trong hoàn cảnh. Thường có lòng buồn rầu và khóc lóc đến trên chúng ta khi Đức Chúa Trời bày tỏ tội lỗi trong đời sống của cá nhân hoặc của cả nước.

Chúng ta phải không có bất cứ sự đoán phạt hoặc chỉ trích trong lòng chúng ta khi Chúa ban cho chúng ta lời nói tri thức. Chúa không bày tỏ những điều gì đó để chúng ta có thể nói, “Tôi biết tất cả những sự thuộc về người này sẽ thất bại và vì người ấy không phải là người tốt”. Lời nói tri thức hoạt động trong đời sống những người tin có lòng thương xót không có thái độ “Tôi đã bảo anh rồi”.

Phao-lô đã nói trong thư Philip 3:18-19, “Vì tôi đã thường nói điều này cho anh em, nay tôi lại khóc mà nói nữa, lắm người có cách ăn ở như là kẻ thù nghịch thập tự giá của Đấng Christ. Sự cuối cùng của họ là hư mất; họ lấy bụng mình làm chúa mình, và lấy sự xấu hổ của mình làm vinh hiển, chỉ tư tưởng về các việc thế gian mà thôi”. Phao-lô nói thẳng những nan đề ở trong đời sống những người này, nhưng ông đang khóc vì họ. Khi Chúa ban cho chúng ta lời nói tri thức và chúng ta phải công bố nó, chúng ta phải thoát khỏi tất cả những chỉ trích trong lòng chúng ta. Chúng ta phải nói lẽ thật trong sự yêu thương.

Tôi tin bằng tất cả tấm lòng rằng ý Chúa muốn chúng ta có các ân tứ thuộc linh, đặc biệt lời nói tri thức. Lời nói tri thức rất quan trọng. Tuy nhiên, lý do Đức Chúa Trời không thể khiến lời nói tri thức hoạt động tự do trong đời sống nhiều người là vì thái độ chỉ trích hoặc khe khắt.

Amốt 3:7 bày tỏ lòng Đức Chúa Trời, “Cũng vậy, Chúa Giê-hô-va chẳng có làm một việc gì mà Ngài chưa tỏ sự kín nhiệm Ngài ra trước cho tôi tớ Ngài, là các đấng tiên tri”. Đức Chúa Trời muốn chia sẻ những bí mật của Ngài với chúng ta và khiến chúng ta biết điều Ngài sẽ làm trước khi xảy ra. Nhưng, nan đề nằm trong sự kiện có rất ít người nam hoặc nữ có thể được tin cậy với những bí mật và sự hiểu biết của Chúa. Đức Chúa Trời không ban lời nói tri thức cho những ai hay ngồi lê đôi mách chuyện người ta, vì Chúa không phải là một Đức Chúa Trời ngồi lê đôi mách. Chúa không bày tỏ điều gì cho những ai không thể giữ bí mật của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời nói với chúng ta một điều gì đó mà chúng ta được đòi hỏi giữ bí mật, và chúng ta chia sẻ nó với những người khác, nó có thể không xảy ra. Bí mật cho bất cứ Hội thánh mạnh mẽ nào là sự tuôn tràn lời nói tri thức trong đời sống của những người lãnh đạo, đặc biệt là mục sư. Chúa dùng ân tứ này để bày tỏ cho mục sư điều gì đang xảy ra trong hội chúng của ông. Đức Chúa Trời đã nhân từ tỏ cho vợ tôi và tôi nhiều điều người ta đang làm trong các Hội thánh khác nhau mà chúng tôi đã phục vụ qua nhiều năm, và sự hiểu biết này đã cứu chúng tôi khỏi nhiều quyết định sai lầm. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời sẽ không tỏ những điều gì cho các mục sư là những người ngồi lê đôi mách về người khác, bởi vì tiếng nói của họ sẽ hủy diệt Hội thánh và làm tan nát bầy chiên. Tóm lại, có hai điều cơ bản chúng ta phải làm để có sự tuôn tràn tự do lời nói tri thức trong đời sống chúng ta. Chúng ta phải làm sạch lòng mình về tất cả sự chỉ trích và kêt án, chúng ta phải có thể giữ những bí mật của Đức Chúa Trời.

3. AN TỨ ĐỨC TIN

Ân tứ đức tin khác với trái đức tin. *Trái* đức tin cần cho sự cứu rỗi và phát triển đặc tánh. *An tứ* đức tin là sự chia phần đức tin của Đức Chúa Trời để hoàn thành những mục đích của Chúa trong một hoàn cảnh hoặc trường hợp *đặc biệt*. Chúng ta phải nhận thức rằng ân tứ đức tin không phải bao gồm tất cả. Chúng ta không thể dùng ân tứ thiêng liêng nầy bất cứ khi nào chúng ta muốn. Thí dụ, bởi sự hoạt động của ân tứ đức tin trong sự đáp ứng lời của Chúa, chúng ta có thể ra lệnh cho trời không mưa, và trời sẽ không mưa. Nhưng, trong sự biểu lộ kế đó, chúng ta cố gắng ra lệnh cho chiếc xe khởi động, nhưng nó không khởi động được. Ân tứ đức tin được ban cho vì một sự chứng minh đặc biệt về quyền năng của Đức Chúa Trời. Nó dùng sự truyền đạt riêng rẽ về đức tin của Đức Chúa Trời đối với mỗi sự biểu lộ ân tứ nầy, và ân tứ nầy chỉ thi hành chức năng theo ý muốn của Chúa.

Ân tứ đức tin cũng hoạt động kết hợp với hiện tượng và các ân tứ khác của Đức Thánh Linh, đặc biệt các ân tứ chữa bệnh và làm phép lạ. Tuy nhiên ân tứ về đức tin trong quyền năng lớn hơn các phép lạ, Nó ở trong phạm vi rộng hơn và trong quyền năng lớn hơn các phép lạ, vì đức tin là nền tảng cho các phép lạ. Nó được biểu lộ trong nhiều cách khác nhau. Về căn bản, ân tứ nầy thi hành chức năng trong lĩnh vực siêu nhiên và phép lạ. Nó làm cho chúng ta có quyền năng để làm những điều chúng ta không thể làm trong sức riêng con người chúng ta. Nó được truyền đạt cho chúng ta để làm điều không thể làm trong những lần khủng hoảng quan trọng, và khi có những trở lực không thể vượt qua được. Ân tứ đức tin có thể được gọi là “đức tin hành động”. Với đức tin *tất cả* mọi sự là khả thi ! Không có sự giới hạn nào đối với điều đức tin có thể làm.

Ân tứ đức tin hoạt động trong bất cứ phương diện nào của những danh xưng khác nhau của Chúa. Thí dụ, một trong những danh xưng của Chúa là Giê-hô-va Di-rê, có nghĩa là “Đức Giê-hô-va là Đấng sắm sẵn”. Vì vậy, ân tứ đức tin thi hành chức năng trong lĩnh vực cung ứng. Để minh họa điều nầy, tôi sẽ kể lại một tình tiết nhỏ đã xảy ra đối với vợ tôi và tôi nhiều năm qua. Chúng tôi không có thức ăn hoặc nhiên liệu sưởi ấm vì trời đang giữa mùa đông. Chúa phán với vợ tôi, “Ta sẽ cung cấp thức ăn cho các người”. Nàng tin Chúa và tuyên bố trong đức tin. Đức tin đó trong lòng nàng đã sinh ra thức ăn. Ba ngày sau, một phụ nữ lái xe lên nhà của chúng tôi và phát cho nhiều thức ăn đắt tiền mà chúng tôi chưa bao giờ mua cho chúng tôi, và bà cũng cho chúng tôi đủ tiền để mua nhiên liệu sưởi ấm nhà.

Ân tứ đức tin cũng được biểu lộ qua một danh khác của Chúa, Giê-hô-va Ra-pha, có nghĩa “Đức Giê-hô-va là Đấng Chữa bệnh”. Như chúng ta đã đề cập trước đây, ân tứ đức tin có thể hoạt động kết hợp với các ân tứ khác của Chúa như ân tứ chữa bệnh. Trong Công vụ đoạn ba, khi Phi-e-rơ và Giăng đi vào Đền thờ, họ đã đối diện với một người rất cần được chữa lành. Ông ấy bị què từ lúc sinh ra. Được xúc dầu bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, Phi-e-rơ cầm tay ông, bảo ông đứng dậy và bước đi. Lập tức ông được chữa lành và đi khắp đền thờ vừa đi, vừa nhảy, vừa ngợi khen Đức Chúa Trời. Trong Công vụ 3:16, Phi-e-rơ nói lý do người què nầy được chữa lành: “Ấy là bởi đức tin trong Danh Ngài [Đấng Christ], nên danh Ngài làm vững người nầy là người các người thấy và biết; nghĩa là đức tin bởi Ngài mà ra, đã ban cho người nầy sự mạnh khỏe trọn vẹn, tại trước mặt hết thảy các người”. Do đó, qua sự thi hành ân tứ đức tin, người nầy được chữa lành.

Loại đức tin nầy được liên kết phức tạp với sự hoạt động của núi thiên nhiên và núi thuộc linh. Những núi nầy tượng trưng một điều gì đó đang chống lại chúng ta, đang ngăn trở chúng ta làm trọn ý muốn của Đức Chúa Trời. Đấng Christ tuyên bố trong Ma-thi-ơ 17:20, “*nếu các người có đức tin bằng hột cải, sẽ khiến núi nầy rằng: Hãy dời đây qua đó, thì nó liền dời qua, và không có sự gì mà các người chẳng làm được*”. Khi những hoàn cảnh hoặc con người đang chống lại chúng ta làm theo ý Chúa, ân tứ đức tin có thể khiến những điều đó dời đi và phải yên lặng.

Xô-rô-ba-bên sống trong Thời đại Khôi phục. Có nhiều người đang chống đối sự tái thiết đền thờ, Đức Chúa Trời đã ra lệnh cho Xô-rô-ba-bên và Giê-hô-sua tái thiết. Do đó, Chúa đã phán với Xô-rô-ba-bên trong Xachari 4:6-7, “Ấy chẳng phải bởi quyền thế, cũng chẳng phải là bởi năng lực, bèn là bởi Thần ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Hỡi núi lớn, ngươi là ai ? Ở trước mặt Xô-rô-ba-bên, ngươi sẽ trở nên đồng bằng. Nó sẽ đem đá chót ra; sẽ có tiếng kêu rằng: Xin ban ơn, xin ban ơn cho nó !” Những quyền lực thuộc ma quỷ và những viên chức cai trị đang ngăn trở Xô-rô-ba-bên hoàn thành đền thờ, sẽ bị dời đi, và *núi chống đối* to lớn này sẽ trở nên đồng bằng trước mặt ông bởi quyền năng của Đức Chúa Trời qua đức tin.

Tôi tin cách vững chắc rằng không có quyền cai trị nào trên đất có thể chống lại quyền năng của đức tin. Một trong những hành động của đức tin đã đề cập trong thư Hê-bơ-rơ đoạn 11 là những anh hùng đức tin “đã thắng được các nước” bằng đức tin (Hê. 11:33). Đức tin rất quan trọng vì nó có thể buộc các quyền cai trị và các nước đầu phục ý muốn của Đức Chúa Trời. Thậm chí đức tin có thể khiến các quyền cai trị dấy lên và sụp xuống.

Đức tin thật vượt quá luật thiên nhiên. Nó không lệ thuộc những yếu tố thiên nhiên. Đức tin làm cho Chúa Jêsus có thể đi bộ trên mặt nước và bất chấp luật trọng lực. Đức tin là sáng tạo. Nơi nào không có mắt, đức tin tạo ra mắt mới. Vợ tôi và tôi đã thấy những phép lạ đặc biệt qua nhiều năm trong những nơi khác nhau trên thế giới. Chúng tôi đã thấy những người không có chân lập tức được chữa lành bởi quyền năng sáng tạo của đức tin, ngay cả việc khôi phục những phần thân thể khiếm khuyết. Đức tin cũng có thể ra lệnh bịt mồm sư tử, như Đa-ni-ên đã làm (Hê. 11:33). Bạn có thể thấy rằng không có hàng rào hoặc giới hạn nào đối với đức tin.

Trong một buổi thờ phượng của Hội thánh, ân tứ này có thể hoạt động với nhiều ân tứ khác trong cách như sau. Lời nói tri thức có thể bày tỏ Đức Chúa Trời muốn chữa lành tất cả những người bị ung thư, sau đó ân tứ đức tin sẽ phát ra ân tứ chữa bệnh để chữa lành tất cả những ai bị ung thư. Đức tin không thể xếp loại bởi vì nó có quá nhiều loại khác nhau.

Vương quốc Đức Chúa Trời là tại quyền năng (I Cô. 4:20). Ôi, ngày nay chúng ta cần thấy quyền năng Đức Chúa Trời khôi phục trong Hội thánh biết bao ! Chúa Jêsus hứa rằng chúng ta sẽ làm những phép lạ lớn hơn Chúa đã làm trong chức vụ trên đất của Ngài. Nhưng những phép lạ được hứa đó ở đâu ? Sau cùng, chúng tôi không chỉ muốn nói về quyền năng của Đức Chúa Trời và hoạt động của Đức Thánh Linh, chúng tôi muốn *kinh nghiệm* quyền năng đó. Ân tứ đức tin là chìa khóa để thấy những lời hứa này ứng nghiệm và thấy quyền năng Đức Chúa Trời thể hiện trên đất một lần nữa. Ấy là đức tin của Đức Chúa Trời – đức tin của Ngài sẽ khiến người què đi được, người mù thấy được. Đức tin của Đức Chúa Trời có thể hoàn thành hơn một phần hai tất cả những cố gắng của loài người và những dự định tốt suốt đời.

4. AN TỨ CHỮA LÀNH

Ân tứ đặc biệt này là sự xúc dầu của Đức Chúa Trời để chữa lành mọi loại dịch bệnh, ốm đau, và bệnh hiện có. Thật sự, ân tứ này là số nhiều- *các ân tứ* chữa lành. Nó được phân chia theo những nhu cầu và dịch bệnh khác nhau của thân thể con người. Thí dụ, nhiều người hầu việc Chúa đã được ban cho ân tứ chữa lành để chữa bệnh ung thư. Tuy nhiên ân tứ đặc biệt này sẽ không chữa lành những nan đề tấm lòng. Một sự biểu lộ phân biệt các ân tứ chữa lành đòi hỏi chữa những ốm đau bệnh tật của tấm lòng.

Những người hầu việc Chúa nào đó có sự xúc dầu chữa một dịch bệnh đặc biệt, nhưng họ không thể chữa lành những bệnh khác.

Chúng ta phải hiểu rằng Chúa rất dứt khoát khi Ngài phán Ngài muốn chữa lành. Trong các sách Tin Lành, có những lần khi Chúa Jêsus Christ chữa lành tất cả những người có mặt, và có những lần khác Chúa chỉ chữa những người nào đó. Nếu chúng ta muốn nghe Đức Chúa Trời phán, chìa khóa là mối liên hệ gần gũi với Chúa. Qua sự thân mật với Đức Chúa Trời này, chúng ta sẽ biết những bệnh nào Chúa muốn chữa lành trong tình trạng đã ban cho.

Vợ tôi và tôi đã trực tiếp thấy điều này ở nhiều xứ khắp thế giới. Khi chúng tôi ở Tân Tây Lan, chúng tôi có một buổi thờ phượng hầu như mỗi đêm trong tuần bởi vì Thánh Linh Đức Chúa Trời đang hành động cách lớn lao trong xứ đó. Trong những buổi nhóm này, Chúa khắc sâu vào lòng chúng tôi Ngài muốn chữa lành một bệnh nào đó, hoặc phần thân thể nào của con người vào một đêm đặc biệt.

Thí dụ, một đêm Chúa phán, “Ta muốn chữa lành mọi người què ở đây đêm nay”. Thế là chúng tôi chỉ tuyên bố điều này từ tòa giảng: “Tất cả những ai bị què, xin đưa tay lên. Đức Chúa Trời sẽ chữa lành các bạn tối nay”. Chắc chắn đầy đủ, tất cả họ được chữa lành. Một đêm khác, Chúa phán với tôi Ngài muốn chữa những bệnh khác. Điều quan trọng nắm lấy ở đây là chúng ta phải hoạt động hòa nhịp với ý muốn Đức Chúa Trời. Chúng ta chỉ có thể công bố rằng Đức Chúa Trời sẽ chữa lành các bệnh mà Chúa đã phán với chúng ta Ngài sẽ chữa lành. Các ân tứ chữa lành rất dứt khoát.

Tôi tin rằng những sự chữa lành có thể xảy ra trong một buổi nhóm không có những người hầu việc Chúa ngay cả việc đặt tay trên người. Chúng tôi cũng đã kinh nghiệm điều này ở Tân Tây Lan. Chúng tôi nói trong các buổi nhóm, thường thường vượt quá nhiều ngàn người, “Hãy gọi điện thoại cho thư ký Hội thánh và cho chúng tôi biết bạn có được chữa lành không”. Được thôi, bạn có tin chúng tôi đã nhận những lời than phiền từ thư ký Hội thánh mỗi tuần không? Cô thư ký nói với chúng tôi, “Tôi chưa thể làm bất cứ điều gì trong tuần này bởi vì tất cả điều tôi đang làm là trả lời điện thoại và lắng nghe người này đến người khác làm chứng về việc chữa lành”.

Chúng ta phải nhạy bén với Đức Thánh Linh và có mối liên hệ hằng ngày với Cha mà Chúa Jêsus đã có. Đấng Christ biết khi nào là ý muốn của Cha Ngài để chữa lành mọi người, và khi nào Chúa muốn chữa riêng một người nào đó. Chúng ta phải biết ý muốn của Chúa là gì trong buổi thờ phượng, và biết những bệnh nào Ngài muốn chữa lành trong một buổi nhóm đặc biệt.

Làm thế nào chúng ta biết dịch bệnh nào Chúa muốn chữa lành? Đức Chúa Trời dùng nhiều dấu hiệu để chỉ ra ai là người Chúa muốn chữa lành. Thỉnh thoảng bạn sẽ thấy tên của người bệnh theo một hình ảnh tinh thần. Thí dụ, bạn có thể thấy chữ “điếc”. Sau khi bạn đã nhận dấu hiệu cho bạn, bạn có thể công bố rằng Đức Chúa Trời muốn chữa lành người điếc và những người có nan đề về việc nghe. Một dấu hiệu khả thi khác là bạn có thể cảm thấy trong thân thể bạn sự đau đớn mà Đức Chúa Trời muốn chữa lành. Vào những lần khác, bạn có thể nhận ra Chúa muốn chữa lành mọi người có mặt.

Đức tin về phía người cầu nguyện và về phía người được cầu nguyện là chủ yếu. Kinh thánh ghi rằng có nhiều lần khi Chúa chữa lành một người vì Chúa thấy họ có đức tin (Ma-thi-ơ 9:2). Vào những lần khác, Chúa không thể thi hành bất cứ công việc quyền năng nào bởi vì sự vô tín của họ (Ma-thi-ơ 6:5-6).

Chúng ta có thể thấy nhiều thí dụ về các ân tứ chữa lành hoạt động trong sách Công vụ các Sứ đồ. Trong Công vụ 5:15-16, chúng ta đọc, “đến nỗi người ta đem kẻ bệnh để ngoài đường, cho nằm trên giường nhỏ hoặc trên chõng, để khi Phi-e-rơ đi ngang qua, bóng của người ít nữa cũng che được một vài người. Dân sự ở các thành lân cận cũng lũ lượt kéo tới thành Giê-ru-sa-lem, đem đến những người đau ốm và kẻ bị tà ma khuấy hại, thì hết thấy đều được chữa lành”. Sự xúc dầu về các ân tứ chữa lành trên Phi-e-rơ rất quan trọng, thậm chí ông không cần chạm đến người và họ được chữa lành. Nhiều người được chữa lành khi Phi-e-rơ đi ngang qua.

Như đã thấy trong Công vụ 8:7, khi Phi-líp lãnh đạo một cuộc phục hưng trong thành Sa-ma-ri, những sự chữa lành đáng chú ý đã xảy ra: “Vì có những tà ma kêu lớn tiếng lên mà ra khỏi nhiều kẻ bị ám, cùng kẻ bại và què được chữa lành cũng nhiều”.

Một nhân tố quan trọng để nhớ về việc các ân tứ chữa lành là có một giá phải trả để đạt được quyền năng chữa bệnh của Đức Chúa Trời, và giữ được quyền năng đó. Thường, chúng ta sẽ có những cuộc chiến trong đời sống chúng ta. Lý do về những cuộc chiến này là Đức Chúa Trời muốn ban cho chúng ta quyền năng trên các linh và các dịch bệnh. Nhưng cho đến khi chúng ta nhận được quyền năng trên những điều đó trong đời sống chúng ta, chúng ta không thể có quyền năng trong đời sống những người khác (xem Xuất. 4:6-7). Bạn sẽ chú ý những người đã có chức vụ chữa lành quan trọng thường chính họ bị bệnh. Họ đã trả giá cho quyền năng trên các bệnh tật đó.

Thí dụ, Smith Wigglesworth có quyền năng của Đức Chúa Trời giống như một vài người đã có. Thật sự không có bệnh nào mà không được chữa lành qua chức vụ của ông và trong một số trường hợp, ông đã làm cho người chết sống lại. Nhưng qua sáu năm, trong khi ông thấy một sự chữa lành kỳ diệu này đến sự chữa lành kỳ diệu khác trong chức vụ của ông, ông đã chịu đau đớn trong thân thể của ông. Ông bị sạn thận kinh khiếp qua nhiều năm. Không có gì sai lầm về điều đó- sự đau đớn này làm cho ông có đủ điều kiện đối với quyền năng ông có. Nếu chúng ta kinh nghiệm sứ điệp của chúng ta, chúng ta sẽ có uy quyền trên các linh bệnh tật. Tôi tin với tất cả tấm lòng trong sự chữa lành thiêng liêng, nhưng vợ tôi và tôi đã phải trải qua một số những thử thách rất đau đớn trên nhiều năm.

Khi chúng ta chịu đau đớn trong đời sống chúng ta, sự thương xót đối với những người khác được phát triển trong lòng chúng ta. Kinh thánh nhắc đi nhắc lại với chúng ta điều đã thúc đẩy và khiến Chúa Jê-sus chữa lành những người có cần, ấy là sự thương xót. Ma-thi-ơ 9:36 phán, “Khi Ngài thấy những đám dân đông, thì động lòng thương xót, vì họ cùng khốn, và tan lạc như chiên không có kẻ chăn” (Math. 14:14; 15:32; 20:34; Mác 1:41). Ân tứ chữa lành phát triển trong đời sống những người thương xót.

Sự chữa lành là toàn bộ sứ điệp Tin Lành. Sự chữa lành ở trong sự chuộc tội, và dành cho mọi người tin. Ê-sai 53:5 và I Phi. 2:24 nói với chúng ta rằng những lần roi Ngài chúng ta được lành bệnh. Mọi con cái Đức Chúa Trời có quyền xin Cha Thiên thượng chữa lành. Khi chúng ta bệnh, chúng ta nên vùi mình vào Kinh thánh về sự chữa lành thiên thượng.

Có ba tác nhân mà Đức Thánh Linh thi hành sự chữa lành – Lời Đức Chúa Trời, sự cầu nguyện của đức tin, và các ân tứ chữa lành. Tuy nhiên, chúng ta không được lẫn lộn ba tác nhân này với một tác nhân khác. Bất cứ người tin nào đã được tái sanh cũng có thể tin Đức Chúa Trời về việc chữa lành trong lĩnh vực Lời Đức Chúa Trời và sự cầu nguyện của đức tin. Nhưng các ân tứ chữa lành chỉ hoạt động trong đời sống của người tin là người được báp-têm Thánh Linh.

Chúng ta phải biết rằng có một sự khác nhau giữa ba sự trung gian chữa lành này. Lời Đức Chúa Trời chắc chắn là một con đường để đạt tới sự chữa lành. Thi thiên 107:20 tuyên bố, “Ngài ra lệnh chữa họ lành. Đọc và giảng Lời Đức Chúa Trời có thể đem đến sự chữa lành. Tôi nhớ một buổi nhóm ở Đức nhiều năm trước, người hầu việc Chúa hỏi, “Có bao nhiêu người được chữa lành tối nay trong việc giảng Lời Chúa ?” Một số cánh tay đưa lên, ngay dù sự chữa lành đã không được đề cập đến trong buổi thờ phượng. Chính Lời Chúa sáng tạo, và Lời Chúa có quyền chữa lành.

Sự cầu nguyện của đức tin và việc đặt tay trên một người cũng có thể đem đến sự chữa lành. Gia-cơ 5:14-15 phán, “Trong anh em có ai đau ốm chăng? Hãy mời các trưởng lão Hội thánh đến, sau khi nhơn danh Chúa xức dầu cho người bệnh đoạn, các trưởng lão hãy cầu nguyện cho người. Sự cầu nguyện bởi đức tin sẽ cứu kẻ bệnh, Chúa sẽ đỡ kẻ ấy dậy; nếu kẻ bệnh có phạm tội, cũng sẽ được tha”.

Bất cứ Cơ-Đốc nhân nào cũng có thể cầu thay cho người bệnh và tin Chúa chữa lành cho họ, ngay dù người ấy không có các ân tứ chữa lành. Điều này đến bởi hiệu quả hi sinh của Đấng Christ trên thập tự giá. Cũng vậy, tất cả Hội thánh địa phương phải cầu nguyện cho người bệnh.

Tuy nhiên, các ân tứ chữa lành khác với hai phương tiện chữa lành. Các ân tứ chữa lành liên quan sự xức dầu và quyền năng của Đức Thánh Linh có thể chữa lành mọi loại bệnh tật. Nhưng ân tứ đầy quyền năng này chỉ có thể được một người tin đầy dẫy Đức Thánh Linh sử dụng. Tôi đã thấy nó hoạt động nhiều lần trên bốn mươi năm qua trong chức vụ.

Chúng tôi làm chứng chính những sự chữa lành rất quan trọng trên nền tảng liên tục khi tôi làm mục sư phụ tá một Hội thánh ở Marseilles, nước Pháp. Thành phố này là một trong những trung tâm y tế, được hàng đầu tại Pháp vào lúc đó. Thật sự, nó là hi vọng cuối cùng cho bất cứ ai có bệnh chết người hoặc nan y; Các bệnh viện từ khắp nơi đã gửi những bệnh nhân của họ đến đây khi họ không thể giúp những người bệnh được gì nữa.

Tôi nhớ một bé gái bốn tuổi không đi được. Bé là trường hợp y khoa không thể giải thích và đã làm mọi cách cho bé. Tình trạng của bé là vô hi vọng. Bé được gửi đến Marseilles, và ở đó các Bác sĩ hàng đầu nói với cha mẹ bé rằng họ không thể làm gì hơn cho bé. Tất cả Bác sĩ ở đó đồng ý rằng bé *không bao giờ* có thể đi được.

Thế rồi, Hội thánh chúng tôi nổi tiếng khắp thành phố về sự chữa lành, vì vậy cha mẹ bé được bảo thử đến nhà thờ chúng tôi như một phương sách cuối cùng. Họ đến với buổi nhóm thờ phượng Chúa nhật của chúng tôi, và sau khi nhà truyền giáo khách đã giảng, chúng tôi cầu nguyện cho người bệnh. Khi tôi giúp nhà truyền giáo cầu nguyện cho bé gái này, ông đã bảo cha mẹ bé đặt chân của bé xuống đất. Và mặc dù họ không tin, họ vẫn theo sự dạy bảo của ông. Với sự tin chắc vào Đức Thánh Linh, nhà truyền giáo mạnh mẽ phán với bé, “Nhơn danh Chúa Jêsus, hãy bước đi”. Thật kỳ diệu, bé bắt đầu bước vài bước với cha mẹ đang đỡ hai tay của bé.

Sau đó nhà truyền giáo bảo họ để cho bé đi, và bảo bé đi quanh nhà thờ. Bé bắt đầu đi mà không có sự giúp đỡ của bất cứ ai, rồi tiếp tục đi quanh nhà thờ. Đêm đó, mọi người kinh ngạc bởi quyền năng của Đức Chúa Trời. Ngay khi không còn hi vọng về y khoa đối với một người nào đó được chữa lành và các Bác sĩ đã làm tất cả điều họ có thể làm cho một người, ân tứ chữa lành có thể chữa lành cho người đó. Không có dịch bệnh nào không thể được chữa lành bởi quyền năng của Đức Chúa Trời. Các bạn yêu dấu, chỉ tin mà thôi !

Cũng có một phụ nữ trong Hội thánh đã được chẩn đoán bệnh ung thư. Một ngày kia bà nói với tôi: “Thưa Mục sư, các bác sĩ đã nói với tôi rằng tôi bị ung thư, nhưng tôi tin rằng Đức Chúa Trời muốn chữa lành cho tôi. Ông sẽ cầu nguyện cho tôi chứ?” Tôi bảo đảm với bà rằng tôi sẽ vui mừng cầu nguyện cho bà. Buổi thờ phượng kế tiếp, đến giờ mời cầu nguyện, bà đến ngay trước chỗ tôi đang đứng. Bà mỉm cười nói với tôi trong đức tin, “Tôi tin tôi sẽ được chữa lành tối nay”. Khi tôi cầu nguyện cho bà, tôi cảm thấy một sự xúc dầu đáng sợ đến trên bà. Vài tuần sau, bà vui mừng báo tin cho tôi rằng khi bà trở lại với Bác sĩ để kiểm tra, bác sĩ không thể tìm được bất cứ dấu vết ung thư nào. Nó hoàn toàn biến mất!

Một lần khác khi chúng tôi ở Ấn độ với một buổi nhóm, chúng tôi thấy rất nhiều sự chữa lành đã xảy ra. Những người tổ chức buổi nhóm đã thông báo một buổi thờ phượng chữa bệnh. Trước khi tôi đứng lên đến tòa giảng để giảng, nhà truyền giáo là người đã mời tôi giảng yêu cầu bất cứ em thiếu nhi nào bị điếc hãy đến phía trước. Ba thiếu nhi bị điếc đến phía trước ngay lập tức được chữa lành, và phép lạ chữa lành này thật sự gây sự chú ý của đám đông. Sau đó tôi đã giảng về người mù Ba-ti-mê.

Sau bài giảng của tôi, chúng tôi có một thì giờ kêu gọi. Tôi nhấn mạnh với mọi người rằng điều quan trọng nhất trong đời sống là được đến Thiên đàng. Bốn trăm người đã dâng đời sống của họ cho Chúa đêm đó. Rồi tôi nói với mọi người: “Chúa Jêsus phán trong khi Ngài còn ở trên đất, *Người muốn ta làm chi cho người?*” Người mù Ba-ti-mê biết rõ điều ông ấy cần; ông ấy cần phục hồi ánh sáng đôi mắt. Chúa Jêsus ở đây tối nay để chữa lành mọi người bệnh”. Tất cả những người phục vụ chia ra thành những toán cầu nguyện. Vợ tôi và tôi đã cầu nguyện cho nhiều người, và tất cả họ được chữa lành bởi quyền năng của Đức Chúa Trời.

Tôi sẽ chỉ thuật lại sự chữa lành của một người đặc biệt. Ông ấy ở trong một tình trạng đáng thương. Ông bị què, với chân phải cong lên. Khi chúng tôi nhơn danh Chúa Jêsus cầu nguyện chữa lành cho ông, chân của ông phục hồi hoàn toàn và ông nhảy vòng vòng. Những kinh nghiệm giống như vậy thật sự gia tăng đức tin của bạn.

Nguyện chúng ta bắt đầu tìm kiếm Chúa một lần nữa để ân tứ này tuôn tràn trong đời sống chúng ta và trong Hội thánh chúng ta để nhiều người có thể được chữa lành vì vinh hiển Đức Chúa Trời. Chúng ta cần “quyền năng của Chúa hiện diện để chữa bệnh” mọi nơi chúng ta đến (Luca 5:17). Chúng ta hãy nhìn vào Chúa là Mặt Trời công bình mọc lên với sự chữa lành trong cánh cửa Ngài.

5. LÀM PHÉP LẠ

Ân tứ thứ năm là làm phép lạ. Trước hết, chúng ta phải xem xét điều gì tạo thành phép lạ. Từ ngữ “**phép lạ**” trong tiếng Anh không phải là từ ngữ được dùng trong nguyên ngữ Hi-lạp. Từ ngữ Hi-lạp dùng cho *phép lạ* là “*dunamos*” nghĩa đen là “quyền năng”. Các phép lạ thật sự là một sự chứng minh quyền năng của Đức Chúa Trời. Vì vậy, định nghĩa của phép lạ là *một hành động của quyền năng – một điều gì chỉ có thể làm qua quyền lực siêu nhiên*.

Điều này giúp chúng ta nắm được sự khác nhau giữa các phép lạ với sự chữa lành. Các phép lạ không bị giới hạn chỉ trong lĩnh vực chữa lành. Các phép lạ áp dụng cho mọi phương diện đời sống chúng ta qua đó chúng ta cần một sự thể hiện về quyền năng siêu nhiên của Đức Chúa Trời.

Thỉnh thoảng, chúng ta sẽ kinh nghiệm các phép lạ về sự tiếp trợ. Tôi chỉ thích kể lại một câu chuyện để minh họa điều này. Khi chúng tôi hầu việc Chúa một Hội thánh độ ba ngàn người ở Tân Tây Lan một số năm qua, Chúa đã phán với chúng tôi mua một miếng đất đáng giá 1,2 triệu đô-la. Như bạn

biết, đó là một số tiền lớn. Chúng tôi hỏi Chúa, “Làm sao chúng tôi có được số tiền nhiều như vậy?” Chúa trả lời: “Tiền sẽ đến qua đức tin. Sáng Chúa nhật con sẽ dạy về đức tin và nói với toàn thể hội chúng tin Ta về các phép lạ cung cấp”. Sáng Chúa nhật đó trong sự vâng lời Chúa, từ tòa giảng tôi tuyên bố sự chỉ dẫn Chúa muốn Hội thánh mua. Tôi thách thức mọi người từ mười hai tuổi trở lên tìm kiếm Chúa và tin Chúa về phép lạ cung cấp để chúng tôi có thể mua miếng đất này.

Thật ngạc nhiên điều xảy ra ! Gần như mọi người trong nhà thờ bắt đầu kinh nghiệm các phép lạ. Ngay cả thiếu nhi mười hai, mười ba tuổi đã kinh nghiệm phép lạ cung cấp. Người ta dâng số tiền không mong đợi mà không điều kiện gì cả, hoặc thắng những cuộc thi nghệ thuật và dâng tiền thưởng của họ. Mọi người trong hội chúng phải khó nhọc chờ đợi để có cơ hội dâng tiền cho kế hoạch xây dựng. Chúng tôi nhận điện thoại từ nhiều bậc cha mẹ nói, “Thưa Mục sư, ông có thể vui lòng hạ thấp tuổi của việc gây quỹ này vì con gái tôi tám tuổi cũng muốn góp phần nữa ?” Chúng tôi bị tràn ngập bởi những lời chứng này, và vì vậy chúng tôi bảo đảm với họ rằng bất cứ ai cũng có thể dự phần.

Một Chúa nhật, chúng tôi có một dịch vụ tiền mặt. Một cái rương được đặt ở trước nhà thờ, và mọi người muốn dâng vào sáng đó đã bỏ tiền vào đó. Một trăm năm chục ngàn đô-la đến trong buổi sáng bằng tiền mặt. Cũng vậy, nhiều người cảm thấy Chúa bảo họ hứa một số lượng nào đó mà không biết nó sẽ đến từ đâu. Với tiền mặt và tiền hứa, tổng cộng trên một triệu rưỡi đô-la.

Những phép lạ trở nên thông thường đối với mọi người trong nhà thờ đó, và chúng tôi hoàn thành ý Chúa qua những phép lạ này. Do đó, chúng tôi được khích lệ trong Chúa ! Đức Chúa Trời có thể thi hành một phép lạ cho bạn trong bất cứ hoàn cảnh nào bạn gặp phải.

Những phép lạ được liên kết với những dấu kỳ phép lạ. Nhiều lần trong Kinh thánh chúng ta thấy ba chữ này được nói đến với nhau (Công vụ 2:22; 6:8; 15:12; II Cô. 12:12; Hê. 2:4). Những phép lạ có thể được sử dụng như một dấu để minh họa một lẽ thật thuộc linh. Từ ngữ *những phép lạ* được dùng rất thường trong sách Tin Lành Giảng, nhưng thật sự nó chỉ về một dấu hiệu. Chúa luôn luôn dùng những phép lạ để dạy lẽ thật. Thí dụ, Chúa dùng phép lạ nuôi năm ngàn người để minh họa Ngài là Bánh Sự sống.

Việc dạy dân chúng Lời trong sạch của Đức Chúa Trời và giáo lý đúng là cần thiết cho sự lớn lên thuộc linh riêng. Tuy nhiên, một mình điều này thường sẽ không thuyết phục người ta về lẽ thật và khiến họ bước đi trong đường lối của Đức Chúa Trời. Những phép lạ tuyệt đối cần cho sự thiết lập đức tin chúng ta. Phao-lô nói trong I Cô. 4:20, “Vì nước Đức Chúa Trời chẳng ở tại lời nói, mà ở tại năng lực”. Ông cũng nói trong cùng bức thư này gửi cho những người Cô-rinh-tô trong 2:4, “Lời nói và sự giảng của tôi chẳng phải bằng bài diễn thuyết khéo léo của sự khôn ngoan, nhưng tại sự tỏ ra Thánh Linh và quyền phép”.

Chúa Jêsus Christ đã dạy dân chúng, nhưng Ngài cũng thể hiện quyền năng Đức Chúa Trời. Phi-e-rô tuyên bố đối với nước Do thái, “Hỡi người Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời này: Đức Chúa Jêsus ở Na-xa-rét, tức là người mà Đức Chúa Trời đã dùng làm việc quyền phép, sự lạ và dấu lạ ở giữa các người, để làm chứng cho Người trong vòng các người, như chính các người đều biết...” (Công vụ 2:22). Chúa Jêsus thi hành quyền năng của Đức Chúa Trời để làm những phép lạ.

Hội thánh đầu tiên đã thấy những phép lạ khác thường trên một căn bản liên tiếp. Đó là một thời kỳ phép lạ. Những điều kỳ lạ xảy ra trong chức vụ của các sứ đồ. Công vụ 2:43 ghi lại, “Mọi người đều kính sợ, vì có nhiều sự kỳ phép lạ làm ra bởi các sứ đồ”. Trong Công vụ 6:8, chúng ta đọc, “Ê-tiên được

đầy ơn và quyền, làm dấu kỳ phép lạ rất lớn trong dân”. Những phép lạ lớn cũng được thấy trong chức vụ của Phi-líp. Ngay cả phù thủy Si-môn người rất quen thuộc đối với linh vực siêu nhiên, ngạc nhiên trước những phép lạ Phi-líp đã làm (Công vụ 8:13).

Trong Công vụ 8:39-40, Phi-líp được chuyển đổi từ thành này sang thành khác cách lạ lùng. Đây là điều tôi tin Đức Chúa Trời sẽ làm mỗi giờ trong những ngày sau rốt. Qua Thánh Linh của Ngài, Chúa sẽ chuyên chở những người hầu việc Ngài đến những xứ được găn với Tin Lành. Nhiều người đã thấy điều này xảy ra trong các khải tượng. Việc di chuyển từ nơi này đến nơi khác dường như là một sự kiện thông thường trong đời sống của Ê-li (I Vua 18:12; II Vua 2:16)

Sự sống lại của người chết là một sự thể hiện khác của ân tứ này. Trong khi Phao-lô ở tại Trô-ách và một đêm kia ông đang nói chuyện rất lâu, một thanh niên tên Ô-tích ngủ gục. Anh ấy đang ngồi trên cửa sổ tầng thứ ba và té xuống đất, anh ấy chết bởi tác động của cú ngã. Lập tức, Phao-lô ngừng giảng và cầu nguyện cho anh ấy, và bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, anh ấy đã sống lại (Công vụ 20:7-12). Kết quả của phép lạ này, anh em rất được khích lệ (Công vụ 20:12). Những phép lạ là nguồn khích lệ lớn lao cho những người tin, và nó làm cho niềm tin của chúng ta tăng sức mạnh và tin cậy Chúa.

Những phép lạ có thể là tiêu cực lẫn tích cực. Trong Công vụ 13:8-12, Thuật sĩ Ê-ly-ma bị phạt mù mắt bởi lời của Phao-lô. Trong trường hợp này, phép lạ được dùng để phán xét một người ác trong quan điểm của Chúa. Có nhiều điều kỳ diệu đã xảy ra trong Hội thánh đầu tiên.

Những phép lạ mở lòng của người ta đối với việc giảng Lời Đức Chúa Trời. Trong Công vụ đoạn 8, Hội thánh bắt đầu làm trọn sự kêu gọi của Hội thánh đối với công tác truyền giảng và truyền giáo thế giới. Ngay trước khi Chúa thăng thiên về trời, Chúa ra lệnh cho các môn đồ của Ngài trước hết giảng tại Giê-ru-sa-lem và Giu-đê, rồi ở Sa-ma-ri, và cuối cùng trong các nước trên đất (Công vụ 1:8). Đáp ứng quan điểm này, họ đã phục vụ riêng ở Giê-ru-sa-lem và Giu-đê. Trong Công vụ 8, họ bắt đầu làm trọn sự kêu gọi khắp thế giới của họ. Qua các phép lạ của Phi-líp mà người ta được chuẩn bị để tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời. Nhiều người được chữa lành và những người khác được giải thoát khỏi những sự áp bức của ma quỷ. Công vụ 8:6 nói, “Đoàn dân nghe người giảng và thấy các phép lạ người làm, thì đồng lòng lắng tai nghe người nói”. Những phép lạ là chìa khóa cho việc mở mang những khu vực mới đối với Tin Lành.

Những Phép Lạ Đáng Chú Ý

Hội thánh đầu tiên được thành lập và mở rộng không chỉ qua những phép lạ, nhưng qua những phép lạ *đáng chú ý*. Những phép lạ danh tiếng đã kéo dân chúng đến với Hội thánh và đã truyền bá sứ điệp Tin lành của Chúa Jêsus Christ. Không có những phép lạ này, khải tượng truyền giáo thế giới sẽ không bao giờ được thực hiện. Hội thánh sẽ không bao giờ được lớn lên, và lẽ thật của Chúa Jêsus Christ sẽ thu nhỏ lại và ít người biết đến.

Khi Chúa Jêsus thăng thiên ngồi bên hữu Cha Ngài, ít nhất có năm trăm môn đồ nghe mạng lệnh và nhiệm vụ của Chúa ở Giê-ru-sa-lem chờ lời hứa của Cha (xem I Cô. 15:6). Tuy nhiên, mười ngày sau vào ngày Lễ Ngũ Tuần, chỉ có một trăm hai mươi người còn lại. Chỉ mười ngày sau khi Chúa thăng thiên, Chúa bắt đầu mất đi những người theo Ngài. Do đó, một điều gì khác thường phải xảy ra để kéo người ta đến với Chúa. Ba ngàn người tin được thêm vào Hội thánh vào ngày Lễ Ngũ Tuần. Đây là một sự khởi đầu tốt đẹp, nhưng để tiếp tục mở rộng Hội thánh, phép lạ đáng chú ý là cần.

Trong Công vụ đoạn 3, khi Phi-e-rơ và Giăng đang bước vào Đền thờ, một người què xin họ bố thí tại cửa Đẹp. Người này bị què từ lúc sanh ra, và mỗi ngày ông được đem đến cửa đền thờ để xin bố thí. Người này có thể được mọi người ở Giê-ru-sa-lem nhận ra. Do đó, khi Phi-e-rơ chữa lành cho ông bởi quyền năng của Đức Chúa Trời và ông đã đứng lên và nhảy múa khắp đền thờ, mọi người lập tức biết rằng một phép lạ phi thường đã xảy ra.

“Cả dân chúng đều thấy người bước đi và ngợi khen Đức Chúa Trời. Người ta nhận là chính người đó đã ngồi tại **cửa đẹp** đền thờ dâng xin bố thí; nên đều bỡ ngỡ và sửng sờ về việc đã xảy đến cho người. Người ấy đang cầm tay Phi-e-rơ và Giăng, thì cả dân chúng lấy làm lạ, chạy đến cùng người đó ở nơi hiên cửa gọi là Sa-lô-môn” (Công vụ 3:9-11). Phép lạ này là một điều được mọi người biết đến.

Những người lãnh đạo Do thái nói với nhau trong Công vụ 4:16, “Chúng ta xử với hai người làm sao ? Vì cả dân thành Giê-ru-sa-lem đều biết rõ thật họ đã làm ra một phép lạ sỡ sờ; *chúng ta chối không nổi*”. Sự chữa lành người què này là một phép lạ đáng chú ý không ai có thể chối được. Người Do thái đang cố tìm cách nào đó tố cáo Phi-e-rơ và Giăng, nhưng họ không thể làm bởi vì “thấy người được chữa lành đứng bên hai người, nên chúng không có lời gì để bẻ bác được hết” (Công vụ 4:14).

Điều hấp dẫn về phép lạ đáng chú ý trong Kinh thánh là mọi người biết tình trạng của người nhận phép lạ. Kết quả dân chúng phải dâng vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Phép lạ chữa bệnh đáng chú ý trong Công vụ đoạn 3 này làm cho nhiều người tin Chúa. Chúng ta đọc trong Công vụ 4:4 rằng “có nhiều người nghe đạo thì tin, số tín đồ lên đến độ năm ngàn”. Khi phép lạ này làm cho dân chúng chú ý nghe bài giảng của Phi-e-rơ, năm ngàn người đã tin. Con số này nhiều hơn vào ngày Lễ Ngũ Tuần. Ngay lập tức năm ngàn người trở lại với Chúa ! Ôi, chúng ta không được hạn chế Chúa. Chúa sẽ làm những việc lớn trong những ngày sau rốt.

Sau đó trong Công vụ đoạn 5, A-na-nia và Sa-phi-ra bị Đức Thánh Linh trừng phạt về việc nói dối Đức Thánh Linh. Tin tức về phép lạ phán xét này lan ra rất nhanh và nó được nhiều người biết, làm cho họ kính sợ Chúa. “Bấy giờ, có nhiều phép lạ dấu kỳ được làm ra trong dân bởi tay các sứ đồ; ... Dầu vậy, chẳng một kẻ nào khác dám nhập bọn với môn đồ, nhưng dân chúng thì cả tiếng ngợi khen. Số những người tin Chúa càng ngày càng thêm lên, nam nữ đều đông lắm” (Công vụ 5:12-14). Những phép lạ đáng chú ý này- chữa lành người què và việc A-na-nia và Sa-phi-ra bị giết chết -đã đem đến sự kính sợ, và thu hút nhiều người đến với Hội thánh.

Trong Công vụ đoạn 9, Phi-e-rơ làm hai phép lạ đáng chú ý. Khi ông đi dọc theo bờ biển Địa Trung Hải, đến thành Ly-đa. Ở đó ông gặp một người bại tên Ê-nê đã nằm liệt giường tám năm. Phi-e-rơ gọi tên ông và nói, “Chúa Jêsus Christ chữa lành cho ông”.

Lập tức Ê-nê được chữa lành và bắt đầu bước đi. Bởi người này đã bị bệnh tám năm, nhiều người đã biết tình trạng của ông. Do vậy, khi Ê-nê được chữa lành, ai cũng nhìn nhận rằng ông đã từng bị bệnh. Kết quả phép lạ đáng chú ý này có thể được thấy trong Công vụ 9:35, “Hết thảy dân ở Ly-đa và Sa-rôn thấy vậy đều trở về cùng Chúa”. Phép lạ này khiến cả hai thành phố trở về với Chúa, đem đến một mùa gặt linh hồn lớn lao, vì một hành động quyền năng quan trọng.

Trong khi Phi-e-rơ vẫn còn ở Ly-đa, các môn đồ từ thành Gióp-bê bên cạnh mời ông đến thành phố của họ. Họ muốn Phi-e-rơ cầu nguyện cho một phụ nữ yếu mền Chúa tên Đô-ca đã bị bệnh thành linh và đã qua đời. Những người bạn này của Đô-ca rất có đức tin. Họ tin rằng quyền năng của Đức Chúa Trời có thể khiến bà sống lại. Đặc biệt, Hội thánh đầu tiên, và Phi-e-rơ đã có danh tiếng về việc thể hiện

quyền năng của Đức Chúa Trời. Khi Phi-e-rơ đến Gióp-bê, tất cả những đàn bà góa cho ông xem những quần áo Đô-ca đã may cho họ. Bà này rất được yêu mến và nổi tiếng về chức vụ giúp đỡ người khác. Vì vậy, khi bà qua đời, tất cả những người đã được phước bởi công việc yêu thương của bà ở đó khóc và thương tiếc bà.

Trong Công vụ 9:40, Phi-e-rơ đi vào phòng chỗ xác của bà nằm và gọi bà bằng tên theo tiếng Hê-bơ-rơ, “Hỡi Ta-bi-tha, hãy chỗi dậy”. Lập tức, thân thể bà sống lại, và bà mở mắt ra. Sau đó, Phi-e-rơ đã giới thiệu bà đã sống lại cho mọi người. Đô-ca cũng là một phụ nữ gần như được mọi người trong thành Gióp-bê biết, và tất cả đã biết sự qua đời của bà. Do đó, khi bà đã sống lại từ kẻ chết, toàn thành phố đã dâng vinh hiển cho Chúa. Phép lạ đáng chú ý này có một ảnh hưởng lâu dài trên thành Gióp-bê. “Việc đó đồn ra khắp thành Gióp-bê; nên có nhiều người tin theo Chúa” (Công vụ 9:42). Nhiều người trở lại với Chúa bởi vì bà được sống lại.

Việc thấy những phép lạ xảy ra là một sự kiện phổ biến trong đời sống của Sứ đồ Phao-lô. Ông đến Ê-phê-sô và ở đó hai năm hằng ngày dạy trong trường của một người tên Ti-ra-nu (xem Công vụ 19). Trong khi ông ở đó, “đến nỗi mọi người ở trong cõi A-si, hoặc người Giu-đa hay là người Gờ-réc, đều nghe đạo Chúa”. Ê-phê-sô trở thành nơi chính yếu đối với Phao-lô. Nó là thành phố thủ đô thuộc tỉnh A-si của Lamã và bởi vì nó cũng là trung tâm thương mại và giáo dục, dân chúng từ mọi nơi trên khắp tỉnh đã thường du lịch đến Ê-phê-sô. Phao-lô đã có một ảnh hưởng lớn trên toàn vùng này. người ta đã nghe ông giảng hoặc đã được ông chữa lành ở Ê-phê-sô trở về thành phố của họ và truyền tin tức tốt lành của Tin Lành. Nhiều người thậm chí chưa bao giờ gặp Phao-lô được biến đổi và trở lại cùng Chúa vì sự sáng của ông tỏa sáng ở Ê-phê-sô.

Thêm vào điều này, người ta từ khắp tỉnh không thể đích thân đến Ê-phê-sô đã gửi khăn tay và những mảnh quần áo đến cho Phao-lô. Khi những khăn tay này được đặt trên thân thể ông và gọi lại người cần, lập tức họ được chữa lành và được thoát khỏi áp bức của ma quỷ. Điều này có thể được thấy trong Công vụ 19:11-12, “Đức Chúa Trời lại dùng tay Phao-lô làm các phép lạ khác thường, đến nỗi người ta lấy khăn và áo đã bận vào mình người mà để trên kẻ đau yếu; thì họ được lành bệnh, và được cứu khỏi quỷ dữ”. Qua những phép lạ kỳ diệu, đáng chú ý này, Đức Chúa Trời gặt một mùa gặt trong tỉnh quan trọng này.

Tôi tin rằng có thể có sự truyền đạt quyền năng của Đức Chúa Trời qua những mảnh quần áo. Trong đời sống của Phao-lô, đã có sự truyền giao quyền năng. Tuy nhiên, phải hết sức cẩn thận không *chợ hóa* hình thức chữa lành này.

Chức vụ của Chúa Jêsus

Bây giờ tôi muốn xem xét đời sống và chức vụ của Chúa Jêsus. Công vụ 10:38 nói với chúng ta rằng “Đức Chúa Trời đã xức cho Đức Chúa Jêsus ở Na-xa-rét bằng Đức Thánh Linh và quyền phép, rồi Ngài đi từ nơi nọ qua chỗ kia làm phước và chữa lành hết thảy những người bị ma quỷ ức hiếp; vì Đức Chúa Trời ở cùng Ngài”. Sau khi Chúa được xức dầu tại sông Giô-đanh, Ngài đi đây đi đó làm phép lạ. Khi chúng ta học về chức vụ của Chúa Jêsus trên đất, chúng ta thấy rằng quyền năng của Ngài gia tăng, và những phép lạ trở nên sự kiện đặc biệt hơn đối với chức vụ của Ngài. Bởi vì Chúa là đầu Hội thánh, và đời sống của Ngài là kiểu mẫu cho Hội thánh, chúng ta có thể nói chắc chắn rằng quyền năng của Đức Chúa Trời trong Hội thánh ngày sau sẽ lớn hơn trong Hội thánh đầu tiên.

Chức vụ của Chúa Jêsus được chia thành nhiều phần đáng chú ý trong Kinh thánh. Quyền năng của Chúa đã gia tăng cách trọng đại, như lời dạy của Chúa sâu nhiệm hơn, đặc biệt trong sáu tháng cuối cùng của chức vụ Ngài, từ tháng Mười của năm 29 SC đến tháng Tư năm 30 SC, khi Ngài bị đóng đinh. Phần cuối cùng này của đời sống Chúa khởi đầu với sự xuất hiện của Ngài trong đền thờ vào Lễ Lều Tạm trong Giăng 7. Xuyên suốt Kinh thánh. Lễ Lều tạm tượng trưng cho ngày cuối cùng việc đổ Thánh Linh ra.

Ngày sau lễ hội bảy ngày này, là ngày Sa-bát, Chúa Jêsus đã tha tội cho người đàn bà phạm tội tà dâm trong Giăng đoạn 8. Chúa cũng làm một phép lạ đáng chú ý trên người mù từ thuở sanh ra trong đoạn 9. Từ thời điểm này, những phép lạ đã gia tăng và quyền năng cùng sự xúc dầu của Chúa cũng gia tăng. Người mù được Chúa chữa lành trong đoạn 9 được mọi người biết đến. Kinh thánh tuyên bố, “Người ta chẳng bao giờ nghe nói có ai mở mắt kẻ mù từ thuở sanh ra” (Giăng 9:32).

Sau đó trong Giăng 11:, Chúa khiến La-xa-rô sống lại sau khi ông đã chết bốn ngày, đây chính là một phép lạ lớn hơn. Đây là một phép lạ đáng chú ý không ai có thể chối bỏ, và nhiều người đã tin Ngài vì phép lạ đó (xem Giăng 11:45; 12:11, 17-19). Sau hai phép lạ nổi tiếng này, Chúa công bố trong Giăng 14:12, “Kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha”. Chúa hứa rằng chúng ta sẽ làm những công việc lớn hơn Chúa đã làm. Đấng Christ bảo đảm với chúng ta rằng chúng ta sẽ thấy những phép lạ phi thường trong những ngày sau rốt này. Từ khi bắt đầu, Chúa đã nhắc đi nhắc lại điều này. Điều đáng quan tâm là mỗi lần Chúa nhắc lại chính Ngài, Ngài nhắc trong một phạm vi lớn hơn. Trong Sáng thế ký đoạn 1, ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất. Rồi trong sách Khải huyền, Lời Đức Chúa Trời kết thúc với việc Chúa dựng nên trời mới đất mới sẽ vinh hiển hơn cuộc sáng tạo thứ nhất. Chúa thăng thiên về trời từ núi Ô-li-ve, và khi Chúa trở lại Ngài sẽ trở lại trong vinh hiển tại núi Ô-li-ve. Đây mới là hai thí dụ trong vô số lần mà Chúa đã nhắc lại chính Ngài. Chúa Jêsus tẩy sạch đền thờ lúc bắt đầu chức vụ, và Ngài đã tẩy sạch nói lần nữa lúc kết thúc ba năm rưỡi chức vụ của Ngài. Đây là một dấu tiên tri của Đức Chúa Trời hoạt động từ ban đầu cho đến thời đại cuối cùng của Hội thánh. Nó cũng bày tỏ một nguyên tắc: điều Chúa làm lúc bắt đầu một thời đại, Ngài sẽ lặp lại lúc kết thúc thời đại đó.

Điểm mà tôi đang cố gắng làm ở đây là điều Đức Chúa Trời đã làm lúc sanh dựng Hội thánh vào ngày Lễ Ngũ Tuần và trong thời kỳ Tân Ước, Chúa sẽ lặp lại lần nữa trong ngày cuối cùng. Tuy nhiên, Chúa sẽ hành động trong ngày cuối cùng với quyền năng và sức mạnh lớn hơn. A-ghe 2:9 hứa rằng “Vinh quang sau rốt của nhà này sẽ lớn hơn vinh quang trước”. Quả thật, Chúa đã giữ lại “rượu ngon nhất cho đến cuối cùng” (Giăng 2:10). Quyền năng siêu nhiên mà Hội thánh đầu tiên đã kinh nghiệm sẽ được thấy lần nữa trong Hội thánh ngày cuối cùng, nhưng trong chính phạm vi lớn hơn. Như những phép lạ đã đem đến sự nhân lên cho Hội thánh đầu tiên, thì những phép lạ sẽ đem đến sự gây dựng cho Hội thánh ngày cuối cùng.

Tôi đã thấy nhiều phép lạ trong suốt đời sống tôi, nhưng tôi tin rằng Chúa sẽ làm vượt quá mọi sự Ngài đã làm trong quá khứ. Chúng ta đang bước vào một thời kỳ mới trong Thánh Linh và một thời đại mới – một thời đại của phép lạ và siêu nhiên. Một làn sóng mới của Thánh Linh Đức Chúa Trời sẽ được đổ ra trên Hội thánh của Ngài khắp thế giới. Chúng ta nhận ra nó bất cứ nơi nào khắp thế giới. Những điều trước đây bị bỏ quên sẽ thiêu đốt chúng ta bởi sự nhân từ của Đức Chúa Trời trong thời cuối này. Giống như phần cuối của chức vụ của Chúa Jêsus trên đất là quan trọng nhất (quyền năng quan trọng nhất và sự sâu nhiệm của lời dạy), thì những ngày cuối cùng của Thời kỳ Hội thánh sẽ càng vinh hiển hơn Hội thánh đầu tiên. Các Giáo sư công bình sẽ sống lại, và “dân sự biết Đức Chúa Trời mình sẽ mạnh mẽ mà làm” (Đan. 11:32)

Đời sống Đa-vít cũng là lời tiên tri của Hội thánh ngày sau rốt. Thật ra, Hội thánh ngày sau rốt là sự khôi phục đền tạm của Đa-vít (A-mốt 9:11; Công vụ 15:15-16). Trước khi ông chiếm được núi Si-ôn và sở hữu trọn di sản mà Đức Chúa Trời đã hứa với Y-sơ-ra-ên, Đa-vít đã bị người Giê-bu-sít nói, “những kẻ đui và què, xô đuổi người đi” (II Sam. 5:6). Điều này có nghĩa là trừ khi chúng ta hành động trong phạm vi phép lạ, chúng ta không thể sở hữu tất cả điều Đức Chúa Trời dành cho Hội thánh ngày cuối cùng.

Bạn có thể thấy có nhu cầu to lớn thế nào đối với ân tứ làm phép lạ ngày nay không? Chủ yếu là chúng ta tiếp tục sốt sắng tìm kiếm Chúa ngày đêm cho đến khi chúng ta chọc thủng trong phạm vi phép lạ. Điều này không phải là thì giờ lơ là và thuận tiện. Đây là thời kỳ của những sự bắt đầu mới. Thì giờ tìm kiếm Chúa cho đến khi Ngài đổ Thánh Linh và ân tứ làm phép lạ của Ngài ra trên Hội thánh.

Kết luận, tôi chỉ muốn nói lại lần nữa rằng những phép lạ áp dụng cho mọi mặt đời sống chúng ta. Có lẽ một sự minh họa cá nhân đơn giản sẽ giúp khích lệ bạn. Nhiều năm qua, vợ tôi và tôi đang du lịch ở Phi châu. Chúng tôi đã đi từ Cameroon đến Kinshasa, Zaire. Từ đó chúng tôi sẽ đến Nairobi, Kenya. Vào lúc đó, chúng tôi cần một giấy nhập cảnh, nhưng Kenya không thể nhận một người ở Zaire trước giờ chúng tôi đến hạn rời nơi đó. Chúng tôi đáp phi cơ và tới Kenya. Sau đó chúng tôi tự giới thiệu với cấp thẩm quyền nhập cư bằng sự giải thích của chúng tôi. Họ nói rằng chúng tôi không thể vào xứ mà không có vé đi tiếp là điều chúng tôi không có. Họ đe dọa trả chúng tôi trở lại Zaire, điều đó sẽ gây khó khăn nghiêm trọng cho chúng tôi. Chúng tôi ngồi xuống một ghế dài bên cạnh cơ quan nhập cư chán nản một chút. Nhưng từ bên trong, tôi nghe tiếng của Đức Thánh Linh phán, “Hãy chờ đợi một phép lạ”. Lời đó đến với sự kiên quyết và bảo đảm nên tôi rất tin chắc sẽ có một sự can thiệp thiên thượng vì cơ chúng tôi. Không có gì xảy ra qua nhiều phút, nhưng tiếng nói bên trong tiếp tục khích lệ tôi – “Hãy chờ đợi một phép lạ”. Sau đó một Quý ông người Ấn Độ sống ở Kenya, là người hoàn toàn xa lạ với tôi, đến gần chúng tôi và nói: “Tôi mới vừa được biết tình trạng gay go của các bạn qua các cấp thẩm quyền nhập cư mà tôi biết. Tôi sẽ ký tên một hồ sơ và bảo lãnh cho các bạn, các viên chức đã đồng ý cho phép các bạn vào Kenya”. Đây là một phép lạ cung cấp thiên thượng. Chúng tôi có thể vào Kenya mà không cần tiền và không có vé đi tiếp qua một thương gia nhân đức mà tôi chưa bao giờ gặp trước đó. Đức Chúa Trời đã khuấy động tâm linh của ông ấy giúp chúng tôi.

Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của phép lạ. Vợ tôi và tôi đã thấy những phép lạ kỳ diệu của Chúa rất nhiều lần trong suốt đời sống chúng tôi. Những gì Chúa đã làm cho chúng tôi, Ngài có thể làm cho bạn. Hãy chờ phép lạ của bạn, hoặc nó là phép lạ chữa lành, tiếp trợ, hoặc bất cứ lĩnh vực nào khác. Chúa là Đức Chúa Trời thành tín, Đức Chúa Trời làm điều kỳ diệu mà chúng ta phục vụ.

6. NÓI TIÊN TRI

Phao-lô khuyên các thánh đồ của Đức Chúa Trời: “Cũng hãy ước ao các sự ban cho thiêng liêng, nhất là sự ban cho nói tiên tri” (I Cô. 14:1). Vì vậy, Phao-lô đã đặt một phần thưởng cao về ân tứ nói tiên tri và tôn ân tứ này lên một vị trí cao. Chúng ta phải tìm kiếm Chúa về một sự tuôn đổ tất cả các ân tứ của Thánh Linh, nhưng đặc biệt, chúng ta phải sốt sắng cầu nguyện xin ân tứ nói tiên tri. Nếu một người được kêu gọi vào chức vụ, người ấy tuyệt đối phải có một sự tỏ ra ân tứ này. Hiệu quả của phước lành kỳ diệu này chủ yếu là cho sự lớn lên của Hội thánh.

I Cô-rinh-tô 14:4 nói với chúng ta rằng những người nói tiên tri là những người đang gây dựng Hội thánh. Một người hầu việc Chúa không thể giải quyết những nhu cầu của mọi người trong hội chúng của mình trong một bài giảng, bởi vì mọi người có những nhu cầu khác nhau. Mọi người đang đi qua một thời cơ khác nhau trong đời sống của họ. Do đó, Đức Chúa Trời đã cung cấp những nhu cầu riêng biệt của mọi người tin, và ấy là qua việc nói tiên tri.

Ân tứ nói tiên tri là nói về Đức Chúa Trời và tuyên bố sứ điệp của Ngài. Nó là một lời phát biểu được linh cảm thiên thượng. Nhiều lần, những lời tiên tri được trưng dẫn trong Kinh thánh. Lời tiên tri là lời nói từ Đức Chúa Trời thường thường được ban cho theo ngôn ngữ của hội chúng. Ân tứ nói tiên tri được đề cập nhiều lần trong Kinh thánh. Thật ra, toàn bộ Lời Đức Chúa Trời thật sự là một sưu tập các lời tiên tri và sứ điệp được linh cảm thiên thượng từ Đức Chúa Trời.

I Cô. 14:3 định nghĩa rõ ràng ba mục đích chính của ân tứ nói tiên tri. “kẻ nói tiên tri, thì nói với người ta để gây dựng, khuyên bảo và yên ủi”. *Sự gây dựng* có nghĩa là “xây dựng và làm cho mạnh mẽ”. *Khuyên bảo* có nghĩa là “khích lệ”. *Yên ủi* có nghĩa là “làm khuây khỏa và băng lại vết thương”. Về căn bản, ân tứ nói tiên tri thi hành chức năng trong ba phạm vi này.

Ba Mục Đích Căn Bản Của Ân Tứ Nói Tiên Tri

1. **Gây Dựng – Làm Cho Mạnh Mẽ**
2. **Khuyên Bảo – Khích Lệ**
3. **Yên Ủi – Băng Lại Vết Thương**

Lĩnh vực nói tiên tri này được so sánh *rất cơ bản* với trách nhiệm tiên tri của một tiên tri. Nếu chúng ta không nắm được lẽ thật này, chúng ta sẽ rất dễ lẫn lộn về lời tiên tri. Có một sự phân biệt khác nhau giữa ân tứ nói tiên tri và chức vụ tiên tri. Chức vụ của một tiên tri là một trong năm ân tứ chức vụ của Đấng Christ (Êph. 4:11). Đây là một sự kêu gọi không phải ai cũng có thể khao khát. Nó chỉ dành cho những người Đức Chúa Trời đã kêu gọi làm tiên tri (xem Hê. 5:4). Một người không thể chỉ cầu xin ân tứ chức vụ của một tiên tri, người ấy phải được kêu gọi cách tối thượng bởi Đức Chúa Trời. Nhưng trái lại, bất cứ ai cũng có thể nói tiên tri trong lĩnh vực về ân tứ nói tiên tri, và tất cả Cơ-Đốc nhân được khuyến khích làm như vậy. Chúng ta phải làm sự phân biệt giữa hai *loại* nói tiên tri này.

Sự xúc dầu nói tiên tri liên hệ những sự kiện tương lai thuộc về chức vụ của một tiên tri, không phải cho một người nào đó có ân tứ nói tiên tri. Ân tứ nói tiên tri không liên quan đến việc nói trước tương lai. Tiên báo những sự kiện tương lai giống lời tiên tri của Giê-rê-mi về bảy mươi năm lưu đày thuộc về sự xúc dầu của một tiên tri, không phải ân tứ nói tiên tri. Tiên tri A-ga-bút trong Tân Ước tuyên bố sự đỏi kém đang sắp trên đến khắp thế giới (Công vụ 11:28). Sự xúc dầu này để tuyên bố tương lai được dành riêng độc nhất cho những người có trách nhiệm của một tiên tri. Chúng ta phải biết vị trí của chúng ta trong Thân thể Đấng Christ, biết các ân tứ Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta, và tuân tròn trong chúng ta. Chúng ta đừng cố gắng thi hành chức năng trong phạm vi mà Chúa chưa ban cho chúng ta.

Tất cả những người nói tiên tri có thể được kêu gọi làm một tiên tri không rõ ràng, nhưng chỉ trong một ý nghĩa giới hạn. Người ấy chỉ là một tiên tri theo ý nghĩa là người ấy đang nói một sứ điệp vì cơ Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, một tiên tri theo ý nghĩa đúng nhất của từ ngữ chỉ về một người có ân tứ

chức vụ của một tiên tri. Thí dụ, khi Sau-lơ ở với đoàn tiên tri, Thánh Linh Đức Chúa Trời đang hành động và ông bắt đầu nói tiên tri. Người ta rất ngạc nhiên bởi điều này nên họ bắt đầu hỏi: “Sau-lơ cũng vào số các tiên tri ư?” Sau-lơ đã nói tiên tri, nhưng ông không phải là tiên tri (xem I Sam. 10:9-12) Kinh văn này làm sáng tỏ quan điểm đó.

Sự xúc dầu của một người nào đó nắm giữ chức vụ của một tiên tri là quan trọng hơn một người với ân tứ nói tiên tri. Sự xúc dầu trên một tiên tri là trong phạm vi về bảy Linh của Chúa. Bất cứ người nào cũng có thể nói tiên tri, nhưng trách nhiệm của một tiên tri được dành riêng cho một vài người được chọn. Phao-lô nói với những người tin đầy dẫy Đức Thánh Linh tại Cô-rinh-tô, “Bởi vì anh em đều cứ lần lượt mà nói tiên tri được cả” (I Cô. 14:31). Ân tứ nói tiên tri được dành riêng độc nhất cho người được báp-têm Thánh Linh. Nhưng nó cũng đúng cho một người đã được tái sinh chưa được báp-têm trong Thánh Linh có thể chia sẻ Lời Chúa và ban một lời phát biểu có *sự thôi thúc* nói tiên tri. Tuy nhiên, nó không phải là ân tứ nói tiên tri.

Trong Dân số ký đoạn 11, khi Chúa ban Thánh Linh và sức xúc dầu trên Môi-se và bảy mươi trưởng lão, tất cả họ bắt đầu nói tiên tri. Hai người trong số họ tiếp tục nói tiên tri một thời gian rất dài trong trại của dân Y-sơ-ra-ên. Khi Môi-se được báo rằng họ đang nói tiên tri, Giô-suê yêu cầu Môi-se cấm họ. Câu trả lời của Môi-se là: “Ôi, chớ chi cả dân sự của Đức Chúa Trời đều là người tiên tri [hoặc sẽ nói tiên tri], và chớ chi Đức Giê-hô-va ban Thần của Ngài cho họ!” (Dân. 11:29). Mong ước của Đức Chúa Trời là tất cả dân sự Ngài nói tiên tri. Chúa muốn có sự tuôn tràn tiếp tục nói tiên tri trong Hội thánh Ngài.

Lời hứa của Đức Chúa Trời cho Thời đại Hội thánh và đặc biệt những ngày cuối cùng được thấy trong Giô-ên 2:28, “Ta sẽ đổ Thần ta trên cả loài xác thịt; con trai và con gái các người sẽ nói tiên tri; những người già cả các người sẽ thấy chiêm bao, những kẻ trai trẻ các người sẽ xem sự hiện thấy”. Thánh Linh Đức Chúa Trời sẽ được đổ ra trên Hội thánh và những người nam và nữ sẽ bắt đầu nói tiên tri trong sự xúc dầu của Đức Thánh Linh. Hãy chú ý rằng Kinh thánh nói “(những) con trai” và “(những) con gái” các người sẽ nói tiên tri. Rõ ràng, những phụ nữ cũng có thể nói tiên tri và giảng. Đê-bô-ra là một nữ tiên tri (Quan. 4:4), và bốn con gái của Phi-líp đã nói tiên tri trong sự xúc dầu (Công vụ 21:9)

Như với tất cả các ân tứ thuộc linh, có một sự phát triển trong ân tứ nói tiên tri. Rôma 12:6 nói, “Vì chúng ta có các sự ban cho khác nhau, tùy theo ơn đã ban cho chúng ta, ai được ban cho nói tiên tri, hãy tập nói theo *lượng* đức tin”. Có những mức và độ nói tiên tri. Những người mới mẻ đối với các ân tứ của Thánh Linh sẽ nói tiên tri trên mức rất đơn sơ, trái lại những người đã từng nói tiên tri qua nhiều năm sẽ nói tiên tri trên mức độ cao hơn nhiều. Điều này gia tăng việc nói tiên tri sâu nhiệm đến qua những năm thực hành và bước đi trong Thánh Linh. Chúng ta phải tìm kiếm Chúa đối với sự phát triển ân tứ nói tiên tri trong đời sống chúng ta. Việc nghiên cứu Lời Đức Chúa Trời và trông đợi Chúa mỗi ngày phát triển ân tứ này trong chúng ta.

Khi ân tứ nói tiên tri phát triển, một vài tình trạng diễn ra trong lòng chúng ta sẽ được bày tỏ. Sứ đồ Phao-lô nói về điều này trong I Cô. 14:24-25, “Song nếu ai nấy đều nói tiên tri, mà có người chẳng tin hoặc kẻ tầm thường vào nghe, thì họ sẽ bị mọi người bắt phục, và bị mọi người xét đoán, sự kín giấu trong lòng họ đã tỏ ra; họ bèn sấp mặt xuống đất, thờ lạy Đức Chúa Trời, và nói rằng thật có Đức Chúa Trời ở giữa anh em”. Thật sự, tôi đã thấy và nghe điều này xảy ra trên một số trường hợp. Đặc biệt, tôi nhớ một Hội thánh ở Leicestershire, nước Anh. Người ta sẽ không dự nhóm nhà thờ đó mà không có ngay lần đầu tiên việc đạt được mọi sự trong đời sống họ, bởi vì nếu họ không dự nhóm, họ biết tình

trạng của lòng họ và tội lỗi họ đã vi phạm sẽ bị phơi bày qua lời tiên tri. Tôi muốn cho bạn một sự minh họa nhỏ về điều này để bạn hiểu điều có thể xảy ra khi ân tứ này phát triển.

Mục sư của Hội thánh này là một người rất yêu mến Chúa hoạt động theo ân tứ nói tiên tri. Trong một buổi thờ phượng, khi ông đang giảng, ông đang nói với Chúa trong lòng ông, “Lạy Chúa, xin ban cho con một sự minh họa về bài giảng của con”. Thành linh, trước mắt ông, một căn nhà năm tầng. Ông bắt đầu nói tiên tri từ tòa giảng mọi điều ông thấy. Ông tuyên bố: “Bạn đang sống trong một căn nhà năm tầng. Những người ở mỗi tầng, tất cả có một ngày khác nhau trong tuần để giặt quần áo và phơi khô quần áo trên dây phơi. Giả định như nó là ngày giặt quần áo của bạn, và bạn đã giặt quần áo của bạn bằng tay và rất chịu khó làm. Bạn đi phơi quần áo ướt của bạn lên, và bạn ngạc nhiên vì người ở tầng khác đã treo quần áo của họ lên, nhưng đó không phải là ngày sử dụng dây phơi của họ”.

“Là một người tin vào sự đầy đầy Đức Thánh Linh, bạn sẽ làm gì?” Ông nói tiếp, “Bạn có giơ tay lên cảm tạ Chúa và nói, *Lạy Chúa, cảm ơn Chúa về thử thách này*, rồi mang những quần áo đang ướt đẫm trở lại phòng bạn và chờ lần khác không?” Sau đó, vị Mục sư tiếp tục giảng xong bài giảng. Sau buổi thờ phượng, một phụ nữ rất giận dữ đến gặp ông, chỉ tay vào ông cách giận dữ, “Ai nói với ông tôi làm như vậy?” Rất ngạc nhiên, vị Mục sư thánh thiện hỏi bà, “Thưa bà, bà đang nói về điều gì?” Bà ấy nói với ông: “Ai nói với ông rằng tôi rất giận khi thấy quần áo của ai đó đang treo phơi khi đến lượt tôi giặt giũ? Và ai nói với ông rằng tôi đã cho người này một lời nói thẳng? Một chị nào đó phải không?” Vị Mục sư trả lời, “Không ai nói với tôi cả, trừ ra Đức Thánh Linh là Đấng đang nhìn xem mọi điều bà đã làm”. Sự xúc đầu tiên tri này bày tỏ tấm lòng và tội lỗi của bà.

Khi tôi còn rất mới trong chức vụ và tôi vừa mới tới Pháp, tôi dự một buổi nhóm cầu nguyện với nhiều người hầu việc Chúa. Tôi hầu như không biết bất cứ người nào trong số những người này, thành linh Thánh Linh Đức Chúa Trời đến trên tôi và nói tiên tri cách mạnh mẽ những lời này: “Làm thế nào người dám bước vào sự hiện diện của Ta bằng những chiếc áo dơ bẩn!” Lời tiên tri này thật sự làm đảo lộn buổi nhóm cầu nguyện, và tôi hoàn toàn không biết bất cứ điều gì đang diễn ra; nhưng rõ ràng có một người hầu việc Chúa hiện diện mà đời sống người ấy không ngay thẳng với Đức Chúa Trời. Bạn có thể tưởng tượng việc sinh ra lời tiên tri giống như vậy, đặc biệt là người rất trẻ và ở trong một xứ lạ giữa những người trong chức vụ trải nhiều năm không? Nó là một thời điểm không thuận tiện để đề cập đến.

Chúng ta được nói rằng một trong những phương diện chủ yếu của ân tứ nói tiên tri là đem sự gây dựng và khích lệ (hoặc khuyến bảo). Khi chúng ta đang xin Chúa một điều gì đó, hoặc chúng ta đang đi qua thời điểm khó khăn, và một người nào đó cho một lời tiên tri để giải quyết nhu cầu của chúng ta, chúng ta cảm thấy rất được khích lệ và tươi mới. Điều này nhắc tôi về một lần trong đời sống tôi khi tôi tham dự một trường Kinh thánh phi-Ngũ Tuần, và tôi đang có thì giờ rất nặng ở đó. May mắn, tôi tìm được một Hội thánh đầy đầy Đức Thánh Linh nhỏ nơi tôi có thể gặp Đức Chúa Trời. Buổi nhóm này đến buổi nhóm khác, Đức Chúa Trời muốn phán với tôi qua lời tiên tri, giúp tôi qua những thời kỳ khó khăn trong đời sống tôi.

Khi tôi tham dự một trường Kinh thánh khác, Chúa đưa tôi đến tiếp xúc với một phụ nữ lớn tuổi đã làm một giáo sĩ nhiều năm ở Ấn-độ. Bà đặt tay trên tôi và cầu nguyện cho tôi thường xuyên. Khi bà cầu nguyện, linh nói tiên tri đến trên bà, và bà nói tiên tri về tôi. Đây là một thì giờ khi Chúa phán những điều sâu sắc với tôi và thêm sức cho tôi qua những lời tiên tri của bà. Vào một ngày đặc biệt trong thời gian đặc biệt này trong đời sống tôi, bà nói với tôi: “Tôi có một người bạn ở Luân đôn bị mù. Khi ông đi Luân đôn, tôi nghĩ rất tốt nếu ông dừng lại để thăm bà ấy”. Bà thu xếp với bạn của bà, và lập thời biểu một ngày nào đó cho tôi thăm bà ấy. Khi tôi tới ngay nhà bà ấy, ở trong một trong những khu nghèo

nhất của Luân đôn, tôi gõ cửa và tự giới thiệu. Bà tự giới thiệu, và nói: “Xin mời vào. Tôi đang chờ ông”. Bà dắt tôi vào nhà bếp, tôi ngạc nhiên, nơi đó có một bàn ủi nóng trên một cái bàn bằng sắt và thức ăn đang được nấu trên một cái lò than lộ thiên. Tôi nói với bà: “Tôi được biết là bà bị mù. Làm thế nào bà...?”. Rất mau lẹ, bà xác nhận với tôi rằng bà bị mù. “Vậy thì làm sao bà nấu ăn trên một cái lò lộ thiên và ủi áo cho chồng của bà ?” Lời làm chứng kỳ diệu của bà như thế này: “Phải, sự hiện diện của Chúa rất mạnh và rất thực tế ở đây nên Ngài hướng dẫn đôi tay của tôi khi tôi ủi quần áo. Và nếu tôi chạm vào than nóng trong khi tôi đang nấu ăn, tôi chỉ cầu nguyện nhơn danh Chúa Jêsus, và tôi không bị phỏng”.

Sau đó bà yêu cầu tôi đọc Lời Đức Chúa Trời cho bà nghe. Sau khi tôi đọc sách Cô-lô-se lớn tiếng cho bà nghe, bà nói, “Chúng ta hãy cầu nguyện”. Khi bà cầu nguyện, Thánh Linh Đức Chúa Trời ngự vào phòng đó và ân tứ nói tiên tri đã tuôn tràn qua người phụ nữ này theo cách kỳ diệu. Bà nói với tôi dưới sự xúc dầu của Đức Thánh Linh, tôi từ đầu đến, tôi đã đối diện những sự tranh chiến, và điều Đức Chúa Trời đã dự trữ trong đời sống tôi. Những lời tiên tri này đã ở với tôi qua nhiều năm và là một nguồn khích lệ và an ủi lớn.

Sứ đồ Phao-lô nói với con thuộc linh của ông là Ti-mô-thê đánh trận tốt lành bởi hiệu quả của những lời tiên tri đã được công bố về Ti-mô-thê (I Tim. 1:18). Những lời tiên tri cá nhân thêm sức cho chúng ta đối với tất cả những thử thách và thì giờ tối tăm chúng ta đi qua trong cuộc sống. Mỗi lần chúng ta nhận lời tiên tri, chúng ta phải hứa nhớ và suy gẫm về nó.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét nhiều phương diện thực hành về ân tứ nói tiên tri. Phần nhiều trong những nguyên tắc này cũng áp dụng cho những ân tứ bằng miệng khác. Bất cứ khi nào chúng ta nhận một lời tiên tri hoặc lời từ Chúa, chúng ta cũng phải xin Chúa sự giải nghĩa đúng.

Thí dụ, Chúa phán với một mục sư trong khi ông đang cầu nguyện cho một quý ông trên giường hấp hối, “Ông ấy sẽ không chết, nhưng được sống”. Lập tức, mục sư nghĩ người này sẽ bình phục và không chết. Tuy nhiên, phải hiểu sự chết đó là tạm thời, Chúa phán lời tuyên bố là người này sẽ lên Thiên đàng và thừa hưởng sự sống đời đời. Bạn có thấy rằng một lời tiên tri có thể là đúng, nhưng cách chúng ta giải thích khác nhau hoàn toàn không ?

Một nhân tố quan trọng khác với lời tiên tri là biết khi nào ban cho nó. Chỉ xem xét về tầm quan trọng cách bạn cảm thấy bạn đã có lời giải thích đúng hay không về sứ điệp tiếng lạ và giống như bạn sắp sửa cho lời giải thích, một ai đó cho một lời giải thích hoàn toàn khác. (Điều này có thể là một lời tiên tri họ đã nhận mà họ nghĩ là một lời giải thích về tiếng lạ) Bạn sẽ bị lẫn lộn và thất vọng, nghĩ rằng bạn đã không nghe từ Chúa trực tiếp. Bạn có thấy những lời của Phao-lô dạy phải làm cho “phải phép và theo thứ tự” quan trọng dường nào ? (xem I Cô. 14:20)

Khi chúng ta nói tiên tri hoặc thi hành trong bất cứ ân tứ nào về lời nói, chúng ta phải nói trong giọng nói bình thường của chúng ta. Chúng ta không cần la lên. Âm lượng không tương đương với sự xúc dầu. Chúng ta phải nói cách rõ ràng để mọi người có thể hiểu điều chúng ta đang nói (I Cô. 14:9).

Nói tiên tri có thể theo nhiều cách khác nhau. Nhiều lần lời nói của chúng ta sẽ tự phát và hoàn toàn không chủ tâm. Điều này thường xảy ra cho tôi. Tôi cảm thấy sự xúc dầu để nói tiên tri, nhưng tôi không có một ý tưởng nào điều tôi sẽ nói. Bởi đức tin, tôi mở miệng và bắt đầu nói sứ điệp của Đức Thánh Linh. Những lần khác chúng tôi nhận một ấn tượng từ Chúa, một câu Kinh thánh, hoặc một khái tượng, và chúng tôi biết rằng chúng tôi phải chia sẻ nó trong hình thức của một lời tiên tri.

Như với tất cả những sự thể hiện, nói tiên tri có thể đến từ ba nguồn: Đức Thánh Linh, tâm linh con người, hoặc một linh thuộc Satan. Nhiều người đã bị kết án trong thời Giê-rê-mi và Ê-xê-chi-ên về việc nói tiên tri từ những linh chính họ (xem Êx. 13:2; Giê. 23:16). Bởi vì nói tiên tri không phải luôn luôn được ban cho bởi sự linh cảm của Đức Thánh Linh, chúng ta phải suy xét nó. Phao-lô làm điều này rất rõ ràng trong I Cô. 14:29. “Người nói tiên tri cũng chỉ nên có hai hoặc ba người nói mà thôi, còn những kẻ khác thì suy xét [hoặc cẩn thận cân nhắc điều được nói]”. Chúng ta phải suy xét những lời tiên tri và bảo đảm rằng chúng ta cảm thấy Đức Thánh Linh trong lòng chúng ta làm chứng trước khi chúng ta đi theo nó.

Một điều quan trọng khác để nhận biết về lời tiên tri là thường có những điều kiện mà chúng ta phải giải quyết theo thứ tự đối với lời tiên tri xảy ra. Nếu chúng ta nhận một lời tiên tri nói với chúng ta những phước lành kỳ diệu từ Chúa đang đến, có những điều kiện để lời này được ứng nghiệm. Đó là lý do mà chúng ta phải hỏi Chúa chúng ta kết thúc cuộc mặc cả như thế nào khi chúng ta được ban cho những lời tiên tri. Do đó, Qua phần chúng ta làm, chúng ta có thể chắc chắn rằng chúng ta sẽ nhận điều Chúa đã nói tiên tri qua chúng ta. Cũng vậy, những lời tiên tri rất thường không được ứng nghiệm qua nhiều năm. Chúng ta phải nhẫn nại và chờ đợi Đức Chúa Trời làm cho những lời tiên tri xảy ra theo thì giờ thích hợp của Ngài, nhưng chúng ta cũng phải làm phần của chúng ta và làm trọn những điều kiện để những lời tiên tri đó khai hoa kết quả.

Để kết luận, chúng ta hãy biết rằng Đức Chúa Trời quan tâm nhiều hơn trong việc sử dụng chúng ta nói tiên tri hơn chúng ta quan tâm. Chúng ta cần bắt đầu hành động trong đức tin và hoạt động trong ân tứ này. Nó là một ân tứ mà Đức Chúa Trời muốn tất cả Cơ-Đốc nhân có và sử dụng. Nó thật đầy quyền năng ! Nói tiên tri là nói về Đức Chúa Trời. Đây là một phước hạnh và đặc ân to lớn. Vì thế, chúng ta hãy “khao khát những ân tứ thuộc linh, nhất là chúng ta có thể nói tiên tri”.

7. PHÂN BIỆT CÁC LINH

Phân biệt các linh là ân tứ thuộc linh thứ bảy. Ân tứ phân biệt các linh khác với sự phân biệt. Sự phân biệt được nói đến trong Hê. 5:14, “Nhưng đồ ăn đặc là để cho kẻ thành nhơn, cho kẻ hay dụng tâm tư luyện tập mà phân biệt điều lành và dữ”. Sự phân biệt là khả năng phân biệt đúng với sai, lành với dữ. Nó là dấu hiệu trưởng thành.

Sự phân biệt thuộc linh đến qua những ý thức thuộc linh của chúng ta, và qua sự suy gẫm Lời Chúa liên tục. Êsai 7:15 nói về Chúa Jêsus Christ, “Con trẻ ấy sẽ ăn mỡ sữa [Bơ] và mật, cho đến chừng nào biết bỏ điều dữ và chọn điều lành”. Bơ (mỡ sữa) là sự phong phú của sữa, tượng trưng Lời Chúa, và mật ong tượng trưng sự mặc khải của Đức Thánh Linh.

Do đó, Đấng Christ đã học sự phân biệt (biết cách bỏ điều dữ và chọn điều lành) bằng việc nuôi trong Lời Đức Chúa Trời. Đây là cách chúng ta cũng đạt được sự phân biệt. Sự phân biệt thuộc linh là điều được đưa vào đặc tánh và vào lòng chúng ta qua nhiều năm. Tuy nhiên, sự phân biệt không phải là một tinh thần nghi ngờ. Một số người luôn nghĩ rằng những người khác đang làm sai. Điều này là bởi lòng họ không ngay thẳng. Có một sự khác nhau giữa sự phân biệt với việc nghi ngờ thái quá.

Bây giờ tôi muốn phân biệt sự khác nhau giữa sự phân biệt và ân tứ phân biệt các linh (I Cô. 12:10). Ân tứ phân biệt các linh có thể được định nghĩa là một ân tứ siêu nhiên của Đức Thánh Linh dùng để quyết định *nguồn* hoặc gốc những sự thể hiện thuộc linh. Có ba nguồn đối với sự thể hiện thuộc linh:

Đức Thánh Linh, tâm linh con người, và những linh thuộc Satan. Lẽ thật này được lấy từ I Cô. 2:11-12, Sứ đồ Phao-lô nói: “Vả, nếu không phải là *thần linh* trong lòng người, thì ai biết sự trong lòng người? Cũng một lẽ ấy, nếu không phải là *Thánh Linh của Đức Chúa Trời*, thì chẳng ai biết sự trong Đức Chúa Trời. Về phần chúng ta, chúng ta chẳng nhận lấy *thần thế gian*, nhưng đã nhận lấy Thánh Linh từ Đức Chúa Trời đến, hầu được hiểu biết những ơn mà chúng ta nhận lãnh bởi Đức Chúa Trời”. Ở đây tâm linh con người được nói đến như linh của con người, Đức Thánh Linh là Linh của Đức Chúa Trời, và những linh thuộc Satan là linh của thế gian.

Chúng ta không thể phân biệt bất cứ nguồn gốc sự thể hiện nào trừ khi Linh của Đức Chúa Trời khiến ân tứ phân biệt các linh thi hành chức năng qua chúng ta. Sự thật chúng ta có ân tứ này không có nghĩa là chúng ta có thể dùng nó bất cứ lúc nào chúng ta muốn. Nó chỉ hoạt động khi Chúa muốn chúng ta biết cách siêu nhiên nguồn của sự thể hiện. Tuy nhiên, có những điều chúng ta có thể làm khiến các ân tứ tuôn tràn trong đời sống chúng ta thường xuyên hơn.

Ba Nguồn Thể Hiện Thuộc Linh

1. Đức Thánh Linh
2. Linh Loài Người
3. Những Linh Thuộc Satan

Sự phân biệt các linh cũng hoạt động trong lĩnh vực của năm giác quan của chúng ta. Như chúng ta đã đề cập, Hê. 5:14 nói về việc luyện tập những *giác quan* của chúng ta để phân biệt điều lành và dữ. Qua năm giác quan của chúng ta, các linh sẽ được phân biệt.

1. Rờ

Giác quan thứ nhất của chúng ta là khả năng rờ chạm. Đôi khi chúng ta có thể thật sự cảm thấy các quỷ và thiên sứ. Chúng ta có thể cảm thấy các quỷ và thiên sứ bằng thân thể chúng ta, linh hồn chúng ta, hoặc tâm linh chúng ta. Các linh và quỷ có những đặc điểm biểu thị. Thí dụ, các linh tham muốn đầy dục vọng, các linh ghen ghét cảm thấy đầy sự ghen ghét. Thỉnh thoảng chúng ta có thể cảm nhận ấn tượng của chúng trên tâm trí và thân thể chúng ta. Những lần khác, chúng ta có thể chiến đấu thuộc thể với các quỷ.

Nhiều năm qua, một thiên sứ sa ngã hiện ra rất đẹp, giống một thiên sứ của Đức Chúa Trời, vào phòng tôi ở Luân đôn, Anh quốc, và tấn công tôi trong khi tôi nằm trên giường. Nó bóp họng tôi, và tôi có thể cảm thấy bàn tay của nó trên cổ tôi khi nó đang cố gắng giết tôi. Tôi cố gắng bảo vệ tôi, nhưng tay tôi đi thẳng qua hắn. Chỉ khi tâm linh tôi kêu lên, “Chúa Jêsus ơi, cứu con”, thì nó rời tôi. Cổ tôi bị đau đớn ba ngày sau câu chuyện này. Nếu Chúa tỏ cho chúng ta ân điển, đôi khi chúng ta cũng có thể cảm thấy Ngài và rờ chạm Ngài. Trong một trường hợp, Chúa đã hiện ra với tôi và phán, “Hãy rờ đến Ta, Ta hoàn toàn tốt lành”.

2. Nếm

Chúng ta có thể thật sự nếm những ác linh bằng vị giác của chúng ta trong miệng. Đôi khi đồng một cách như vậy, chúng ta có thể nếm Chúa. Thi thiên 34:8 phán, “Khá nếm thử xem Đức Giê-hô-va tốt lành dường bao! Phước cho người nào nướng nấu mình nơi Ngài!” Giảng, người được yêu thương được linh ăn lấy Lời Chúa, và khi ông ăn, vị của nó như mật trong miệng nhưng đắng trong bụng ông (Khải. 10:9-10).

Những linh nào đó ở trong miệng và trên lưỡi, như các quỷ vô tín và dâm dục. Chúng ta phải rất cẩn thận cách chúng ta sử dụng môi miệng, bởi nếu miệng chúng ta nói dối, sớm muộn gì các quỷ sẽ cư trú trong miệng chúng ta và làm ô uế mọi điều chúng ta nói. Khi tôi ở xứ Bờ Biển Ngà dọc bờ biển phía Tây Phi, tôi được mời dạy. Trong khóa hội thảo này tôi có bốn người khác nhau thông dịch sứ điệp của tôi trong tiếng Pháp. Tôi gặp khó khăn với một trong bốn người thông dịch của tôi, và tất cả những người thông dịch khác nói bằng tiếng địa phương khác nhau sẽ thông dịch từ điều người ấy đang nói. Tôi biết một điều gì đó không nói ra đúng bởi vì tôi có thể cảm thấy nó trong tâm linh tôi, nhưng tôi không thể xác định cách chính xác nan đề. Tôi cảm thấy người ấy không trực tiếp thông dịch lời tôi nói, và tôi cũng cảm thấy anh ấy đang có chủ đích. Tôi đang dạy từ Giảng 15, và tôi nói với Chúa, “Lời này không tuôn chảy”.

Ngay lúc đó, khi tôi quay lại nhìn người thông dịch này đang đứng ngay cạnh tôi, tôi thấy một quỷ đang bám vào môi của anh ấy. Tôi kết thúc sứ điệp, và sau này tôi nói với vị giáo sĩ đã mời tôi ở đó. Tôi nói với ông, “Người thông dịch đó đang làm gì khi tôi đang giảng?” Ông ấy mau lẹ thừa nhận “Khi ông nói chữ *rượu*, ông ấy dịch là *cà-phê*”. “Tại sao ông không sửa anh ấy lại?”, tôi hỏi. Ông lúng túng trả lời, “tôi không thể làm. Ông ấy là một trong những mục sư thâm niên ở đây”. Sau đó tôi bày tỏ cảm giác của tôi rất rõ ràng: “Điều đó không đúng. Ông ấy không thể thông dịch cho tôi nữa”. Ông than phiền, “Nếu ông ấy không thông dịch, sẽ có sự phiền phức”. Lập tức tôi đáp lại, “Không, sẽ không có phiền phức, bởi vì chúng ta sẽ làm những điều ngay thẳng trước mặt Đức Chúa Trời. Tôi sẽ không có một linh nói dối làm người thông dịch cho tôi. Chúng ta sẽ cầu nguyện, và ông ấy sẽ đến với chúng ta và xưng tội”. Sau đó chúng tôi cầu nguyện để Chúa thúc giục ông ấy đến xưng tội với chúng tôi điều ông ấy đã làm. Trước buổi nhóm kế tiếp, ông đến và xưng tội với chúng tôi, không chỉ những gì ông ấy đã làm, nhưng cũng là lý do ông ấy đã có quỷ đó trong miệng của ông. Sau khi cầu nguyện cho ông, ông ấy được giải cứu cách vinh hiển.

Môi miệng của chúng ta có thể làm khí cụ của Thánh Linh Đức Chúa Trời hoặc của linh thuộc Satan. Đa-vít nói trong II Sam. 23:2, “Thần của Đức Giê-hô-va đã cậy miệng ta mà phán, và lời của Ngài ở nơi lưỡi miệng ta”. Thỉnh thoảng khi chúng ta giảng hoặc nói tiên tri, chúng ta thật sự có thể cảm thấy Lời của Chúa trong miệng chúng ta. Êsai 59:21 nói về một giao ước đặc biệt Đức Chúa Trời lập với chúng ta: một giao ước chúng ta phải khát khao cách nghiêm chỉnh. “Đức Giê-hô-va phán: về phần ta, này là giao ước ta đã lập với họ. Thần ta ở trên người, cả đến những lời ta đã đặt nơi miệng người, sẽ chẳng lìa khỏi miệng người”. Chúng ta phải tìm kiếm Đức Chúa Trời để được xúc dầu môi miệng và lời nói. Sự kêu la của lòng chúng ta sẽ là để công bố lời của sự sống và lẽ thật, cùng lời Đức Chúa Trời.

3. Nhìn

Chúng ta cũng có thể thấy những ác linh khi mắt thuộc linh của chúng ta được mở. Có hai hình thức của ác linh: các quỷ và những thiên sứ sa ngã. Các quỷ ở phạm vi trái đất. Chúng không có cánh. Chúng là những linh lìa khỏi xác của nền văn minh trước sự sáng tạo loài người. Điều này là rõ ràng vì các quỷ luôn luôn tìm cách ở trong một thân thể; lý do là chúng đã một lần ở trong một thân thể. Các quỷ thường có hình dạng xấu xí và méo mó. Tuy nhiên các thiên sứ sa ngã, thì rất khác với các quỷ. Họ không ở

trong phạm vi trái đất. Trong tình trạng bình thường, các thiên sứ có cánh và mặc áo. Tuy nhiên, cả thiên sứ thiện và thiên sứ ác đều có khả năng tự biến hóa thành con người. Điều này được chứng minh từ Hê. 13:2, Phao-lô nói, “Chớ quên sự tiếp khách; có khi kẻ làm điều đó, đã tiếp đãi thiên sứ mà không biết”. Không ai tiếp đãi thiên sứ mà không biết nếu thiên sứ hiện ra với đôi cánh. Tôi biết nhiều trường hợp khi các thiên sứ thiện biến mình thành hình dáng loài người. Các thiên sứ sa ngã cũng có cùng khả năng. Họ có thể biến mình giống con người. Họ cũng có thể biến mình giống thiên sứ sáng láng (II Cô. 11:14-15). Đây là lý do Giăng nói với chúng ta “hãy thử các linh” (I Giăng 4:1).

Tại Thụy sĩ, trong khi một Mục sư đang giảng, đôi mắt thuộc linh của tôi được mở ra. Tôi thấy một thiên sứ của Chúa đang đứng bên hữu ông ấy, và bên trái là một quỷ rất lớn với một vương miện trên đầu đang chơi trò lừa bịp. Khi người hầu việc Chúa giảng, thiên sứ của Chúa đang nói qua ông ấy. Tuy nhiên, khi ông ấy hướng dẫn thờ phượng, quỷ đang hướng dẫn thờ phượng. Chúng ta phải rất cẩn thận về cái gọi là “Nhạc rock Cơ-Đốc”, bởi vì nó cho phép các linh khác tác động và kiểm soát những giờ thờ phượng của chúng ta.

Các linh cũng có thể thể hiện như những thú vật. Đôi khi các linh thích ganh tị và ghen ghét sử dụng hình dạng thú vật. Những thú vật tượng trưng điều gì đó. Con chuột nói về sự ô uế, con ếch tượng trưng tiên tri giả (so với Khải. 16:13). Đồng một cách, Đức Thánh Linh thể hiện chính Ngài như một chim bồ câu hiền lành. Chúng ta cần tin Đức Chúa Trời mở mắt chúng ta nhìn thấy thế giới thuộc linh, đặc biệt phần tốt.

4. Nghe

Chúng ta có thể nghe thiên sứ sa ngã và thiên sứ thiện nói, hoặc qua tinh thần hoặc một giọng nói rõ ràng. Có nhiều thí dụ xảy ra trong Kinh thánh. Tiên tri Đa-ni-ên đã có một vài cuộc gặp gỡ đáng chú ý với các thiên sứ đã phán với ông. Thiên sứ trưởng Gáp-ri-ên phán với ông trong Đan. 8 và ban cho ông sự hiểu biết về những sự kiện tương lai. Gáp-ri-ên cũng phán với Xa-cha-ri trong Luca đoạn 1, rằng ông sẽ có một con trai, ông phải đặt tên nó là Giăng. Sáu tháng sau, cũng thiên sứ này đã được sai đến Na-xa-rét phán với Ma-ri về sự giáng sanh của Con bà là Chúa Jêsus. Có nhiều lần khi các thiên sứ phán với con người trong Kinh thánh. Cá nhân tôi đã được nghe những thiên sứ thiện và thiên sứ ác, phán với tôi trong một số trường hợp.

5. Ngửi

Chúng ta cũng có thể ngửi các linh. Mùi của các linh rất khó chịu. Tùy vào các quỷ, mùi cũng khác nhau. Vì thế cho nên, đôi khi chúng ta có thể ngửi mùi thơm phức ngọt ngào của Chúa. Trong sách Nhã ca 1:3, Cô dâu nói với Chàng rể, “Dầu chàng có mùi thơm tho; danh chàng thơm như dầu đỏ ra; Bởi cố ấy các gái đồng trinh yêu mến chàng”. Thi thiên 45:8 nói với chúng ta một số mùi thơm liên quan đến sự hiện diện của Chúa, “Các áo xông Ngài bay mùi thơm một đực, trầm hương, và nhục quế; từ trong đền ngà có tiếng nhạc khí bằng dây làm vui vẻ Ngài”.

Thân thể

Có nhiều linh cho mỗi cơ quan thân thể. Ung thư có thể là một linh thật sự. Một lần ngay khi tôi sắp cầu nguyện cho một người, tôi thấy linh ung thư đang đứng bên cạnh ông ấy. Tôi hỏi ông ấy, “Có người nào trong gia đình ông thuộc các thế hệ trước bị ung thư không?” Ông ấy trả lời, “Có, ung thư đã xảy ra cho nhiều thế hệ trong gia đình tôi”. Tôi nói với ông, “Tôi thấy linh ung thư bên cạnh ông. Chúng tôi sẽ

cầu nguyện đuổi linh ung thư ra và sẽ cầu nguyện cho ông được chữa lành. Chúng tôi sẽ ra lệnh linh ung thư đó lia khỏi ông và đi vào địa ngục để nó không xảy ra trên con cái ông”. Đức Chúa Trời không chỉ chữa lành ông ấy, nhưng không ai trong các con gái của ông ấy bị ung thư.

Chúng ta phải biết rằng thỉnh thoảng chữa lành một người bệnh, chúng ta phải đuổi quỷ gây bệnh ra. Có một linh tham ăn cần được đuổi ra khỏi một số người. Tôi muốn kể một câu chuyện tôi đã nghe về Smith Wigglesworth là người đôi khi có thể là sự chứng minh đơn giản. Một người với chứng đau bao tử đến với Smith trong một buổi nhóm của ông, và xin cầu nguyện. Smith Wigglesworth đặt tay trên người ấy và ra lệnh những sự đau đớn ra khỏi, và lập tức người này được chữa lành trọn vẹn.

Phép lạ chữa lành này xảy ra vào tối Thứ hai, nhưng qua ngày Thứ sáu, những cơn đau trở lại. Người ấy đến buổi thờ phượng lần nữa và nói với Wigglesworth, “Ông cầu nguyện cho tôi ngày Thứ Hai và những cơn đau hết rồi, nhưng bây giờ nó đã trở lại”. Thế rồi, Smith Wigglesworth là người thợ hàn, ông có đôi tay rất to và mạnh. Không một lời cảnh báo, ông nắm tay lại và thoi thật mạnh vào chỗ bao tử người đó, la lên, “Hỡi linh tham ăn, ngươi hãy ra khỏi!” Người ấy không phải chỉ được giải cứu khỏi những cơn đau bao tử, mà linh tham ăn cũng ra khỏi.

Câu chuyện này minh họa sự quan trọng của ân tứ phân biệt các linh khi chúng ta đang cầu nguyện chữa bệnh cho một người. Trong thực tế, có thể không được chữa lành điều người ấy cần, nhưng giải cứu khỏi một linh. Nhiều năm qua, chúng tôi cầu nguyện cho một phụ nữ ở một Hội thánh là người bị đũ bệnh qua buổi nhóm. Bởi ân tứ phân biệt các linh, tôi thấy một linh quấn chặt ruột của bà khiến bà bị bệnh. Điều bà cần không phải là việc chữa lành; bà cần được giải cứu về linh đó. Đức Thánh Linh phán bằng tiếng lạ qua tôi, và linh đó rời lỏng rồi ra khỏi. Người phụ nữ này cảm thấy khỏe hơn rất nhiều sau khi bà được giải cứu khỏi quỷ này. Điều đã xảy ra không phải là một phép lạ chữa bệnh, nhưng là một sự giải cứu khỏi một linh làm đau đớn.

Trong mỗi phần của thân thể có những linh cư trú trong những cơ quan nào đó để ngăn cản chức năng của riêng nó hoặc chú trọng thái quá chức năng của cơ quan đó. Thí dụ, các linh đối với sự chú trọng quá về công việc của bao tử. Những người nào đó mập quá bởi vì những nan đề thuộc thể hoặc những lý do khác, nhưng những người khác có một linh tham ăn. Cũng có nhiều linh đối với tình cảm.

Chúng ta phải rất cẩn thận về các ân tứ thuộc linh (nói riêng ân tứ phân biệt các linh) đừng để trở nên những thần tượng đối với chúng ta. Ân tứ phân biệt các linh phải khuất phục ý muốn Đức Chúa Trời. Bạn có biết điều gì xảy ra khi sự phân biệt các linh trở thành một hình tượng không? Tất cả việc giảng trong Hội thánh liên quan quanh các quỷ, và Hội thánh trở thành mất quân bình về phía tiêu cực trong lĩnh vực thuộc Satan.

Tôi biết nhiều Mục sư mở rộng sự thờ phượng của họ bằng việc trói buộc Satan và đuổi quỷ, hơn là dâng vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Qua việc làm này, thật sự họ đang dâng sự ngợi khen và thừa nhận các quỷ. Điều thuộc về vương quốc của Satan là tất cả những gì giống nó. Satan thất bại vì nó thèm muốn được chú ý. Đây cũng là một trong những đặc điểm biểu thị chủ yếu của tất cả những kẻ theo nó, bao gồm các quỷ và các thiên sứ sa ngã. Chúng ta phải mời Đức Thánh Linh vào trong những buổi thờ phượng của chúng ta. Khi những người hầu việc Chúa nhấn mạnh vương quốc của sự tối tăm hơn vương quốc sự sáng, người ta trở thành ý thức ma quỷ. Họ bắt đầu thấy, hoặc tưởng tượng, các quỷ dưới mỗi băng ghế và trong mỗi góc nhà. Đức Chúa Trời muốn dân Chúa có ý thức Đấng Christ, tập trung sự chú ý và suy nghĩ của họ vào Chúa.

Trong một Trường Kinh thánh, nơi tôi được giao dạy môn ma quỷ luận, có nhiều sự thể hiện thuộc linh từ vương quốc của Satan mất cả tuần lễ dài. Các cửa cái và cửa sổ tự mở đóng; những sàn nhà kêu cọt-kẹt. Tuy nhiên, các quỷ không làm tôi bối rối, vì tôi đã nói với chúng: “Ta đang dạy môn ma quỷ luận. Các người không được đến chung quanh ta”, và chúng không dám. Tuy nhiên, các sinh viên còn trẻ, và họ dễ cảm xúc đối với điều này.

Họ suy nghĩ về ma quỷ đang khi đi ngủ và chắc chắn họ không bị thất vọng. Họ dựng tóc gáy khi cửa phòng của họ tự mở ra. Tôi cảnh cáo họ đừng nghĩ về ma quỷ sau giờ học, bởi vì nếu họ nghĩ, chắc chắn họ sẽ thấy nó. Chúng ta không được bỏ quên vương quốc của Satan. Tuy nhiên, chúng ta phải tập trung về Đấng Christ, và biết lẽ thật không thể bác được rằng “Đấng ở trong chúng ta là lớn hơn kẻ ở trong thế gian”. Hãy nhớ, chỉ một phần ba thiên sứ sa ngã, hai phần ba không sa ngã. Vì vậy, có nhiều thiên sứ giúp đỡ chúng ta hơn các thiên sứ chống lại chúng ta (xem II Vua 6:16)

Sứ đồ Phao-lô có ân tứ phân biệt các linh hoạt động ở tiêu chuẩn cao trong đời sống của ông. Công vụ 16:16-18 cho chúng ta một thí dụ rất tốt về điều này trong khi Phao-lô ở tại thành Phi-líp. “Một ngày kia, chúng ta đi cầu nguyện, gặp một đứa đầy tớ gái bị quỷ Phi-tôn ám vào, hay bói khoa làm lợi lớn cho chủ nó. Nó theo Phao-lô và chúng ta, mà kêu la rằng: Những người đó là đầy tớ của Đức Chúa Trời Rất Cao, rao truyền cho các người đạo cứu rỗi. Trong nhiều ngày nó cứ làm vậy, nhưng Phao-lô lấy làm cực lòng, xây lại nói cùng quỷ rằng: Ta như danh Đức Chúa Jêsus Christ mà truyền mây ra khỏi người đờn bà này. Chính giờ đó, quỷ liền ra khỏi”. Ấy là bởi ân tứ phân biệt các linh mà Phao-lô biết người đờn bà này có một tà linh bói khoa. Do đó, như đã thấy trong trường hợp này, các ân tứ có thể thi hành chức năng bên ngoài buổi thờ phượng Hội thánh.

Qua sự phân biệt các linh, Phao-lô biết có một linh bói khoa trong người đờn bà này. Tuy nhiên, để biết có một linh bói khoa là một việc, nhưng biết điều phải giải quyết đối với linh đó là một việc khác. Qua một số ngày, cho đến khi ông biết điều phải làm, Phao-lô đã cho phép linh đó thể hiện chính nó. Chúng ta cần nhận biết một lẽ thật quan trọng ở đây – khi chúng ta đuổi các linh, nó có thể gây ra một số phiền phức. Sau khi sử dụng uy quyền trên tà linh trong người đờn bà này, chúng ta thấy rằng Phao-lô đã bị bắt vào tù.

Chúng ta phải chuẩn bị cân nhắc trước kết quả mọi hành động, chúng ta phải rất cẩn thận. Giả thử một người hầu việc Chúa nhận thức qua ân tứ phân biệt các linh là một linh đang thể hiện chính nó trong một phụ nữ tại nhà thờ, mà những người khác hiểu lầm là của Đức Thánh Linh. Việc biết có một linh không đủ. Hãy nhớ, các quỷ thích tụ thành bầy. Có lẽ sẽ có linh của sự thương cảm theo cùng với sự thể hiện thuộc quỷ này và linh này sẽ có những cảm xúc từ trong những thuộc viên của hội chúng.

Vì vậy, nếu người hầu việc Chúa quở trách người đờn bà này và nói với bà rằng bà đang hành động dưới sự xúc dầu giả, nhiều người trong Hội thánh sẽ bị xúc phạm bởi vì họ nghĩ những sự biểu lộ của bà là từ Chúa. Do đó, mục sư phải có sự khôn ngoan lớn để giải quyết tình huống này.

Chúng ta phải luôn luôn dự tính kết quả cuối cùng của mọi việc chúng ta làm sẽ như thế nào. Thông thường, chúng ta cần các ân tứ khác của Đức Thánh Linh để hoạt động với ân tứ phân biệt các linh, như lời nói khôn ngoan hướng dẫn chúng ta sẽ phải làm gì với linh thuộc về ma quỷ. Có một thời gian riêng để đuổi quỷ và để trói buộc các thiên sứ sa ngã. Chúng ta phải nghe từ Chúa và hành động với sự chú ý hết sức khi đối phó với các linh.

Ân tứ phân biệt các linh này rất cần trong Hội thánh ngày nay. Nhiều sự biểu lộ đang được coi là những sự biểu lộ của Đức Thánh Linh, nhưng không phải được sinh ra bởi Thánh Linh Đức Chúa Trời, nhưng bởi một linh thuộc ma quỷ. Bởi sự xúc dầu của việc phân biệt các linh chúng ta có thể phân biệt nguồn của những sự thể hiện này. Nhiều lần chúng ta cần ân tứ này để bày tỏ cho chúng ta những linh nào đang ẩn núp ngăn trở Hội thánh của chúng ta lớn lên. Ân tứ này sẽ đem đến câu trả lời và đem đến sự giải thoát trong Hội thánh và trong đời sống chúng ta. Xin chúng ta cầu nguyện cho ân tứ vô giá này thi hành chức năng trong đời sống chúng ta và trong Hội thánh.

Chúng ta phải nghe từ Chúa và luyện tập với sự chú ý hết sức trong việc đuổi quỷ và trói buộc các thiên sứ sa ngã

8. ÂN TỨ NÓI TIẾNG LẠ

Ân tứ thuộc linh thứ tám, ân tứ nói tiếng lạ, luôn luôn được liên kết với ân tứ thứ chín, ân tứ thông giải. Hai ân tứ này được dự kiến và hoạch định sử dụng với nhau, không chia ra được. Ân tứ nói tiếng lạ là một trong chín ân tứ của Đức Thánh Linh, rất khác với ngôn ngữ cá nhân trong các thứ tiếng khác chúng ta nhận được khi chúng ta được báp-têm trong Thánh Linh. Chủ yếu nó giống nhau trong bản chất, nhưng khác nhau trong chức năng và mục đích. Tiếng lạ đi kèm với báp-têm Thánh Linh dành cho cá nhân sử dụng và gây dựng cá nhân chúng ta. Ân tứ nói tiếng lạ được dùng để đem sự gây dựng cho Hội thánh. Về căn bản đây là sự khác nhau giữa ngôn ngữ cá nhân của chúng ta trong các thứ tiếng và ân tứ nói tiếng lạ. Một thứ dành cho cá nhân sử dụng, thứ kia dành sử dụng trong Thân thể Đấng Christ.

Chúng ta hãy ôn lại lần nữa ba phương diện thể hiện các thứ tiếng: (1) Nói các thứ tiếng khác là bằng cơ đầu tiên của báp-têm Thánh Linh; (2) nói tiếng lạ trong đời sống cầu nguyện của chúng ta; (3) và *ân tứ* nói tiếng lạ, một trong chín ân tứ của Thánh Linh, để gây dựng Hội thánh.

Ân tứ nói tiếng lạ là một sứ điệp sanh ra bởi Đức Thánh Linh ban cho trong một ngôn ngữ xa lạ với người nói. Nó phải được theo sau một sự thông giải theo ngôn ngữ hội chúng nói. Nó là một điều thường được ban cho trong buổi thờ phượng hoặc buổi nhóm của Hội thánh. Khi chúng ta nói tiếng lạ và thờ phượng trong tiếng lạ cách riêng hoặc cách chung trong Hội thánh, đây là các thứ tiếng chúng ta nhận với báp-têm Thánh Linh. Khi chúng ta được báp-têm trong Thánh Linh, không ai hiểu tiếng lạ của chúng ta. Tiếng lạ của chúng ta đã cư trú bên trong chúng ta sau khi chúng ta được báp-têm trong Thánh Linh, và chúng ta có thể nói theo tiếng lạ cá nhân của chúng ta ngay bất cứ lúc nào chúng ta chọn. Những lời nói được Thánh Linh ban cho, nhưng chúng ta bắt đầu làm quen với nó và quyết định khi chúng ta nói theo ngôn ngữ này. Nhưng đây không phải là ân tứ nói tiếng lạ; đây không phải là một trong chín ân tứ. Mọi người nói các thứ tiếng không có *ân tứ tiếng lạ*, hoặc đức tin cùng đến với nó để ban một sứ điệp trong các thứ tiếng khác. *Ân tứ tiếng lạ* là một điều chúng ta nhận được sau khi chúng ta nhận các thứ tiếng bằng báp-têm Thánh Linh mặc dù nó có thể rất gần về sau.

Ân tứ nói tiếng lạ là một sứ điệp từ Đức Thánh Linh dành cho Hội thánh nói chung, hoặc có thể được dành cho cá nhân. Đức Thánh Linh tạo thành nó, và chọn lựa khi nào chúng ta sẽ sử dụng nó. Chúng ta không thể ban một sứ điệp tiếng lạ khi chúng ta muốn làm như vậy; chúng ta chỉ có thể dùng ân tứ này khi Đức Thánh Linh cảm động chúng ta sử dụng nó. Tuy nhiên, chúng ta có thể sử dụng ngôn ngữ cá nhân của chúng ta trong tiếng lạ bất cứ khi nào chúng ta muốn, và chúng ta được khích lệ thường xuyên thực hiện.

Dù vậy, hãy nhớ rằng chúng ta *không được* nói các thứ tiếng cá nhân của chúng ta khi hội chúng yên lặng trong thì giờ đặc biệt đã được phân công cho việc nói tiên tri và những sự thể hiện thuộc linh. Đây là thì giờ khi *ân tứ* tiếng lạ sẽ được sử dụng. Chúng ta có thể nói các thứ tiếng hoàn toàn cho chính mình nghe trong thì giờ này, nhưng không nói lớn trừ khi chúng ta có ân tứ nói tiếng lạ. Có những thì giờ khác trong buổi thờ phượng (như trong buổi thờ phượng hoặc khi đang cầu thay cho nhu cần người khác) mà chúng ta có thể nói theo các thứ tiếng *cá nhân* của chúng ta.

Chúng ta không được lẫn lộn ân tứ nói tiếng lạ với ngôn ngữ cầu nguyện cá nhân của chúng ta. Đã có nhiều lỗi lầm trong Hội thánh liên quan ân tứ nói tiếng lạ bởi vì người ta đã không biết sự khác nhau giữa hai loại tiếng.

Trong I Cô. 14:14, Sứ đồ Phao-lô nói, “Vì nếu tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ, thì tâm thần tôi cầu nguyện nhưng trí khôn tôi lơ lửng.” Khi chúng ta cầu nguyện theo tiếng lạ cá nhân cư trú bên trong chúng ta, chúng ta đang cầu nguyện với Đức Chúa Trời. Phao-lô nói trong I Cô. 14:18, “Tôi tạ ơn Đức Chúa Trời, vì đã được ơn nói tiếng lạ nhiều hơn hết thầy anh em.” Nói về đời sống cá nhân và ngôn ngữ cầu nguyện của ông trong tiếng lạ, Phao-lô nói rằng ông cầu nguyện tiếng lạ nhiều hơn bất cứ ai. Ông biết rằng nó là bí mật đối với quyền năng của ông. Từ câu này, dường như mỗi lần ở một mình, Phao-lô nói bằng các thứ tiếng khác. Ông đang nói về ngôn ngữ cầu nguyện cá nhân ông đã nhận khi ông được báp-têm trong Thánh Linh. Phao-lô không nói về ân tứ nói tiếng lạ ở đây.

Sau đó Phao-lô nói tiếp trong I Cô. 14:19 để nói về *ân tứ* tiếng lạ: “nhưng thà tôi lấy năm lời bằng trí khôn mình mà rao giảng trong Hội thánh để được dạy bảo kẻ khác, hơn là lấy một vạn lời bằng tiếng lạ.” Ở đây, Phao-lô đang nói về ân tứ nói tiếng lạ như một sứ điệp. Ông nói với chúng ta rằng chỉ ban một sứ điệp tiếng lạ cho toàn thể Hội thánh mà không có sự thông giải là không ích lợi. Không ai được gây dựng, bởi vì người ta không thể hiểu đang nói điều gì.

Ân tứ nói tiếng lạ là một sứ điệp từ Đức Chúa Trời phải được một sự giải thích theo sau để Hội thánh hoặc đoàn thể những người tin có thể được gây dựng. Trong I Cô. 14:13 Phao-lô nói, “Bởi đó, kẻ nói tiếng lạ, hãy cầu nguyện để được thông giải tiếng ấy.” Điều này đang chỉ về ân tứ nói tiếng lạ trong những hoàn cảnh bình thường sẽ không được ban cho mà không có một sự thông giải. Sự thông giải có thể được ban cho hoặc bởi cùng một người hoặc một người nào khác. Người được ban sứ điệp nói tiếng lạ phải cầu nguyện xin sự thông giải. Nếu người ấy không nhận được sự thông giải, một người nào đó trong Hội thánh sẽ thông giải. Tôi tin rằng chúng ta cũng có thể nhận sự thông giải tiếng lạ cá nhân của chúng ta khi chúng ta đang cầu nguyện với Chúa. Tôi cầu nguyện tiếng lạ thường xuyên, và tôi xin Chúa ban cho tôi sự thông giải điều linh của tôi đang nói – và Chúa đã ban cho.

Phao-lô tiếp tục phát triển chức năng của ân tứ nói tiếng lạ trong I Cô. 14:5-6, “Tôi ước ao anh em đều nói tiếng lạ cả, song tôi còn ước ao hơn nữa là anh em nói tiên tri. Người nói tiên tri là trọng hơn kẻ nói tiếng lạ mà không giải nghĩa để cho Hội thánh được gây dựng. Hỡi anh em, ví bằng tôi đến cùng anh em, nói các thứ tiếng lạ, mà lời nói tôi chẳng tỏ sự kín nhiệm, chẳng có sự thông biết, chẳng có lời tiên tri, chẳng có sự khuyên dạy, thì ích gì đến anh em?”

Khi chúng ta nói trong tiếng lạ riêng của chúng ta, chúng ta đang gây dựng chính mình. Nhưng khi chúng ta ban cho một sứ điệp tiên tri trong tiếng lạ cho Hội thánh, chúng ta đang gây dựng Hội thánh. Vì vậy, ân tứ nói tiếng lạ khi đã được ban cho như một sứ điệp đối với Hội thánh, phải được sự thông giải theo sau để Thân thể Đấng Christ được gây dựng. Ân tứ nói tiếng lạ với sự thông giải về căn bản là

giống nhau và tương đương với nói tiên tri, chia thành ba loại chung giống nhau như nói tiên tri: gây dựng, khuyên bảo, và yên ủi (I Cô. 14:3)

Tiếng lạ là dấu hiệu cho những người chưa tin. “Thế thì các thứ tiếng là một dấu, chẳng cho người tin Chúa, song cho người chẳng tin; còn như lời tiên tri là một dấu, chẳng phải cho người không tin, song cho người tin Chúa” (I Cô. 14:22) Để tôi thuật lại một câu chuyện giúp làm cho quan điểm này sinh động hơn. Nhiều năm trước ở Anh quốc, một người Do thái sùng đạo không thỏa mãn với những nghi thức Do thái giáo của thời đại ông, đã thăm Hội thánh Ngũ Tuần mà tôi tham dự. Ông ngồi ở hàng ghế sau. Trong buổi thờ phượng, một người nào đó nói các thứ tiếng khác và rồi một người nào đó đã thông giải sự điệp tiếng lạ ra tiếng Anh. Sự tác động trên người Do thái này là làm cho ông kinh ngạc.

Người nói các thứ tiếng khác, hoàn toàn xa lạ đối với ông, nói tiếng Hê-bơ-rơ thông thạo. Sau buổi thờ phượng, người Do thái này lên gặp Mục sư run run hỏi mục sư, “Điều gì xảy ra ở đây ?” Vị Mục sư hỏi lại “Ông muốn nói gì ?”. Sau đó, Người Do thái lịch sự này làm vị mục sư ngạc nhiên bởi sự xưng ra đột ngột: “Tại sao người đó nói tiếng Hê-bơ-rơ trong buổi thờ phượng và nói với tôi tất cả tội lỗi của tôi, thậm chí gọi tên tôi bằng tiếng Hê-bơ-rơ ? Và tại sao những khác lặp lại tất cả lời đó bằng tiếng Anh?” Vị Mục sư hoàn toàn bị sốc, và nói với ông, “Không ai nói tiếng Hê-bơ-rơ, đặc biệt không phải người đó”.

Người Do thái không tin mục sư, vì thế ông nói với người đó bằng tiếng Hê-bơ-rơ cho đến khi ông bị thuyết phục rằng người ấy không biết một tiếng Hê-bơ-rơ nào. Mục sư đảm bảo với người Do thái này rằng ấy là Đức Thánh Linh đang nói qua người này. Ân tứ nói tiếng lạ và thông giải hoạt động cùng chức năng giống như nói tiên tri, và lòng người Do thái đó được bày tỏ (xem I Cô. 14:24-25). Nguyên tất cả chúng ta có sự đói khát mới mẻ để tìm kiếm Chúa về hiệu quả mới của ân tứ quý giá này.

9. THÔNG GIẢI CÁC THỨ TIẾNG

Như chúng ta đã đề cập, ân tứ thứ chín của Đức Thánh Linh được liên kết không thể tách rời với ân tứ nói tiếng lạ. Ân tứ này là sự bổ sung của ân tứ tiếng lạ, và hai ân tứ phải được cùng sử dụng với nhau. Ân tứ thông giải là sự hiểu biết siêu nhiên và thông giải một sứ điệp được ban cho trong một tiếng ngoại quốc.

Sự thông giải khác với thông dịch. Sự thông giải là khôn ngoan và ý nghĩa căn bản của sứ điệp tiếng lạ. Sự thông giải không phải là một từ chính xác đối với từ thông dịch các thứ tiếng. Nó ban cho ý tưởng khôn ngoan và chung của sứ điệp. Sứ điệp tiếng lạ có thể rất ngắn và sự thông giải ra ngôn ngữ chúng ta rất dài bởi vì nó có thể sử dụng nhiều từ để giải nghĩa một từ trong ngôn ngữ lạ, hoặc ngược lại. Bởi vì sứ điệp đến qua một chiếc bình là con người, mỗi người thông giải sẽ giải nghĩa sứ điệp cách khác nhau. Ý nghĩa căn bản thì giống nhau, nhưng được ban cho với một góc cạnh hoặc quan điểm khác nhau. Do đó, có thể hai người nhận sự thông giải một sứ điệp tiếng lạ và họ bày tỏ sứ điệp theo những cách khác nhau. Tuy nhiên, nó là sứ điệp giống nhau.

Sự thông giải tiếng lạ, như với tất cả các ân tứ về lời nói có thể đến theo một số cách khác nhau. Chỉ gọi tên một vài cách, sự thông giải có thể đến với chúng ta cách tự động, hoặc chúng ta có thể ý thức trong tâm linh chúng ta điều chúng ta phải nói, hoặc chúng ta có thể có một khái tượng và rồi có một ấn tượng về khái tượng. Các khái tượng có thể mang màu sắc rất sống động giống như đang xem chiếu phim; hoặc màu hoặc đen trắng; hoặc trong một bức tranh hoặc phác đồ tinh thần đơn giản.

Chúng ta phải hết sức cẩn thận với con đường thứ ba này đối với những sự thông giải, bởi vì thường thường các khả tượng mô tả *một* ý chính. Nhiều lần mỗi phần của một khả tượng không thể sử dụng theo nghĩa đen bởi vì có một đề tài chung Chúa đang cố gắng bày tỏ. Do đó, chúng ta phải rất cẩn thận trong những sự thông giải của chúng ta về các khả tượng, phải chắc chắn rằng chúng ta hiểu rõ điều Đức Chúa Trời đang cố phán dạy qua họ .

Hãy nhớ, tất cả ân tứ của Đức Thánh Linh hoạt động qua những kênh dẫn con người. Vì vậy, các ân tứ, và đặc biệt ân tứ thông giải, sẽ được tô màu bởi tính chất con người, bởi sự sắp xếp và dựng lên của những chiếc bình con người. Một vài năm qua, khi tôi đến thăm một Hội thánh, người hầu việc Chúa nguyên là sinh viên của tôi, mời tôi khởi động buổi thờ phượng bởi vì ông bị chậm trễ . Tôi mở đầu và chúng tôi bắt đầu thờ phượng. Sau khi thờ phượng, trong khi mọi người im lặng chờ đợi Chúa, tôi cảm thấy sàn nhà bằng gỗ rung động dưới chân tôi và tôi tự nghĩ điều gì trên thế giới đang xảy ra. Khi tôi nhìn chung quanh, tôi ngạc nhiên thấy một người rất to lớn đang làm một số tiếng động và sự rung chuyển, rồi người ấy ban cho một sứ điệp tiếng lạ .

Một lúc sau, khi tôi đang suy nghĩ bày tỏ điều này tươi mới hơn, sàn nhà bắt đầu rung chuyển trở lại. Rồi một người nào đó cho sự thông giải sứ điệp này theo cách chứng minh giống nhau, người khác ban cho các thứ tiếng. Hầu như ngay sau đó, một người nào đó đã nói tiên tri cùng một cách. Tôi nghĩ có lẽ tôi phải nói một điều gì đó với Hội thánh về điều này, nhưng thật đầy sự thương xót, tôi không phải nói, vì Mục sư đã đến ngay lúc đó. Nhưng dường như ông cũng cảm thấy sự xúc dầu, và chẳng bao lâu sàn nhà bắt đầu lên xuống một lần nữa. Gương mặt của ông đỏ lên và phát ra một lời tiên tri. Bây giờ, tôi nghĩ tôi phải nói rằng tất cả các sứ điệp là đúng, nhưng cũng có một số vượt quá giới hạn liên quan. Sẽ dễ nghe điều Đức Chúa Trời đang phán hơn nếu những chiếc bình được giảm nhẹ đi và không thảo luận chi tiết tất cả những sự méo mó khác.

Như chúng ta đã nói trước đây, chúng ta phải hoạt động trong các ân tứ bằng miệng giống như chúng ta nói chuyện bình thường, cách nói mỗi ngày và theo giọng nói thông thường của chúng ta. Ý tưởng sẽ truyền đạt một sứ điệp từ Chúa cho những người khác, không lôi kéo sự chú ý đến chính mình. Chúng ta phải làm cho người ta dễ tập trung vào sứ điệp, không phải vào sứ giả.

Một lần khi ở Thụy điển, có một nhóm người hầu việc Chúa trên bục giảng. Khi một sứ điệp tiếng lạ được ban cho, người phía sau toà giảng thông giải. Khi người này thông giải, trên bục giảng một bà hầu việc Chúa đang thấy tận mắt lướt qua điều ông kia đang thông giải. Điều ngạc nhiên đó là, khi người hầu việc Chúa đã thông giải, bà thấy những sự lướt qua rồi bà thấy những khoảng trống. Bà nhận sứ điệp rất rõ ràng. Có một số những sự xen vào của con người trong sự thông giải đó. Người này đã bị lôi cuốn đi quá xa trong tâm linh của ông, nên đã thêm thắt vào sự thông giải. Khi ông đã thông giải, người phụ nữ hầu việc Chúa thấy chỗ trống những sự lướt qua, nghĩa là điều ông ấy nói thật sự không phải là phần của sứ điệp từ Chúa. Bạn có thấy chúng ta phải cẩn thận như thế nào với sự thông giải không ? Nó phải được nói dưới sự xúc dầu. Nhiều người cho phép linh của họ bị lôi cuốn theo điều họ nói. Thỉnh thoảng chúng ta có thể cảm thấy rất tốt dưới sự xúc dầu nên chúng ta thêm vào những ý tưởng và cảm giác riêng của chúng ta. Không may, đôi khi một vài người gây lộn xộn với những người khác trong Hội thánh nói điều quở trách họ, nhưng lời đó không phải là điều Thánh Linh của Chúa đang phán.

Đức Thánh Linh phán qua từ vụng của người đang nói. Con người bị rất hạn chế trong từ vụng của mình sẽ cho một sự thông giải hoặc lời tri thức rất đơn sơ, trái lại một người có từ vụng có thể được coi là rộng hơn sẽ cho một sự thông giải uyên bác hơn. Tuy nhiên, cả hai chiếc bình đang cho một sự thông giải đúng từ Chúa. Một nông dân sẽ cho sứ điệp theo từ vụng khác hơn một khoa học gia hoặc giáo sư

đại học. Không người nào sai; bối cảnh của một người ảnh hưởng sự phân phát sứ điệp của họ. Điều này đúng cho hầu hết các trường hợp. Tuy nhiên, khi Smith Wigglesworth nói và giảng, ông đã bỏ âm lưỡi của ông và đặt nó trong những chỗ không đúng, gây nhiều lỗi ngữ âm khác. Dù vậy, khi ông nói tiên tri dưới sự xúc dầu của Đức Thánh Linh, ông nói tiên tri theo ngôn ngữ thời King James với sự phát âm rất tốt. Thỉnh thoảng Đức Chúa Trời lướt qua những giới hạn của chúng ta.

Mục đích sự thông giải là để người ta nhận sứ điệp từ Đức Chúa Trời. Vì vậy, sự ngắn gọn và lặp lại là quan trọng. Lời Đức Chúa Trời tự lặp đi lặp lại từ Sáng thế kỷ đến Khải huyền. Mục đích của sự lặp lại là để khắc sâu một ý tưởng vào tâm trí và tấm lòng của người nghe. Chúng ta phải cố gắng thông giải có thể hiểu đến mức có thể. Phao-lô nói trong ICô. 14:9, “anh em cũng vậy, nếu dùng lưỡi nói chẳng rõ ràng cho người ta nghe, thì làm sao họ được biết điều anh em nói? Vì anh em nói bông lông”.

Sự thông giải tiếng lạ là một ân tứ rất quan trọng. Chủ yếu là cho sự hiểu biết của chúng ta. Phao-lô nói trong I Cô. 14:14-20, “Vì nếu tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ, thì tâm thần tôi cầu nguyện, nhưng trí khôn tôi lơ lửng. Vậy thì tôi sẽ làm thế nào? Tôi sẽ cầu nguyện theo tâm thần, nhưng cũng cầu nguyện bằng trí khôn. Tôi sẽ hát theo tâm thần, nhưng cũng hát bằng trí khôn. Bằng không, nếu người chỉ lấy tâm thần mà chúc tạ, thì người tầm thường ngồi nghe, chẳng hiểu người nói gì, thế nào họ theo lời chúc tạ mình mà đáp lại rằng “a-men” được? Thật vậy, lời chúc tạ của người vẫn tốt lành; song kẻ khác chẳng nhờ đó mà được gây dựng. Tôi tạ ơn Đức Chúa Trời, vì đã được ơn nói tiếng lạ nhiều hơn hết thấy anh em; nhưng thà tôi lấy năm lời bằng trí khôn mình để được dạy bảo kẻ khác, hơn là lấy một vạn lời bằng tiếng lạ. Hỡi anh em, về sự khôn sáng, chớ nên như trẻ con; nhưng về sự gian ác, thật hãy nên như trẻ con vậy. Còn về sự khôn sáng, hãy nên như kẻ thành nhơn.”

Trừ khi ân tứ nói tiếng lạ được thông giải, không ai được phước, bởi vì không ai hiểu điều được nói. Ân tứ thông giải soi sáng sự hiểu biết của chúng ta, làm cho chúng ta có thể hiểu điều Thánh Linh Đức Chúa Trời đang phán. Nếu Hội thánh từng bước vào tất cả điều Đức Chúa Trời dành cho Hội thánh và hành động trong sự điều khiển của Chúa, ân tứ thông giải phải bắt đầu thi hành chức năng.

Để kết luận, có lẽ tôi nói điều này – Đức Chúa Trời là một thương gia rất có trình độ. Một thương gia không đầu tư tiền vào những công ty không sản xuất. Cùng một cách, Đức Chúa Trời không ban nhiều ân tứ thuộc linh cho những người không sử dụng điều Ngài đã ban cho họ. Chìa khóa để nhận nhiều ân tứ thuộc linh là sử dụng điều chúng ta đã có, rồi tìm kiếm Chúa cho những ân tứ mới. Nếu chúng ta sử dụng và phát triển các ân tứ chúng ta đã có, chúng ta sẽ trở nên những ứng viên nhận thêm. Nguyện Đức Chúa Trời khiến các ân tứ thuộc linh bắt đầu hoạt động cách tươi mới trong đời sống chúng ta và trong những Hội thánh địa phương, để chúng ta có thể được sử dụng đem vinh hiển cho Chúa Chí thánh.

PHẦN 6

TRÁI CỦA THÁNH LINH

Trong Phần Sáu, chúng ta sẽ học chín trái của Đức Thánh Linh được nói trong Ga-la-ti 5:22-23. Chín trái này của Thánh Linh khác với chín ân tứ của Thánh Linh. Chương này giải quyết đặc tánh của Đức Chúa Trời được phát triển trong đời sống chúng ta qua những trái của Thánh Linh, để chúng ta có thể được hóa nên hình ảnh của Chúa và trở nên giống như Ngài.

GIỚI THIỆU

Tôi muốn lái sự chú ý của bạn vào Ga-la-ti đoạn 5, Sứ đồ Phao-lô đối chiếu mười bảy công việc của xác thịt với chín trái của Đức Thánh Linh. Tiếp theo danh sách của mười bảy công việc xác thịt (nếu thi hành, nó sẽ không cho chúng ta thừa hưởng vương quốc Đức Chúa Trời) là chín trái của Thánh Linh trong Ga-la-ti 5:22-23. “Nhưng trái của Thánh Linh, ấy là lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhơn từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, tiết độ: không có luật pháp nào cấm các sự đó.” Chín trái này là những đặc tánh của Đức Chúa Trời phải được tiến hành trong đời sống chúng ta, được đối chiếu với chín ân tứ của Đức Thánh Linh.

Quân Bình Giữa Các Ân Tứ Và Những Trái

Chúng ta hãy xem xét một chút sự quân bình giữa các ân tứ Thánh Linh với những trái của Thánh Linh. Trong Ma-thi-ơ 7:21-23, Chúa Jêsus phán: “Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước Thiên đàng đâu, nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi. Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhơn danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhơn danh Chúa mà trừ quỷ sao? và lại nhơn danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao? Khi ấy, ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các ngươi bao giờ [ta không bao giờ có một mối liên hệ thân mật với người], hãy lui ra khỏi ta.” Lời cảnh cáo này được nói về những người có các ân tứ của Đức Thánh Linh. Chỉ những người được báp-têm trong Thánh Linh có thể nói tiên tri, vì nói tiên tri là một trong chín ân tứ của Thánh Linh. Việc đuổi quỷ và làm phép lạ cũng là công việc của những người tin đầy dẫy Đức Thánh Linh.

Những câu này đã trở nên rất thực tế đối với vợ tôi và tôi một số năm đã qua tại một Hội nghị Ngũ Tuần. Có một người hầu việc Chúa đặc biệt ở đó đang bóp méo Kinh thánh để bỏ qua tội lỗi trong đời sống của những người tin. Dĩ nhiên, đây là một sự đáng gớm ghiếc đối với Chúa. Lòng vợ tôi và tôi đau đớn. Lúc kết thúc sứ điệp, ông ấy kêu gọi những ai muốn tiếp nhận Đấng Christ làm Cứu Chúa. Nhiều người đã đáp ứng và được cứu. Một số những người khác được đầy dẫy Đức Thánh Linh và được chữa lành đêm đó bởi chức vụ của người này. Tuy nhiên, toàn bộ thì giờ điều này đang diễn ra, lòng vợ tôi và tôi tuyệt đối chán ghét.

Khi chúng tôi trở về phòng chúng tôi, nơi chúng tôi ở trong Hội nghị này, chúng tôi mở cửa và Chúa Jêsus đang đứng ở đó như một con người. Tôi chưa bao giờ thấy Ngài buồn như vậy. Đầu của Chúa gục xuống vai. Chúa không nói một lời nào với chúng tôi, nhưng Chúa lắc đầu. Khi đầu của Chúa chuyển động, Đức Thánh Linh gầm lên những lời trong Ma-thi-ơ 7:22-23 trong lòng tôi: “Nhiều, nhiều người sẽ

nói với ta trong ngày đó, Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhờn danh Chúa nói tiên tri sao ? nhờn danh Chúa đui quỉ sao ? nhờn danh Chúa làm nhiều phép lạ sao ? Khi ấy ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các ngươi bao giờ: hãy lui ra khỏi ta.” Sứ điệp rõ ràng không dứt – chúng ta không được chấp nhận trên căn bản ân tứ của chúng ta, nhưng trên bản tánh và bông trái của chúng ta.

Sự cảnh cáo trong Ma-thi-ơ 7:21-23 thật sự tuôn tràn ra một lời khuyên được Chúa ban cho trong những câu trước đó mà chúng ta biết được tất cả bởi bông trái của chúng ta. “Các người nhờ những trái nó mà nhận biết được. Nào ai hái trái nho nơi bụi gai, hay là trái vả nơi bụi tạt lê ? Vậy, hễ cây nào tốt thì sanh trái tốt; nhưng cây nào xấu thì sanh trái xấu. Cây tốt chẳng sanh được trái xấu, mà cây xấu cũng chẳng sanh được trái tốt. Hễ cây nào chẳng sanh trái tốt, thì phải đốn mà chum đi. Ấy vậy, các người nhờ những trái nó mà nhận biết được.” (Math. 7:16-20), Sau khi nói về những trái, Chúa tiếp tục ban lời cảnh cáo đừng dựa vào các ân tứ của chúng ta, như nói tiên tri, làm phép lạ, để được Chúa chấp nhận. Ấy là trái của Thánh Linh trong đời sống chúng ta khiến chúng ta làm đẹp lòng Chúa.

Bây giờ chúng ta hãy đặt vào viễn cảnh đúng theo Kinh thánh sự quân bình giữa các ân tứ với những bông trái. Với tài khéo léo, Sứ đồ Phao-lô đã mô tả rõ ràng sự khác nhau giữa hai điều đó trong I Cô. 13: Ông nói trong câu 1-3, “Dẫu tôi nói được các thứ tiếng loài người và thiên sứ, nếu không có tình yêu thương, thì tôi chỉ như đồng kêu lên hay là chập chỏa vang tiếng. Dẫu tôi được ơn nói tiên tri, cùng biết đủ các sự mâu nhiệm và mọi sự hay biết; dẫu tôi có cả đức tin đến nỗi dời núi được, nhưng không có tình yêu thương, thì tôi chẳng ra gì. Dẫu tôi phân phát tài để nuôi kẻ nghèo khó, lại bỏ thân mình để chịu đốt, song không có tình yêu thương, thì điều đó chẳng ích chi cho tôi.”

Phao-lô tiếp tục nói trong câu 13, “Nên bây giờ còn có ba điều nầy: đức tin, sự trông cậy, tình yêu thương; nhưng điều trọng hơn trong ba điều đó là tình yêu thương.” Sau đó Phao-lô lại tiếp tục đề tài của ông về các ân tứ của Thánh Linh trong I Cô. 14: Trong câu một của đoạn 14, ông nói, “Hãy nôn nả tìm kiếm tình yêu thương. Cũng hãy ước ao các sự ban cho thiêng liêng (khao khát các ân tứ thuộc linh).”

Chúng ta phải khao khát các ân tứ thuộc linh. Chắc chắn, chúng ta cần nói tiếng lạ đối với sự gây dựng và soi sáng của riêng chúng ta để chúng ta xây lên trong một đức tin rất thánh. Cũng vậy, chúng ta cần tìm kiếm ân tứ nói tiếng lạ cho sự gây dựng Hội thánh, cũng như tìm kiếm tất cả ân tứ thuộc linh khác. Tuy nhiên, rốt cuộc, chúng ta có thể có tất cả chín ân tứ hoạt động trong đời sống chúng ta, nhưng vẫn bị Chúa từ chối nếu chúng ta không bước đi trong sự thánh khiết và có những bông trái của Thánh Linh thi hành trong chúng ta.

Các ân tứ thuộc linh thật sự không ích lợi cho chúng ta trừ khi chúng ta bước đi trong sự yêu thương bao gồm nhiều bông trái khác của Thánh Linh và nhiều mặt khác của bản tánh Đức Chúa Trời. Với sự ghi nhớ nầy, bây giờ chúng ta hãy xem xét chín trái của Thánh Linh cách chi tiết.

Chín Cây Song Song Với Chín Trái

Bây giờ tôi muốn cùng với bạn nhìn vào một bộ *chín* khác trong Lời Đức Chúa Trời tương tự với chín trái của Thánh Linh. Nó được tìm thấy trong sách Nhã ca 4:12-14, ở đó Vua Sa-lô-môn đang nói dưới sự xúc dầu của Đức Thánh Linh, mô tả Cô dâu của Đấng Christ. “Em gái ta, tân phụ ta là vườn đóng kín, là nguồn nước khóa lại, là suối niêm phong. Đám cây mình là vườn địa đàng có thạch lựu và trái ngon, hoa phụng tiên và cây cam tòng; Cam tòng và hoa hồng, xương bồ và nhục quế, cùng mọi thứ cây có mùi

thơm, một dứa, lư hội với các hương liệu có danh.” Sa-lô-môn liệt kê chín cây đẹp đẽ mà ông quan sát đang lớn lên và đang mọc sum sê trong vườn của lòng Cô dâu của Đấng Christ.

Chín cây này tượng trưng chín trái Thánh Linh, và tương ứng với chín trái theo thứ tự thăng tiến. Sự giải thích mỗi cây có thể nhìn thấy qua sự so sánh mỗi cây với trái tương ứng. Vì vậy, mỗi lần chúng ta đọc Lời Đức Chúa Trời và thấy một trong các cây này được đề cập, chúng ta có thể hiểu điều nó tiêu biểu và điều Chúa đang phán trong phân đoạn đặc biệt đó.

CHÍN TRÁI SO VỚI CHÍN CÂY

Galati 5:22-23	Nhã ca 4:12-14
Yêu thương	Thạch lựu
Vui mừng	Phụng tiên
Bình an	Cam tòng
Nhịn nhục	Hoa hồng
Nhơn từ	Xương bồ
Hiền lành	Nhục quế
Trung tín	Trâm hương
Mềm mại	Một dứa
Tiết độ	Lư hội

*Mỗi cây xứng với một trong các trái của Thánh Linh

Cách Các Trái được Phát Triển trong Đời sống Chúng ta

Các trái của Thánh Linh được phát triển, như Chúa phán trong Giăng 15:1-4, qua bốn bước sau đây:

1. Qua sự tẩy rửa (hoặc thanh lọc) bởi Cha Thiên Thượng. Điều này được hoàn thành qua những thử thách nghiêm khắc và những kinh nghiệm cay đắng (Giăng 15:2).
2. Qua việc được tẩy sạch hoàn toàn bằng sự vâng theo Lời Chúa. Đấng Christ phán trong Giăng 15:3, “Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho.” (xem Êph. 5:26; I Phi. 1:22)
3. Qua việc cứ ở trong Đấng Christ, được hoàn thành bằng cách giữ những điều răn. Chúa dạy chúng ta trong Giăng 15:10, “Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài.”
4. Qua Đấng Christ cứ ở trong chúng ta, việc này được hoàn thành khi Lời Chúa cứ ở trong chúng ta (xem Giăng 15:4; 15:10).

Để tiêu chuẩn bốn mặt của đời sống Cơ-Đốc nhân này được phát triển trong chúng ta, chúng ta sẽ sinh trái, nhiều trái, và lăm trái. Do vậy, Cha Thiên thượng chúng ta sẽ được vinh hiển (Giăng 15:8).

Chín Trái được Phát Triển qua Sự Tương Phản

Một nhân tố rất quan trọng khác liên hệ sự phát triển các trái của Thánh Linh trong đời sống chúng ta là các bông trái được phát triển qua sự tương phản và qua những sức mạnh đối nghịch. Những trái của Thánh Linh thật sự chỉ đem đến sự trọn lành qua sự đối nhau của nó.

- **Yêu thương** – được phát triển qua việc yêu thương những người ghét và đầy ác cảm với chúng ta.
- **Vui mừng** – được phát triển bởi những người đi qua trùng bóng chết (khóc lóc) và làm trùng ấy thành giếng vui mừng từ đó những người khác có thể nhận được sức mạnh, vì sự vui mừng của Chúa là sức mạnh của họ.
- **Bình an** – đạt đến sự trưởng thành khi Cơ-Độc nhân được đặt trong những hoàn cảnh bối rối và Chúa cho sự bình an giống một con sông tuôn chảy từ linh hồn người ấy.
- **Nhịn nhục** – chỉ có thể đạt đến trưởng thành qua những thử thách rất dài và gay go, nơi đó sức mạnh con người thất bại và sự chịu khổ thiên thượng được thể hiện bởi Đấng Christ tại Gô-gô-tha tuôn chảy qua và từ tâm linh chúng ta.
- **Nhơn từ** – chiếu sáng giữa sự khiếm nhã, vụng về, vô ơn và bạc bẽo.
- **Hiền lành** – thể hiện bông trái giữa sự xấu xa với hành động độc ác và lừa dối của họ.
- **Trung tín** – được nhìn thấy sự tốt đẹp nhất khi đứng trước sự thất bại và phản bội của những người chúng ta tin cậy nhất.
- **Mềm mại** – đạt đến sự đầy trọn, và khiến mọi người ngạc nhiên, khi đứng trước cơn giận đối với một người mà không đáp trả.
- **Tiết độ** – được thi hành cách rộng rãi cương quyết ở giữa những sự tham muốn không kiểm chế, những cảm xúc mạnh mẽ, và những khao khát qua đó thể hiện những sở thích đẹp đẽ đã khép vào kỷ luật.

Chín Trái được Phát Triển qua sự Tương Phản

Yêu thương	Ghen ghét
Vui mừng	Buồn rầu
Bình an	Rối loạn
Nhịn nhục	Thử thách kéo dài
Nhơn từ	Vô ơn
Hiền lành	Gian ác
Trung tín	Phản bội
Mềm mại	Giận dữ
Tiết độ	bướng bỉnh; tham muốn không kiểm chế

*Những trái của Thánh Linh được dẫn đến sự trọn vẹn qua những sức mạnh đối nghịch

1. YÊU THƯƠNG

Định nghĩa tình yêu thương là sự kết ước. Yêu thương không dựa trên những cảm xúc, mặc dù sự cảm xúc tuôn tràn khi trái yêu thương trở nên chín chắn. Vì vậy, yêu thương bắt đầu trong ý muốn, hoặc tâm linh, và sau đó tuôn tràn đến linh hồn, phạm vi tình cảm của chúng ta. Cuối cùng, nó được bày tỏ bởi những hành động bên ngoài, như hành động ve vuốt, tử tế. Những hành động tử tế đó có thể được minh họa bằng việc dâng mình cho một người chúng ta yêu thương. Yêu thương được bày tỏ tốt nhất trong bản tánh tự nhiên và hành động của chính Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời là tình yêu (I Giăng 4:8, 16). Yêu thương là sự tổng cộng đặc tánh của Đức Chúa Trời. Nó là sự nồng ấm bắt nguồn từ tấm lòng của Đức Chúa Trời đối với tất cả tạo vật của Ngài. Sự yêu thương trọn vẹn của Ngài được thể hiện đối với chúng ta trong câu Kinh thánh rất quen thuộc này mà chúng ta biết quá rõ: “Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy, không bị hư mất, mà được sự sống đời đời.” (Giăng 3:16)

Sứ đồ Phao-lô nói trong Rôma 5:8, “Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết”. Ngay trước câu này ông đã nói trong Rôma 5:6, “Thật vậy, khi chúng ta còn yếu đuối, Đấng Christ đã theo kỳ hẹn chịu chết vì kẻ có tội.” Đức Chúa Trời ở trong Đấng Christ đang tìm cách giải hòa thế giới với chính Ngài. Đấng Christ là sự bày tỏ tình yêu thương của Đức Chúa Cha theo cách này – Ngài là Chiên Con sinh tể của Đức Chúa Trời bị giết trước khi sáng thế vì tội lỗi của thế giới. Đức Chúa Trời phải trả một giá rất lớn để cứu chuộc chúng ta. Con Độc sanh của Ngài đủ điều kiện để trả giá đó, bởi vì giá đó phải là *Đức Chúa Trời* trả nợ thay. Ấy vì Đức Chúa Trời muốn cứu chuộc chúng ta. Vì vậy, Đức Chúa Trời phải trả giá, và giá đó là Con Độc sanh của Ngài. Con Độc sanh của Ngài phải trở nên tội lỗi vì chúng ta.

Không chỉ như vậy, nhưng chúng ta đọc trong Êsai 53:10 rằng Đức Chúa Cha vui lòng làm tổn thương Ngài. Nói cách khác, Chúa Jêsus phải chịu báp-têm bằng báp-têm chịu khổ như Ngài đã cảnh báo trước cho các môn đồ của Ngài. Ngài phải chịu đau đớn trong *thân thể* Ngài với những vết thương thuộc thể, những vết thâm, và những lần roi. Ngài phải chịu khổ trong *linh hồn* Ngài khi Ngài phải gặp buồn rầu. Chúa là Con Người buồn rầu quen với sự buồn rầu, và Ngài phải chịu khổ trong *tâm linh* của Ngài, sự đau đớn phân rẽ Ngài với Cha Ngài.

Khi chúng ta ngắm nhìn điều này, chúng ta biết rằng giá mà Đức Chúa Trời trả cho chuộc tội chúng ta là *đời đời*. Tại sao? Bởi vì khi Đấng Christ phục sinh, Ngài phục sinh trong cùng thân thể mà Ngài đã lên thập tự giá. Sự khác nhau duy nhất là thân thể của Ngài được vinh hiển sau khi sống lại. Đây là lý do Ngài có thể nói với Tô-ma sau khi Ngài sống lại, “Hãy đặt ngón tay ngươi vào đây, và xem bàn tay ta; cũng hãy giơ bàn tay ngươi ra và đặt vào sườn ta” (Giăng 20:27). Tô-ma có thể nhìn thấy bàn tay mang dấu đinh đáng sợ của Ngài.

Khi Chúa Jêsus trở lại lần thứ hai, Ngài vẫn sẽ còn những vết thương đó trên thân thể Ngài. Thật ra, sách Xa-cha-ri nói với chúng ta rằng người Do thái sẽ hỏi Ngài khi Ngài trở lại, “Những vết thương giữa cánh tay ngươi bởi cơ gì ?” (Xach. 13:6)

Đức Chúa Cha đã nhìn vào những vết thương này đời đời, và biết rằng cuối cùng Ngài là Đấng sai Con Ngài đến Gô-gô-tha để chết cho tội lỗi của thế giới. Giá đời đời Ngài đã trả thay chúng ta ! Đức Chúa Cha phải nhìn vào Con Ngài mãi mãi, Đấng mà Cha thương xuyên làm khổ vì tình yêu thương của Ngài đối với chúng ta. Ôi, Chúa yêu thương bạn và tôi dường nào !

Vì thế, khi chúng ta được đòi hỏi yêu thương Đức Chúa Trời, có hai cách chúng ta bày tỏ tình yêu thương của chúng ta đối với Chúa. Trước hết, chúng ta yêu thương Đức Chúa Trời bằng cách dâng thân thể của chúng ta làm một sinh tể sống cho Chúa. Thứ hai, chúng ta bày tỏ tình yêu thương của chúng ta với Đức Chúa Trời bằng việc dâng những sở hữu tốt nhất hoặc người yêu thương nhất của chúng ta cho Chúa, như Cha đã ban Con Độc sanh của Ngài và Áp-ra-ham dâng con trai yêu dấu của ông là Y-sác.

Bây giờ tôi muốn nhìn vào trái thu nhỏ tình yêu thương – cây thạch lựu. Từ cây thạch lựu, chúng ta có thể thấy nhiều lẽ thật về tình yêu thương. Cây thạch lựu có một lớp vỏ rất dày. Nó phải bị chọc thủng để tách ra nước lựu ép. Nếu tình yêu thương thật thì thật sự được phát triển trong đời sống chúng ta, cùng một cách chúng ta phải bị chọc thủng và tổn thương bởi những người yêu thương nhất.

Khi Chúa Jêsus hiện ra trên núi Ô-li-ve để giải cứu những người bảo vệ Si-ôn lúc Ngài tái lâm, Ngài sẽ kêu lên: “Bây giờ, hãy xem ta là Đức Chúa Trời, ngoài ta chẳng có Đức Chúa Trời nào khác... Ta quả thật hằng sống đời đời” (Phục. 32:39-40). Người Do thái sẽ trả lời, Hỡi Đức Giê-hô-va, thật chúng tôi ... trông đợi Ngài” (so với Êsai 26:8). Họ sẽ được đầy dẫy sự vui mừng vì Đấng Mê-si của họ đã đến để giải cứu họ. Khi Ngài đến gần hơn, họ sẽ nhìn thấy bàn tay có dấu đinh đáng sợ của Chúa và hỏi Ngài, “Những vết thương giữa cánh tay người bởi cơ gì ?” Ngài sẽ trả lời, “Ấy là những vết thương ta đã bị trong nhà bạn ta” (Xach. 13:6).

Tình yêu thương thật chỉ có thể phát triển đầy đủ qua những vết đâm của gươm. Ma-ri được nói rằng một thanh gươm sẽ đâm vào lòng bà để những ý tưởng của nhiều người được bày tỏ. Theo cách này, tình yêu thương và sự thương khó sẽ phát triển trong lòng bà vì những người khác (Luca 2:35).

Tình yêu thương chỉ phát triển đầy trọn giữa một người chồng với người vợ khi một vài thảm kịch thực tế bước vào đời sống họ, như khi một trong những người đồng công bị bệnh nặng. Khi điều này xảy ra, thanh gươm xuyên vào lòng người kia. Nhưng rồi nó là tình yêu thương thật được thể hiện. Tình yêu thương giữa vợ tôi với tôi đã lớn lên lớn nhất trong bốn năm sau cùng của đời sống nàng khi nàng bị bại và chịu khổ từ những nan đề trong lòng. Trong thời gian này, nàng ở trong sự đau đớn quần quai. Thỉnh thoảng cũng có thể là những bi kịch theo một ý nghĩa đạo đức, như trong trường hợp của vợ Ô-sê. Khi Gô-me vợ ông không chung thủy với ông, *thanh gươm* xuyên thấu lòng Ô-sê. Điều này sinh ra một tình yêu thương sâu đậm đối với người tái phạm. Từ tình trạng bi thảm này, sách Ô-sê đẹp đẽ được sinh ra.

Hãy nhớ, cây thạch lựu phải bị xuyên thủng để cho nước ép chảy ra. Lời phát biểu của Phao-lô trong Ga-la-ti 6:17 không đề cập tình yêu thương bằng tên, nhưng nó rất quan trọng trong sự hiểu biết của chúng ta về tình yêu thương “Ước gì từ nay về sau, chẳng ai làm khó cho tôi, vì trong mình tôi có đốt dấu vết (dấu sắt nung) của Đức Chúa Jêsus vậy.” Thỉnh thoảng khi chúng ta đi qua sự đau khổ hết sức, chúng ta cảm thấy ngọn giáo xuyên vào lòng chúng ta, giống như chính Đấng Christ kinh nghiệm. Đôi khi, chúng ta cảm thấy những dấu đinh của Chúa trong bàn tay chúng ta hoặc trên chân chúng ta. Đây là kinh nghiệm của Thánh Francis ở Assisi. Về những trường hợp khác, chúng ta có thể cảm thấy dường như những cái gai đang cắm vào tâm trí chúng ta. Tất cả điều này cần cho tình yêu thương của Đức Chúa Trời thật sự phát triển trong đời sống chúng ta. Chúng ta phải yêu thương những người gây tổn thương chúng ta. Đây là tình yêu thương *thật*.

Mối Liên Hệ Yêu Thương Giữa Đấng Christ với Cô Dâu của Ngài

Ba phương diện của mối liên hệ yêu thương giữa Đấng Christ với Hội thánh của Ngài có thể được nhìn thấy trong sách Nhã ca.

1.) Trong sách Nhã ca 2:16 Cô dâu nói, “Lương nhơn tôi thuộc về tôi, và tôi thuộc về người”. Cô dâu cảm thấy rằng Chàng rể của Nàng thuộc về Nàng. Nàng là sở hữu của Chàng. Khi một cô dâu lần đầu kết hôn, nàng giữ lấy chồng mình ở gần và nói, “Chàng là của tôi.” Đây là hôn nhân đến từ một phía, phạm vi ích kỷ của hôn nhân.

2.) Về sau trong cuộc sống, Cô dâu nói, “Tôi thuộc về người yêu của tôi, và lương nhơn tôi thuộc về tôi” (Nhã ca 6:3). Với sự sâu sắc hơn của sự trưởng thành, Cô dâu bắt đầu nhận biết rằng cô dâu được dựng nên cho chàng rể. Nàng nhận biết rằng nàng thuộc về chàng đầu tiên và trước hết, và lần thứ hai, chàng thuộc về nàng. Tôi nhớ khi lần đầu làm mục sư của một Hội thánh, có một bà rất hống hách trong

Hội thánh tự giới thiệu với tôi, và sau đó giới thiệu chồng của bà bằng cách nói: “Đây là chồng của tôi. Ông ấy thuộc về tôi.” Đáng tiếc, điều này đúng; vì bà quản lý ông ấy và ra lệnh trong gia đình của họ.

3.) Bước thứ ba trong một mối liên hệ hôn nhân có thể được thấy qua những lời của Cô dâu trong sách Nhã ca 7:10, “Tôi thuộc về lương nhưn tôi, sự ước ao người hưởng về tôi.” Theo tự nhiên, cô dâu phải tạo sự hấp dẫn của chính nàng đối với chồng. Cùng một cách, chúng ta phải tạo sự hấp dẫn của chúng ta đối với Chúa Jêsus, Chàng rể Thiên thượng của chúng ta. Ê-xơ-tê tự làm đẹp cho vua, và bởi vì nàng làm như vậy, nàng được chọn ngồi trên ngai với vua.

Hai trong những cách mà Chúa Jêsus đã chiếm được tấm lòng của Cha Ngài trong khi Ngài ở trên đất có thể được thấy trong Thi thiên 91:14, “Bởi vì người trứ mến ta, nên ta sẽ giải cứu người; Ta sẽ đặt người lên nơi cao, bởi vì người biết danh ta.” Như Chúa đã chiếm được tấm lòng của Cha Ngài, chúng ta cũng sẽ chiếm được tấm lòng của Chúa bằng việc trứ mến Chúa và qua việc biết Danh Chúa.

Việc nói theo tánh cách tiên tri và biểu tượng về Cô dâu của Đấng Christ, Thi thiên 45:10-11 nói, “Hỡi con gái, hãy nghe, hãy suy nghĩ, hãy lắng tai; khá quên dân sự và nhà cửa cha của con; thì vua sẽ mộ nhan sắc con; vì Ngài là chúa con; hãy tôn kính Ngài.” Chúng ta phải quên chúng ta đến từ đâu và cách sống trước đây của chúng ta trước khi được cứu, để Chúa có thể ái mộ sự đẹp đẽ của chúng ta. Nó giống trong hôn nhân. Nếu người vợ luôn muốn trở về cha mẹ nàng, chồng nàng sẽ thất vọng, bởi vì chàng phải là đối tượng tình yêu thương của nàng. Cùng một cách, Chàng rể Thiên thượng của chúng ta phải là đối tượng tối cao đối với tình yêu thương của chúng ta, và chúng ta phải quên quá khứ của chúng ta, từ bỏ chính mình trong tay Chúa.

Bốn Từ Ngữ Hi Lạp về “Tình Yêu Thương”

Khi chúng ta nghiên cứu tình yêu thương, chúng ta phải nhớ rằng trong thực tế có bốn từ Hi Lạp được dịch là “yêu thương” trong Kinh thánh tiếng Anh. Từ Hi-lạp đầu tiên về yêu thương là *eros*, có nghĩa sự yêu thương và cảm xúc giữa chồng vợ. *Storgé* là từ Hi-lạp thứ hai, và nó chỉ về tình yêu thương gia đình, yêu thương giữa cha mẹ với con cái. Phương diện yêu thương này rất quan trọng đối với sự ổn định Hội thánh.

Đáng tiếc, không chỉ có tình yêu thương giữa chồng vợ đã hư hỏng ở tốc độ mạnh mẽ qua nhiều thập niên, nhưng tình yêu thương giữa cha mẹ với con cái cũng vậy. Thậm chí chúng ta có thể đọc những câu chuyện trong báo chí về con cái giết cha mẹ, và cha mẹ giết con của họ. Đây là lý do Chúa sẽ sai tiên tri Ê-li đến thế gian trong những ngày cuối cùng với sứ mạng đặc biệt khôi phục mối liên hệ và tình yêu thương giữa cha mẹ với con cái (xem Mal. 4:5-6).

Một từ Hi-lạp khác được dịch “yêu thương” là *philo*. Từ này diễn tả tình yêu thương mà bạn bè đối với nhau. Hình thức yêu thương này được minh họa qua mối liên hệ giữa Đa-vít với Giô-na-than (xem I Sam. 18:1-4; 20:1-23).

Phương diện thứ tư của tình yêu thương được bày tỏ qua từ Hi-lạp là *agape*, có nghĩa là “lòng nhưn đức không thể chế ngự được”. Đây là tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Nó là loại yêu thương mà Đức Chúa Trời muốn phát triển nhất trong lòng chúng ta. Tình yêu thương *Agape* không phải thuộc con người; nó thuộc thiên thượng. Tình yêu thương thuộc con người có thể được tượng trưng hóa bởi mật ong, rất ngọt. Một đặc điểm biểu thị của mật ong bộc lộ bản chất thực sự của nó là lửa sẽ thay đổi sự cấu tạo của nó. Mật ong mất sự ngọt ngào của nó khi bị nung nóng. Cùng một cách, tình yêu thương thuộc con người rất nông cạn. Bất cứ khi nào có sự thử nghiệm hoặc khác quan niệm, tình yêu thương thuộc con người cháy rụi; nó không lâu dài. Những người bạn có thể trở thành những kẻ thù xấu nhất qua một thử thách nhỏ nếu mối liên hệ của họ duy nhất dựa trên tình yêu thương thuộc con người. Tình yêu thương thuộc con người không thể vượt qua lửa của Đức Chúa Trời. Hãy nhớ, mọi việc, kể cả công việc của chúng ta sẽ được thử nghiệm bằng lửa (I Cô. 3:13-15)

Khi tôi là một sinh viên trường Kinh thánh, có một bà quản gia về cán bộ nhà trường là người rất ngọt ngào. Tuy nhiên, một số trong các sinh viên hay chọc ghẹo bà, sự tử tế thuộc con người của bà dần dần tỏ ra màu sắc thật của nó. Kết quả, vào một ngày đặc biệt, tôi nhớ rất rõ, bà đã bùng nổ sự giận dữ trước các sinh viên. Dù vậy, tình yêu thương thuộc con người có thể là ngọt ngào, nó không lâu dài khi qua lửa và được đặt dưới sức ép. Chúng ta cần trái yêu thương của Đức Chúa Trời. Trong thực tế, tất cả mối liên hệ của chúng ta phải được đặt trên tình yêu thương thiên thượng hơn là trên những hình thức yêu thương khác. Để tôi chứng minh điều này từ Lời Chúa. Trong Êph. 5:25 chúng ta thấy tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời dành cho người chồng. “Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội thánh, phó chính mình vì Hội thánh.” Từ ngữ Phao-lô dùng ở đây khi ông nói với người chồng phải yêu thương vợ, không phải là *eros*, là cảm xúc tự nhiên, thuộc con người giữa chồng với vợ, mà là *agape* tình yêu thương thiên thượng.

Tình yêu thương mà cha mẹ cũng có đối với con cái phải là tình yêu thương thiên thượng. Một lý do về việc này là thỉnh thoảng cha mẹ phải sửa phạt con cái. Hãy nhớ, tình yêu thương thiên thượng làm điều tốt nhất cho những người khác, mà nhiều lần không phải điều vui lòng họ, nhưng là trong sự quan tâm tốt nhất của họ. Tình yêu thương thiên thượng sẽ làm cho chúng ta có thể sửa phạt con cái chúng ta khi chúng làm sai để chúng ta có thể dành lấy chúng khỏi địa ngục. Tình yêu thương thuộc con người, về một phương diện, có khuynh hướng không sửa phạt con cái. Nhưng điều này cuối cùng chỉ dẫn chúng đến sự hư hoại.

Chúng ta cũng phải có tình yêu thương của Đức Chúa Trời đối với bạn bè của chúng ta, không chỉ tình yêu thương thuộc con người, đầy cảm xúc. Mặt khác, mối liên hệ sẽ không chịu đựng được những va chạm trong đời sống. Đức Chúa Trời kết nối chúng ta với mọi người vì những mục đích của Ngài, để chúng ta có thể làm mạnh mẽ cho nhau. Cũng vậy, Chúa thường có mục tiêu dài hạn để nhớ, có lẽ dự định trong tương lai để chúng ta cùng làm việc với nhau trong một số quyền hạn của chức vụ. Tình yêu thương mà Đức Chúa Trời muốn thực hiện trong đời sống chúng ta, được thấy trong Gal. 5:22, là tình yêu *agape*. Nó là một trái của Thánh Linh.

BA BỐN PHẦN CỦA TÌNH YÊU THƯƠNG

Tình yêu thương thật theo Kinh thánh có thể được chia ra thành ba phần: (1) tình yêu thương đối với Đức Chúa Trời; (2) tình yêu thương đối với người lân cận; (3) tình yêu thương đối với kẻ thù. Hãy nhớ, tình yêu thương không phải là sự lựa chọn. Nó là một điều răn.

1. YÊU THƯƠNG ĐỐI VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI

Điều răn thứ nhất và lớn hơn hết của Lời Đức Chúa Trời được tìm thấy trong những lời của chính Chúa Jêsus Christ trong Ma-thi-ơ 22:37-38. “Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. Ấy là điều thứ nhất và lớn hơn hết.” Điều răn thứ nhất của mười điều răn được Chúa ban cho trong sách Xuất. 20: là: “Trước mặt Ta, người chớ có các thần khác.” Không được có bất cứ người nào hoặc vật gì đứng trước Chúa trong đời sống chúng ta. Chúa phải là Đấng chúng ta yêu thương nhiều hơn bất cứ ai khác, điều gì khác. Vua Đa-vít đã nói lên điều này cách rất sâu sắc trong Thi thiên 27:4, “Tôi đã xin Đức Giê-hô-va một điều, và sẽ tìm kiếm điều ấy ! Ấy là tôi muốn trọn đời được ở trong nhà Đức Giê-hô-va, để nhìn xem sự tốt đẹp của Đức Giê-hô-va, và cầu hỏi trong đền của Ngài.” Ý tưởng làm trọn điều răn thứ nhất này là có một tấm lòng duy nhất để chúng ta hoàn toàn tôn kính đối với Chúa, ngay cả như một cô dâu hiến dâng cho chàng rể.

Chúng ta phải có cùng lời kêu xin đã phát ra từ môi miệng của vua Đa-vít trong Thi thiên 40:8, “Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, luật pháp Chúa ở trong lòng tôi.” Một lần, Chúa phán với vợ tôi, “Có một điều quan trọng hơn làm theo ý Ta.” Vợ tôi trả lời với Chúa, “Lạy

Chúa, Có điều gì quan trọng hơn làm theo ý Chúa ?” Chúa phán, “Đó là *vui mừng* làm theo ý Ta.” Khi chúng tôi kết hôn, chúng tôi phải *vui mừng* làm đẹp lòng nhau. Ấy là một sự vui thích trong sạch và vui mừng làm theo ý Đức Chúa Trời, bất cứ điều gì có thể, đối với những người yêu thương Chúa với tất cả tấm lòng của họ.

Hy sinh Chính Mình

Trong thực tế, việc giữ điều răn thứ nhất của Chúa là làm trọn Rôma 12:1, Phao-lô nói, “Vây, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em.” Bởi ân điển và sự thương xót của Đức Chúa Trời, chúng ta được kêu gọi dâng đời sống chúng ta cho Chúa làm một sinh tế sống. Chúng ta được kêu gọi làm thầy tế lễ, thậm chí như Đấng Christ được kêu gọi làm một thầy tế lễ theo ban Mên-chi-xê-đéc. Đấng Christ đã dâng một sinh tế yêu thương lên Cha Ngài bằng việc dâng thân thể của Ngài.

Vì vậy, theo một ý nghĩa rất thực tế, đây là điều chúng ta phải dâng như một sự bày tỏ tình yêu thương của chúng ta đối với Đức Chúa Trời. Chúng ta phải hi sinh thân thể mình và đời sống của chúng ta. Lễ thật này có căn nguyên trong sinh tế tình nguyện dân Y-sơ-ra-ên đã thực hiện thời xưa (Lêv. 1:-8:) Tình yêu thương của chúng ta đối với Chúa được bày tỏ qua sinh tế tình nguyện của đời sống chúng ta dâng cho Chúa. Đây là phương diện thứ nhất của tình yêu thương đối với Đức Chúa Trời.

Hi sinh Điều Quý Nhất đối với Chúng ta

Phương diện thứ hai của tình yêu thương đối với Chúa là việc dâng điều gì chúng ta quý trọng nhất cho Chúa. Đây là sự thử nghiệm thực tế của tình yêu thương. Nó có thể có nghĩa chúng ta phải dâng cho Chúa người vợ hoặc chồng của chúng ta, gia đình, con cái, chức vụ, hoặc một số điều khác của chúng ta. Những sự thử nghiệm này khác với người tặng cho người. Đức Chúa Cha đã ban Đấng Ngài yêu thương nhất, Con Ngài là Chúa Jêsus, là một Đấng mà Chúa Cha không thể thay thế.

Phương diện thứ hai của tình yêu thương đối với Đức Chúa Trời này được minh họa bởi Áp-ra-ham dâng con trai của ông. Áp-ra-ham được Chúa bảo trong Sáng. 22:2, “Hãy bắt đứa con một người yêu dấu, là Y-sác, và đi đến xứ Mô-ri-a, nơi đó dâng đứa con làm của lễ thiêu.” Đây là một sự đòi hỏi quan trọng đặt trên Áp-ra-ham. Y-sác là con trai của lời hứa. Áp-ra-ham đã có Ích-ma-ên, nhưng đó không phải là con trai thật. Con trai thật là Y-sác bởi vì Đức Chúa Trời đã phán với Áp-ra-ham: “Trong Y-sác, dòng dõi người sẽ được gọi theo tên người.” Mọi điều Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham và mọi điều Áp-ra-ham đã sống suốt đời của ông được ràng buộc với Y-sác. Tuy nhiên, Chúa đòi ông dâng con trai yêu dấu của ông. Tại sao ? Bởi vì Đức Chúa Trời muốn tình yêu thương phải được trọn vẹn trong lòng của đầy tớ Ngài là Áp-ra-ham. Tình yêu thương của Đức Chúa Trời chỉ phát huy đầy trọn trong đời sống chúng ta khi chúng ta dâng hai sinh tế này – sinh tế chính mình và điều gì quý giá nhất đối với chúng ta.

Nhiều năm trước Chúa đã phán với tôi, “Hãy dâng vợ người cho ta.” Lời đó được phán theo cách mà tôi biết giá trả sẽ là phi thường, và tôi không thể làm theo ngay lúc đó. Về sau, tôi đã bị giết trong Thánh Linh tại một buổi nhóm và Chúa nhìn xuống trên tôi và phán, “Bây giờ, về vợ của người, ai là người yêu thương nhất của nàng, người hay là Ta?” Tôi phải thừa nhận, “Lạy Chúa, phải, Chúa là người nàng yêu thương nhất.” Rồi Chúa hỏi tôi, “Ai là người có quyền năng lớn nhất để chăm sóc nàng, người hay là Ta?” Tôi đứng trên sàn nhà và không thể cử động được. Tôi thật sự bị giết trong Thánh Linh; và tôi có thể thêm rằng không ai đẩy tôi nhúc nhích được. Trong tình trạng tuyệt đối yếu đuối này, tôi ngoan ngoãn trả lời Chúa, “Lạy Chúa, Chính Ngài.” Chúa hỏi, “Vậy thì người không nghĩ rằng tốt hơn

là người dâng nài cho ta sao?” Tôi biết khi Chúa phán điều này thì nó sẽ là một sự hi sinh rất, rất đắt giá.

Bởi ân điển của Chúa, tôi được biết một phần rất nhỏ Đức Chúa Cha cảm thấy như thế nào khi Ngài hi sinh Con Ngài. Qua một thời gian trên mười bảy năm (và thực tế là suốt đời của vợ tôi) vợ tôi chịu đau đớn triền miên. Phần lớn thời gian nàng phải ở bệnh viện hoặc để giải phẫu hoặc để bình phục. Nó xé nát con người tôi.

Vợ tôi được sanh ra với một tấm lòng rất yếu đuối. Các bác sĩ nói với nàng khi nàng còn nhỏ rằng nàng sẽ không sống quá tuổi vị thành niên, nhưng Đức Chúa Trời kéo dài thì giờ của nàng trên đất qua nhiều năm. Chúng tôi chấp nhận sự thử thách lâu dài này bởi vì Chúa đã nói với vợ tôi khi nàng còn rất trẻ, “Ta dựng nên người theo cách này vì một mục đích.” Đối với chúng tôi, để có được tình yêu thương thật sự của Đức Chúa Trời và có được tình yêu thương hoàn hảo của Ngài trong chúng tôi, chúng tôi phải biết được sự thông công thương khó của Ngài.

Tình Yêu Thương Được Xác Nhận Trên sự Vâng Lời

Tình yêu thương thật được xác nhận trên sự vâng lời. Chúa Jêsus phán trong Giăng 14:21, “Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta”. Căn nguyên tình yêu thương của chúng ta đối với Chúa là vì chúng ta vâng lời Chúa và giữ các điều răn của Ngài. Điều này cũng được thấy trong đời sống gia đình. Đứa con yêu thương cha mẹ thì vâng lời cha mẹ. Nếu chúng ta thật yêu thương Cha trên Trời của chúng ta, chúng ta sẽ chứng tỏ nó bằng việc vâng lời Ngài.

Rồi Chúa tiếp tục phán về lẽ thật này trong Giăng 14:23-24, “Nếu ai yêu mến ta, thì vâng giữ lời ta, Cha ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người. Còn kẻ chẳng yêu mến ta, thì không vâng giữ lời ta.” Những người không vâng lời Chúa không thật sự yêu thương Chúa. Nhưng có một lời hứa vĩ đại được ban cho những người yêu thương và vâng lời Chúa. Chúa phán rằng Ngài sẽ thể hiện (hoặc bày tỏ cách rộng rãi) chính Ngài cho người đó.

Đâm Rẽ và Vững Nền trong Sự Yêu Thương

Trong Êph. 3:17-19, Phao-lô tuyên bố: “Đến nỗi Đấng Christ như đức tin mà ngự trong lòng anh em; để anh em khi đã đâm rễ vững nền trong sự yêu thương, được hiệp cùng các thánh đồ mà hiểu thấu bề rộng, bề dài, bề cao, bề sâu của nó là thể nào, và được biết sự yêu thương của Đấng Christ, là sự trở hơn mọi sự thông biết, hầu cho anh em được đầy dẫy mọi sự dư dật của Đức Chúa Trời.” Để được đầy dẫy mọi sự dư dật của Đức Chúa Trời và đạt đến sự trọn vẹn, chúng ta phải được đâm rễ và vững nền trong sự yêu thương để mọi việc chúng ta làm xuất phát từ sự yêu thương. Là Cơ-Đốc nhân, chúng ta muốn điều tốt nhất của Đức Chúa Trời. Và đây là điều tốt nhất của Ngài = đầy dẫy tình yêu thương của Ngài.

Tình Yêu Thương Của Đức Chúa Trời Thúc Giục Chúng Ta

Trong II Cô. 5:14, Phao-lô nói, “Vì tình yêu thương của Đấng Christ cảm động chúng tôi.” Đây là điều tình yêu thương phun ra từ tấm lòng của chúng ta làm, nó cảm động (thúc giục) chúng ta. Lý do tối hậu mà con người thất bại là vì không có sự trọn vẹn, kết ước hết lòng hết dạ của tình yêu thương đối với Chúa trong đời sống họ. Có gia đình, có việc làm, nghề nghiệp hoặc một điều gì đó quan trọng hơn Chúa trong đời sống của họ, và họ không thật yêu thương Chúa với tất cả tấm lòng, linh hồn, tâm trí của

họ. Khi đây là trường hợp, có từ tính mạnh, hút họ vào lĩnh vực thuộc linh. Dĩ nhiên, vì tình yêu thương và những cảm xúc của họ không tập trung vào Chúa

2. SỰ YÊU THƯƠNG ĐỐI VỚI NGƯỜI LÂN CẬN

Bốn phần thứ hai của tình yêu thương có trong điều răn thứ hai được Chúa ban cho. Sau khi Chúa ban điều răn thứ nhất và lớn hơn hết là yêu thương Chúa với tất cả tấm lòng của chúng ta. Chúa ban điều răn thứ hai trong Ma-thi-ơ 22:39, “Người hãy yêu kẻ lân cận như mình.” Câu này được trích dẫn từ sách Lê-vi-ký, sách chỉ nam Cựu ước của các thầy tế lễ (xem Lê. 19:18). Điều răn này được xác nhận trên và tuôn ra từ tình yêu thương của chúng ta đối với Đức Chúa Trời. Giảng, người được gọi là Sứ đồ của Tình yêu thương, tuyên bố trong thư thứ nhất của ông: “Vị có ai nói rằng: Ta yêu Đức Chúa Trời, mà lại ghét anh em mình, thì là kẻ nói dối; vì kẻ nào chẳng yêu anh em mình thấy, thì không thể yêu Đức Chúa Trời mình chẳng thấy được. Chúng ta đã nhận nơi Ngài điều răn này: Ai yêu Đức Chúa Trời, thì cũng phải yêu anh em mình.”(1 Giăng. 4:20-21).

Chúng ta sẽ chia đề tài về yêu người lân cận này thành bốn phần. Trước hết, để làm trọn điều răn này, chúng ta phải tự chấp nhận. Thứ hai, chúng ta phải thực hành Luật Vàng. Thứ ba, chúng ta phải xem xét câu hỏi ai là người lân cận tôi. Thứ tư, chúng ta cần xem xét tình yêu thương để khôi phục.

Tự-chấp nhận

Nghiên cứu cẩn thận những lời nói của Chúa Jêsus bày tỏ, chúng ta phải yêu thương những người khác như chúng ta yêu thương chính mình. Để làm trọn điều răn này và yêu thương những người khác, trước hết chúng ta phải yêu thương chính mình. Chúng ta phải hòa thuận với chính mình, vui mừng chấp nhận chính mình, như Chúa đã dựng nên chúng ta

Tôi nghĩ điều này đã được nói lên rất tuyệt vời trong Thi thiên 139:14, vua Đa-vít nói, “Tôi cảm tạ Chúa, vì tôi được dựng nên cách đáng sợ lạ lùng.” Chúng ta được Đức Chúa Trời dựng nên theo niềm vui tốt lành của Ngài và chúng ta là điều tốt nhất đối với chính chúng ta. Vì vậy, chúng ta phải nói với Chúa, “Lạy Chúa, Cảm tạ Chúa, vì Chúa đã dựng nên con như chính con.” Nếu chúng ta ghét chính mình và cách chúng ta nhìn, chúng ta cũng sẽ ghét mọi người.

Nhiều người khó chấp nhận chính mình. Tôi có nghe một số người nói: “Tôi không thích chính mình. Tôi thật sự ghét đời sống của tôi. Nếu tôi được giống một người nào đó, điều đó sẽ tốt hơn.”

Có một sự cảnh cáo mạnh trong Êsai 45:9-10 cho những ai có cùng tinh thần như vậy: “Khốn thay cho kẻ cãi lại với Đấng tạo nên mình ! Một bình trong các bình bằng đất ! Đất sét há dễ nói cùng thợ gốm là người nhồi mình rằng: Người làm chi? Hoặc việc người làm ra há nói rằng: Nó không có tay ? Khốn thay cho kẻ nói cùng cha mình rằng: Cha sinh ra gì ? và cùng đờn bà rằng: Người đẻ gì ?”

Nhiều người nói với Chúa, “ Tại sao Ngài dựng nên tôi giống thế này ?” Thậm chí đại tiên tri Môi-se đã nói với Chúa trong một lúc nản lòng, “Tôi không thể nói; tôi không có tài hùng biện.” Đức Chúa Trời đã trả lời, “Ai tạo miệng loài người ra? Hay là ai đã làm câm, làm điếc, làm sáng, làm mờ ? Có phải ta là Đức Giê-hô-va chăng ?” (Xuất. 4:11). Bạn sẽ nghĩ rằng tài hùng biện về cách nói sẽ là một sự đòi hỏi hàng đầu đối với người lãnh đạo, nhưng trước mặt Đức Chúa Trời nó không phải hàng đầu. Phao-lô cũng không phải là một nhà hùng biện quan trọng. Một số đối thủ của Phao-lô nói cách nói của Phao-lô chẳng ra gì (II Cô. 10:10). Bởi vì người Hi Lạp đã thần tượng hóa những nhà hùng biện thời của họ, họ nghĩ cách nói của Phao-lô là chán ngắt.

Chúng ta không thể nói với cha mẹ, “tại sao cha mẹ sanh con như thế này?” hoặc “Con như thế này là sự thất bại hoàn toàn của cha mẹ!” Thay vào đó, chúng ta phải có sự chấp nhận thánh về chính mình. Chúng ta phải thờ lạy Chúa và nói với Ngài, “Lạy Chúa, Ngài đã dựng nên con theo cách Ngài muốn.” Điều này áp dụng cho màu sắc của đôi mắt chúng ta, tóc chúng ta và mọi vật thuộc về chúng ta.

Khi Amy Carmichael là một cô gái rất trẻ, cô nhìn vào đôi mắt màu nâu và tóc nâu của mình, và cô rất buồn vì cô biết những em gái khác có những đôi mắt xanh và màu tóc sáng. Trong nỗi đau buồn, một ngày kia cô quì xuống bên giường và cầu nguyện với Chúa, “Lạy Chúa, xin ban cho con đôi mắt màu xanh.” Cô đứng lên và nhìn vào kiếng với một sự mong đợi lớn, nhưng cô buồn rầu khi thấy mắt của cô vẫn là màu nâu. Rồi cô bắt đầu nhận ra rằng có lẽ Đức Chúa Trời muốn cô có đôi mắt nâu. Sau đó, khi cô trở thành một giáo sĩ ở Ấn độ, cô thích hợp ngay với người Ấn-độ vì cô có đôi mắt màu nâu. Đây là lý do Chúa đã đặc biệt dựng nên cô với màu mắt ấy. Chúa biết sự kêu gọi của cô, và Chúa biết rằng đôi mắt nâu là cần để cô được người Ấn độ chấp nhận và làm trọn sự kêu gọi của cô. Đức Chúa Trời có một lý do đối với mọi điều Ngài làm. Do đó, bước thứ nhất để yêu thương những người khác là phải yêu thương và chấp nhận chính mình theo cách mà Đức Chúa Trời dựng nên chúng ta.

Thực Hành Luật Vàng

Thứ hai, để làm trọn điều răn thứ hai này, chúng ta phải thực hành Luật Vàng được tìm thấy trong những lời của Chúa Jêsus trong Ma-thi-ơ 7:12. “Ấy vậy, hễ điều chi mà các người muốn người ta làm cho mình, thì cũng hãy làm điều đó cho họ, vì ấy là luật pháp và lời tiên tri.” Chúng ta phải đối xử với những người khác theo cách mà chúng ta muốn được đối xử. Nếu chúng ta làm tốt cho những người khác, nó sẽ trở về với chúng ta và một người nào đó sẽ tử tế với chúng ta.

Một lần tôi thấy một quảng cáo cho một chuyến bay đặc biệt trên truyền hình. Trong buổi phát hình quảng cáo này, sau khi phi cơ đến ngay cổng, một phụ nữ đang gặp khó khăn lấy hành lý của bà với ngăn để đồ trên đầu, vì bà với không tới. Một ông cao lớn hơn với lên và kéo túi xách cho bà. Khi bà cảm ơn, ông trả lời, “Ồ, nó là niềm vui.” Rồi ông nẩy chờ lấy hành lý trong phi trường. Ông có nhiều va-li mang không hết, nhưng một người nào đó đến và giúp ông xách những túi xách của ông. Sự điệp phát hình thương mại này đang cố gắng mô tả là nếu chúng ta làm điều tốt cho những người khác, một người nào đó sẽ giúp lại chúng ta.

Luật Vàng này, như nó đã được gọi tên, phải là phương châm bởi để chúng ta sống suốt đời. Sự yêu thương đối với những người lân cận chúng ta được thể hiện theo cách này. Chúng ta phải luôn luôn làm tốt cho những người khác; vì nếu chúng ta làm, sự tử tế sẽ được lần lượt bày tỏ đối với chúng ta.

Ai Là Người Lân Cận Tôi ?

Bây giờ chúng ta phải xem xét câu hỏi về ai là người lân cận tôi. Chúa đã ra lệnh chúng ta yêu thương những người lân cận chúng ta, nhưng làm thế nào chúng ta có thể làm trọn điều răn này trừ khi chúng ta biết người chúng ta phải yêu thương là ai ? Trong Luca 10:25-29, chúng ta đọc: “Bấy giờ, một thầy dạy luật đứng dậy hỏi đặng thử Đức Chúa Jêsus rằng: Thưa thầy, tôi phải làm gì để được hưởng sự sống đời đời ? Ngài phán rằng: Trong luật pháp có chép điều gì ? Người đọc gì trong đó ? Thưa rằng: Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết sức, hết trí mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người; và yêu người lân cận như mình. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Người đáp phải lắm; hãy làm điều đó, thì được sống. Song thầy ấy muốn xưng mình là công bình, nên thưa cùng Đức Chúa Jêsus rằng: *Ai là người lân cận tôi ?*”

Vị luật sư hỏi Chúa điều ông ấy phải làm để hưởng sự sống đời đời. Chúa Jêsus trả lời câu hỏi của ông bằng cách hỏi ông một câu hỏi. Sau đó, vị luật sư nhắc lại hai điều răn lớn nhất của luật pháp -yêu thương Đức Chúa Trời và yêu thương người lân cận của chúng ta như mình. Vị luật sư muốn tự xưng công bình, vì vậy ông ấy hỏi Chúa Jêsus, “Ai là người lân cận tôi ?”

Chúa trả lời trong Luca 10:30-35 bằng việc cho một ẩn dụ về người Sa-ma-ri như là người lành. “Có một người từ thành Giê-ru-sa-lem xuống thành Giê-ri-cô, lâm vào tay kẻ cướp, nó giựt lột hết, đánh cho mình mấy bị thương rồi đi, để người đó nửa sống nửa chết. Vả, gặp một thầy tế lễ đi xuống đường đó, thấy người ấy, thì đi qua khỏi. Lại có một người Lê-vi cũng đến nơi, lại gần, thấy, rồi đi qua khỏi. Song có một người Sa-ma-ri đi đường, đến gần người đó, ngó thấy thì động lòng thương; bèn áp lại, lấy dầu và rượu xức chỗ bị thương, rồi rịt lại; đoạn, cho cỡi con vật mình đem đến nhà quán, mà săn sóc cho. Đến bữa sau, lấy hai đơ-ni-ê đưa cho chủ quán, dặn rằng: Hãy săn sóc người này, nếu tốn hơn nữa, khi tôi trở về sẽ trả.”

Trong ẩn dụ này, một người bị những kẻ cướp đánh và bỏ hấp hối bên đường từ Giê-ru-sa-lem xuống Giê-ri-cô. Một thầy tế lễ và sau đó một người Lê-vi đến và thấy người ấy đang nằm ở đó, nhưng họ lại tiếp tục đi. Tuy nhiên, một người Sa-ma-ri đi ngang qua, dừng lại, và săn sóc người ấy. Người Sa-ma-ri đã làm tất cả những điều ông có thể làm cho người bị thương. Người Sa-ma-ri này không biết chút gì người bị thương này, nhưng có lòng thương xót và đã giúp người bị thương trong giờ có cần.

Sau đó Chúa Jêsus hỏi vị luật sư: “Bây giờ trong ba người này, ai là người lân cận với kẻ bị cướp?” Vị luật sư trả lời, “Ấy là người lấy lòng thương xót đãi người.” Rồi Chúa Jêsus nói với luật sư, “Hãy đi, làm theo như vậy.” Vì thế, người lân cận của chúng ta có thể là bất cứ ai. Chúng ta phải đặc biệt săn sóc những ai có cần và bị đau đớn.

Đức Chúa Trời có một thứ tự cho đời sống chúng ta. Ngài là thứ nhất, rồi kế đó là vợ (chồng) chúng ta, nếu chúng ta đã có gia đình. Ưu tiên kế tiếp là cha mẹ và con cái chúng ta. Sau đó, chúng ta phải phục vụ cho anh em, chị em chúng ta trong Đấng Christ là những thuộc viên trong gia đình Đức Chúa Trời, và rồi thì hãy chăm sóc những người chưa được cứu. Thứ tự này không bao giờ được sửa đổi bất cứ cách nào. Bốn phạm đầu tiên của chúng ta là yêu thương Đức Chúa Trời trước bất cứ ai. Chúa phải đứng đầu và ưu tiên trước bất cứ người nào?

Chúa Jêsus tuyên bố trong Giăng 10:14-15, “Ta là người chăn hiền lành ... ta vì chiên ta phó sự sống mình.” Đấng Christ phó sự sống vì ai? Câu trả lời được tìm thấy trong Êph. 5:25, “Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình như mình, như Đấng Christ đã yêu Hội thánh, phó chính mình vì Hội thánh.” Đấng Christ trước hết và đầu nhất sống cho Cha Ngài, nhưng Ngài cũng phó sự sống của Ngài cho Cô dâu của Ngài, là Hội thánh. Cũng vậy, chúng ta phải đặt Chúa trước hết và sau đó săn sóc vợ (chồng) chúng ta.

Chúng ta cũng phải săn sóc cha mẹ và con cái chúng ta. Nhiều Cơ-Đốc nhân có khuynh hướng rơi vào hầm bẫy như thầy thông giáo và người Pha-ri-si. Những người này sẽ tìm thấy những kẽ hở trong luật pháp và bóp méo Kinh thánh để tự giải thoát khỏi trách nhiệm của họ đối với cha mẹ và gia đình của họ. Chúa đã quở trách họ về điều này trong Mác 7:9-12, “Các người bỏ hẳn điều răn của Đức Chúa Trời, để giữ theo lời truyền khẩu của mình. Vì Môi-se có nói: Hãy tôn kính cha mẹ ngươi; lại nói: Ai rủa sả cha mẹ, thì phải bị giết. Nhưng các người nói rằng: Nếu ai nói với cha hay mẹ mình rằng: Mọi điều tôi sẽ giúp cha mẹ được, thì đã là co-ban (nghĩa là sự dâng cho Đức Chúa Trời), vậy người ấy không được phép giúp cha mẹ mình sự gì nữa.”

Điều Chúa Jêsus đang phán ở đây là trong Cựu Ước khi một người Y-sơ-ra-ên muốn bày tỏ sự yêu thương và sự cảm kích của mình đối với Chúa, người ấy sẽ dâng một của lễ cho Chúa, và của dâng trở thành chí thánh. Thí dụ, nếu một người Y-sơ-ra-ên dâng một tách nước cho Chúa, thầy thông giáo và người Pha-ri-si sẽ nói rằng tách nước ấy không còn được dùng như một tách nước vì nó đã được dâng cho Chúa. Họ dùng điều này như một bước xa hơn và dạy rằng vì người Lê-vi và người Pha-ri-si đã dâng chính họ cho Chúa, chính họ thật sự là một Co-ban (hoặc một món quà). Do vậy, bởi tình trạng này, họ có lý do để được thoát khỏi tất cả trách nhiệm và bốn phạm của họ, như là săn sóc cha mẹ, và gia đình của họ.

Nhiều Cơ-Đốc nhân và những người hầu việc Chúa rơi vào chiếc bẫy này. Họ nghĩ rằng vì họ ở trong chức vụ hoặc sự phục vụ Cơ-Đốc, họ thoát khỏi trách nhiệm của họ đối với gia đình mình. Chúa đã phán rằng chúng ta phải yêu thương người lân cận như mình. Chắc chắn, người lân cận gần nhất của

chúng ta là người phối ngẫu của chúng ta và gia đình chúng ta. Vì thế, gia đình chúng ta là quan trọng nhất. Chúng ta sẽ khiến Lời Đức Chúa Trời không còn tác động nào như người Pha-ri-si đã làm nếu chúng ta không săn sóc những người thân yêu của chúng ta. Điều thứ nhất chúng ta sẽ được Chúa hỏi khi chúng ta vào Thiên đàng là chúng ta đã săn sóc gia đình chúng ta như thế nào.

Đấng Christ phán trong Giăng 15:13, “Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình.” Sau Chúa, vợ (chồng) và gia đình chúng ta, chúng ta có một nghĩa vụ yêu thương và săn sóc đối với gia đình của Đức Chúa Trời, anh em, chị em trong Chúa, và những người bạn trong Chúa.

Như chúng ta đã đề cập trước đây, thí dụ kinh điển về tình bạn trong Kinh thánh là mối liên hệ giữa Đa-vít và Giô-na-than. Giô-na-than đã hi sinh sự sống vì Đa-vít trong ít nhất hai trường hợp đáng chú ý nhất. Về một trường hợp, ông đi ra cảnh báo Đa-vít về Sau-lơ là cha mình dự định giết Đa-vít, vì vậy Giô-na-than đang liều sự sống vì Đa-vít. Rồi Giô-na-than nhường ngôi vua cho Đa-vít vì tình yêu thương dành cho Đa-vít. Chúng ta cũng có bốn phận giúp đỡ những người trong thế giới là những người có nhu cầu, ngay dù chúng ta không biết họ. Sự yêu thương tự thể hiện cho những người lân cận qua sự nhin nhục và những hành động tử tế.

Sự Yêu Thương để Khôi Phục

Chúng ta được kêu gọi để khôi phục những người đã một lần biết Chúa nhưng rồi từ bỏ Chúa. Một số trong những truyện tích vĩ đại trong Lời Đức Chúa Trời là những truyện tích liên hệ tình yêu thương của Đức Chúa Trời khôi phục những người sa ngã. Tôi muốn xem xét cách rất ngắn gọn hai truyện tích đáng chú ý trong Kinh thánh về những người đã sụp đổ cách kinh khiếp, nhưng rồi được khôi phục bởi tình yêu thương của Đức Chúa Trời: vua Đa-vít và Gô-me (người vợ không chung thủy của Ô-sê). Cả hai đã rơi vào hố kinh khiếp của tội tà dâm. Đối với vua Đa-vít, nó là con đường rất dài của hăm bẫy.

Bước thứ nhất thoát khỏi hăm bẫy đã đặt ra rất rõ ràng bởi Giê-rê-mi, khi ông la lên, “Chỉ các người phải nhận lỗi mình” (Giê-. 3:13). Ấy là Đức Chúa Trời bắt đầu sự khôi phục, nhưng kẻ sa ngã phải biết nhận lỗi mình và làm theo những bước ăn năn để được khôi phục. Đặc tánh của Đức Chúa Trời là Ngài yêu thương người sa ngã. Chúa phán trong Giê-rê-mi 3:14, “Đức Giê-hô-va phán: Hỡi con cái bội nghịch, hãy trở về; vì ta là chồng người (ta đã cưới người).” Đức Chúa Trời “không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn năn” (II Phi. 3:9). Vua Đa-vít đã thật sự ăn năn, và ông đã nhìn nhận tội lỗi của mình. Ông đã khóc lóc trong sự ăn năn và được đảm bảo về sự tha thứ, nhưng có những người khác giống như Sau-lơ không bao giờ chịu trở lại với Chúa. Họ không xứng đáng để được thương xót bởi vì họ không muốn thay đổi.

Gô-me cũng được khôi phục với chồng bà là tiên tri Ô-sê. Ô-sê được Chúa bảo đem bà trở về và yêu thương bà sau khi bà đã không chung thủy với ông, để theo nhiều người tình khác. Chúa phán với Ô-sê, “Hãy đi, lại yêu một người đờn bà tà dâm đã có bạn yêu mình, theo như Đức Giê-hô-va vẫn yêu con cái Y-sơ-ra-ên, dầu chúng nó xây về các thần khác, và ưa bánh ngọt bằng trái nho.” (Ôsê 3:1). Đó là tình yêu thương đã khôi phục Gô-me, và ấy là tình yêu thương của Đức Chúa Trời muốn khôi phục những người được yêu thương của chúng ta.

Chúng ta cần có chức vụ khôi phục này, nhưng nó được dựa trên tình yêu thương thiên thượng. Chúng ta muốn vươn tới những người được yêu thương là những người đã một lần biết đường đi và sau đó đã trở lại với thế gian, nếu họ tiếp tục trong con đường đó, họ sẽ không đến được Thiên đàng. Chúng ta muốn thấy họ được khôi phục, và yêu thương không điều kiện kéo họ trở lại.

3. SỰ YÊU THƯƠNG ĐỐI VỚI KẺ THÙ

Bốn phận thứ ba của sự yêu thương mà Đức Chúa Trời đòi hỏi chúng ta là yêu thương kẻ thù của chúng ta. Tình yêu thương chỉ có thể được trọn vẹn trong đời sống chúng ta nếu chúng ta có tình yêu

thương đối với kẻ thù của chúng ta. Chúa Jêsus đã dạy về điều này trong Bài giảng trên Núi của Ngài, đó là một sự *nâng cấp* luật pháp (xem Math. 5:43-48). Chúa phán trong Ma-thi-ơ 5:43-44, “Các người có nghe lời phán rằng (bởi các thầy thông giáo và người Pha-ri-si), Hãy yêu người lân cận, và hãy ghét kẻ thù nghịch mình. Song ta nói cùng các người rằng: Hãy yêu kẻ thù nghịch, và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các người.”

Những người Pha-ri-si đã dạy rằng người ta phải yêu thương bạn hữu, và ghét những kẻ thù của mình. Lời dạy này hoàn toàn không đúng với Kinh thánh, bởi vì Lêv. 19:18 nói một cách dứt khoát, “Chớ toan báo thù, chớ giữ sự báo thù cùng con cháu dân sự mình; nhưng hãy yêu thương kẻ lân cận người như mình: Ta là Đức Giê-hô-va.” Xuất. 23:4-5 dạy chúng ta rõ ràng: “Nhược bằng người gặp bò hay lừa của kẻ thù nghịch mình đi lạc, thì buộc phải đem về cho họ. Ngộ người thấy lừa của kẻ ghét mình bị chở nặng phải quy, chớ khá bỏ ngơ, phải cứu nó cho được nhẹ.” Như vậy, người Pha-ri-si đã sửa đổi làm sai lạc Lời Chúa.

Sau đó Chúa phán trong Ma-thi-ơ 5:46-48, “Nếu các người yêu những kẻ yêu mình, thì có được thưởng gì đâu? Những kẻ thù ghét há chẳng làm như vậy sao? Lại nếu các người tiếp đãi anh em mình mà thôi, thì có lạ gì hơn ai? Người ngoại há chẳng làm như vậy sao? Thế thì các người hãy nên trọn vẹn, như Cha các người ở trên trời là trọn vẹn.” Do đó, tình yêu thương thật là làm lành cho kẻ thù nghịch và lòng chúng ta không coi khinh họ. Đây là đường hẹp để trọn vẹn và trưởng thành.

Cũng có một ghi chú cảnh cáo ở đây để chúng ta có thể phân chia đúng đắn Lời Đức Chúa Trời. Chúng ta được dạy dỗ yêu thương kẻ thù nghịch của chúng ta, cầu nguyện cho họ, chúc phước cho họ, và làm lành cho họ. Tuy nhiên, Lời Đức Chúa Trời cũng cảnh cáo rõ ràng chống lại sự tham gia với họ và liên kết với họ. Giô-sa-phát bị quở trách vì liên minh với vua A-háp độc ác, cũng là một người Y-sơ-ra-ên. Do đó, từ Kinh thánh, chúng ta có thể nói chắc rằng yêu thương kẻ thù của chúng ta và hiệp nhất với họ hoàn toàn là hai điều khác nhau. Chúng ta có thể không bao giờ hiệp một với kẻ thù và những người theo giáo lý sai lạc; nhưng chúng ta phải có lòng thương xót với họ, cầu nguyện cho linh hồn đời đời của họ. Làm lành cho anh em mình là những người đang đi trong đường lối của Đức Chúa Trời đem đến cho chúng ta niềm vui lớn lao, và chúng ta được hiệp nhất trong Thánh Linh với họ vì những mục đích của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, với kẻ thù của chúng ta thì không phải như vậy. Đức Chúa Trời không bao giờ bảo chúng ta bắt tay với kẻ thù chúng ta.

Ai Là Kẻ Thù Của Chúng ta ?

Bây giờ chúng ta hãy xem xét kẻ thù của chúng ta là ai. Mi-chê 7:6 phán, “kẻ thù nghịch của người tức là người nhà mình.” Về căn bản, kẻ thù của Cơ-Đốc nhân là những người từ chính nhà mình - những người gần gũi nhất và những người trong Hội thánh. Kẻ thù của Đa-vít về căn bản là từ trong nước của ông, kẻ thù chính là Sau-lơ. Đa-vít đã nói trong Thi thiên 41:9 về một trong những kẻ thù của ông: “Đến đổi người bạn thân tôi, mà lòng tôi tin cậy, và đã ăn bánh tôi, cũng giơ gót lên nghịch cùng tôi.”

Trong Thi thiên 55:12-14, Đa-vít nói, “Vì chẳng kẻ thù nghịch sỉ nhục tôi; bằng vậy, tôi có thể chịu được; Cũng chẳng kẻ ghét tôi dấy lên cùng tôi cách kiêu ngạo; bằng vậy, tôi đã có thể ẩn mình khỏi nó. Nhưng chính là người, kẻ bình đẳng cùng tôi, bầu bạn tôi, thiết hữu tôi. Chúng tôi đã cùng nhau nghị bàn cách êm dịu; chúng tôi đi với đoàn đông đến nhà Đức Chúa Trời.”

Những kẻ thù của Đa-vít là những người trong gia đình đức tin. là những người đi vào đền thờ của Đức Chúa Trời và thờ phượng Chúa với ông. Nó cũng giống như chúng ta là những Cơ-Đốc nhân. Sự phản bội và đau khổ nhất của chúng ta sẽ đến từ những người gần gũi nhất với chúng ta, những người trong Hội thánh quay lại chống chúng ta. Điều này làm tổn thương nhiều hơn nếu một người trong thế gian chúng ta vừa mới quen biết.

Người phản bội Chúa Jêsus là Giu-đa. Giu-đa là một trong mười hai sứ đồ căn bản là những người dùng hầu hết thì giờ ở với Chúa trong ba năm rưỡi chức vụ của Ngài. Chúa bị toàn thể dân Y-sơ-ra-ên

đóng đinh. Dân Chúa đã từ chối Ngài. Xuất. 12:6 nói tiên tri về kẻ giết Chúa Jêsus là Chiên Con của Đức Chúa Trời, khi nói rằng “đoạn để dành cho đến ngày mười bốn tháng này; rồi *cả hội chúng Y-sơ-ra-ên sẽ giết nó vào lối chiều tối.*”

Ấy là toàn thể dân Y-sơ-ra-ên đã giết Chiên Con của Đức Chúa Trời. Họ thúc giục Phi-lát đóng đinh Chúa. Như chúng ta đã đề cập trước đây, khi Chúa trở lại và người Do thái hỏi Chúa về những vết thương trên tay của Ngài, Ngài sẽ nói với họ rằng Ngài nhận những vết thương đó “trong nhà bạn ta” (Xach. 13:6).

Tại Sao Chúng Ta Có Kẻ Thù ?

Lý do chúng ta có kẻ thù là vì Chúa muốn làm hoàn hảo tình yêu thương trong chúng ta. Tuy nhiên, lý do người khác nổi dậy chống lại chúng ta và trở nên kẻ thù của chúng ta là vì sự ghen ghét và đố kỵ trong đời sống họ. Có hai linh cổ vũ Sau-lơ chống lại Đa-vít, thậm chí khiến ông cố giết Đa-vít. Đó là sự ghen ghét và đố kỵ cũng đã khiến kẻ thù của chúng ta tấn công chúng ta. Lý do gốc rễ về sự ghen ghét và đố kỵ của họ là vì sự không vâng lời Đức Chúa Trời. Bởi vì đời sống Sau-lơ tiếp tục không vâng lời Chúa, sự đố kỵ và ghen ghét lên vào lòng của ông (I Sam. 15). Hãy nhớ, sự vâng lời thiên vị được Chúa coi như không vâng lời.

Khi các linh đố kỵ và ghen ghét kiểm soát một người, người đó bắt đầu tấn công những người được xúc dầu, thành thật và trung thành, như Sau-lơ tấn công Đa-vít. Đây là lý do có một sự chia rẽ trong Hội thánh ngày nay. Những người không muốn trả giá chống lại những người toàn tâm toàn ý, bởi vì họ đố kỵ.

Thái Độ Chúng Ta Phải Có Đối Với Kẻ Thù

Chúng ta phải biết thái độ của chúng ta đối với kẻ thù như thế nào. Nó có thể được thấy qua thái độ của Đa-vít đối với Sau-lơ. Trước hết, Đa-vít không cố báo thù bằng chính tay mình và tấn công Sau-lơ. Hai trường hợp Đa-vít có cơ hội để giết Sau-lơ, nhưng không giết. Vì vậy, chúng ta cũng không được cố binh vực mình. Có nhiều người qua nhiều năm đã quay lại chống tôi và tấn công tôi cách công khai. Và bởi vì tôi yêu thương họ rất nhiều, nên lòng tôi tan nát. Nhiều người trong số họ vẫn còn trung thành với tôi đã nói với tôi: “Tại sao ông không tự binh vực mình? Người này đang vu cáo ông.” Câu trả lời của tôi là đơn giản, “Sự báo thù là đặc quyền của Chúa, không phải của tôi. Tôi phải chúc phước cho họ và yêu thương họ.”

Thứ hai, chúng ta phải nói tốt về kẻ thù của chúng ta và không được chửi mắng họ với môi miệng chúng ta. Vua Đa-vít luôn nói tốt về kẻ thù của ông, kể cả Sau-lơ độc ác. Khi Sau-lơ và Giô-na-than chết, ông đã khóc thương họ, và nói, “Ôi Y-sơ-ra-ên! Kẻ danh vọng của người đã thác trên gò nong người! Nhơn sao các kẻ anh hùng này bị ngã chết?” (II Sam. 1:19). Đa-vít gọi Ích-bô-sét, con trai của Sau-lơ, là một người công bình (lành) (II Sam. 4:11). Khi Giu-đa phản Chúa Jêsus, Ngài nói với ông “Bạn ơi.”

Thứ ba, chúng ta phải tha thứ kẻ thù của chúng ta. Mặc dù Chúa Jêsus bị phản nộ và bị đóng đinh bởi dân Ngài. Chúa có thể nói với Cha Ngài trong khi đang bị treo trên thập tự giá ác nghiệt tại Gò-gô-tha, “Lạy Cha, xin tha cho họ; vì họ không biết mình làm điều gì” (Luca 23:34). Sự đắc thắng ở trong việc tha thứ và yêu thương kẻ thù của chúng ta. Người làm điều này là người chiến thắng.

Có một pho tượng được dựng lên ở Luân đôn, Anh quốc để tưởng nhớ một người bảo mẫu quan trọng tên Edith Cavell. Bà là một người Anh làm bảo mẫu đến nước Bỉ trong Thế chiến thứ I, và phục vụ tại một bệnh viện ở đó giúp những tù nhân trốn thoát. Khi người Đức được tin này, họ ra lệnh xử tử bà. Đêm trước khi bà bị xử tử, bà được phép chịu thánh lễ bởi một vị tuyên úy. Trong thời gian đó, bà nói với vị tuyên úy, “Tôi không có sự cay đắng nào trong lòng chống lại những người cất sự sống tôi.” Bởi thế, khi

bà đi ra đối diện trường bắn, bà bình an, vui mừng, yêu thương, và tha thứ trong lòng. Chúng ta cũng phải có sự yêu thương giống như vậy trong đời sống chúng ta.

ICôr. 13:5 nói, “Tình yêu thương chẳng nghỉ ngơi sự dữ.” Trong nguyên ngữ Hi-lạp, câu đó đọc, “Tình yêu thương không để dành sự xúc phạm.” Tình yêu thương và tha thứ không thể tách rời nhau. Để yêu thương kẻ thù, chúng ta phải tha thứ họ. Tha thứ đâm rễ trong sự hay quên -trong việc không nhớ bị xúc phạm.

Điều này được thấy trong đời sống của Giô-sép. Ông đặt tên cho con trai đầu của ông là Ma-na-se, nghĩa là “sự hay quên”, nói rằng, “Đức Chúa Trời đã làm cho ta quên điều cực nhọc, và cả nhà cha ta.” (Sáng. 41:51). Bí quyết sức mạnh của Giô-sép làm ông có thể yêu thương và tha thứ những người anh của mình sau khi họ đã bán ông làm nô lệ là gì? Ông có thể *quên* điều ác họ đã làm cho ông. Chúng ta phải xin Chúa sự hay quên thánh khi người khác làm buồn chúng ta, và chúng ta không được lúc nào cũng nhớ về điều họ đã làm cho chúng ta, để chúng ta có thể tiếp tục yêu thương họ. Tôi cố gắng thực hành điều này ngay lập tức mỗi lần ai đó làm điều gì chống lại tôi.

Khi tôi đang quản nhiệm một Hội thánh nhiều năm trước, nhiều người trong các trưởng lão quay lại chống tôi và thực tế là tấn công tôi. Nhiều năm sau, một trong các trưởng lão này đến với tôi và nói, “Tôi đang sắp chết vì ung thư, và tôi chỉ sống được vài tháng; nhưng tôi không thể chết cho đến khi tôi xin ông tha thứ cho tôi về điều tôi đã làm cho ông.” Tôi không thể nhớ chút gì điều ông ấy đã làm, vì thế, rất dễ cho tôi tha thứ ông. Sự tha thứ khởi đầu trong ý muốn của chúng ta. Chúng ta nói với chính mình: “Tôi tha thứ người này. Tôi yêu thương họ. Lạy Chúa, xin ban phước cho họ.” Khi chúng ta tiếp tục làm như vậy, lòng chúng ta được giải thoát khỏi bất cứ sự cay đắng nào đối với họ và chúng ta có thể yêu thương họ.

Hãy nhớ rằng sau cùng điều tất cả kẻ thù của chúng ta có thể làm cho chúng ta là chúc phước cho chúng ta. Kẻ thù không thể hủy diệt chúng ta. Điều thật sự họ làm khi họ bắt bớ chúng ta là thêm cho chúng ta phần thưởng đời đời trên Thiên đàng. Chúa phán trong Ma-thi-ơ 5:10-12, “Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy ! Khi nào vì cố ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ, lấy mọi điều dữ nói vu cho các ngươi, thì các ngươi sẽ được phước. Hãy vui vẻ và nức lòng mừng rỡ, vì phần thưởng các ngươi ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng bắt bớ các đấng tiên tri trước các ngươi như vậy.” Chúng ta được dạy vui mừng khi kẻ thù nổi lên chống lại chúng ta và nói xấu chúng ta. Điều họ có thể làm để chống lại chúng ta không thành vấn đề, nếu chúng ta yêu thương kẻ thù, chúng ta sẽ hoàn toàn chiến thắng.

Chúng ta hãy kết thúc phần về sự yêu thương này bằng việc nói lại rằng Đức Chúa Trời là sự yêu thương. Đó là điều Đức Chúa Trời ưa thích. Vì vậy, nếu chúng ta thật lòng khao khát được giống như Chúa, chúng ta phải để Ngài phát triển tình yêu của Ngài trong đời sống chúng ta -trước nhất đối với Ngài, sau đó đối với những người lân cận, và rồi đến kẻ thù của chúng ta. Sự yêu thương là sợi dây trôn lành (Côl. 3:14). Nó là sự tóm tắt và làm trọn luật pháp và toàn bộ Lời Đức Chúa Trời (Rôma 13:8, 10; Gal. 5:14)

2. VUI MỪNG

Trái Thánh Linh kế tiếp yêu thương là vui mừng. Sự vui mừng là một trạng thái hạnh phúc nhận được qua sự hiệp nhất và giao tiếp với Chúa. Có một “sự khoá lặc” trong sự hiện diện của Chúa (xem Thi thiên 16:11). Nguồn của sự vui mừng thật là chính Chúa. Sự vui vẻ đạt được từ bất cứ nguồn nào khác không phải là nguồn vui mừng thật chút nào, nhưng là một cảm xúc nhất thời và qua đi. Như Đa-vít đã nói trong Thi thiên 43:4, Chúa là “sự rất vui mừng” của tôi.

Tôi muốn nhấn mạnh rằng trái này là thiêng liêng tuyệt đối. Nó được chính Chúa ban cho. Trước hết, tôi muốn làm sáng tỏ sự phân biệt khác nhau giữa vui vẻ và vui mừng, bởi vì hai từ ngữ này bị nhiều người hiểu lầm rất nhiều. Vui vẻ là một thái độ. Nó là trách nhiệm của chúng ta vui vẻ trong mọi

hoàn cảnh. Chúng ta được Chúa ra lệnh vui vẻ. Sự vui vẻ dẫn chúng ta tới vui mừng, nhưng vui vẻ không được hiểu lầm là vui mừng. Vui mừng là một trái của Thánh Linh. Đây là điều chúng ta không thể sản sinh. Chỉ Đức Chúa Trời có thể ban nó cho chúng ta, bởi vì vui mừng là thiêng liêng. Vui mừng là thực tế mà Đức Chúa Trời muốn tất cả chúng ta kinh nghiệm, và cách vui mừng là qua sự vui vẻ. Sự vui vẻ là một trạng thái của tâm trí; ngược lại vui mừng là trạng thái của bản chất.

Sách Truyền đạo 2:26 nói, “Bởi Đức Chúa Trời ban sự khôn ngoan, thông sáng, và vui vẻ [vui mừng] cho kẻ nào đẹp lòng Ngài.” Đức Chúa Trời ban cho chúng ta sự vui mừng của Ngài khi chúng ta vâng theo những mạng lệnh của Chúa và chúng ta chọn vui vẻ mặc cho những hoàn cảnh bên ngoài. Những người không làm những điều đẹp lòng Chúa bị lấy đi sự vui mừng của Chúa.

Từ Thi thiên 45:7, chúng ta hiểu rõ rằng sự vui mừng tìm thấy trên sự công bình: “Chúa ưa sự công bình, và ghét điều gian ác; cho nên Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của Chúa, đã xức dầu cho Chúa bằng dầu vui vẻ [vui mừng] trổi hơn đồng loại Chúa.” Đức Chúa Trời ban sự vui mừng cho người nam hoặc nữ nào đẹp lòng Chúa theo quan điểm của Ngài. Có lúc Đa-vít mất sự vui mừng của Chúa. Đức Chúa Trời cất sự vui mừng của Ngài khỏi lòng Đa-vít sau khi ông rơi vào cái bẫy ngoại tình với Bát-sê-ba, để sau này đưa đến tội giết chồng của Bát-sê-ba. Qua nhiều tháng, Đa-vít cố giấu tội lỗi của ông. “Nước bổ thân tôi tiêu hao như bởi khô hạn mùa hè” (Thi thiên 32:4). Tuy nhiên, trong Thi thiên 51:12, ông cầu xin được khôi phục sự vui mừng về sự cứu rỗi của ông, mà Đức Chúa Trời đã ban cho cách dư dật.

Vui mừng được đâm rễ trong sự công bình, nhưng cũng trong sự buồn rầu. Sự buồn rầu đục khoét sâu hơn khả năng chứa đựng vui mừng của Đức Chúa Trời trong con người của chúng ta. Vui mừng được phát triển trong đời sống chúng ta qua sự tương phản -tương phản với buồn rầu. Trong Êsai 61:3, Chúa phán rằng Ngài sẽ ban cho những người than khóc ở Si-ôn “mão hoa và dầu vui mừng thay vì tang chế.” Do đó, vui mừng được kết hiệp với buồn rầu. Làm thế nào có được điều đó? Làm sao chúng ta có thể vui vẻ trong sự buồn rầu khi theo lẽ tự nhiên là không thể? Phải, trong Lời Đức Chúa Trời, vui mừng về bản chất được kết nối với buồn rầu và than khóc.

Theo kinh nghiệm riêng của tôi, mới đây vợ tôi qua đời. Nhiều người trong các bạn có lẽ cũng đã kinh qua sự đau đớn mất mát người thân. Lúc đầu, tôi bị tràn ngập sự thương tiếc và buồn rầu, nhưng sau lễ tang, Đức Chúa Trời gặp tôi trong một cách khác thường. Khi tôi cảm thấy quần áo tang rơi xuống, nó được thay bằng một sự vui mừng phong phú. Thi thiên 30:11-12 phán, “Ngài đã đổi sự buồn rầu tôi ra sự khoái lạc [nhảy múa], mở áo tang tôi, và thắt lưng tôi bằng sự vui mừng; hầu cho linh hồn tôi hát ngợi khen Chúa không nín lặng. Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ cảm tạ Chúa đến đời đời.” Chúa đặt bài ca này trong lòng tôi và tôi được vui vẻ trong Chúa và nhảy múa theo nghĩa đen trước mặt Chúa mỗi ngày từ kinh nghiệm này.

Sự vui mừng của Chúa được trọn vẹn trong sự buồn rầu. Chúng ta phải kinh nghiệm sâu xa hơn những sự đau lòng trước khi sự vui mừng của Chúa có thể được trọn vẹn trong đời sống chúng ta. Đối với phạm vi nào đó, điều này được thấy qua một cây là hình ảnh thu nhỏ của sự vui mừng -*cây phụng tiên*. Lá cây phụng tiên bị khô (nói về tinh thần con người đang khô hạn), và rồi nó bị vò nát và tán thành bột. Sau tiến trình phơi khô và vò nát, nó được dùng làm đẹp mái tóc.

Đây là điều chúng ta mới đọc trong Êsai 61:3. Đức Chúa Trời sẽ ban cho chúng ta vẻ đẹp thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì than khóc. Thậm chí khi chúng ta đang trải qua những thì giờ buồn rầu căng thẳng nhất, sự vui mừng của Chúa có thể tuôn ra trong chúng ta. Nêh. 8:10 nói, “sự vui vẻ của Đức Giê-hô-va là sức lực của chúng ta.” Sự vui mừng dẫn chúng ta qua những thì giờ khó khăn; khi chúng ta mệt mỏi và kiệt sức, sự vui mừng của Chúa thêm sức cho chúng ta.

Điều này đúng ngay cả trong thiên nhiên. Một số sự vui vẻ có lẽ trong trò chơi đá banh hoặc bóng chày, hoặc một vài loại giải trí khác. Tuy nhiên, đây là sự vui mừng của con người. Sức mạnh mà vui mừng thuộc con người ban cho được chứng minh một cách chua cay đối với tôi một số năm qua.

Khi vợ tôi và tôi đi thăm cha mẹ tôi ở Luân-đôn, bốn người trong chúng tôi đang đi xuống đường Oxford. Ai trong các bạn đã ở Luân đôn biết rằng Đường Oxford đầy dẫy những cửa hàng tốt nhất ở nước Anh. Cha tôi và tôi, không biết cách nào đó trong một phút yếu đuối, đồng ý đi mua sắm với mẹ và vợ tôi. Chúng tôi đi từ cửa hàng này đến cửa hàng khác. Gần cuối ngày, cha tôi và tôi bị kiệt sức, các bà cũng vậy. Nhưng thành linh chúng tôi đến một cửa hàng mới mà các bà chưa vào. Không lâu sau, họ bước vào, như một sức mới đến với họ. Khi họ leo lên những nấc thang, cha tôi và tôi nhìn nhau, và trong sự mệt lã người, chúng tôi thấy có hai cái ghế để ngồi sụp vào trong khi các bà có một sự đổi mới sức lực.

Sự vui mừng trong thiên nhiên ban sức mạnh, nhưng sự vui mừng thuộc con người, dĩ nhiên không thể dẫn chúng ta qua những thử thách cuộc sống. Điều này đòi hỏi sự vui mừng của Chúa. Sự vui mừng của Chúa là sức lực của chúng ta (Nê. 8:10). Chính Đấng Christ đắc thắng qua sự vui mừng. Hê. 12:2 nói, “Nhìn xem Đức Chúa Jêsus là cội rễ (tác giả) và cuối cùng (người hoàn thành) của đức tin, tức là Đấng vì sự vui mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập tự giá, khinh điều sỉ nhục, và hiện nay ngồi bên hữu ngai Đức Chúa Trời.” Sự vui mừng cho Chúa Jêsus khả năng chịu lấy thập tự giá. Tôi tin rằng sự vui mừng của Chúa có thể đưa chúng ta qua mọi hoàn cảnh chúng ta gặp phải và ban cho chúng ta sức mạnh siêu nhiên.

Khi những thần dân của một vị vua vui mừng, đó là sự tôn kính vua. Tại sao? Bởi vì qua sự vui mừng của họ, họ đang nói với vua, “Ôi, thật sung sướng được làm một trong những thần dân của vua!” Không có sự vui mừng trong nhiều xứ. Vợ tôi và tôi đã ở nhiều xứ khắp thế giới nơi những thiếu nữ đã nói với tôi: “Xin ông bà đem chúng tôi đi với ông bà được không? Chúng tôi muốn rời xứ sở của chúng tôi và đi đến nơi ông bà ở.” Khi chúng tôi hỏi họ tại sao họ muốn rời bỏ xứ của họ, họ trả lời, “Bởi vì chúng tôi không thích xứ sở của chúng tôi..” Loại phát biểu này không làm vinh hiển cho người cầm quyền xứ sở của họ, phải không? Vì vậy, chúng ta cần được đầy dẫy sự vui mừng của Chúa bởi vì sự vui mừng tôn kính Chúa. Hãy nhớ, Chúa là Vua muôn vua, và qua sự vui mừng của chúng ta, chúng ta đang bày tỏ với Chúa thật vui thích được làm một trong những thần dân của Ngài.

Sự vui mừng rất hấp dẫn. Chúng ta có một lời nói nổi tiếng ở Hoa Kỳ: “Tiếng cười và thế giới cười với bạn. Tiếng khóc và bạn khóc một mình.” Ai muốn ở với một người đang kêu la than khóc suốt ngày? Không ai muốn. Ngay cả một người cũng từ bỏ vợ mình khi vợ ông kêu khóc, vì nó làm ông chán nản. Về phương diện khác, khi vợ ông vui mừng, sung sướng, ông cũng đầy vui mừng. Sự vui mừng dễ gây ảnh hưởng và lan truyền. Nó là điều làm cho chúng ta hấp dẫn đối với Chúa, giống như nó làm người vợ hấp dẫn đối với chồng.

Đức Chúa Trời muốn chúng ta tràn ngập sự vui mừng; vì đó là điều sẽ gìn giữ chúng ta. Thi thiên 30:5 nói, “Vì sự giận Ngài chỉ trong một lúc, cơn ơn của Ngài có trọn một đời. Sự khóc lóc đến trọ ban đêm, nhưng buổi sáng bèn có sự vui mừng.” Có sự vui mừng như vậy khi mặt trời mọc vào buổi sáng trong thiên nhiên. Nó là một ngày mới, có những sự mong đợi mới. Tôi có thể nói rằng sự vui mừng được trọn vẹn trong buồn rầu, ngay dù sự vui mừng ngược với buồn rầu. Khi sự yêu thương được trọn vẹn qua sự ghen ghét và qua sự “chọc thủng”, thì sự vui mừng chỉ thật sự được phát triển trong đời sống chúng ta qua buồn rầu. Sự vui mừng thật không thể được thể hiện trừ khi nó được đặt trong sự buồn rầu. Phao-lô nói trong thư Phi-líp 4:4, “hãy vui mừng trong Chúa luôn luôn. Tôi lại còn nói nữa: hãy vui mừng đi.” Sứ đồ Phao-lô đã ở đâu khi ông viết lời này? Trong nhà tù tối tăm ở Lamã, bị xiềng với một người lính Lamã.

Trong Ma-thi-ơ 5:10-12, Chúa Jêsus bảo chúng ta hãy vui vẻ trong sự bắt bớ, và Rôma 5:2 nói với chúng ta vui vẻ *trong hi vọng*, chúng ta phải vui vẻ luôn luôn. Vì thế bất cứ chúng ta ở trong hoàn cảnh nào, chúng ta phải vui vẻ. Chúng ta phải làm một dân vui vẻ. Hãy nhớ, sự vui mừng của Chúa được trọn vẹn trong chúng ta khi chúng ta vui vẻ.

3. BÌNH AN

Trái thứ ba của Thánh Linh là bình an. Trái này được thu nhỏ bởi cây cam tòng. Tôi chỉ muốn dẫn giải một ít về cây cam tòng, vì nó cho chúng ta một hiểu biết về bình an. Cam tòng là dầu rất quý giá. Hầu như nó thu được từ một nơi duy nhất trên thế giới, và đó là trong dãy núi Hi-mã-lạp-sơn ở Ấn độ. Ngay cả ngày nay, Hi-mã-lạp-sơn không dễ tới gần được. Trước hết, đến Hi-mã-lạp-sơn là một cuộc du hành khó khăn và gian khổ. Thứ hai, một khi bạn tới đó, nó đòi hỏi rất nhiều sức khỏe để leo lên núi. Nhưng đây là chỗ cây cam tòng quý giá được tìm thấy.

Do đó, bạn có thể nào tưởng tượng dầu này quý giá như thế nào trong vùng Trung đông thời Kinh thánh không? Nó phải được chuyển qua tất cả con đường từ dãy núi Hi-mã-lạp-sơn ở Ấn độ, và không có du lịch hàng không trong thời đó. Thật ra, để bảo quản dầu cam tòng, họ phải được giữ trong một cái hộp bằng thạch cao tuyết hoa. Giá của dầu cam tòng là cực kỳ cao.

Hãy nhớ Giu-đa đã nói gì khi Ma-ri đập vỡ hộp dầu cam tòng của bà đổ trên Chúa Jêsus. Hấn nói rằng dầu cam tòng này đáng giá *ba trăm đơ-ni-ê* (xem Giăng 12:4-5). Ba trăm đơ-ni-ê là một số tiền rất lớn. Trong thời đó, một đơ-ni-ê là một ngày công của một nhân công. Vì vậy, ba trăm đơ-ni-ê hầu như đáng giá tiền công một năm. Như thế, bạn có thể thấy dầu cam tòng quý giá dường nào?

Sau hết, bình an là một trong những phước lành được khắp thế giới khao khát, và có lẽ nó được đánh giá cao trên mọi điều khác. Mọi người muốn bình an. Tuy nhiên, bình an thật chỉ đến từ một mình Đức Chúa Trời. Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài, “ta ban sự bình an ta cho các người, ta cho các người sự bình an không phải như thế gian cho.” (Giăng 14:27). Thế giới tìm kiếm sự bình an trong những điều bắt nguồn ở ngoài, nhưng trong thực tế, bao nhiêu người thật có bình an trong lòng?

Vì vậy, một số người nói, “Nếu tôi có thể có công việc này, hoặc nếu tôi có thể có ngôi nhà này, thì tôi sẽ được bình an và tôi sẽ có điều tôi muốn.” Tuy nhiên, khi họ có những điều đó, họ không có bình an. Nhiều người lãnh đạo tôn giáo, khi được hỏi riêng họ có bình an không, họ nói không. Họ làm nhiều việc lành việc thiện hi vọng có được bình an, nhưng họ không biết rằng sự bình an chỉ đến từ Vua Bình an, là Chúa Jêsus Christ.

Khi tôi là sinh viên Trường Kinh thánh, Chúa cho tôi lời này, “Ta sẽ ban cho người sự bình an của ta.” Ngay lúc đó tôi không biết giá trị của lời hứa này. Tôi quan tâm các ân tứ thuộc linh và nhiều điều hấp dẫn khác, nhưng khi tôi lớn tuổi hơn, tôi cảm tạ Chúa từng hồi từng lúc Chúa ban cho tôi sự bình an của Ngài.

Trong tiếng Hi-bá-lai và tiếng Hi-lạp, bình an có ý nghĩa là “trọn vẹn” và “đời sống dư dật”. Nó cũng có thể có nghĩa thân thể mạnh khỏe và sống lâu. Bình an thật sự có nghĩa là ở trong sự hòa hợp và hiệp nhất với chính mình, Đức Chúa Trời, và những người lân cận. Thật kỳ diệu khi có sự bình an của Đức Chúa Trời trong lòng chúng ta.

Con đường đến bình an là gì? Êsai 26:3 tuyên bố, “Người nào để trí mình nương dựa nơi Ngài, thì Ngài sẽ gìn giữ người trong sự bình yên trọn vẹn, vì người nhờ cậy Ngài,” Khi chúng ta tin cậy và tin quyết Đức Chúa Trời sâu sắc hơn, thì sự bình an của Đức Chúa Trời cũng tăng thêm. Nếu chúng ta học tập trung toàn tâm toàn ý vào Đức Chúa Trời thay vì vào những nan đề của chúng ta, sự bình an của Đức Chúa Trời sẽ gia tăng trong lòng chúng ta.

Êsai 26:12 nói, “Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ lập sự bình an cho chúng tôi; vì mọi điều chúng tôi làm, ấy là Ngài làm cho.” Khi chúng ta để Đức Chúa Trời làm việc trong chúng ta, Ngài ban sự bình an cho chúng ta. Sứ đồ Phao-lô phát biểu trong thư Phi-líp 2;13, “Vì ấy chính Đức Chúa Trời cảm động lòng anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài.” Chúng ta trở nên dễ tiếp thu sự bình an của Đức Chúa Trời khi chúng ta đầu phục Ngài và để Ngài làm việc trong đời sống chúng ta những điều đẹp lòng Chúa. Sự bình an mất đi khi nào ý muốn của chúng ta chống lại ý muốn của Đức Chúa Trời. Khi chúng ta có thể có sự từ bỏ thánh để làm theo ý Chúa, sự bình an lớn lên và trưởng thành trong chúng ta cho đến khi lòng và trí của chúng ta được bao bọc bằng sự bình an.

Như chúng ta đã nói, những trái của Thánh Linh được phát triển qua sự đối nghịch. Sự bình an được phát triển và đến với sự dư dật của nó qua những lúc bối rối. Một trong những câu chuyện đẹp nhất và minh họa sự bình an là trong sách Nhã ca, nói về Cô Dâu của Đấng Christ, có một sự mô tả về cô dâu trong Nhã ca 7:4, “Mắt nàng khác nào các ao tại Hết-bôn, ở bên cửa Bát-Ra-bim.” *Bát-Ra-bim* có nghĩa là “một thành phố của sự xung đột hoặc lộn xộn.”

Thành phố này đầy sự la hét, lộn xộn, xung đột, và tranh cãi giống như bất cứ thành phố lớn nào ngày nay, nhưng ngay bên ngoài cửa thành là những cái ao của Hết-bôn. Những ao đẹp đẽ này Sa-lô-môn đã đào rất sâu, và nước cực kỳ yên tĩnh. Cô dâu của Đấng Christ giống như vậy- nàng thể hiện sự bình an của Chúa. Đôi mắt thật sự là cửa của linh hồn. Nếu chúng ta có bình an của Đức Chúa Trời trong lòng và trí, thì nó sẽ được phản ánh trong mắt chúng ta. Chúng ta mô tả sự bình an theo cách này.

Chúa phán với các môn đồ, “Và khi vào nhà nào, hãy cầu sự bình an cho nhà ấy; nếu nhà đó xứng đáng, thì sự bình an các ngươi xuống cho” (Ma-thi-ơ 10:12-13). Chúng ta phải để bình an của Đức Chúa Trời trong chúng ta tuôn ra từ chúng ta và bao bọc nhà chúng ta đến. Sau hết, chúng ta chỉ có thể ban cho những người khác điều gì chúng ta có. Nếu chúng ta ở trong xung đột và day dứt với những người khác hoặc trong chính mình, đó là điều chúng ta sẽ chia cho những người khác. Về mặt khác, nếu chúng ta có sự bình an của Đức Chúa Trời trong lòng và trí, thì chúng ta có thể để sự bình an của chúng ta tấn công bất cứ hoàn cảnh nào, đặc biệt nơi nào có sự lộn xộn và thất vọng.

Rôma 16:20 nói, “Đức Chúa Trời bình an sẽ kíp giày đạp quỷ Satan dưới chơn anh em.” Làm thế nào Chúa Jêsus dẹp yên gió bão? Chúa đã dẹp yên gió bão qua lời phán, “Im đi, lặng đi.” Sự bình an của Đức Chúa Trời ở trong chúng ta có thể làm câm lặng tất cả hoạt động của Satan. Nguyên chúng ta để Đức Chúa Trời phát triển trái đẹp đẽ này của Thánh Linh trong đời sống chúng ta.

4. NHỊN NHỤC

Nghĩa đen của nhịn nhục là “*chịu đựng* một thời gian rất dài”. Chúng ta nên hiểu đặc biệt hơn ý nghĩa của nhịn nhục là gì từ tiếng Hi-lạp. Nhịn nhục đối với con người nhiều hơn là đối với hoàn cảnh. Có một sự khác nhau giữa nhẫn nại và nhịn nhục. Nhẫn nại nghĩa là “sự chịu đựng *những thử thách* và *những hoàn cảnh*.” Trái lại, nhịn nhục nghĩa là: “chịu đựng *với con người* một thời gian rất, rất dài.”

Cây minh họa sự nhịn nhục là hoa hồng. Phấn hoa hồng được dùng trong hương liệu và dược phẩm. Bạn có biết rằng phải dùng nhụy của hơn bốn ngàn hoa hồng để làm độ 28,35gr phấn hoa hồng. Vì thế chúng ta có thể thấy rằng nó cũng rất quý giá. Sự nhịn nhục là một trái mà chúng ta phải trả một giá lớn để có được.

Sự nhịn nhục nói về một sự chấp nhận thánh những đau khổ mà con người đem vào đời sống chúng ta. Nó là một trái cần thiết. Thật ra, nó là một trong các thuộc tánh của Đức Chúa Trời mà Chúa đã đề cập với Môi-se khi Ngài gặp ông trên Núi. Chúng ta đọc trong Xuất. 34:6, “Ngài đi ngang qua mặt người, hô rằng: Giê-hô-va! Giê-hô-va! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, *chậm giận* (nhịn nhục), đầy đầy ân huệ và thành thực.” Đa-vít đã nói trong Thi thiên 86:15, “Nhưng, Chúa ơi, Chúa là Đức Chúa Trời hay thương xót và làm ơn, *chậm nóng giận*, có sự nhơn từ và sự chân thật dư dật.”

Đây là trái được phát triển với mức độ rất cao trong đời sống của Sứ đồ Phao-lô. Chính Phao-lô tự làm chứng rằng Đức Chúa Trời đã dựng nên ông một kiểu mẫu nhịn nhục để làm nguồn khích lệ cho tất cả mọi người theo Chúa. “Nhưng ta đã đội ơn thương xót, hầu cho Đức Chúa Jêsus Christ tỏ mọi sự nhịn nhục của Ngài ra trong ta là kẻ làm đàu, để dùng ta làm gương cho những kẻ sẽ tin Ngài được sự sống đời đời.” (1 Tim 1: 16)

Trước khi Phao-lô tiếp nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa cá nhân ông, ông đã khủng bố Hội thánh cách kinh khiếp. Ông đánh đập, bắt bớ, và bỏ tù nhiều Cơ-Đốc nhân, và ngay cả chịu trách nhiệm về cái chết của nhiều người. Tuy nhiên, vì điều này, khi Phao-lô dâng lòng ông cho Chúa, ông cảm thấy mắc nợ Chúa về tất cả điều ông đã làm. Sự buồn rầu tin kính này đối với tội lỗi của ông đã sinh ra trong

Phao-lô một khả năng phi thường để chịu khổ một thời gian rất dài. Và theo ý tôi, ông đã chịu khổ biết bao nhiêu! Đời sống Phao-lô là một gương mẫu cho tất cả chúng ta về cách chúng ta phải chịu khổ vì danh Chúa và vì Tin Lành của Đấng Christ.

Sự nhịn nhục là một sự nhẫn nại hoàn toàn chinh phục và khả năng chịu đựng với sự tôn trọng mọi người, bởi vì sự nhịn nhục chinh phục linh của một người. Tôi muốn minh họa điều này từ Châm ngôn 25:15, “Hằng chậm nóng giận mới khuyên được lòng của quan trưởng.” Quan trưởng của một người đàn bà là chồng của bà, nhưng đôi khi chồng bà không đúng. Dù vậy, là đàn ông, chúng ta muốn tin rằng người chồng luôn luôn đúng, sự thật là chúng ta không đúng. Vậy thì làm sao một người đàn bà có thể thuyết phục chồng mình? Chắc chắn là không qua việc giảng cho ông ấy, chỉ tay vào ông ấy, và luôn mè nheo ông ấy.

Nó là một trái nhịn nhục đẹp để thuyết phục người ta, đặc biệt thuyết phục những người chồng. Nếu chúng ta muốn chịu đựng có lẽ một thái độ sai quấy của những người khác, và chỉ đáp lại cách đầy ơn với nụ cười, cuối cùng sự nhịn nhục của chúng ta sẽ chinh phục thái độ của họ. Châm. 25:15 nói tiếp, “Còn lưỡi mềm dịu bẻ gãy các xương.” Sự nhịn nhục có một cái lưỡi rất mềm. Sự nhịn nhục luôn nhường nhịn.

Không có sự nhịn nhục, không ai trong chúng ta được ở đây. Ấy là sự nhịn nhục của Đức Chúa Trời làm cho Ngài có thể chịu đựng tất cả những sự đau đầu mà chúng ta đã đem đến cho Ngài. Nếu không bởi sự nhịn nhục của Đức Chúa Trời, chúng ta không bao giờ ăn năn, bởi vì sự nhịn nhục của Đức Chúa Trời dẫn chúng ta đến sự ăn năn (Rôma 2:4). II Phi. 3:9 nói, “Chúa không chậm trễ về lời hứa của Ngài như mấy người kia tưởng đâu, nhưng Ngài lấy lòng nhịn nhục đối với anh em, không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn năn.” Chúa chờ đợi một thời gian rất dài để chúng ta thay đổi, vì Chúa nhịn nhục đối với chúng ta. Sự nhịn nhục của Đức Chúa Trời đã hoãn lại sự thanh nộ qua một trăm hai chục năm trong đời Nô-ê (I Phi. 3:20)

Hãy xem xét một chút về Ma-na-se, vua của nước Giu-đa (II Sử. 33:1-20). Ông là một vua Giu-đa làm điều ác nhất chưa từng có. Ông làm Giê-ru-sa-lem đầy dẫy máu và phạm thượng, ông đã phạm tội về sự tuân đạo của tiên tri Êsai, một trong các tiên tri lớn nhất các thời đại. Ma-na-se làm cho đường phố Giê-ru-sa-lem đầy dẫy hình tượng. Thậm chí ông đã đặt hình tượng trong đền thờ của Đức Chúa Trời. Cả nước Y-sơ-ra-ên, các chi phái phía Bắc của Êp-ra-im và các chi phái nam của Giu-đa, thoái hóa thành một tình trạng thuộc linh xấu trong triều đại của ông. Nhưng trong Ô-sê, Đức Chúa Trời phán gì về dòng dõi Êp-ra-im sa ngã và những người khác trong tình trạng giống như vậy?

Đức Chúa Trời phán qua tiên tri Ô-sê trong 11:7, “Thật, dân ta quyết ý trái bỏ ta. Người ta khuyên chúng nó đến cùng Đấng cao; song trong chúng nó chẳng một người nào dấy lên.” Rồi Chúa phán trong Ô-sê 11:8-9, “Hỡi Êp-ra-im, thế nào ta bỏ được người? Hỡi Y-sơ-ra-ên, thế nào ta lìa được người? Thế nào ta sẽ đả người được như Át-ma, hay là làm cho người như Sê-bô-im (hai thành phố nhỏ đã bị hủy diệt chung với Sô-đôm và Gô-mô-rô)? Lòng ta rung động trong ta; lòng thương xót của ta cả đều nóng nẩy. Ta cầm sự nóng giận lại, và sẽ chẳng lại hủy diệt Êp-ra-im, Vì ta là Đức Chúa Trời, không phải người.”

Chúng ta sẽ tuyệt vọng về Êp-ra-im và vua Ma-na-se, nhưng Đức Chúa Trời thì không. Chúng ta cần trái nhịn nhục thực hiện trong đời sống chúng ta vì nó là sự nhịn nhục khiến người quay lại. Sự nhịn nhục là một trái rất quý giá. Có một giá cao để trả hầu có trái này phát triển trong đời sống chúng ta. Tuy nhiên, nó là trái mà cuối cùng chinh phục con người cho Chúa.

5. NHƠN TỪ

Trái thứ năm của Thánh Linh là nhơn từ. Tiếng Hi-lạp dùng cho nhơn từ là “chrestotes”, mô tả ý nghĩ được dễ chịu và dịu dàng. Người Hi-lạp cổ dùng từ này đối với rượu nho rất ngon ngọt hòng và chảy xuống cổ hòng dễ dàng. Đấng Christ phán, “Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các

người được yên nghỉ... Vì ách của ta *dễ chịu* và gánh của ta nhẹ nhàng.” Trong phân đoạn này, Chúa dùng từ gốc của nhưn từ là “chrestos” cho từ *dễ chịu* (Math. 11:28-30). Vì vậy, nhưn từ chỉ về Thánh Linh -sản sinh sự dịu dàng.

Sự nhưn từ trong đời sống chúng ta giúp người gặp chúng ta được thanh thản, và làm cho họ cảm thấy thoải mái. Đây là cách chúng ta cảm nhận khi bước vào sự hiện diện của Chúa, bởi vì đó là sự nhưn từ thu hẹp. Điều này gợi nhớ về Tổng thống Franklin D. Roosevelt. Tôi không có ý sắp người này ngang với Đức Chúa Trời, nhưng câu chuyện giúp minh họa ý tưởng về sự nhưn từ đặt người khác vào sự thanh thản. Tổng thống Roosevelt có một người bạn thân ở trong Tòa Bạch Ốc, tên Harry Hopkins là người có một con trai đang phục vụ trong quân đội. Con trai ông mời một trong những người bạn đến thăm cha của anh.

Khi họ tới, Harry Hopkins đang ở với Tổng thống Hoa kỳ. Con trai của Harry Hopkins cảm thấy hoàn toàn tự do đi thẳng vào gặp cha của anh, ngay dù ông ấy ở với Tổng thống. Mặt khác, bạn của anh là một lính trốn trong quân đội, lo sợ và run lúcnghĩ về việc bước vào sự hiện diện của Vị Tổng Tư Lệnh đứng đầu nước Mỹ. Bạn có biết cuối cùng điều gì khiến anh ấy dễ chịu không? Anh ấy chỉ tình cờ nhìn xuống tay áo của Roosevelt, và thay vì thấy cái khuy măng-sét hoặc những cái nút bằng ngọc như anh mong được thấy, anh thấy một cái kẹp giấy. Lập tức điều này làm anh dễ chịu trong sự hiện diện của Tổng thống. Có một Roosevelt tính tình mộc mạc lành mạnh làm cho người ta cảm thấy thoải mái trong sự hiện diện của ông.

Sự nhưn từ thường được dịch là “lòng trù mến”. Tiếng Hi-bá-lai tương ứng với tiếng Hi Lạp “chrestotes” là chữ “checed”. Nó được dịch là *tử tế* và *lòng trù mến*. Đây là một trong những ý nghĩa của nhưn từ. Lòng trù mến của Đức Chúa Trời (hoặc nhưn từ) rất kỳ diệu. Đa-vít nói với Chúa, “sự nhưn từ Chúa tốt hơn mạng sống tôi” (Thi. 63:3). Câu hỏi được nêu ra: Ai có thể làm người nhận sự trù mến của Đức Chúa Trời? Chìa khóa được tìm thấy trong Thi thiên 107:42-43, “Các người *ngay thẳng* sẽ thấy điều ấy, và vui vẻ, còn các kẻ ác đều phải ngậm miệng lại. Phàm kẻ nào khôn ngoan sẽ chú ý về điều này, và suy gẫm *sự nhưn từ* của Đức Giê-hô-va.” Những người ngay thẳng và khôn ngoan nhận được sự trù mến của Chúa, và nó cũng được tiến hành trong đặc tánh của họ. Theo một cách rất thực tế. tất cả trái của Thánh Linh tùy thuộc vào sự ngay thẳng. Những trái của Thánh Linh không thể phát triển trong đời sống của một người nào đang đi trong sự *không ngay thẳng*.

Sự nhưn từ cũng dẫn đưa ý nghĩ về *sự ngọt ngào*. Trái quí giá này trở nên “ngọt hoàn toàn”. Chúng ta có một sự minh họa đẹp về điều này từ ẩn dụ của Giô-tham, ẩn dụ đầu tiên trong Lời Đức Chúa Trời, trong Quan. 9:7-15. Trong ẩn dụ này, Giô-tham đang nói về những cây cối. Trong câu 10-11, ông nói về cây vả. Trong câu 11, ông cho một thái độ về sự *ngọt ngào* đối với cây vả.

Thông thường trong những thành phố lớn của nước Pháp sẽ có những nhánh vả mọc lên trên những bức tường chung quanh nhà của một người. Và bởi vì người Pháp sống theo luật Lê-vi, những khách lạ được phép hái trái của bất cứ nhánh nào tỏa rộng trên tường. Trong thời gian trái chín đầu mùa, là trái ngon nhất, người qua đường có thể giơ tay lên hái một trong những trái chín đó, những trái mọng nước từ bất cứ nhánh nào đang treo trên lề đường của bức tường. Tôi nhớ đôi khi tôi đã làm việc này khi sống ở Pháp.

Chúa bắt đầu phán với tôi về sự nhưn từ ngay lúc đó. Chúa phán: “Những nhánh cây vả không thấp hơn để tặng những trái của nó cho ai thích, và những người không thích sẽ không giơ tay lên những nhánh của nó nên nó không thể chia sẻ trái của nó. Cây vả ngọt cho mọi người. Đức Chúa Trời muốn trái nhưn từ được phát triển trong đời sống chúng ta để chúng ta ngọt ngào với mọi người, không chỉ cho những người bạn thân của chúng ta mà thôi. Đây là đặc tánh của chính Đức Chúa Trời. Chúa Jêsus làm chứng rằng Cha Ngài khiến mặt trời mọc lên cho kẻ ác và cho người lành (Math. 5:45). Đức Chúa Trời ngọt ngào cho tất cả. Chúa không thiên vị.

Chúng ta phải hiểu rằng có một sự khác nhau lớn giữa việc giải quyết những nhu cầu của con người với việc giải quyết những nhu cầu của họ theo cách vui thích và ngọt ngào. Tinh thần qua đó chúng ta

làm những việc này là rất quan trọng. Thí dụ, khi bạn đi nhà hàng, một vài người phục vụ có thể rất bất lịch sự. Họ ném thức ăn cho bạn xuống bàn và mau lẹ đi chỗ khác. Vâng, họ đã đem đến điều bạn đã kêu, nhưng bạn không vui về cách bạn được phục vụ. Cũng như vậy, chúng ta không phải chỉ làm điều gì Chúa đòi hỏi chúng ta, nhưng chúng ta phải làm với thái độ lịch sự và ngọt ngào.

Tôi nhớ một lần trong đời sống tôi khi Chúa đang đối xử với tôi bằng sự nhờn từ. Vợ tôi và tôi ở các tiểu bang phía nam của Mỹ. Chúng ta mới vừa xong vài buổi nhóm tại một nhà thờ và tôi đã được mời nói chuyện trong hai hoặc ba nhà thờ khác trong khu vực. Khi tôi hỏi Chúa tôi sẽ nhận lời mời của Hội thánh nào, Chúa phán với tôi: “Ta không muốn con nhận lời bất cứ nhà thờ nào lúc này. Ta muốn nói với con.” Tôi hỏi Chúa, “Vâng, con sẽ làm gì?” Chúa bảo tôi ở trong khách sạn, và Chúa đã dẫn tôi đến nhà thờ đúng cách đây ơn nhất. Chẳng bao lâu, chúng tôi bước vào phòng khác sạn của chúng tôi, sự hiện diện của Chúa đến theo một cách kỳ diệu.

Vợ tôi và tôi quì gối bên giường, và rồi trong Thánh Linh, tôi được đem lên trời. Như tất cả bạn biết ở trên trời có một con sông tẩy sạch các thánh mà bạn phải vượt qua trước khi bạn có thể vào Thiên đàng. Khi tôi đi qua con sông trong suốt này với một thiên sứ, tâm trạng lòng tôi được bày tỏ rộng rãi. Tôi thấy sự cứng cõi trong lòng tôi, và tôi bị đau đớn kinh khủng vì tôi biết rằng tôi sẽ đi gặp Chúa ở bên kia sông. Vì thế tôi nói với thiên sứ: “Tôi không thể gặp Chúa như thế này. Tôi cần trở lại qua sông lần nữa.” Thiên sứ rất khoan dung đưa tôi qua sông lần nữa, và sau đó sự hiện thấy dừng lại.

Đức Thánh Linh khởi sự phán với tôi việc giảng lễ thật không phải là vấn đề duy nhất, nhưng tinh thần và thái độ qua đó chúng ta trình bày lễ thật là điều quan trọng nhất. Chúng ta không được giảng với sự kết án hoặc cứng lòng. Chúa phán, “Ta muốn cất sự cứng cõi khỏi lòng người.” Rồi Chúa gọi lên trong tôi Thi thiên 18:35, vua Đa-vít nói, “sự hiền từ (nhơn từ) Chúa đã làm tôi nên sang trọng.” Chúng ta phải hiền từ trong mọi việc chúng ta làm, đặc biệt trong sự trình bày lễ thật.

Một phương diện khác của sự nhờn từ được thấy trong I Tê. 2:7, Phao-lô nói, “Nhưng chúng tôi đã ăn ở nhu mì ở giữa anh em, như một người vú săn sóc chính con mình cách dịu dàng vậy.” Sứ đồ Phao-lô nói rằng ông săn sóc những người ông có trách nhiệm với sự nhờn từ lớn như một người bảo mẫu làm cho con mình. Ở Anh quốc có nhiều người vú nuôi chăm sóc con trẻ, và họ rất hiền từ với các em. Đây là cách Chúa muốn chúng ta đối xử với những người khác.

6. HIỀN LÀNH

Hiền lành là trái thứ sáu của Thánh Linh. Khi một người được gọi là hiền lành trong Kinh thánh, nó có nghĩa là họ *tốt về đạo đức*. Định nghĩa của Kinh thánh về sự hiền lành của Đức Chúa Trời là “không thể làm bất cứ điều ác nào.” Hiền lành là một trong những đức tính chìa khóa của Đức Chúa Trời, như đã mặc khải cho Môi-se khi Chúa đi ngang trước mặt ông và hô lên, “Đức Giê-hô-va ... đầy dẫy ân huệ” (Xuất. 34:6)

Khi Môi-se kêu xin với Chúa trong Xuất. 33:18, “Tôi xin Ngài cho tôi xem sự vinh hiển của Ngài.” Chúa trả lời, “Ta sẽ làm cho các sự nhờn từ ta phát ra trước mặt người.” Do đó, rõ ràng sự nhờn từ của Đức Chúa Trời đồng nghĩa với với sự hiền lành của Đức Chúa Trời. Sự hiền lành là một phần bên trong đặc tánh của Chúa. Đức Chúa Trời giống như thế đó. Chúa là thiện. Tôi nhớ một lần khi Chúa hiện ra với tôi. Chúa đưa tay ra với tôi và phán, “Hãy rời đến ta. Toàn thể ta là thiện.” Qua điều này, tôi hiểu rằng không có điều gì ác trong Ngài; Chúa không thể làm bất cứ điều gì sai. Đây là điều Chúa cũng muốn truyền đạt cho đời sống chúng ta.

Sự hiền lành là sự vinh hiển của Chúa. Vinh hiển của Đức Chúa Trời thật sự chính là đặc tánh của Chúa. Sứ đồ Phao-lô nói trong Hê. 1:3 rằng: Đấng Christ là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời. Từ ngữ *sự chói sáng* có nghĩa là rất sáng, hoặc nguồn sáng, của sự vinh hiển. Nói cách khác, Đức Chúa Trời chính là nguồn của sự hiền lành và vinh hiển. Sự hiền lành bắt nguồn từ Ngài là vinh hiển và sự sáng thực hiện.

Một điều mà chúng ta phải hiểu và nắm bắt cho được là sự phân biệt khác nhau giữa sự hiền lành với dịu dàng (hoặc sự chăm sóc âu yếm, lòng trìu mến). Sự dịu dàng là tử tế, ngọt ngào với người khác, trái lại sự hiền lành là làm điều tốt nhất cho họ, kể cả kỷ luật và quở trách nếu cần. Sự hiền lành của Đức Chúa Trời liên hệ với sự thánh khiết của Ngài. Sự hiền lành là điều phân rẽ Chúa khỏi mọi điều ác. Vì vậy, rõ ràng có sự khác nhau giữa sự dịu dàng với hiền lành.

Luca 7:36-50 là một bản ghi chép về lòng trìu mến của Chúa Jêsus và sự dịu dàng với người đàn bà phạm tội đã xúc dầu cho Chúa trong khi Chúa ở trong nhà của Si-môn. Hoàn toàn trái lại với điều này, trong Ma-thi-ơ 23:17, Chúa lên án những người Pha-ri-si về sự độc ác của họ; và trong Ma-thi-ơ 21:12, Chúa lật bàn những người đổi tiền và đuổi họ ra khỏi đền thờ. Hai hành động trong sách Tin Lành Ma-thi-ơ là những hành động của sự hiền lành và thánh thiện. Điều người Pha-ri-si và những người đổi tiền đang làm là sai, và sự hiền lành đã nhắm vào đó. Một người lành làm điều đúng, bất chấp phản ứng của người khác. Do đó, chúng ta có thể thấy rằng sự dịu dàng không thể ngang với sự hiền lành. Sự hiền lành phân biệt giữa sự ngay thẳng với sự không tin kính; sự thánh khiết với sự ô uế. Nó sẽ không cho phép chúng ta thỏa hiệp trong bất cứ lĩnh vực nào. Sự hiền lành nghĩa là bước đi riêng biệt. Sự dịu dàng là việc tử tế với kẻ thù của bạn, nhưng sự hiền lành không tha thứ điều ác trong kẻ thù của bạn. Sự hiền lành đòi hỏi Sa-mu-ên loại bỏ Sau-lơ; và Đức Chúa Trời bảo Sa-mu-ên đừng khóc cho Sau-lơ (xem I Sam. 16:1). Sự dịu dàng của Chúa đặt chúng ta thoải mái trong sự hiện diện của Ngài và sự hiền lành của Ngài tẩy sạch chúng ta khỏi tất cả tội lỗi. Sự dịu dàng của Đấng Christ cho phép Ngài chạm đến chúng ta, âu yếm chúng ta, và ôm lấy chúng ta; nhưng sự hiền lành của Ngài khiến Ngài đoán phạt chúng ta, kỷ luật chúng ta, và phán xét chúng ta khi chúng ta làm sai. Chúng ta muốn trái hiền lành của Chúa tràn ngập con người chúng ta để chúng ta có thể được phân rẽ khỏi tất cả tội lỗi và điều ác.

7. TRUNG TÍN

Trái thứ bảy của Thánh Linh là trung tín. Bản King James dịch chữ đó là “sự trung thành”. Hai chữ này về bản chất được liên kết nhau. Sự trung tín là một sản phẩm của đức tin; và đức tin là sự tin cậy và tin vào sự thành tín của Đức Chúa Trời. Đối với sự nghiên cứu đặc biệt, chúng ta sẽ nhìn vào trái này từ phương diện của sự trung tín.

Trái này của Thánh Linh thật sự là một trong các tước hiệu của Chúa Jêsus Christ. Ngài được gọi là *Đấng Trung Tín và Chân Thật* trong Khải huyền 19:11, “Bấy giờ tôi thấy trời mở ra, và có một con ngựa bạch hiện ra: Đấng cỡi ngựa ấy gọi là Đấng Trung Tín và Chân Thật; Ngài lấy lễ công bình mà xét đoán và chiến đấu.” Tước hiệu này bày tỏ đặc tánh của Chúa. Hê. 2:17 nói, “Nhơn đó, Ngài phải chịu làm giống như anh em mình trong mọi sự, hầu cho đối với Đức Chúa Trời, trở nên thầy tế lễ thượng phẩm, hay thương xót và trung tín, dâng đền tội cho chúng dân.” Chúa Jêsus là thầy tế lễ hay thương xót và trung tín. Ngài trung tín đối với chức vụ Cha Ngài đã ban cho Ngài.

Sự trung tín có nghĩa là trung tín làm xong công tác Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta. Nó có nghĩa là chúng ta làm đúng như những lời nói và những lời hứa, và chúng ta chắc chắn, đáng tin, và trước sau như một. Một người nào đó trung tín là người có thể được hi vọng được bởi vì người ấy có một thành tích quá khứ luôn luôn làm mọi điều người ấy được yêu cầu làm. Bất cứ ai từng được ở trong vị trí ra lệnh cho người khác biết thật là châu báu vô giá để có một người mà bạn có thể luôn luôn hi vọng làm xong công việc. Nó như một phước hạnh để biết người này sẽ làm việc siêng năng khi bạn vắng mặt cũng như khi bạn đang ở đó nhìn xem. Đây là một sự mô tả người nam hay nữ trung tín của Đức Chúa Trời.

Khải huyền 17:14 nói, “những kẻ được kêu gọi, những kẻ được chọn cùng những kẻ trung tín.” những người gần gũi nhất với Chiên Con là những người đã được kêu gọi, được chọn, và *trung tín*. Việc được Chúa kêu gọi về căn bản có hai nghĩa rộng. Thứ nhất, chúng ta được “kêu gọi ra khỏi sự tối tăm vào nơi sự sáng lạ lùng của Ngài” khi chúng ta tiếp nhận Đấng Christ làm Cứu Chúa của chúng ta (I Phi. 2:9). Thứ hai, được Chúa kêu gọi chỉ về việc nhận lãnh một sự kêu gọi đến một chức vụ hoặc một

công việc đặc biệt. Nhận lãnh sự kêu gọi của Đức Chúa Trời là một điều kỳ diệu; tuy nhiên, chính Chúa Jêsus đã phán rằng “nhiều kẻ được gọi, mà ít người được chọn” (Math. 22:14). Do đó, được kêu gọi là chưa đủ. Nhận lãnh sự kêu gọi không có nghĩa rằng chúng ta đã đạt được mục tiêu đã được hoạch định cho chúng ta và kết thúc. Nó chỉ là sự bắt đầu.

Giữa việc được kêu gọi và việc được chọn có một thì giờ chuẩn bị. Nhiều người có thể được *chọn* cho việc huấn luyện, nhưng thật sự ít người *đủ điều kiện* trong sự huấn luyện. Nhiều người khởi đầu, nhưng ít người tiếp tục được chọn cho chức vụ. Sau khi chúng ta được kêu gọi, thì chúng ta bắt đầu tiến trình *được chọn*. Trong Êsai 48:10, Chúa phán, “Này, ta luyện người, nhưng không phải như luyện bạc; ta đã *thử chọn* người trong lò hoạn nạn.” Chúa đã chọn chúng ta để phục vụ đúng lúc thử nghiệm và thử thách. Đáng tiếc, đa số dân Chúa từ bỏ quan điểm này. Họ theo đường riêng của họ vì những thử thách của họ và từ chối tiến trình thánh hóa của Chúa (xem Êsai 50:10-11). Kết quả, họ không bao giờ được Chúa chọn. Một khi chúng ta đã được Chúa chọn, và chúng ta được đặt trong chức vụ Chúa đã dành cho chúng ta, chúng ta phải trung tín. Đây là chỗ rất ít người đạt tới. Rất khó tìm được những người nam người nữ trung tín.

Để tôi minh họa ba giai đoạn này của đời sống Cơ-Đốc về việc được gọi, được chọn, và được thấy trung tín từ đời sống của vua Đa-vít. Khoảng chừng mười bảy tuổi, ông được Sa-mu-ên xức dầu làm vua kế tiếp và thay thế vua Sau-lơ *không trung tín*. Tuy nhiên, đơn giản vì ông được kêu gọi không có nghĩa là ông tự nhiên lên ngôi vua. Có độ mười ba năm chuẩn bị theo sau sự kêu gọi này cho đến thì giờ ông được chọn, được xức dầu làm vua của Giu-đa tại Hếp-rôn khi ông ba mươi tuổi. Trong mười ba năm này, ông chịu nhiều thử thách và thử nghiệm- như chạy trốn Sau-lơ và đạo quân người Y-sơ-ra-ên, là những người đang tìm cách giết ông, và mất mọi sự tại Xiéc-lác. Về sau, khi ông được tìm thấy đã trung tín làm vua trên Giu-đa bảy năm, thì ông được xức dầu lần thứ ba làm vua trên cả Y-sơ-ra-ên.

Sự trung tín là dấu xác nhận một người đầy tớ thật của Chúa. Áp-ra-ham được nói về sự trung thành (Nêh. 9:8). Một trong những người vĩ đại của mọi thời đại được tìm thấy trung tín là Môi-se. Như chúng ta đã đề cập ở chương đầu trái của Thánh Linh được phát triển qua sự chống đối. Sự trung tín thật sự được phát triển qua sự phản bội khi người khác không trung tín với chúng ta. Điều này tạo ra trong chúng ta một sự khao khát lớn lao được trung tín.

Đối với Môi-se làm một người trung tín, ông phải kinh nghiệm sự phản bội. Ông có độ ba triệu dân (bao gồm nam, nữ, và con trẻ) luôn luôn phàn nàn và than trách chống ông. Cô-rê và đồng bọn thậm chí nổi loạn chống ông. những người thân của ông là A-rôn và chị của ông cũng bắt đầu chỉ trích ông. Môi-se không có một người nào có thể hướng về trừ ra Chúa. Sự lãnh đạo là một bước đi rất cô đơn.

Tuy nhiên, bởi vì phản bội thậm tệ này của dân sự, ngay cả anh, chị của chính ông, ông được Chúa sự khen ngợi đời đời và phong tước. Chúa phán về ông, “Tôi tớ Môi-se ta không có như vậy, người thật *trung tín* trong cả nhà ta.” (Dân. 12:7). Ở giữa những người Y-sơ-ra-ên hay thay đổi, không đáng tin, Đức Chúa Trời đã tìm thấy một người Ngài có thể hi vọng được như Môi-se.

Người phản bội và chỉ trích những người lãnh đạo là đáng quan tâm. Một người đã phản bội Đa-vít là Áp-sa-lôm, con trai của Đa-vít, đứa con trai đã phạm tội giết người. Giu-đa là một tên trộm nhiều năm trước khi ông phản bội Chúa Jêsus. Luôn luôn có những thói xấu đáng sợ trong cá tính của những người chống đối và phản bội những người lãnh đạo của họ, bởi vì họ không bao giờ để Đức Chúa Trời thay đổi những phạm vi đặc biệt này trong đời sống của họ. Những người phản bội Môi-se chính là bản thân họ không trung tín với Chúa. Chỉ cần nghĩ về A-rôn một chút. Không phải một sớm một chiều ông ấy chống đối và chỉ trích Môi-se. Có một lý do. Thói xấu này chưa bao giờ được tẩy sạch khỏi cá tánh của ông. Khi Môi-se lên Núi gặp Đức Chúa Trời trong bốn mươi ngày, lòng của người Y-sơ-ra-ên không bao lâu nguội lạnh với Chúa. Bị sức ép của dân chúng, A-rôn không chống nổi nên đã làm một con bò con bằng vàng, ông nói về nó, “Hỡi Y-sơ-ra-ên, này là thần đã đem các người ra khỏi xứ Ai-cập.” Vì vậy, không có gì ngạc nhiên là ông cũng mau lẹ quay lại chống Môi-se.

Tất cả sự phản bội này tiến hành trở thành những việc lành và ích lợi của Môi-se. Xin Chúa làm cho chúng ta trung tín và sau đó từ chối những phượng tiện Chúa cung cấp để làm cho chúng ta trung tín là lời xin vô ích. Đức Chúa Trời phán về Môi-e rằng ông trung tín trong cả nhà Chúa. Phao-lô nhắc lại điều này trong Hê. 3:2, khi ông so sánh Đấng Christ với Môi-se. “Ngài (Đấng Christ) đã trung tín với Đấng đã lập Ngài, cũng như Môi-se trung tín với cả nhà Chúa vậy.” Rồi ông nói trong Hê. 3:5, “Còn về Môi-se, người đã trung tín trong cả nhà Chúa, như một kẻ tội tở, gọi đến làm chứng về điều ngày sau sẽ được rao giảng.”

Một phương diện đặc biệt trong đó Môi-se trung tín trong kiểu mẫu của Đền Tạm. Môi-se đã được Đức Chúa Trời nhắc nhở khi ông xây dựng đền tạm phải làm mọi điều theo kiểu mẫu đã được tỏ cho ông trên núi (Hê. 8:5). Đức Chúa Trời ban kiểu mẫu đền tạm cho Môi-se bởi vì Ngài biết ông sẽ trung tín làm. và không xen vào bất cứ cách nào. Ông đã làm mọi điều giống như Đức Chúa Trời đã ra lệnh cho ông.

Năm 1960, Chúa phán với những người hầu việc Chúa khác nhau mở những nhà cai nghiệm ma túy để giúp những người nghiện. Bởi vì họ rất thành công khi họ vâng lời Chúa. Những người khác bắt đầu thử làm như vậy, ngay dù Chúa chưa đặc biệt bảo họ khởi sự những chương trình giống như thế. Đức Chúa Trời phán rõ ràng cho một người hầu việc Chúa cũng đang mở một Sự Thách Thức Thiếu Niên, bởi vì đó là một việc làm phổ biến. “Hãy làm tất cả mọi việc theo kiểu mẫu đã tỏ cho *người*”. Chìa khóa cho đời sống làm điều Đức Chúa Trời đã bảo *chúng ta* làm cách cá nhân, không phải làm điều gì Đức Chúa Trời đã bảo người nào đó làm. Không có phần thưởng nào cho người làm công việc của một người nào đó.

Chúa phán nhiều ẩn dụ liên quan sự tái lâm của Chúa. Có một đề tài bất biến xuyên suốt nhiều ẩn dụ trong các ẩn dụ, và ấy là sự trung tín. Chúa Jêsus phán trong Ma-thi-ơ 24:45-46, “Ai là đầy tớ trung tín và khôn ngoan, mà người chủ đặt cai trị đầy tớ mình, đừng cho đồ ăn đúng giờ? Phước cho đầy tớ đó, khi chủ đến thấy làm như vậy!”

Một lần kia, Martin Luther được hỏi, “Nếu ông biết Chúa đang đến trong tuần này, ông sẽ làm gì?” Ông trả lời đơn giản nhưng sâu sắc, “Nếu Đức Chúa Trời ban cho tôi công việc trồng những cây ăn trái, tôi tin rằng khi Ngài đến Ngài sẽ tìm thấy tôi đang trồng.” Chúng ta cần phải trung tín làm mọi việc mà Chúa đã ủy thác cho chúng ta làm hoặc lớn hoặc nhỏ.

Chúng ta phải trung tín sử dụng những ta lạng và những khả năng Chúa đã ban cho. Chúa phán với người đầy tớ đã được ban cho năm ta lạng và làm lợi thêm năm ta lạng, “Hỡi đầy tớ ngay lành và trung tín kia, được lắm; người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi sóc nhiều, hãy đến hưởng sự vui mừng của Chúa người.” (Math. 25:21).

Đức Chúa Trời đã ban cho mọi người những ta lạng và những khả năng. Câu hỏi chúng ta phải tự hỏi là: Đức Chúa Trời đã ban cho tôi điều gì? Chúng ta phải làm tăng tối đa những ta lạng của chúng ta và dùng nó cho những mục đích và vinh hiển Đức Chúa Trời. Anh Lawrence trung tín làm một cái máy rửa đĩa bởi vì đó là điều Đức Chúa Trời kêu gọi anh làm đối với đời sống anh lúc đó. Bởi vì sự trung tín của anh, Đức Chúa Trời đã ban cho anh một danh còn mãi, và anh được nhiều người biết tiếng ngay cả ngày nay.

Sự trung tín là một trong những điều kiện chủ yếu đối với chức vụ và sự lãnh đạo. Đức Chúa Trời đã cất Hê-li khỏi địa vị thầy tế lễ thượng phẩm vì ông đã không trung tín thi hành những sự phán xét trên tội lỗi, đặc biệt trong đời sống của chính các con ông. Chúa phán trong I Sam. 2:35, “Đoạn, ta sẽ lập cho ta một thầy tế lễ trung tín; người sẽ làm theo lòng ta và ý ta.” Thầy tế lễ trung tín này là Sa-mu-ên. Hê-li đã bị *cách chức* vì không trung tín và Sa-mu-ên được *thăng chức* vì sự trung tín.

Phao-lô đã được chọn làm giáo sư của Hội thánh Tân Ước. Ông là một người mở ra Giao ước Cũ và trình ra hầu hết những giáo lý Tân ước. Không có sự luận giải chính xác của ông về Lời Đức Chúa Trời, thần học chúng ta sẽ bị sai lạc.

Tại sao Đức Chúa Trời chọn Phao-lô cho chức vụ đặc biệt này? Sau tất cả, trước khi ông gặp Chúa trên đường đến Đa-mách, ông là một trong những người quan trọng nhất phá rối lễ thật. Lý do là vì trong sự biết trước của Chúa, Ngài biết rằng Phao-lô sẽ là một người trung tín đối với chức vụ và đối với khải tượng sau khi ông được bày tỏ lễ thật. Phao-lô làm chứng trong I Tim. 1:12, “Ta cảm tạ Đấng ban thêm sức cho ta, là Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta, về sự Ngài đã xét ta là trung thành, lập ta làm kẻ giúp việc.” Đức Chúa Trời biết rằng Phao-lô sẽ làm mọi điều cách chính xác như Ngài đã bảo ông .

Những Phạm Vi Trung Tín

Bây giờ chúng ta hãy xem xét một chút vài phạm vi chúng ta phải trung tín.

Trung tín trong việc rất nhỏ. “Ai trung tín trong việc rất nhỏ, cũng trung tín trong việc lớn; ai bất nghĩa trong việc rất nhỏ, cũng bất nghĩa trong việc lớn.” (Luca 16:10). Rõ ràng Chúa Jêsus dạy rằng nếu chúng ta không trung tín trong việc nhỏ, những điều dường như không quan trọng trong đời sống, chúng ta sẽ không trung tín với những việc quan trọng. Những người được thăng cấp là những người trung tín trong những điều nhỏ, thuộc thế tục, như lau nhà và rửa chén.

Trung tín trong những việc của thế giới này, đặc biệt về tài chánh. “VẬY, nếu các người không trung tín trong của bất nghĩa, có ai đem của thật giao cho các người?” (Luca 16:11). Nếu chúng ta không trung tín với những việc của thế giới này và tài chánh của chúng ta, Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ giao cho chúng ta những của cải thật thuộc vương quốc Ngài.

Trung tín trong điều của người khác. “Nếu các người không trung tín về của người khác, ai sẽ cho các người được của riêng mình?” Để Đức Chúa Trời ban cho chúng ta một chức vụ hoặc địa vị của chính chúng ta, chúng ta phải trung tín đối với những người Đức Chúa Trời đặc có quyền trên chúng ta, làm những việc theo cách của họ. Khi chúng ta được giao phụ trách một công việc, thì chúng ta có thể làm những việc theo cách chúng ta nghĩ nó sẽ chạy việc.

Trung tín như những người quản lý các sự mâu nhiệm của Đức Chúa Trời. “VẬY, ai nấy hãy coi chúng tôi như đầy tớ của Đấng Christ, và kẻ quản trị những sự mâu nhiệm của Đức Chúa Trời. Vả lại cái điều người ta trông mong nơi người quản trị là phải trung thành” (I Cô. 4:1-2). Chúng ta cũng phải trung tín trong lĩnh vực giáo lý và Lời Đức Chúa Trời, đặc biệt nếu chúng ta là giáo sư. Có một người hầu việc Chúa nổi tiếng ở Anh quốc nhiều năm trước, đã tin một giáo lý vì đó là giáo lý hệ phái của ông theo. Mỗi lần ông đọc một câu trái với sự dạy dỗ này, ông lập tức lật qua trang trong Kinh thánh của ông và không đọc câu đó nữa. Tuy nhiên, cuối cùng Chúa cáo trách ông điều này và ông thay đổi giáo lý của ông. Đây là lĩnh vực mà Đức Chúa Trời bắt những người hầu việc Chúa chịu trách nhiệm tối đa. Chúng ta phải chắc chắn rằng điều chúng ta tin và dạy là điều Lời Đức Chúa Trời thật sự dạy.

Trung tín trong lĩnh vực tình dục trong sạch. “Về những kẻ đồng thân, tôi chẳng có lời Chúa truyền, song nhờ ơn thương xót của Chúa; tôi được làm người đáng tin (trung tín)” (I Cô. 7:25). Phao-lô nói rằng Chúa đã tỏ cho ông sự thương xót để vẫn trung tín trong lĩnh vực độc thân. Ngay lúc đó, có lẽ Phao-lô đã ở góa nhiều năm.

Người ta nói với tôi khi họ đang tranh chiến với sự cám dỗ trong chính lĩnh vực này, “Thưa Mục sư, ông không biết những sự cám dỗ tôi đối diện.” Tuy nhiên, Phao-lô nói rõ ràng trong I Cô. 10:13, “Những sự cám dỗ đến cho anh em, chẳng có sự nào quá sức loài người. Đức Chúa Trời là thành tín, Ngài chẳng hề cho anh em bị cám dỗ quá sức mình đâu; nhưng trong sự cám dỗ, Ngài cũng mở đường cho ra khỏi, để anh em có thể chịu được.” Nơi nào tội lỗi hoặc sự cám dỗ càng nhiều, ân điển có thể càng gia tăng. Nhưng chỉ bởi ân điển và sự thương xót của Đức Chúa Trời mới có thể trung tín trong phạm vi này và giữ chính chúng ta tinh sạch.

Chúng ta ở trong giai đoạn nào trong cuộc sống không thành vấn đề, chúng ta được lệnh phải trung tín. Những người nữ được khuyên phải trung tín trong I Tim. 3:11, “Vợ các chấp sự cũng phải đáng kính,

chớ nói xấu, phải có tiết độ và trung tín trong mọi việc.” Thiếu nhi cũng phải trung tín (Tít 1:6). Vì vậy, chúng ta hãy tìm cách để đức tính này được phát triển trọn vẹn trong đời sống chúng ta hầu cho chúng ta trung tín trong những việc tự nhiên và trong những việc thuộc linh.

8. MỀM MẠI

Trái thứ tám của Thánh Linh là mềm mại. Mềm mại là một công việc tô điểm ân điển của Đức Chúa Trời. Trái này làm cho chúng ta làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, vì nó rất là quý trọng trong mắt Chúa. Phi-e-rơ nói với chúng ta rằng “tâm thần dịu dàng im lặng, ấy là giá quý trước mặt Đức Chúa Trời” (I Phi. 3:4). Sự mềm mại là sức mạnh được kiểm soát. Có lẽ nó là đức tính thu nhỏ sức mạnh tối đa. Trái này của Thánh Linh thật sự là sức mạnh quan trọng và kiểm soát tinh thần chúng ta để chúng ta không đáp lại hoặc phản ứng khi người khác chống đối chúng ta và khủng bố chúng ta. Sự mềm mại là sức mạnh của cá tính không trả đũa hoặc tự chống đỡ. Thay vào đó, nó làm cho chúng ta có thể thấy mọi việc như đến từ tay Chúa. Không có sai lầm nào về nó, sự mềm mại không phải là yếu đuối. Chúa Jê-sus là người mềm mại nhất từng sống và Ngài cũng là người mạnh mẽ nhất từng sống.

Trái này là theo Rô-ma 8:28, Pha-ô-lô nói, “Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định.” Những người sở hữu đức tính quý giá này mắt của họ hoàn toàn nhìn vào Chúa, và họ *chấp nhận* bất cứ điều chi Chúa đem đến cho họ. Sự mềm mại có thể được định nghĩa là “một sự chấp nhận thánh về một trong các hoàn cảnh bằng sự vui mừng”.

Sự thật là mọi việc xảy ra cho chúng ta tối hậu được phép của Chúa. Vì thế, nếu chúng ta tìm cách bào chữa và theo công bình riêng, thật sự chúng ta đang từ chối những mục đích của Chúa đối với đời sống chúng ta. Về lý do này, sự mềm mại giải quyết mối liên hệ của chúng ta với Chúa nhiều hơn là giải quyết mối liên hệ của chúng ta với những người khác. Để sự mềm mại được phát triển trong đời sống chúng ta đối với những người khác, trước hết nó phải được thực hiện trong lòng chúng ta đối với Chúa.

Từ ngữ Hi-lạp dùng cho sự mềm mại mô tả ý tưởng về một con thú đã *được thuần hóa*. Thí dụ, khi một con ngựa non còn nhỏ, nó chạy khắp nơi hoàn toàn không ngăn cản được và không kiểm chế được. Ngắm nhìn một con ngựa non chạy khắp nơi cách tự do không cần điều khiển như vậy thật là đẹp. Tuy nhiên, khi con ngựa này lớn lên, nếu nó được sử dụng cho bất cứ việc gì, tinh thần và ý muốn của nó phải được làm cho thuần thục để nó nhận biết người chủ mới của nó và vâng theo những chuyển động nhẹ của sợi dây cương trong tay người chủ.

Có một sự minh họa tuyệt vời về sự mềm mại trong sách Nhã ca, khi Chúa nói với Cô Dâu của Ngài, “Hỡi bạn tình ta, ta sánh mình như ngựa cái của xe Pha-ra-ôn” (Nhã ca 1:9). Trong thời vua Sa-lô-môn và lúc viết sách Nhã ca, những con ngựa tốt nhất trên thế giới đến từ Ai-cập, và những con dễ thương nhất rõ ràng đã được sử dụng cho xe ngựa của Pha-ra-ôn. Ý tưởng bày tỏ ở đây là một đàn ngựa đang đứng bất động, chờ lệnh của chủ. Những con ngựa này nổi tiếng dễ phục tùng và vâng lời tức thì, ý chí của nó đã được thuần hóa hoàn toàn đầu phục chủ nó. Đây là một trong những sự minh họa đẹp nhất về sự mềm mại trong toàn thể Lời Đức Chúa Trời. Đây là một sự mô tả chính xác của một người mềm mại – ý chí của họ đầu phục và vâng lời Chúa Jê-sus.

Sự mềm mại là một trong những đức tính chính của Chúa Jê-sus Christ. Ngài làm chứng trong Ma-thi-ơ 11:29 rằng Ngài “có lòng nhu mì khiêm nhường”. Lần đầu tiên vợ tôi và tôi đến Y-sơ-ra-ên, nhóm du lịch của chúng tôi đến xem Vườn Mộ của Chúa Jê-sus. Ngay khi chúng tôi đã xem và đi ra, tôi tự quay lại. Tôi cởi giày ra, quì xuống bên mộ, và nói với Chúa, “Lạy Chúa, Ngài giống như thế nào?” Sau đó tôi thấy chữ “mềm mại” được viết ngang qua mộ. Tôi hiểu rõ sau kinh nghiệm này là tôi có một khuyênh hưởng khác Chúa muốn cất bỏ đời sống tôi hầu cho Ngài có thể thay nó bằng sự mềm mại của Ngài.

Con thú mô tả tốt nhất trái mềm mại là chiên con. Chiên con không làm hại ai. Bản tánh của Đấng Christ Chiên Con của Đức Chúa Trời được mặc khải trong Êsai 53:7, “Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên câm ở trước mặt kẻ hốt lông, người chẳng từng mở miệng.” Chúa Jêsus đã tóm tắt đặc tánh của sự mềm mại khi Ngài đứng im lặng trước mặt Phi-lát trong cuộc xử án chế nhạo Ngài, và đã không tự binh vực chống lại những lời tố cáo giả dối được đưa ra chống Ngài. Như chiên con không đáp trả khi nó bị cắt xén những gì nó có, Đấng Christ cũng không phản ứng khi Ngài bị người Do thái lột áo, phẩm giá, tôn trọng và sự sống. Chính Phi-lát đã ngạc nhiên về tinh thần kiềm chế to lớn mà Chúa Jêsus đã có khi Ngài có thể nín chịu không tự binh vực mình.

Cây song song với sự mềm mại là một dực. Một dực là chất lỏng ướt xác thời Kinh thánh. Vì vậy, một dực tiêu biểu sự chết. Điều này cũng đúng về sự mềm mại, vì sự mềm mại là một sự phân rã hoàn toàn khỏi cái tôi và những cảm xúc cá nhân của chúng ta. Một người mềm mại thật không bị cái tôi chiếm hữu và không quan tâm thái quá về những quyền lợi được chứng minh chính đáng của mình. Khi chúng ta có sự mềm mại thực hiện trong đời sống chúng ta, chúng ta thấy mọi việc từ quan điểm của Đức Chúa Trời. Điều này làm cho chúng ta có thể vượt qua những sự không công bình và xúc phạm.

Sự mềm mại là một đức tính hiếm có. Vài người từng mang trái này đối với sự trưởng thành trong đời sống của họ. Chỉ có hai người trong toàn bộ Kinh thánh được gọi là mềm mại -Chúa Jêsus và Môi-se. Sau Đấng Christ, Môi-se là người khiêm nhường nhất từng sống. Lời chứng của Đức Chúa Trời về Môi-se là như thế này: “Vả, Môi-se là người rất khiêm hòa hơn mọi người trên thế gian.” (Dân. 12:3). Từ đời sống của Môi-se, chúng ta có thể thấy cách sự mềm mại được phát triển. Như với tất cả các trái, sự mềm mại được sinh ra qua sự đối nghịch của nó, là giận dữ. Chỉ ở trong bầu không khí giận dữ thì sự mềm mại thật sự có thể phát triển trong đời sống chúng ta. Đây là cách sự mềm mại được thực hiện trong đời sống của Môi-se và của Đấng Christ, và là cách nó cũng sẽ được thực hiện trong đời sống chúng ta. Môi-se luôn luôn có những sức mạnh chống đối ông và đang cố gắng khiêu khích tinh thần của ông. Khi Môi-se đầu phục những việc Chúa làm trong đời sống ông, cuối cùng ông đã thực hiện được sự mềm mại.

Như chúng ta đã nói, những người có sự mềm mại không tìm cách báo thù, nhưng họ để Chúa chiến đấu thay cho họ. Vua Đa-vít là người như vậy. Ông đã có tấm lòng tan vỡ và hối cải. Tuy nhiên, ông có được trái này với một giá rất đắt. Về một trường hợp, một người tên Si-mê-I thuộc gia đình Sau-lơ đã rửa sả Đa-vít.

“Vua Đa-vít vừa đến Ba-hu-rim, thấy ở đó đi ra một người về dòng dõi nhà Sau-lơ, tên là Si-mê-i, con trai của Ghê-ra. Người vừa đi tới, vừa rửa sả, ném đá vào Đa-vít và các tôi tớ của vua; cả dân sự và các đồng sĩ đều vây phủ vua bên hữu và bên tả. Si-mê-i rửa sả Đa-vít như lời này: Ô người huyết, người gian tà kia ! hãy đi nà, hãy đi nà ! Người đã tự làm vua thay vì Sau-lơ, nên bây giờ Đức Giê-hô-va khiến những huyết của nhà người đổ lại trên người; Ngài sẽ ban nước vào tay Áp-sa-lôm, con trai người; và kìa, chính người bị hoạn nạn, bởi vì người là một người huyết.” (II Sam. 16:5-8)

Một số người của Đa-vít muốn giết Si-mê-i vì sự đối xử với vua như thế. Câu trả lời của Đa-vít đối với yêu cầu này là: “Hỡi các con trai Xê-ru-gia, ta có can hệ gì với người ? Hãy để Si-mê-i rửa sả. Ấy là Đức Giê-hô-va đã phán cùng người rằng: Hãy rửa sả Đa-vít. Vậy ai dám nói cùng người rằng: Cớ sao người làm như vậy? Đoạn Đa-vít nói với A-bi-sai và các tôi tớ mình rằng: Kìa, con ruột ta, là kẻ do lòng ta sanh ra, còn muốn hại mạng sống ta thay; phương chi người Bên-gia-min này! Hãy để cho nó làm, để nó rửa sả, vì Đức Giê-hô-va đã phán dặn nó làm vậy. Có lẽ Đức Giê-hô-va sẽ đoán xem sự hoạn nạn ta, lấy phước trả lại thế cho sự rửa sả mà ta bị ngày nay.” (II Sam. 16:10-12)

Đa-vít đã có một thái độ thật tuyệt vời. Đây là một bức tranh đúng về sự mềm mại. Đa-vít *chấp nhận* sự ngược đãi này bởi Si-mê-i vì ông nhận biết rằng Đức Chúa Trời kiểm soát mọi sự, và hiểu rằng điều này đã được Chúa sai đến.

Chúng ta phải cẩn thận về sự mềm mại *giả* theo đuổi sự mềm mại *thật* của chúng ta. Như chúng ta đã nói trong lời giới thiệu, có một trái giả cho mỗi trái của Thánh Linh. Khải huyền 13:11 mô tả tiên tri giả, là người dấy lên trong những ngày cuối cùng với Anti-christ, nó có “hai sừng giống như chiên con, nhưng nó nói giống như con rỗng.” Nó sẽ có hình dáng bên ngoài mềm mại giống chiên con, nhưng bên trong nó sẽ đầy sự độc ác. Đấng Christ cũng cảnh cáo về các tiên tri giả là những kẻ đến trong lột chiên, nhưng là muông sói bên trong (Math. 7:15). Có một sự mềm mại giả là sự mềm mại chỉ ở bên ngoài. Nó thụ động và dàn xếp với tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời để không làm mất lòng những người khác. Đây không phải là sự mềm mại thật.

Sự công bình là nền của sự mềm mại, như đối với tất cả các trái của Thánh Linh. Những người không bước đi ngay thẳng luôn luôn tìm cách bình vực chính mình và bào chữa đường lối của họ theo mắt của con người bởi vì từ đáy lòng họ biết rằng Đức Chúa Trời không tán thành đời sống họ. Qua dấu hiệu giống như vậy, những người công bình không cảm thấy cần chứng minh chính họ vì họ biết họ đã không làm điều sai, và họ biết rằng cuối cùng Đức Chúa Trời sẽ làm sáng tỏ là họ đúng.

Sự công bình và sự mềm mại được liên kết với nhau trong Sô-phô-ni 2:1-3, “Hỡi dân chẳng biết xấu hổ! Hãy nhóm hiệp lại, phải, nhóm hiệp lại, trước khi mạng lệnh chưa ra, ngày giờ chưa ra như trước, trước khi sự nóng giận của Đức Giê-hô-va chưa đến trên các người, trước khi ngày thanh nộ của Đức Giê-hô-va chưa đến trên các người. Hỡi các người là mọi kẻ nhu mì của đất, làm theo mạng lệnh của Chúa, hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va, tìm kiếm sự công bình, tìm kiếm sự nhu mì, hoặc giả các người sẽ được giấu kín trong ngày thanh nộ của Đức Giê-hô-va.” Tiên tri Sô-phô-ni khuyên tìm kiếm sự công bình và sự nhu mì [mềm mại] hầu cho chúng ta có thể được giấu kín và được bảo vệ trong ngày phán xét của Đức Chúa Trời đổ xuống trên đất.

Một trong sứ điệp chính của Hội thánh ngày sau rốt sẽ là sự khôi phục. Để chúng ta có phần trong chức vụ khôi phục vinh hiển, chúng ta phải có trái mềm mại phát triển trong đời sống chúng ta, như Sứ đồ Phao-lô đã công bố trong Gal. 6:1, “Hỡi anh em, ví bằng có người nào tình cờ phạm lỗi gì, anh em là kẻ có Đức Thánh Linh, hãy lấy lòng *mềm mại* mà sửa họ lại; chính mình anh em lại phải giữ, e cũng bị đổ dành chẳng.” Chúng ta phải đối xử với những người yếu đuối với sự tử tế và dịu dàng, làm cho họ cảm thấy được tiếp nhận, và cũng đồng thời chúng ta không được làm tổn hại tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời. Công tác khó khăn này được hoàn thành qua linh mềm mại.

Phao-lô có một lời khuyên răn trong II Tim. 2:24 đối với các giáo sư dạy dỗ trong sự mềm mại, “Vả, tôi tớ của Chúa không nên ưa sự tranh cạnh; nhưng phải ở tử tế với mọi người, có tài dạy dỗ, nhịn nhục.” Không có thành phần quý giá này trong việc dạy của chúng ta, tất cả những điều chúng ta sẽ làm là xúc phạm người khác, hơn là chinh phục họ cho Chúa. Tôi không thể nhấn mạnh đủ sự quan trọng của điều này. Chúng ta không được giảng và dạy trong theo cách quan liêu, nhưng trong tinh thần mềm mại.

Những Phước Hạnh của Sự Mềm Mại

Bây giờ chúng ta hãy xem xét cách ngăn gọn một vài phước hạnh đến trên những người để Chúa thực hiện trái mềm mại trong đời sống của họ.

Mềm mại hưởng được đất. Trích dẫn Thi thiên 37:11, Chúa Jêsus đã phán trong Ma-thi-ơ 5:5, “Phước cho những kẻ nhu mì (mềm mại), vì sẽ hưởng được đất.” Đây là lẽ thật rất quan trọng. Sự mềm mại cần cho chúng ta có được sản nghiệp, thuộc linh hoặc thiên nhiên. Tôi được nhắc về một Giáo sĩ tôi đã nói chuyện một thời gian trước. Ngay lúc chúng tôi trò chuyện, ông đang có sự cãi nhau với giám đốc khu vực truyền giáo nơi ông phục vụ, và ông không thể làm việc với ông giám đốc đó. Vị Giáo sĩ này không chịu thuận phục vị giám đốc về công việc này. Ông nói với tôi, “Tôi không phục ông ấy.” và rồi xin tôi lời khuyên.

Sau khi tôi cầu nguyện, tôi cảm thấy Chúa đã dẫn dắt tôi nói với ông ấy, “Điều sẽ cứu chức vụ ông và ban cho ông một sản nghiệp trong xứ ông được kêu gọi là sự mềm mại. Trừ khi ông thuận phục giám

đốc của ông và nhận lệnh của những người có quyền trên ông, ông sẽ không còn ở trong sản nghiệp của ông.” Đáng tiếc, người này không lưu ý lời này từ Chúa. Kết quả, ngày nay ông không hưởng được sản nghiệp Đức Chúa Trời đã sẵn ban cho ông.

MỀM MẠI (NHU MÌ) ĐƯỢC DẠY THEO CÁCH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ ĐƯỢC CHÚA CHỈ DẪN. Thi thiên 25:9 nói, “Ngài sẽ dẫn kẻ hiền từ [mềm mại] cách chánh trực, chỉ dạy con đường Ngài cho người nhu mì (mềm mại).” Để biết đường lối của Đức Chúa Trời và được Chúa chỉ dẫn trong sự chánh trực, chúng ta phải có sự mềm mại thực hiện trong đời sống chúng ta. Thi thiên 103:7 nói rằng Môi-se biết đường lối của Đức Chúa Trời, nhưng con cái Y-sơ-ra-ên chỉ thấy *hành động* của Ngài. Môi-se biết điều Đức Chúa Trời đã làm và tại sao Chúa làm nó. Ông hiểu đường lối của Chúa; trái lại con cái Y-sơ-ra-ên chỉ thấy những việc làm của Chúa. Lý do là vì Môi-se mềm mại và dân Y-sơ-ra-ên thì không.

MỀM MẠI GIA TĂNG SỰ VUI MỪNG CỦA HỌ TRONG CHÚA. Sự vui mừng là bông trái của sự mềm mại. Êsai 29:19 nói, Những người nhu mì cũng sẽ được thêm vui vẻ trong Đức Giê-hô-va.” Một trong những bông trái của sự mềm mại là vui mừng. Sự mềm mại gia tăng niềm vui của họ trong Chúa vì họ biết rằng mọi việc đang tiến hành vì tốt lành của họ. Trong phần kết luận, tôi chỉ có thể khích lệ bạn cho phép Đức Chúa Trời phát triển trái quý giá mềm mại trong đời sống bạn, vì nó rất cần thiết cho sản nghiệp đời đời của bạn.

9. TIẾT ĐỘ

Trái thứ chín của Thánh Linh là tiết độ. Tiết độ trong nguyên ngữ Hi-lạp có nghĩa là có quyền làm chủ trên tham muốn của chúng ta và yêu thích sự vui vẻ. Điều này áp dụng cho mọi phạm vi của đời sống chúng ta, không chỉ nước uống và thức ăn. Về lý do này, không có tiết độ chúng ta sẽ không thành công trong đời sống Cơ-Đốc.

Trái này cũng có thể được dịch “tự chủ” hoặc “Thánh Linh kiểm soát”. Tôi muốn nhấn mạnh rằng sự tiết độ là một trái của *Thánh Linh*. Nó không phải là một điều chúng ta có thể sản sinh ra bằng những cố gắng của chính chúng ta. Nhiều người thi hành hình thức ép xác rất đau đớn và gây tai hại cho thân thể con người. Điều đó không bao giờ được hiểu lầm là trái tiết độ. Tuy nhiên, hãy nhớ rằng mặc dù tiết độ là công việc thiêng liêng của Thánh Linh, cũng có phần của chúng ta. Chúng ta là những người phải thực hành tự chủ, nhưng chúng ta làm điều đó qua sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh.

Phao-lô cho chúng ta một sự minh họa rất tốt về tiết độ trong I Cô. 9:24-27, “Anh em há chẳng biết rằng trong cuộc chạy thi nơi trường đua, hết thấy đều chạy, nhưng chỉ một người được thưởng sao? Vậy anh em hãy chạy cách nào cho được thưởng. Hết thấy những người đua tranh tự mình chịu lấy mọi sự kiêng kỵ, họ chịu vậy để được mào triều thiên hay hư nát. Vậy thì, tôi chạy, chẳng phải là chạy bá vớ; tôi đánh, chẳng phải là đánh gió; song tôi đả thân thể tôi cách nghiêm khắc, bắt nó phải phục, e rằng sau khi tôi đã giảng dạy kẻ khác, mà chính mình phải bị bỏ chăng.”

Ở đây Phao-lô dùng sự minh họa tự nhiên về một vận động viên để mô tả sự tiết độ. Các vận động viên có một mục tiêu và ham muốn trong đời sống -chiến thắng phần thưởng và chiến thắng sự kiện đặc biệt họ dự phần trong đó. Các vận động viên phải chịu kỷ luật và có sự tiết độ to lớn. Một vận động viên thật là một người vận động hai mươi bốn giờ một ngày. Phao-lô nói với chúng ta rằng nếu chúng ta không tiết độ, chúng ta có thể kết thúc bằng việc bị ruồng bỏ và bị Chúa từ bỏ.

Khi tôi chơi đá banh lúc còn ở trong Không lực Hoàng gia Anh quốc, có một cầu thủ đá banh rất nổi tiếng, cũng ở trong Không quân, người ấy cho tôi một vài lời khuyên rất khôn ngoan nên tôi nhớ suốt đời. Anh ấy nói với tôi: “Để làm một cầu thủ giỏi, bạn phải lánh xa rượu, phụ nữ, và ăn chơi trụy lạc. Bạn phải dâng chính bạn hoàn toàn cho đá banh.” Cùng một cách giống như vậy, để chiếm được điều tốt nhất của Đức Chúa Trời trong đời sống Cơ-Đốc, chúng ta phải có sự tiết độ, và chúng ta phải hiến dâng chính mình hoàn toàn cho Chúa và cho Tin Lành.

Châm ngôn 21:17 cho chúng ta một lời cảnh cáo rất nghiêm trọng: “Ai ham sự vui chơi (hoặc thể thao) ắt sẽ nghèo khó; còn ai ưa rượu với dầu sẽ chẳng hề làm giàu.” Chúng ta phải cẩn thận điều chúng ta dâng mình và thì giờ cho. Sự tiết độ thật sự có nghĩa là chúng ta có mọi sự trong đời sống chúng ta trong vị trí và viễn cảnh riêng của nó, hầu cho không có điều gì trong đời sống chúng ta thái quá hoặc bất cập.

Thí dụ, giải trí và nghỉ ngơi đôi khi là tốt. Một ngày kia một người nào đó thấy Sứ đồ Giảng nuôi vại con cá. Người đó ngạc nhiên hỏi ông, “Một sứ đồ của Chiên Con làm sao có thể dùng thì giờ để nuôi cá?” Giảng trả lời: “Cái cung không được để căng hoài. Thỉnh thoảng, nó phải được thả để nó có thể thẳng ra.” Đôi khi giải trí là tốt để tâm trí chúng ta giảm bớt sức ép và để được tươi mới. Tuy nhiên, nếu đó là tất cả điều chúng ta từng làm, chúng ta sẽ không bao giờ hoàn thành bất cứ điều gì trong đời sống. Sự tiết độ làm cho chúng ta có thể có sự quân bình đúng trong đời sống chúng ta.

Nhiều năm trước, tôi đang giảng về chủ đề sự tiết độ ở Đông Bắc Hoa kỳ. Khi tôi đang giảng, tôi xin Chúa ban cho tôi một sự minh họa khiến cho quan điểm của tôi rõ ràng. Sau đó tôi thấy một tách cà-phê trước mặt tôi. Tôi nói với hội chúng, “Nếu một người muốn uống cà phê, điều đó hoàn toàn tốt, nhưng bạn không được lệ thuộc cà-phê.” Tôi nghĩ điều này là một sự minh họa tốt, và tôi nghĩ rằng chắc chắn nó sẽ không áp dụng cho bất cứ ai ở đó.

Tuy nhiên, sau buổi thờ phượng, một phụ nữ đến gặp tôi và nói: “Chúa đã ban cho ông sự minh họa về tách cà-phê dành cho tôi, Chồng tôi được thăng chức bởi ông chủ của anh ấy để đến một xứ, nhưng tôi nói với anh ấy rằng chúng tôi không thể đi đến đó bởi vì ở xứ đó họ không biết cách pha cà-phê ngon. Tôi hoàn toàn lệ thuộc vào cà-phê. Tôi phải có cà-phê buổi sáng, buổi trưa, và buổi tối, và nhiều lần ở giữa các buổi. Ông có vui lòng cầu nguyện cho tôi được giải cứu khỏi cảnh nô lệ này không?” Chúng tôi đã cầu nguyện với bà ấy, và hôm nay tôi tin rằng bà đã tự do trong phạm vi này. Tôi hi vọng bạn có thể thấy nó quan trọng thế nào đối với chúng ta để có sự tiết độ trong mọi lĩnh vực của đời sống chúng ta, ngay cả trong những điều dường như không quan trọng.

Có những điều xấu đối với chúng ta và sai lầm đối với chúng ta để làm bởi vì nó có thể dễ dẫn chúng ta xa khỏi Chúa. Chúng ta phải tránh tất cả những điều này. Tuy nhiên, có những điều khác không phải sai về kỹ thuật đối với chúng ta, và thậm chí tốt, nhưng quá độ thì nó là xấu. Chúng ta phải cẩn thận vì chúng ta không được phép ăn chơi trụy lạc, những sở thích riêng, và những môn thể thao cai trị đời sống chúng ta. Chúng ta phải luôn luôn có sự kiểm soát trên mọi điều trong đời sống chúng ta và không được lệ thuộc bất cứ điều gì. Trong I Cô. 7:9, Phao-lô nói về sự kiểm soát những ham muốn tình dục của chúng ta. “Song nếu họ chẳng giữ mình được (hoặc tự kiểm soát), thì hãy cưới gả; vì thà cưới gả còn hơn để cho lửa tình un đốt.” Phao-lô dùng từ Hi-lạp giống nhau ở đây đối với “giữ” mà ông dùng đối với “kiêng kỵ” trong I Cô. 9:25. Đây là một phạm vi chúng ta phải tuyệt đối tiết độ. Thiếu tiết độ đạo đức có thể kết quả trong sự hủy diệt một người đời đời

Chúng ta cũng phải có sự kiểm soát trên cái lưỡi chúng ta. Gia cơ 3:2 nói, “Chúng ta thấy đều vấp phạm nhiều cách lắm. Nếu có ai không vấp phạm trong lời nói mình, ấy là người trọn vẹn, hay hãm cầm [hoặc kiểm soát] cả mình.” Cái lưỡi là một chi thể khó nhất trong thân thể chúng ta để thuần hóa và kiểm soát. Những lời chúng ta nói đến từ nơi rất sâu của lòng chúng ta (xem Math. 12:34). Nếu bạn muốn biết bạn là loại người nào, chỉ nghe bạn nói một lúc. Nó sẽ bày tỏ tình trạng thuộc linh của bạn.

Sự hoàn hảo liên quan việc cái lưỡi của chúng ta đầu phục Thánh Linh Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể cầu nguyện như Đa-vít, “Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy giữ miệng tôi, và canh cửa môi tôi.” (Thi thiên 141:3). Chúng ta cần tự kiểm soát trên thân thể chúng ta, tâm trí chúng ta, tình cảm chúng ta, lưỡi chúng ta và tinh thần chúng ta. Chúng ta hãy tìm kiếm Chúa và xin Ngài phát triển trái này trong đời sống chúng ta để giữ chúng ta khỏi trở thành *vật bị bỏ* bởi vì một điều gì trong đời sống chúng ta không đúng qui định cuối cùng có thể dẫn chúng ta xa khỏi Chúa.

KẾT LUẬN

Những trái của Thánh Linh, là một sự mở rộng tình yêu thương, có thể được hiểu từ thư thứ nhất của Phao-lô gửi cho người Cô-rin-tô, đoạn 13. Ở đây Phao-lô đề ra những phẩm chất của tình yêu thương bằng cách nói rằng tình yêu thương chịu đựng người khác qua một thời gian rất dài, và ngọt ngào luôn luôn với việc cố gắng hết sức và những tính khí khó khăn. Nhưng để những trái của Thánh Linh đó có thể đạt đến sự hoàn hảo, những tệ nạn như đố kỵ, cầu thả, kiêu ngạo, và cách cư xử không hợp với một Cơ-Đốc nhân phải được nhổ tận gốc ra khỏi đời sống chúng ta.

Cũng vậy, những động cơ tự tư tự lợi không thể ở chung với tình yêu thương. Một thái độ dễ bị xúc phạm hoặc suy nghĩ, và tích trữ điều ác nghịch lại người khác không thể ở với tinh thần yêu thương. Chắc chắn, bất cứ loại vui chơi nào trong những mưu đồ tội lỗi sẽ giống như con chồn nhỏ làm hại những trái Thánh Linh trong đời sống chúng ta. Tuy nhiên, tình yêu thương khao khát lẽ thật và truyền sức mạnh với phần nhiều những người giàu ân điển và hơn từ đang tranh chiến chống lại và đang cố gắng vượt qua những phạm vi tội lỗi trong đời sống chúng ta. Tình yêu thương tin, hi vọng và can đảm, tình nguyện chịu đựng những thiếu sót của những người khác nhưng không bao giờ quên họ trong giờ có cần của họ. hời độc giả yêu dấu, có thể những biểu thị đặc điểm này xảy đến qua sự phát triển những trái của Thánh Linh được thể hiện trong đời sống chúng ta. Trong khi làm như vậy, chúng ta sẽ càng ngày càng giống Chúa Jêsus chính Ngài mang đến đầy đủ phước cho chúng ta.

PHẦN 7

ĐỜI SỐNG

ĐẦY DẪY ĐỨC THÁNH LINH VÀ ĐƯỢC THÁNH LINH DẪN DẮT

ĐỜI SỐNG ĐƯỢC ĐẦY DẪY THÁNH LINH

Được đầy dẫy Đức Thánh Linh là một phước hạnh sẵn dành cho tất cả dân Chúa là những người vâng lời Ngài (Công vụ 5:32). Được báp-têm trong Thánh Linh với bằng chứng ban đầu về việc nói các thứ tiếng là cần thiết (Công vụ 2:1-4). Mặc dù kinh nghiệm này là sự kiện một lần, chúng ta cần sự đổi mới của Đức Thánh Linh, như đã minh chứng trong Công vụ 4:31, “Khi đã cầu nguyện, thì nơi nhóm lại rung động; ai nấy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh (một lần nữa) giảng đạo Đức Chúa Trời cách dạn dĩ.” Cũng là các môn đồ đã được báp-têm trong Thánh Linh lần đầu vào ngày Lễ Ngũ Tuần, họ đã được đầy dẫy một lần nữa với sự tuôn đổ ngập tràn Đức Thánh Linh trong buổi nhóm cầu nguyện.

Phao-lô cho Hội thánh những sự dạy dỗ từ Êph. 5:18-19 nói về đời sống được đầy dẫy Đức Thánh Linh. Ông cho chúng ta nhiều chìa khóa để có sự tự do tuôn tràn Đức Thánh Linh trong đời sống chúng ta. Ông bắt đầu trong câu 18 bằng cách khuyên mỗi người tin được đầy dẫy (*thì hiện tại*, hành động tiếp tục) Đức Thánh Linh. Phải có sự mở rộng liên tục, tiến bộ về khả năng thuộc linh của chúng ta để nhận lãnh càng lúc càng nhiều Đức Thánh Linh. Làm thế nào chúng ta được đầy dẫy với sự tuôn đổ dư dật từ Đức Thánh Linh?

Sứ đồ Phao-lô giải thích trong Êph. 5:19 cách đạt được sự tiếp tục đầy dẫy: “Hãy lấy ca vịnh, thơ thánh, và bài hát thiêng liêng mà đối đáp cùng nhau, và hết lòng hát mừng ngợi khen Chúa.” Chúng ta có chức vụ cho chính mình. Các Cơ-Đốc nhân được dạy dỗ nói với chính mình trong Đức Thánh Linh. Bây giờ tôi muốn minh họa điều này từ nhiều câu Kinh thánh.

Thi thiên 43 được viết trong khi vua Đa-vít đang chạy trốn con trai của ông là Áp-sa-lôm. Đa-vít đông quân hơn, nhưng nan đề của ông không phải từ bên ngoài, mà từ bên trong. Linh hồn ông ở trong hố sâu của phiền muộn. Trong câu 5, ông nói với linh hồn ông: “Hỡi linh hồn ta, cố sao người sồn ngã và bồn chồn trong mình ta? Hãy trông đợi nơi Đức Chúa Trời; ta sẽ còn ngợi khen Ngài nữa: Ngài là sự cứu rỗi (sức khỏe) của mặt ta, và là Đức Chúa Trời ta.”

Đa-vít nói với linh hồn buồn nản của ông và ra lệnh cho nó đặt hi vọng nơi Đức Chúa Trời; ông sử dụng uy thế đối với linh hồn và tình cảm của ông hiện đang bồn chồn. Chúng ta không để linh hồn và tình cảm cai trị chúng ta, chúng ta cũng không phải là linh hồn và tình cảm. Điều này chỉ dẫn đến rối loạn và tai họa. Chúng ta có thể thắng được bản tánh thuộc hồn của chúng ta qua việc tiếp tục đầy dẫy Đức Thánh Linh.

Nhiều người đã nói với tôi, “Thưa Mục sư, ông không hiểu, tôi là người nặng về tình cảm, và tôi luôn như vậy.” Đúng, đó có thể là đúng, nhưng đó có phải là cách bạn muốn duy trì cho những ngày còn lại của đời sống bạn sao? Tất cả chúng ta có linh hồn và tình cảm. Nó là phần rất thực tế của bản chất chúng ta. Nhưng bạn muốn cảm xúc cai trị toàn bộ đời sống của bạn sao? Những người thuộc hồn rất ử rữ. Họ vui sướng khi những việc tốt xảy đến, nhưng chán nản khi những việc không đến theo cách họ muốn. Bạn có muốn làm hạng người như thế không? Hoặc bạn muốn làm một người thuộc linh, với tình cảm của bạn đầu phục sự xúc dẫu của Đức Thánh Linh? Dĩ nhiên, câu trả lời là chúng ta muốn được Đức Thánh Linh kiểm soát, không phải linh hồn kiểm soát. Tuy nhiên, chúng ta chỉ có thể thật được Thánh Linh kiểm soát nếu chúng ta được đầy dẫy Đức Thánh Linh.

Vua Đa-vít nói với linh hồn ông bởi vì linh hồn ông đã bị sồn ngã. Bạn có biết cụm từ “sồn ngã” có nghĩa gì không? Nó là một sự diễn tả về một con chiên ngã chống ngược lên. Khi một con chiên ngã

chống ngược, thông thường nó sẽ ở đó cho đến chết bởi vì nó không thể tự lặn qua, và nó không chịu cố gắng. Đây là cách linh hồn Đa-vít đang cảm nhận. Ông đang nghĩ về chính ông, “Tôi chết mất. Không có hi vọng. Áp-sa-lôm sẽ giết tôi.” Nhưng rồi Đa-vít chỗi dậy và nói với linh hồn mình, “Tại sao người đầu hàng?” Ông là một người rất thuộc linh. Quyết định làm người thuộc hồn hay thuộc linh là của chúng ta. Chúng ta sẽ làm người thuộc cảm xúc hay thuộc linh ? Chìa khóa để làm người thuộc linh là sử dụng uy quyền trên tình cảm của chúng ta bằng cách phán với linh hồn chúng ta và cho phép sự sống của Đức Thánh Linh tuôn tràn qua chúng ta.

Trong Giăng 4:14, Chúa Jêsus phán với người đàn bà tại giếng nước, “Ai uống nước ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa; Nước ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời.” Đây là điều Đức Chúa Trời làm cho chúng ta khi chúng ta đến với Chúa và nhận Ngài làm Cứu Chúa của chúng ta. Chúa đặt trong chúng ta một cái giếng nước đang sôi sục là Đức Thánh Linh.

Công việc này của Đức Thánh Linh trong đời sống chúng ta có thể được nhìn thấy cách biểu tượng trong Cựu Ước khi Đức Chúa Trời hứa con cái Y-sơ-ra-ên rằng Ngài sẽ ban cho họ nước trong đồng vắng (Dân. 21:16). “Y-sơ-ra-ên bèn hát bài này: Hỡi giếng, hãy tuôn lên ! Hãy ca hát cho nó.” (Dân. 21:17). Nói cách khác, chúng ta phải hát cho giếng nước ở trong chúng ta, và khi chúng ta hát, giếng nước của chúng ta sẽ sôi lên.

Ấy là một điều để có giếng của Đức Thánh Linh trong lòng chúng ta; tuy nhiên, một điều khác giữ giếng này khỏi bị ngăn chặn. Y-sác dọn dẹp những cái giếng mà cha của ông là Áp-ra-ham đã đào, bởi vì người Phi-li-tin đã dùng đất làm cho nó ngừng chảy (Sáng. 26:15). Những người Phi-li-tin tượng trưng sự đố kỵ.

Chúng ta phải rất cẩn thận đừng để sự đố kỵ đâm rễ trong chúng ta, bởi vì nó có thể làm một tảng đá chặn dòng nước trong đời sống chúng ta. Tiếp tục về sau, ông có những nan đề khác, và chúng ta thấy rằng sự xung đột và ghen ghét cũng ngăn chặn giếng của ông (Sáng. 26:20-21). Những kẻ thù của Đức Thánh Linh này trong đời sống chúng ta, và bất cứ kẻ thù nào khác của những công việc xác thịt có thể ngăn chặn giếng nước trong chúng ta (Gal. 5:19-21)

Làm thế nào chúng ta giải thoát những giếng thuộc linh của chúng ta nếu nó đã bị chặn chặn bởi một trong những tội lỗi đã đề cập ở trên? Chúng ta được ban cho chìa khóa trong Dân. 21:18, “Giếng mà các vua chúa đã khai, các tước vị của dân sự đã đào với phủ việt cùng cây gậy mình!” Điều này không được ghi trong Kinh thánh chỉ dành cho một sự kiện lịch sử. Nó được bao gồm cho mục đích dạy dỗ chúng ta. Bạn sẽ chú ý là *các vua chúa* đã đào những giếng này.

Trong thực tế, nó tỏ cho chúng ta rằng nếu những giếng lòng chúng ta ngừng chảy, chúng ta phải đến với các vua chúa (các mục sư và những người lãnh đạo của chúng ta) để nhận lãnh sự cứu chữa nan đề của chúng ta. Những người lãnh đạo được Đức Chúa Trời bổ nhiệm có Linh khuyên bảo trên họ để phân biệt điều gì đang ngăn chặn giếng của chúng ta. Các vua chúa hay những người lãnh đạo đã xây dựng những giếng này dưới sự chỉ huy của Môi-se, một người có uy quyền tối cao. Vì vậy, dưới sự chỉ huy của Đức Thánh Linh, những người phục vụ của Đức Chúa Trời sẽ có khả năng bày tỏ cho dân sự cách giải thoát đời sống họ.

Với tất cả điều đã nói, chúng ta phải hiểu rằng báp-têm Thánh Linh không phải là một dấu hiệu cần thiết để một người trưởng thành. Vấn đề thật sự là nó được ban cho những người còn trẻ con trong Đấng Christ. Sự kiện ý tưởng khích lệ này được thấy rõ ràng trong Hê. 6:2, nói về giáo lý báp-têm là một trong những nguyên tắc chủ yếu của Đấng Christ. Thỉnh thoảng Chúa sẽ cứu và báp-têm những người tin bằng Đức Thánh Linh tất cả trong một ngày. Tuy nhiên, luôn luôn được đầy đầy Đức Thánh Linh là điều quan trọng, bất chấp mức độ trưởng thành của chúng ta.

ĐỜI SỐNG ĐƯỢC THÁNH LINH DẪN DẮT

Việc tuôn ra từ đời sống được Thánh Linh dẫn dắt là lẽ thật được Thánh Linh dẫn dắt. Những người đang tiếp tục tìm kiếm Chúa để được thêm Thánh Linh, và đang theo những bước đã đề cập ở trên, đủ tư cách để kinh nghiệm đời sống được Thánh Linh dẫn dắt. Trong khi điều đó đúng mà chúng ta không được đầy dẫy Đức Thánh Linh để kinh nghiệm sự dẫn dắt của Ngài trên một mức độ *chủ yếu*, giả dụ chúng ta sẽ được kinh nghiệm *sự dư dật* về việc được Thánh Linh dẫn dắt cách tối thượng, chúng ta phải được báp-têm trong Thánh Linh.

Trái với báp-têm Thánh Linh, *đời sống được Thánh Linh dẫn dắt* là điều hoàn toàn khác. Nó được kinh nghiệm bởi những người trưởng thành trong Đấng Christ. Phao-lô làm rõ điều này trong Rôma 8:14, ông nói, “Vì hết thầy kẻ nào được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con [trưởng thành] của Đức Chúa Trời.” Trong nguyên ngữ Hi-lạp, danh từ “con của Đức Chúa Trời” chỉ về *những người con trưởng thành* của Đức Chúa Trời, không phải là những em bé sơ sinh trong Đấng Christ.

Phao-lô nói trong Gal. 5:25, “Nếu chúng ta nhờ Thánh Linh mà sống, thì cũng hãy bước theo Thánh Linh vậy.” Nói cách khác, Chúa muốn tất cả các bước của chúng ta được Ngài dẫn dắt bởi vì Chúa có một kế hoạch cho đời sống chúng ta. Chúa đã đặt kế hoạch trước cho đời sống chúng ta trước khi thành lập thế giới cho những mục đích thiêng liêng của Ngài. Giê-rê-mi nói: “Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi biết đường của loài người chẳng do nơi họ, người ta đi, chẳng có quyền dẫn đưa bước của mình.” (Giê. 10:23). Chúng ta không thể dẫn đưa đời sống mình bằng ý riêng của chúng ta vì đời sống chúng ta đã được sắp đặt trước rồi. Vì vậy, chúng ta cần được Đức Thánh Linh dẫn dắt để chúng ta làm trọn kế hoạch của Đức Chúa Trời đối với đời sống chúng ta.

Một trong những lời hứa cho Thời Đại Hội thánh (và cho Y-sơ-ra-ên trong Thiên hi niên) được thấy trong Êx. 36:27, “Ta sẽ đặt thần ta trong các người, và khiến các người noi theo luật lệ ta, thì các người sẽ giữ mạng lịnh ta và làm theo.” Trong câu này, Chúa đang phán với chúng ta, “Ta sẽ bảo đảm rằng các người làm trọn những mục đích của Ta qua Đức Thánh Linh là Đấng sẽ khiến các người bước đi trong đường lối của Ta.” Bây giờ chúng ta hãy xem xét nhiều thí dụ về việc được Thánh Linh dẫn dắt trong Kinh thánh, và sau đó sẽ thấy cách đạt được tình trạng thuộc linh vinh hiển này.

NHỮNG GƯƠNG TRONG CỰ ƯỚC VỀ ĐỜI SỐNG ĐƯỢC THÁNH LINH DẪN DẮT

Trong việc chọn cô dâu: Đây tớ của Áp-ra-ham là Ê-li-ê-se, được Thánh Linh dẫn dắt trong vấn đề chọn một cô dâu cho Y-sác. Ông tuyên bố, “Khi đương đi, Đức Giê-hô-va dẫn dắt tôi” (Sáng. 24:27). Thực tế, ông đang nói, “Vì tôi đang trên đường của Chúa, Chúa đã đem tôi đến đúng người.” Khi ông tìm được cô dâu cho Y-sác, ông xin một dấu từ Đức Chúa Trời, và vì Rê-be-ca làm trọn dấu hiệu đó, nàng được chọn làm cô dâu của Y-sác.

Sự chỉ dẫn: Sự chỉ dẫn của Đức Thánh Linh được thấy trong toàn bộ hành trình của con cái Y-sơ-ra-ên. Từng hồi từng lúc, xuyên qua hành trình trong đồng vắng của họ, người Y-sơ-ra-ên được dẫn dắt bởi trụ mây và trụ lửa (Xuất. 13:21). Thánh Linh đã dẫn dắt họ vào sự thử nghiệm, nhưng cũng vào nhiều sự đắc thắng. Cuối cùng, Thánh Linh đem họ vào Đất Hứa, vào mục đích của Đức Chúa Trời đối với đời sống họ.

Sự xác nhận và bảo đảm: Chúng ta cũng có thể thấy trong đời sống của Ghê-đê-ôn cách ông nhận lãnh sự đảm bảo của Thánh Linh rằng Đức Chúa Trời ở với ông khi ông đặt miếng da chiên trước mặt Chúa (Quan. 6:36-40). Chúa khích lệ Ghê-đê-ôn thêm bằng việc ban cho ông một chiêm bao để đảm bảo chiến thắng của ông (Quan. 7:12-15)

Nhận kế hoạch chiến đấu: Vua Đa-vít đã kinh nghiệm sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh trong nhiều trường hợp. Tuy nhiên, trong phần này, chúng ta sẽ đề cập chỉ hai trong số đó để giúp minh họa rằng các thánh đồ trong Cựu ước đã kinh nghiệm sự chỉ dẫn của Thánh Linh. Khi Đa-vít bị những người Phi-li-tin đe dọa sau khi ông được xúc dầu lần thứ ba tại Hép-rôn, ông hỏi Chúa ông phải làm gì. Qua tác

nhân của Đức Thánh Linh, Chúa ban cho ông kế hoạch chiến đấu. Chúng ta đọc câu chuyện này trong II Sam. 5:19, “Bấy giờ, Đa-vít cầu vấn Đức Giê-hô-va, mà rằng: Tôi phải lên đánh dân Phi-li-tin chăng ? Ngài sẽ phó chúng vào tay tôi chăng ? Đức Giê-hô-va đáp cùng Đa-vít rằng: Hãy đi lên, vì hầy ta sẽ phó dân Phi-li-tin vào tay ngươi.”

Sau cuộc chiến này, người Phi-li-tin trở lại chống Đa-vít lần nữa. Đa-vít không dùng điều gì đã được ban cho. Một lần nữa ông tìm kiếm sự chỉ huy của Chúa. Lần này kế hoạch chiến đấu lại khác, ngay dù hoàn cảnh giống nhau. “Dân Phi-li-tin trở lại lần thứ nhì, và bủa ra trong trũng Rê-pha-im. Đa-vít cầu vấn Đức Giê-hô-va, Ngài đáp rằng: Ngươi chớ đi lên; hãy đi vòng phía sau chúng nó, rồi ngươi sẽ tới chúng nó về hướng cây dâu. Và khi nào ngươi nghe tiếng bước trên ngọn cây dâu, bấy giờ hãy lật đặt xông tới, vì chính trong lúc đó, Đức Giê-hô-va sẽ đi trước ngươi đặng hãm đánh đạo quân Phi-li-tin. Đa-vít làm mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn ngươi; người đánh đuổi dân Phi-li-tin từ Ghê-ra cho đến Ghê-xe.” (II Sam. 5:22-25)

Sự cung cấp lương thực: Tiên tri Ê-li được Thánh Linh chỉ dẫn khi ông được lệnh ẩn mình bên khe Kê-rít. Ở đây Đức Chúa Trời đã cung cấp lương thực cho ông. Về sau, khi khe Kê-rít đã khô, Thánh Linh dẫn ông đến nhà một bà góa. Một lần nữa ở đây tiên tri được trợ giúp vì ông vâng theo tiếng của Thánh Linh (I Vua 17:2-8).

Sự dạy dỗ: “Ngươi khá chớ dậy, xuống trong nhà thợ gốm kia, tại đó ta sẽ cho ngươi nghe lời ta” (Giê. 18:2). Giê-rê-mi được lệnh đến một nơi đặc biệt, và ở đó Đức Chúa Trời sẽ cho ông nghe lời Chúa. Đôi khi Đức Chúa Trời sai chúng ta đến những nơi đặc biệt ở đó Chúa có thể phán một điều gì đó tươi mới cho lòng chúng ta. Giê-rê-mi cần một bài học cụ thể sẽ mó được, vì thế Thánh Linh sai ông đến nhà thợ gốm. Ông thấy một cái bình bị hỏng trong tay của thợ gốm, và cái bình đó được người thợ gốm nắn lại thành một cái tốt.

“Bấy giờ, có lời Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Đức Giê-hô-va phán: Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, ta đối với các ngươi há chẳng làm được như người thợ gốm hay sao ? Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, đất sét ở trong tay thợ gốm thể nào, thì các ngươi cũng ở trong tay ta thể ấy.” (Giê. 18:5-6). Sau khi ngắm nhìn người thợ gốm, Giê-rê-mi trở về với hội chúng bằng một sứ điệp mới. Ông tuyên bố rằng Đức Chúa Trời có thể làm lại hoàn toàn những đời sống đã bị sai lạc và hư hỏng bởi tội lỗi, vì thế đem hi vọng đến cho người đã sa ngã.

NHỮNG GƯƠNG TRONG TÂM ƯỚC VỀ ĐỜI SỐNG ĐƯỢC THÁNH LINH DẪN DẮT

Đời Sống Chúa Jêsus

Qua đời sống trên đất của Chúa Jêsus Christ, không chỉ một mình Ngài được Đức Thánh Linh hướng dẫn, nhưng những người khác dính líu vào lúc tình hình quan trọng của đời sống Chúa cũng được hướng dẫn. Thí dụ, lúc Chúa giáng sanh, những người khôn ngoan đã kinh nghiệm sự chỉ dẫn qua phương tiện một ngôi sao, những người đã được ghi trong Ma-thi-ơ 2:1-2, “Khi Đức Chúa Jêsus đã sanh tại thành Bết-lê-hem, xứ Giu-đê, đang đời vua Hê-rốt, có mấy thầy bác sĩ ở đông phương đến thành Giê-ru-sa-lem, mà hỏi rằng: Vua dân Giu-đa mới sanh tại đâu? Vì chúng ta đã thấy ngôi sao Ngài bên đông phương, nên đến đặng thờ lạy Ngài.” Những người này được dẫn dắt cách siêu nhiên đến ngay chỗ Chúa Jêsus giáng sanh (Math. 2:9-10).

Rồi vài ngày sau trong đền thờ, một người tin kính tên Si-mê-ôn được Thánh Linh dẫn dắt đến với Hải nhi Jêsus. “Vả, trong thành Giê-ru-sa-lem có một người công bình đạo đức, tên là Si-mê-ôn, trông đợi sự yên ủi dân Y-sơ-ra-ên, và Đức Thánh Linh ngự trên người. Đức Thánh Linh đã bảo trước cho người biết mình sẽ không chết trước khi thấy Đấng Christ của Chúa. Vậy người cảm bởi Đức Thánh Linh vào đền thờ, lúc có cha mẹ đem con trẻ là Jêsus đến, để làm trọn cho Ngài các thường lệ mà luật

pháp đã định, thì người bỗng ẵm con trẻ, mà ngời khen Đức Chúa Trời ..." (Luca 2:25-28). Đồng lúc đó, Đức Thánh Linh đã chỉ dẫn nữ tiên tri An-ne đến gặp Chúa Jêsus (Luca 2:36-38).

Trong thực tế, toàn bộ đời sống của Chúa Jêsus được Đức Thánh Linh kiểm soát và Đức Thánh Linh dẫn dắt. Bây giờ chúng ta sẽ xét bốn trường hợp trong đời sống Chúa để minh họa lẽ thật này.

Mỗi buổi sớm mai: "Chúa Giê-hô-va đã ban cho ta cái lưỡi của người được dạy dỗ, hầu cho ta biết dùng lời nói nâng đỡ kẻ mệt mỏi. Ngài đánh thức ta mỗi buổi sớm mai, đánh thức tai ta để nghe lời Ngài dạy, như học trò vậy" (Êsai 50:4). Lời chứng của Chúa là bắt đầu mỗi ngày Ngài dùng thì giờ cầu nguyện và chờ đợi Cha Ngài, Đức Thánh Linh sẽ bày tỏ kế hoạch của Đức Chúa Trời cho Ngài trong ngày đó. Điều này chuẩn bị Ngài cho những bài giảng Ngài sẽ phải giảng trong ngày đặc biệt đó, và cũng cho Ngài một ý thức về sự hướng dẫn đến những thành phố nào và những địa phương nào Ngài phải đi.

Được dẫn dắt trong đồng vắng: Ngay sau khi Chúa chịu Giăng làm báp-têm, Chúa đã được Đức Thánh Linh dẫn vào đồng vắng để được thử nghiệm trong bốn mươi ngày bởi ma quỷ (Math. 4:1). Mác 1:12 nói với chúng ta rằng Thánh Linh "giục Ngài đến nơi đồng vắng". Cũng là Thánh Linh Đức Chúa Trời dẫn chúng ta vào đồng vắng kinh nghiệm về Cơ-Đốc nhân chúng ta bước đi nơi chúng ta được thử nghiệm. Tuy nhiên, chúng ta có thể được đảm bảo rằng giống như Thánh Linh dẫn chúng ta vào đồng vắng, Ngài sẽ dẫn chúng ta cách đắc thắng như Ngài đã làm cho Chúa Jêsus.

Được dẫn đến một thành phố đặc biệt và đến một người đàn bà đặc biệt: Khi Chúa đang trải qua từ Giu-đe đến Ga-li-lê, Ngài cảm thấy được thúc giục trong tâm linh Ngài và bị ép buộc đi qua thành Sa-ma-ri. "Vả, Ngài phải đi ngang qua xứ Sa-ma-ri" (Giăng 4:4). Thánh Linh Đức Chúa Trời đang hướng dẫn Ngài đến Sa-ma-ri vì một mục đích riêng, nên Ngài phải tiếp xúc với một người đàn bà là người sẽ truyền giảng toàn thành phố và gặt một mùa gặt lạ lùng cho Chúa sau khi chính bà đã uống Suối Nước Hằng Sống (Giăng 4:39).

Một kinh nghiệm nhỏ mà vợ tôi và tôi có, có thể giúp minh họa sự cần thiết của việc ở trong một nơi nào đó được Đức Chúa Trời chỉ định. Chúng tôi không muốn đến một thành phố đặc biệt bởi vì có một nhà thờ trong thành phố đó mà tôi biết chúng tôi sẽ phải tham dự nếu chúng tôi đi ngang qua. Chúng tôi do dự đến đó bởi vì vợ của vị mục sư có một cái lưỡi rất nhọn. Không may, bà ấy có thói quen đả kích những ai không tử tế với bà, hoặc những ai tìm cách sửa lại phương diện thuộc linh của bà; trong tất cả sự lương thiện nào bà cần! Do đó, tôi quyết định đi đường khác.

Tuy nhiên, độ ba giờ sáng của chuyến khởi hành, Chúa đã đánh thức tôi dậy cách vội vã. Tôi đi vào một phòng khác và quì xuống bên chiếc ghế. Ngay lúc ấy, tôi nhận một khái tượng về gương mặt đầy máu của Đấng Christ. Câu Kinh thánh đến với tôi là Êsai 50:6, "Ta đã đưa lưng cho kẻ đánh ta, và đưa má cho kẻ nhổ râu ta; ai mắng hoặc nhổ trên ta, ta chẳng hề che mặt." Từ câu này, tôi biết rằng chúng tôi phải đi ngang qua thành phố đó và đến nhà thờ đó. Như chúng tôi đã mong đợi, vợ của vị mục sư tìm thấy chúng tôi cuối giờ thờ phượng, và gièm chê chúng tôi cho đến khi chúng tôi cảm thấy dường như chúng tôi đỏ mặt lên. Tuy nhiên, sau kinh nghiệm đó, chúng tôi cảm thấy vui mừng lớn vì sự vâng lời của chúng tôi. Với mức độ nhỏ, chúng ta cảm thấy giống các môn đồ vui mừng vì đã được kể xứng đáng dự phần thông công sự thương khó của Đấng Christ (Công vụ 5:41).

Được dẫn đến Thập tự: Cao điểm sứ mạng và công việc trên đất của Đấng Christ, là dâng mình trên thập tự giá, Ngài được Đức Thánh Linh dẫn dắt và làm cho có thể làm trọn sứ mạng của Ngài từ Cha Ngài. Phao-lô nói trong Hê. 9:14, "huống chi huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Đức Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không từ tích cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, đặng hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống, là dưỡng nào!" Vì thế qua những sự liên hệ của Đức Thánh Linh trong đời sống Ngài mà Đấng Christ có thể làm Chiên Con của Đức Chúa Trời không từ tích. Cũng vậy, chỉ qua tác nhân của Đức Thánh Linh mà chúng ta có thể được trình diện không từ tích trước Sự Hiện Diện của Ngài với vui mừng lớn (Giu-đe 1:24). Cũng bởi Đức Thánh Linh mà chúng ta làm chết những công việc của xác thịt (Rôma 8:13).

Nhà Truyền giảng Phi-líp

Một trong những sự dẫn dắt phi thường và kỳ diệu của Đức Thánh Linh trong đời sống của một người tin rõ ràng là trong chức vụ của Phi-líp. Ông chịu trách nhiệm cho một cuộc phục hưng rộng khắp thành phố Sa-ma-ri. Công vụ 8:5-8 ghi lại hoạt động kỳ diệu này của Đức Chúa Trời. “Phi-líp cũng vậy, xuống trong thành Sa-ma-ri mà giảng về Đấng Christ tại đó. Đoàn dân nghe người giảng và thấy các phép lạ người làm, thì đồng lòng lắng tai nghe người nói; vì có những tà ma kêu lớn tiếng lên mà ra khỏi nhiều kẻ bị ám, cùng kẻ bại và què được chữa lành cũng nhiều. Tại cố đó trong thành được vui mừng khôn xiết.”

Tuy nhiên, giữa lúc Thánh Linh Đức Chúa Trời đổ ra to lớn như vậy, Đức Thánh Linh đã hướng dẫn Phi-líp rời nơi đó và đi đến Ga-xa trong đồng vắng (Công vụ 8:26). Đối với tâm trí tự nhiên, điều này dường như một sự nỗ lực tương đối vô ích so với sự phục hưng ông đã bỏ lại phía sau ở Sa-ma-ri. Nhưng trong cơ cấu tổ chức của Đức Chúa Trời, Chúa muốn Phi-líp phục vụ cho chỉ một người trong đồng vắng. Người này là một hoạn quan người Ê-thi-ô-pi, và là người giữ kho tàng của Hoàng hậu Ê-thi-ô-pi. Với tư cách địa vị ông, ông là một người có quyền cao và ảnh hưởng lớn.

Khi ngồi trong xe ngựa, ông đang đọc sách Êsai, mà không hiểu điều đang đọc, Thánh Linh bảo Phi-líp chạy lên với ông (Công vụ 8:29). Bởi Thánh Linh, Phi-líp giúp người này hiểu biết về Kinh thánh và giảng về Chúa Jêsus cho ông. Kết quả sự qui đạo của người này về với Đấng Christ, Hội thánh tại Ê-thi-ô-pi được thành lập. Cảm tạ Chúa, về sự vâng lời của Phi-líp đối với sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh trong đời sống ông.

Sau khi Phi-líp làm báp-têm cho người này, Thánh Linh của Chúa đem Phi-líp đi, và ông được chuyển đến thành A-xốt cách siêu nhiên, nơi đó ông tiếp tục giảng Tin Lành của Đấng Christ (Công vụ 8:39-40). Như chúng ta đã nói, hành động được chuyển đi bởi Thánh Linh này sẽ là nét đặc biệt của ngày sau rốt làm cho Tin Lành có thể được giảng ở nhiều nơi không tới được.

Sứ đồ Phi-e-rơ

Phi-e-rơ là sứ đồ cho những người chịu cắt bì (Gal. 2:8), nhưng Chúa chọn ông theo một cách rất đặc biệt để mở cửa Tin Lành cho Dân ngoại. Đức Thánh Linh ban cho Phi-e-rơ một khả năng để đảm bảo với ông về sự chấp nhận dân ngoại của Đức Chúa Trời (Công vụ 10:9-16). Đồng thời, Chúa đang chuẩn bị chiếc bình sẽ đem Tin Lành cho Dân Ngoại, Chúa cũng đang chuẩn bị những người tiếp nhận. Trong trường hợp này, Đức Chúa Trời đã chọn gia đình Cọt này, một thầy đội của Lamã. Trong khả năng, Chúa bảo Cọt-nây đến tìm Phi-e-rơ (Công vụ 10:1-5). Trong khi Phi-e-rơ đang ngẫm nghĩ về dị tượng ông đã nhận, Thánh Linh phán với ông, “Kìa có ba người đang tìm ngươi. Vậy, hãy đứng dậy, xuống mà đi với họ, chớ hồ nghi, vì ta đã sai họ đó.” (Công vụ 10:19-20). Cọt-nây đã sai một vài người trong các đầy tớ đi mời Phi-e-rơ đến giảng cho ông và người nhà mình. Vì thế, Phi-e-rơ, một người Do thái sùng đạo qua nhiều năm thậm chí sẽ không ăn với Dân ngoại, được Đức Thánh Linh ra lệnh phục vụ cho Dân ngoại.

Tôi không thể đòi hỏi một kinh nghiệm về tính chất trọng đại này, nhưng một tình trạng tương tự nổi dậy khi Đức Thánh Linh dẫn tôi đến giảng trong một hệ phái khác với hệ phái của tôi. Trong khu vườn đẹp đẽ của nước Singapore, tôi được đặc ân qua nhiều năm phục vụ, bất cứ khi nào tôi ở trong phần thế giới đó, là ở trong một mạng chính của hệ phái Ngũ Tuần. Tuy nhiên, trên chuyến du hành chúng tôi đã gửi một thư như thường lệ đến mục sư, nhưng thư không tới.

Tôi nói với vợ tôi trong phòng khách sạn, “Em yêu, được rồi, có vẻ như chúng ta sẽ chỉ phải nghỉ ngơi vài ngày trước khi chúng ta tiếp tục đến nước đã dự định kế tiếp.” Chẳng bao lâu sau khi tôi nói lời này, tôi thấy từ “mục đích” trong một khả năng. Chỉ nửa giờ sau, tôi đã gặp một Giáo chức đại diện của Hội thánh Anh quốc giáo, người về sau đã giới thiệu chúng tôi với một Cơ-Đốc nhân kỳ diệu là

Giám mục của Singapore lúc ấy. Ông mời chúng tôi đến giảng lễ thật về báp-têm Thánh Linh trong những nhà thờ của ông, kết quả nhiều nhà thờ bước vào phước hạnh Lễ Ngũ Tuần.

Đối với chúng tôi được giống Phi-e-rô và nhận biết rằng Chúa không muốn chúng tôi bị giới hạn trong gia đình và mỗi thông công thuộc hệ phái riêng của chúng tôi. Chúa muốn nhánh cây của chúng ta phủ bao trên ngọn tường như Giô-sép đã làm (Sáng. 49:22). Chúng ta không được độc quyền. Hơn nữa, chúng ta phải mở rộng để tiếp nhận từ và phục vụ cho mỗi thuộc viên của Thân thể Đấng Christ.

Sứ Đồ Phao-Lô

Ông được chọn cho công việc truyền giáo: “Đương khi môn đồ thờ phượng Chúa và kiêng ăn, thì Đức Thánh Linh phán rằng: Hãy để riêng Ba-na-ba và Sau-lô đặng làm công việc ta đã gọi làm. Đã kiêng ăn và cầu nguyện xong, môn đồ bèn đặt tay trên hai người, rồi để cho đi. Vậy Sau-lô và Ba-na-ba đã chịu Đức Thánh Linh sai đi, bèn xuống thành Sê-lơ-xi, rồi từ đó đi thuyền đến đảo Chíp-rô” (Công vụ 13:2-4)

Đức Thánh Linh khiến ý muốn của Ngài được biết để Phao-lô được sai đi làm một nhà truyền giáo. Không phải Phao-lô chỉ được Thánh Linh sai đi, ông luôn luôn được Thánh Linh dẫn dắt và hướng dẫn trong tất cả các cuộc hành trình truyền giáo và du hành. Đức Thánh Linh rất tích cực trong Hội thánh đầu tiên. Qua lời tiên tri Đức Thánh Linh mặc khải cho người Ngài đã chọn cho các chức vụ nào đó. Chúng ta cũng đang kinh nghiệm điều này trong thời đại chúng ta, như Chúa xác nhận sự kêu gọi của Ngài qua các ân tứ nói tiên tri và qua việc đặt tay.

Hành trình truyền giáo thứ hai của Phao-lô: Đức Thánh Linh đã chỉ dẫn những bước đường của Phao-lô và đoàn du hành của ông theo một cách rất chính xác trong hành trình truyền giáo thứ hai của ông. “Đoạn, trải qua xứ Phi-ri-gi và đất Ga-la-ti, vì Đức Thánh Linh đã cấm truyền đạo trong cõi A-si” (Công vụ 16:6). Đức Thánh Linh đang dẫn dắt Phao-lô theo một kiểu rất độc đáo. Rõ ràng phải có được sự hiện diện rất mạnh của Thánh Linh với ông. Ngay lúc đặc biệt này, Đức Thánh Linh thật sự đang cấm họ nán lại A-si để giảng Lời Đức Chúa Trời, bởi vì Chúa đã nhớ đến một nơi khác.

Ngay lúc này, các sứ đồ có thể bị cấm đỗ đầu hàng và quay lại An-ti-ốt, nơi từ đó họ đã ra đi. Thay vào đó, họ thực hiện điều chúng ta gọi là “sự chỉ dẫn đề nghị”. Họ tiếp tục đi cho đến khi nhận sự dạy dỗ chính xác từ Đức Thánh Linh để thay đổi đường đi của họ.

Lẽ thật này được bày tỏ rất rõ ràng cho vợ tôi và tôi khi chúng tôi ở tại Cameroons nhiều năm trước. Chúng tôi cảm thấy phải rời Cameroons để đi Zaire, và chúng tôi đã gửi một thư đến nhà khách Cơ-Đốc ở thủ đô. Tuy nhiên, chúng tôi không biết rằng Kinshasa có trên hai triệu cư dân, và chúng tôi đã gửi thư đến những nhà khách đặc biệt này ở Kinshasa mà không ghi địa chỉ.

Khi chúng tôi không nhận được sự hồi âm của nhà khách, chúng tôi bắt đầu nghĩ phải làm gì. Thế rồi, một buổi chiều, tôi còn đang nằm trên giường nghỉ ngơi, tôi nhìn thấy một bầy kiến đang di chuyển trên bức tường đối diện. Những người quen dùng những mưu mẹo của loài sinh vật nhỏ bé cần cù và siêng năng này biết rằng trước hết chúng đã sai đi những “thám tử” nhỏ bé của chúng là những con quyết định đường đi cho phần còn lại của bầy kiến.

Khi tôi ngắm những nhà tiên phong nhỏ bé này chạy qua bức tường, tôi để ý rằng có một phần của bức tường bị dơ vì dầu lửa. Dầu lửa này khiến bầy kiến làm mất mùi của chúng, vì vậy, chúng không thể bắt được sự thăm dò của những con kiến đi trước. Tôi chăm chú ngắm một số con kiến, bối rối, quay lại và không đến được mục tiêu mong muốn. Tuy nhiên, những con khác tiếp tục bò khó nhọc, rồi sau đó chúng vượt qua hàng rào dầu lửa, chúng tìm lại được mùi và sự chỉ dẫn của chúng.

Dĩ nhiên, sự thể hiện đó là dấu hiệu cho tôi. Tôi biết Chúa đang bảo tôi cứ tiếp tục theo kế hoạch của tôi đến Kinshasa. Chúa đang đảm bảo với tôi rằng khi tôi đi, tôi sẽ tìm lại được con đường của tôi. Dù cho tôi chưa nhận được thư trả lời. Chúng tôi lên máy bay tại Douala ở Cameroons, và tới Zaire sáng

hôm sau rất sớm. Toàn bộ thời gian trên chuyến bay, Đức Thánh Linh đã phán với tôi, “Thiên sứ của ta sẽ ở đó khi ngươi tới.”

Tuy nhiên, tôi không cảm thấy thảng cuộc này lúc buổi sáng đó, nên tôi nói với vợ tôi, “Có lẽ chúng ta cũng chờ để những người khác rời phi cơ trước.” Cuối cùng chúng tôi đã ra khỏi phi cơ, chúng tôi thấy một anh em Cơ-Đốc yêu dấu mà chúng tôi chưa bao giờ gặp đang cầm một bảng tên của chúng tôi in đậm. Anh ấy là thiên sứ Chúa đã hứa. Điều đã xảy ra là thư của chúng tôi đã được nhận, nhưng thư trả lời của họ không tới chúng tôi trước khi chúng tôi rời ở đó.

Sứ đồ Phao-lô tiếp tục đi cho đến khi Thánh Linh bày tỏ một điều khác cho ông. “Tới gần xứ My-si rồi, hai người sắm sửa vào xứ Bi-thi-ni; nhưng Thánh Linh của Đức Chúa Jê-sus không cho phép, bèn kíp qua khỏi xứ My-si, và xuống thành Trô-ách. Đương ban đêm, Phao-lô thấy sự hiện thấy; có một người Ma-xê-đoan đứng trước mặt mình, nài xin rằng: Hãy qua xứ Ma-xê-đoan mà cứu giúp chúng tôi. Phao-lô vừa thấy sự hiện thấy đó rồi, chúng ta liền tìm cách qua xứ Ma-xê-đoan, vì đã định rằng Đức Chúa Trời gọi chúng ta rao truyền Tin Lành ở đó.: (Công vụ 16:7-10)

Một lần nữa Đức Thánh Linh đã thay đổi hướng đi của họ. Ngài không cho phép họ đến xứ Bi-thi-ni. Thánh Linh Đức Chúa Trời đang hướng dẫn và điều khiển đời sống các sứ đồ cách sinh động. Sau điều này, họ đến Trô-ách, và trong ban đêm, Sứ đồ Phao-lô nhận được một khả tượng từ Chúa qua đó ông nhận một sự kêu gọi đến Ma-xê-đoan.

Cuối cùng, sau hai lần bị Đức Thánh Linh ngăn trở, Thánh Linh chỉ dẫn Phao-lô và những người đồng hành đến chỗ Chúa đã dự bị sẵn cho họ. Về sau, họ trở lại A-si đứng giờ chỉ định, theo sự dẫn dắt của Thánh Linh, và Phao-lô vẫn ở lại Ê-phê-sô độ hai hoặc ba năm. Cả tỉnh A-si nghe Tin Lành qua việc giảng của Phao-lô lúc đó, nhưng nó là thời điểm của Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta đầu phục Đức Thánh Linh và khởi sự bước đi trong Thánh Linh, chúng ta sẽ cảm thấy sự khích lệ và dẫn dắt dịu dàng của Chúa.

Một Mục sư bạn người Ca-na-đa và chính tôi đã có kinh nghiệm ngược với sự kêu gọi của Phao-lô về người Ma-xê-đoan. Nhiều năm trước, chúng tôi ở Berlin phục vụ cho một hội chúng người Đức rất vui. Khi chúng tôi đang tìm kiếm Chúa nơi chúng tôi dự định sẽ đi kế tiếp, Chúa phán với chúng tôi đến Hi-lạp. Chúng tôi dùng vài ngày trở lại Thụy sĩ. Sau đó dùng xe lửa tốc hành Orient đến I-ta-lic và xuống Brindisi. Chúng tôi dùng tàu vượt biển Adriatic qua kênh Cô-rin-tô đến Pireaus, nơi chúng ta được gặp một mục sư yêu dấu người Hi-lạp. Ông ấy đã dẫn đường chúng tôi rất tốt về nhà của ông và chúng tôi ở đó một thời gian, phục vụ hội chúng của ông.

Tuy nhiên, chúng tôi không cảm thấy chúng tôi cần làm trọn sự kêu gọi đến Hi-lạp. Vì thế, sau này chúng tôi dùng xe lửa đi đến một thị trấn nhỏ trong sự che chở của Núi Olympus. Ở đây, chúng tôi nhận được sự ấm áp bởi một Mục sư đã được cảnh báo về sự đến của chúng tôi qua vị Mục sư ở A-thên, và chúng tôi đã phục vụ trong nhà thờ của ông. Sau buổi thờ phượng đầu tiên, vị Mục sư đã nói với chúng tôi chuyện này.

Nhiều tuần trước, trong khi chúng tôi vẫn ở Berlin và đang cầu nguyện tìm sự dẫn dắt, Đức Thánh Linh đã ban cho tôi một khả tượng đối với một phụ nữ thuộc linh trong một hội chúng đặc biệt. Trong Khả tượng này, bà thấy những bức tường của nhà thờ bị dính bùn. Sau đó bà thấy hai người sáng đẹp bước vào và bắt đầu tẩy rửa bức tường. Rồi Đức Thánh Linh phán với bà, “Hãy nói với Mục sư cầu xin Đức Chúa Trời sai những người này đến Hội thánh và tẩy sạch nó và khiến nó thành một chỗ thích hợp cho Chúa ngự.” Đêm thứ nhất của những buổi nhóm, bà nhận ra chúng tôi như hai người mà bà đã thấy trong khả tượng. Quả thật, chúng tôi ngợi khen Chúa về cách Đức Thánh Linh lãnh đạo và dẫn dắt dân Chúa !

Hành trình cuối cùng của Phao-lô đến Giê-ru-sa-lem: Sau khi Phao-lô rời Ê-phê-sô, ông được Đức Thánh Linh cảnh cáo nhiều lần về những sự trói buộc và tù đầy đang chờ ông ở Giê-ru-sa-lem. Chính Phao-lô làm chứng trong Công vụ 20:22-23, “Kìa, nay bị Đức Thánh Linh ràng buộc, tôi đi đến thành Giê-ru-sa-lem, chẳng biết điều chi sẽ xảy đến cho tôi ở đó; duy Đức Thánh Linh đã bảo trước cho tôi

rằng từ thành này sang thành khác dây xích và hoạn nạn đương đợi tôi đó.” Lời cảnh cáo này được lặp lại tại Ty-rơ. “Thấy đảo Chíp-rơ, thì tránh bên hữu, cứ theo đường đến xứ Sy-ri, đậu tại thành Ty-rơ, vì tàu phải cất hàng hóa tại đó. Chúng ta đi tìm được các môn đồ rồi, bèn ở lại với họ bảy ngày. Các môn đồ chịu Đức Thánh Linh cảm động, dặn Phao-lô chớ lên thành Giê-ru-sa-lem.” (Công vụ 21:3-4)

Nhiều sách đã được viết về Phao-lô không biết ông có chống lại sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh lúc ấy trong đời sống ông không? Cá nhân tôi nghĩ rằng ông đã sai lầm trong việc tiếp tục cuộc hành trình đến Giê-ru-sa-lem. Tuy nhiên, Chúa có thể xoay chuyển tất cả lỗi lầm với ý tốt của chúng ta và đem chúng ta trở lại. Sau đây là lời chứng cá nhân tôi về sự rộng lượng của Chúa trong đời sống tôi.

Nhiều năm trước trong khi vợ tôi và tôi đang đi thăm một Trường Kinh thánh, chúng tôi được mời hầu việc Chúa ở đó. Tuy nhiên, những điều không tốt về thuộc linh tại chỗ này và Đức Chúa Trời đã tỏ cho chúng tôi một khả tượng rằng Trường học này là sự thông công loại *Sat-de*- có tiếng là sống nhưng thực tế đã chết thuộc linh (so với Khải. 3:1).

Vì sự mặc khải về tình trạng thuộc linh kinh khiếp của Trường này, tôi quyết định bỏ đi. Nhưng chỉ trước khi tôi cảm thấy, tôi nhận một lời mời làm một cán bộ giảng dạy. Tôi cũng phải nói rằng trước khi lời mời này được ban cho, Chúa đã bảo tôi nghe Hiệu trưởng Trường nói với tôi như thế nào. Tuy nhiên, tôi bị thu hút với khả tượng, nên tôi không lắng nghe và tôi rời chỗ đó.

Một năm sau, sau một sự đi sai đường không kết quả, Chúa rộng lượng nhất đem tôi trở lại Trường, và tôi vẫn ở đó làm cán bộ giảng dạy qua nhiều năm. Một số sinh viên tôi đã dạy ở đó đã ở với tôi qua gần ba mươi năm nay, và chính họ đã lên đến địa vị những người hầu việc Chúa quốc tế nổi tiếng. Chúa thật sự đã rất thương xót tôi qua nhiều năm, mặc cho tôi thỉnh thoảng giải thích sai những sự lãnh đạo của Đức Thánh Linh.

KẾT LUẬN

Như bạn đã suy gẫm những chương này liên hệ Ngôi Vị và chức vụ của Đức Thánh Linh phước hạnh, bạn có thể đã cảm thấy rằng sự thân mật với Ngôi Thứ Ba của Ba Ngôi Thánh không phải khả thi đối với bạn. Điều này hoàn toàn không đúng. Ngài muốn bạn được đầy dẫy quyền năng và sự xúc dầu của Ngài, và Ngài muốn bạn bước vào vị trí hiểu biết sự lãnh đạo và dẫn dắt liên tục của Ngài trong đời sống bạn. Vì thế, với sự suy nghĩ này trong tâm tri, tôi muốn kết luận bằng những ý tưởng và những thí dụ nhỏ bé này mà tôi tin sẽ là nguồn giúp đỡ và khích lệ cho bạn.

Hai người Ca-na-đa rất tin kính hầu việc Chúa, đang kinh nghiệm những phước lành của Đức Chúa Trời trên đời sống và chức vụ của họ, đã liêu lĩnh thỏa thuận cùng gặp nhau cầu nguyện. Họ đã quyết định không rời phòng cho đến khi nhận được một sự thăm viếng đặc biệt trong phạm vi dẫn dắt từ Đức Thánh Linh. Họ bắt đầu cầu nguyện lúc tám giờ buổi sáng đặc biệt đó và qua ba giờ chiều họ vẫn chưa nhận được một lời từ Đức Thánh Linh. Sau đó Đức Thánh Linh phán với họ, “làm theo sự khôn ngoan các người đã được ban cho.” họ bị lúng túng.

Sau buổi chiều đó, tôi tới và họ hỏi cảm nghĩ của tôi cho vấn đề. Rõ ràng tôi cảm thấy họ đã ở trên đường của Chúa dành cho họ, và họ không cần bất cứ một sự chỉ dẫn đặc biệt nào từ Đức Thánh Linh ngay lúc đó. Do đó, tôi nói với họ chỉ tiếp tục trong hướng họ đã làm.

Sự minh họa mà tôi cho họ là về việc trên đường đến một thị trấn. Nếu bạn đi đúng đường, bạn không cần những bảng chỉ đường nói với bạn rằng bạn đang đi theo sự hướng đúng. Chỉ khi nào bạn rời bỏ con đường đó, bạn mới cần những bảng chỉ đường báo tin cho bạn đã sai đường và dẫn bạn trở về lại con đường.

Thí dụ, nếu bạn đang đi du lịch từ thành phố New York đến Buffalo, bạn sẽ đi trên đường cao tốc bốn làn xe trong Thành phố New York và cứ chạy cho đến khi bạn đến Buffalo. Bạn không cần những dấu hiệu dọc theo đường báo cho bạn tiếp tục chạy, bởi vì bạn đi đúng đường. Tuy nhiên, nếu bạn đi sai

và đi lạc, bạn sẽ cần những dấu hiệu dẫn bạn trở lại đường cao tốc. Đây là sự nói về việc bước đi trong Thánh Linh đúng.

Kinh thánh đến với tâm trí tôi trong khi tôi đang nói chuyện với hai người hầu việc Chúa này là từ Êsai 30:21, “Khi các người xê qua bên hữu hoặc bên tả, tai các người sẽ nghe có tiếng đằng sau mình rằng: Đây là đường đây (đường mà người đã đi và sau đó đã xoay bo)], hãy noi theo.” Qua tiên tri Êsai, Chúa hứa cảnh cáo chúng ta và dắt chúng ta trở lại đường đúng khi chúng ta đi sai và bắt đầu đi vào một con đường trái với ý Chúa đối với đời sống chúng ta.

Ngay lúc đó, những người tin kính hầu việc Chúa này cảm nhận một sự bình an thật từ Đức Thánh Linh. Như bạn thấy, trong đời sống được Thánh Linh dẫn dắt, chúng ta không cần nghe Thánh Linh Đức Chúa Trời phán với chúng ta từng hồi từng lúc. Sự chỉ dẫn thường có nghĩa là bước đi trong sự khôn ngoan mà Chúa đã ban cho chúng ta.

Sự bình an là một trong những chìa khóa quan trọng nhất cho đời sống được Thánh Linh dẫn dắt, bởi vì Sứ đồ Phao-lô nói với chúng ta rằng sự bình an là *trọng tài* của chúng ta. Từ ngữ Hi-lạp dùng cho “cai trị” trong Côl. 3:15 nghĩa đen là “một trọng tài.” Sự bình an để chúng ta biết cách chúng ta đang làm việc thuộc linh. Sự bình an của Đức Chúa Trời trong lòng sẽ làm chứng cho lòng chúng ta chọn lựa đúng hay không. Tuy nhiên, nếu chúng ta rời bỏ đường của Chúa, thì sự bình an của Đức Chúa Trời sẽ rời khỏi lòng chúng ta và chúng ta sẽ bắt đầu cảm thấy Đức Thánh Linh cáo trách chúng ta rằng chúng ta đang làm sai.

Bất cứ khi nào tôi phải khuyên người khác, tôi kiểm tra tinh thần để thấy tôi có bình an thật về điều tôi muốn nói với họ không. Khi chúng ta cảm thấy sự bình an của Đức Chúa Trời rời bỏ chúng ta, chúng ta phải lập tức dừng lại và hỏi Chúa chúng ta đã quên sự dẫn dắt Ngài chỗ nào. Dĩ nhiên, khi chúng ta có những quyết định quan trọng, chúng ta phải luôn luôn xin sự chỉ dạy của Chúa. Mọi lúc chúng ta phải tìm kiếm sự nhạy bén đối với tiếng nói nhỏ nhẹ bên trong đó.

Tôi muốn kết luận sứ điệp của chúng ta về Đức Thánh Linh với hai thí dụ nhỏ nhưng rất quý giá đối với tôi ngay lúc nó xảy ra. Cả hai thí dụ đã xảy ra khoảng thời gian tôi đang viết chương này, và cả hai dính líu đến cái thang máy trong những khách sạn mà tôi đang ở. Việc thứ nhất là trong khi tôi ở Ấn-độ với một nhóm người hầu việc Chúa. Chúng tôi đang hướng dẫn một cuộc hội thảo dạy cho những người hầu việc Chúa. Vào một ngày đặc biệt, tôi không phải dạy cho đến sáng hôm sau, vì vậy, tôi có chương trình ăn sáng lúc tám giờ. Tôi vào một thang máy và nhấn nút tầng trệt là nơi có nhà hàng.

Tuy nhiên, thang máy đã dừng ở tầng thứ nhì vì có một người đã gọi thang máy đến tầng đó. Khi cửa thang máy mở, tôi cảm thấy Đức Thánh Linh bảo tôi ra tầng đó. Sau khi tôi ra khỏi thang máy, tôi thật sự không biết sẽ làm gì kế tiếp, tôi thấy một dấu hiệu chỉ đến một phòng hớt tóc. Sau đó Thánh Linh dẫn tôi bằng sự thúc giục dịu dàng của Ngài để hớt tóc. Tôi miễn cưỡng hớt tóc vì điều này không làm phiền tôi chút nào. Tôi cũng vui vì tôi là người khách đầu tiên, nên tôi không phải chờ. Tự nhiên, tôi nghĩ rằng Đức Thánh Linh đang rất tử tế với tôi.

Sau khi hớt tóc, tôi xuống nhà hàng bởi lúc này đang đói. Tôi ngồi ngay xuống trong một chiếc ghế thoải mái chiêm ngưỡng sự nhơn từ của Chúa. Sau khi tôi ăn xong chén bột yến mạch mà tôi thường ăn sáng bất cứ khi nào tôi có thể ăn khắp thế giới, một thanh niên đến gần tôi. Anh ấy hoàn toàn bị kích động khi xuất hiện, nhưng rất an tâm gặp tôi. Anh có một nan đề rất căng, và anh cần một giải pháp ngay, Đức Thánh Linh đầy nhơn từ ban cho tôi câu trả lời cho anh. Sau đó, tôi nhận biết rằng nếu tôi không vâng theo sự thúc giục của Thánh Linh, tôi đã bỏ lỡ một cuộc gặp rất quan trọng trong kế hoạch của Đức Chúa Trời đối với người thanh niên này.

Một lần khác, tôi đang ở tầng thứ mười tám của một khách sạn trong bang New Mexico. Vị Mục sư đã xếp đặt cho tôi buổi thờ phượng lúc 7:20 tối. Nhưng lúc bảy giờ, Thánh Linh bảo tôi đến thang máy. Vì thế tôi đóng cặp xách, đi đến thang máy và nhấn nút để gọi nó. Tuy nhiên, thang máy không tới. Tôi chờ độ mười phút và rồi Thánh Linh bảo tôi xuống bằng cầu thang. Khi tôi tới tầng thứ nhất, tôi khám phá rằng thang máy không còn dùng được. Vậy nên tôi bắt đầu hiểu rằng Đức Thánh Linh thật đã khiến

tôi chờ đợi mười phút để tôi biết Ngài ở với tôi và dẫn tôi chính xác. Tôi sung sướng để nói rằng tôi đã tới hành lang ngay lúc mục sư tới. Ấy là một sự vui mừng để cảm nhận Đức Thánh Linh đang dẫn dắt tôi cách dịu dàng. Nếu tôi rời phòng theo giờ thường lệ tôi sẽ bị trễ, và tôi sẽ không có sự yên ủi tuyệt vời vì biết rằng Đức Thánh Linh luôn luôn quan phòng tôi và hướng dẫn mọi sự tôi làm. Có lẽ tôi cũng thêm vào là đêm đó chúng tôi đã có một buổi thờ phượng đầy vinh hiển, khi Đức Thánh Linh cất khỏi tôi những ghi chú, và tôi đã hầu việc Chúa để Ngài có thể đáp ứng cho những nhu cầu của hội chúng.

Hãy cho tôi kết thúc bằng sự trưng dẫn Êx. 36:27 chỗ mà Đức Chúa Trời đã hứa đổ Đức Thánh Linh của Ngài trên chúng ta và khiến chúng ta bước đi trong đường lối của Ngài. “Ta sẽ đặt Thần ta trong các người, và khiến các người noi theo luật lệ ta, thì các người sẽ giữ mạng lịnh ta và làm theo.” Đây là điều mà Đức Chúa Trời muốn làm cho con cái Ngài, để tất cả chúng ta được đầy dẫy Đức Thánh Linh và được Ngài dẫn dắt để làm trọn mọi việc lành mà Đức Chúa Trời đã sắp đặt cho chúng ta làm trong đời sống cá nhân của chúng ta. Anh em yêu dấu ơi, Đức Thánh Linh quả thật là Đấng Yên ủi được Cha và Con sai đến để dịu dàng săn sóc chúng ta. Nguyện tất cả chúng ta được biết Ngài càng lúc càng thân mật hơn, mỗi ngày mỗi ngày. A-men.

LỜI KẾT

Chúng tôi tin rằng quyển sách nhỏ về Đức Thánh Linh này đã đem phước hạnh đến cho bạn! Chúng tôi đã tìm cách giới thiệu Ngôi Thứ Ba của Đức Chúa Trời theo một cách mà bạn có thể biết Ngài thân mật hơn, ngay cả khi bạn biết Cứu Chúa yêu dấu của chúng ta, là Chúa Jêsus Christ, Đấng mà Đức Thánh Linh đã được sai đến để tôn cao.

Trong những trang này, chúng tôi đã đưa ra những phẩm chất của đời sống và chức vụ của Đức Thánh Linh, bày tỏ những phương diện đa dạng về chức vụ của Ngài đối với thân thể những người tin kết thành Hội thánh của Chúa Jêsus Christ. Đặc biệt, chúng tôi đã cố gắng bày tỏ sự khác nhau giữa sự xúc dầu từ Bấy Linh của Chúa, sự đối chiếu với chín ân tứ thuộc linh, được thể hiện như một kết quả của báp-têm trong Thánh Linh. Sau đó chúng tôi đã khích lệ đời sống quân bình của người tin với lời khuyên chủ yếu trong những trái của Thánh Linh

Chương kết luận tỏ cho những người tin cách sống đời sống được Đức Thánh Linh đầy dẫy và dẫn dắt để chúng ta có thể làm trọn sự khuyên bảo của Phao-lô: “Hãy bước đi theo Thánh Linh, chớ hề làm trọn những điều ưa muốn của xác thịt.” Đời sống được Thánh Linh đầy dẫy và được dẫn dắt phải là mục tiêu và khao khát của chúng ta, vì nó làm cho chúng ta có thể làm trọn sự công bình của Đức Chúa Trời trong chính đời sống của chúng ta. Trong việc làm này, lúc kết thúc chúng ta sẽ thấy gương mặt đẹp đẽ và của Cứu Chúa và nghe những lời nói thân thương từ miệng Chúa: “Hỡi đây tớ ngay lành và trung tín, hãy đến hưởng sự vui mừng của Chúa ngươi.” Nguyện lời này sẽ đến với mỗi chúng ta.

Qua Đức Thánh Linh, chính Chúa đã làm trọn sự kêu gọi của Ngài trên đất. Đức Thánh Linh được Cha và Con sai đến để khích lệ và thêm sức cho chúng ta để chúng ta cũng làm trọn con đường của chúng ta cách khả hoàn. Hỡi anh em yêu dấu, hãy tìm biết Ngài và đang khi làm như vậy bạn sẽ cảm nhận sự hiện diện của Ngài đang bước đi bên cạnh bạn qua hành trình của bạn từ đất đến trời.

(BÌA SAU)

ĐÔI NÉT VỀ QUYỂN SÁCH

Tất Cả Về Đức Thánh Linh là một quyển sách nói về Ngôi Ba trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời, là Đức Thánh Linh đáng chúc tụng. Đây không chỉ là một cuốn sách khác về thần học mà là một sách hướng dẫn rất thực tế và ích lợi trong bước đường tìm kiếm để bước vào một đời sống đầy dẫy Thánh Linh. Các đề tài nói về Đức Thánh Linh sau đây được cân nhắc cách kỹ càng:

- Ngôi Vị của Đức Thánh Linh
- Chức Vụ của Đức Thánh Linh
- Bảy Thần Linh Của Chúa
- Báp-Têm của Thánh Linh
- Chín Ân Tứ của Thánh Linh
- Chín Trái của Thánh Linh
- Đời Sống Được Thánh Linh Đầy Dẫy Và Hướng Dẫn

Tiến sĩ Brian J. Bailey (1925 – 2012) có khả năng giảng về chủ đề Đức Thánh Linh với sự khôn ngoan và thẩm quyền, vì ông đã giúp mang lại sự phấn hưng và sự biến đổi cho hội thánh Chúa tại nhiều nước. Ông đã từng là một thành viên trong hàng ngũ lãnh đạo của nhiều tổ chức quốc tế như World Map (tác giả cuốn sách nổi tiếng *The Shepherd's Staff – Gậy Người Chăn*), Women's Glow, tạp chí the Life in Christ, và Zion Ministries. Chức vụ của ông đã mang lại kết quả lâu dài tại hơn 80 nước trên thế giới khi ông thăm viếng và hầu việc Chúa trong 60 năm qua. Lời cầu nguyện chân thành của tác giả là độc giả sẽ quen biết một cách thân mật Ngôi Ba của Ba Ngôi Thánh. Khi bạn nghiên cứu kỹ những lẽ thật của Chúa được trình bày trong *Tất Cả Về Đức Thánh Linh*, lòng bạn sẽ có một sự nhạy bén mới với Đức Thánh Linh, và có một khát khao mới về công việc của Ngài trong đời sống bạn.